

TỬ-VI-LANG

Dịch - thuật

TAM QUỐC CHÍ

Diễn nghĩa

TẬP IV



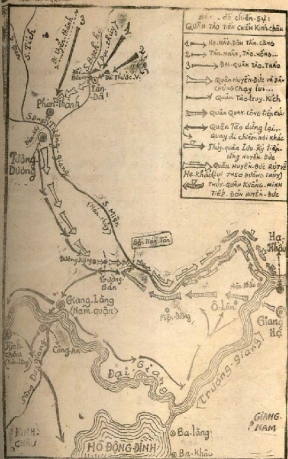
1 9 7 2

DỊCH - THUẬT

DIỄN-NGHĨA

Tập IV

Ấ-CHÂU XUẤT-BẢN



Hồi thứ 43

**Không-Minh khâu-chiến, họ bọn quan-văn gần
Lỗ-Túc cương-cường, phá tan nghị-luận nhem.**

Nhắc lại, Lỗ-Túc từ biệt Hứa-Đức và Lưu-Kỳ, rồi cùng Không-Minh lên thuyền, nhắm hướng Sài-tang mà đi. Hai người ngồi trên thuyền bàn luận. Túc dặn Không-Minh :

— Tiên-ninh sang yết-kiến Tôn-tướng-quân, xin chờ nói thật Tào-Tháo nhiều hình lăm tướng nhé! (1)

— Từ-Kính đừng lo. Lượng đã có cách đối đáp.

Khí thuyền cập bến Sài-tang, Túc mời Không-Minh vào quán-dịch tam nghị. Rồi Túc vào ra mắt Tôn-Quyền trước. Bấy giờ Quyền đang họp các quan văn-võ bàn luận ở công-đường, nghe Túc đã về, vội triệu vào hỏi :

— Từ-Kính qua Giang-Hạ dò la hư-thực ra sao ?

Túc nói :

— Đâu, đã biết được đại lược. Xin thông thả rồi Túc sẽ bàn rõ ràng (2).

Quyền đưa tờ lịch của Tào-Tháo cho Túc xem :

— Tháo vừa sai đưa lịch tới đây. Ta đã tạm cho sử-giả tờ về. Hiện đang bàn việc này với các quan mà chưa xong.

Túc dò lấy tờ lịch, thấy đại-khải như sau :

“ Có sáng mệnh Thiên-tử, đi đánh họ có tội. Có mao trỏ xuống miền Nam, Lưu-Tướng đã phải bỏ tay, quân dân Kinh-Tướng đều theo. Giờ mà hàng thuận Nay có thưởng-nghĩ trăm vạn hàng bình, ngàn viên thượng-vàng : muốn cùng tướng-quân qua Giang-Hạ hội-kinh, cùng đánh Lưu-Bị, chia nhau đất đai, kết lại hòa hiếu một mất. Xin chờ ngày ngừng, lập gởi hồi âm phúc đáp... ”

Túc xem xong hỏi :

— Tôn ý Chúa-công thế nào ?

(1) Dận là chờ đợi.

(2) Chưa thể nói, vì có bọn hổ nhô ở đó.

Quyền nói :

— Hiện còn bàn luận, chưa định ra sao cả..

Tương-Châu tiến lên nói :

— Tào-Tháo có tâm van quàn, lại lấy danh nghĩa Thiên-tử để chính phạt bốn phương. Ta chống cự thì « danh » không thuận. Và sức thế lớn của Chúa-công khó để chống được Tháo, chỉ là sông Trường-giang. Nay Tháo chiếm được Kinh-châu rồi thì cầu nối Trường-giang Tháo đã chia mất của ta một nửa. Thế không thể địch nổi. Vậy theo nghị, không gì bằng nhận hàng cho xong. Đó là kế vạn toàn..



Lỗ-Túc khuyển Tôn-Quyền

Các mưu-sĩ đồng thanh nói :

— Lời Từ-Bô chính hợp ý trời!

Quyền của đầu suy nghĩ không nói gì cả. Tương-Châu lại tiếp :

— Chúa-công đừng ngại-ngại gì nữa. Hàng đi, thì nhận dân Đông-Ngại được yên, mà sứ quân Giang-nam này vẫn giữ được.

Quyền vẫn lặng thinh không đáp. Lát sau, Quyền đứng dậy, vào thay

đo. Lỗ-Tắc đi theo sau. Quyền hiểu ý... Vào khố lấy áo, bên nắm tay Tắc mà hỏi :

— Ý hiền khách thế nào ?

Tắc nói :

— Lời mọi người vừa bàn đó, thực làm hỏng việc tướng-quân ! Mọi người đều có thể hàng Thiệu, nhưng riêng tướng-quân thì không thể nào hàng được ! (3)

— Sao vậy ?

Tắc nghiêm-trọng nói :

— Như bạn Tắc này mà hàng Thiệu, ắt sẽ được làm quan, thế nào Thiệu lại chẳng ban cho mỗi người một chức Chấn, Quân hoặc trước đương ?... Nhưng tướng-quân mà hàng Thiệu, thì... ối, còn biết về đâu ? Ngồi chẳng qua đểa trong Hầm. Xe bát quái được một cỗ, ngựa bát quái được một con, quần hầu nhưn làm được năm bảy tên. Như thế phỏng còn quay mặt hướng Ngựa mà xưng « Chấn » xưng « Quân » được chăng ? Lời mọi người nói ra, đều là vậy. Ai cũng chỉ biết có thân họ, vợ con họ mà thôi. Thật không nên nghe ! Tướng-quân nên sớm lo kế lâu mới được.

Quyền cười xòa, then rằng :

— Nghĩ-luận của mọi người quả làm cho ta hết vướng víu ! Túc-Kinh nói kế lớn, chính hợp lòng ta. Thật là trời đem Túc-Kinh ban cho ta vậy. Chỉ hận thấy Thiệu đã tha được quân Văn-Thiệu, gần đây lại găm thêm quân Kinh-châu, sự việc ta khó địch nổi ? (4).

Tắc nói :

— Tôi đến Giang-Hạ, có đưa được người em Gia-cử-Cần về đây. Chúa-công nào mới vào hồ, để biết rõ hư thực quả Táo...

Quyền nghe nói, mừng rỡ hỏi :

— Ngươi-Long Tiễn-sinh đã đến đây 1 ?

— Hiện đang nghỉ ngơi ở quán-dịch.

Quyền nói :

— Hôm nay tối rồi. Đồng với Trương-Chiến. Để sáng mai ta họp đồ văn võ dưới trường rồi hãy mời vào, cho Không-Minh biết đủ mọi hạn anh-tiễn Giang-Đông ta. Sao đi sẽ cùng lên công-đường bàn việc.

Túc vững mạnh lui ra. Hôm sau Tắc đến quán-dịch mời Không-Minh rồi lại ăn bữa nhỏ :

— Hôm nay vào yết-kiến Chúa-công rồi, xin Tiễn-sinh chờ nói Tháo nhiều binh nhé ! (5)

Không-Minh mỉm cười :

— Lượng số tùy cơ. Quyết không đến nổi hỏng việc (6).

Khi Tắc đưa Không-Minh vào dưới trường, đã thấy bọn Trương-Chiến. Có Ung và toàn ban văn quan hơn 20 người, ai nấy mũ cao đai rộng, xếp áo ngũ phẩm ở đây.

Không-Minh tới chào từng người, thông tên họ khắp một lượt, thì lễ xong, trở vào nghỉ ở ghế khách.

Bọn Trương-Chiến thấy Không-Minh phong-thần phiêu-sĩ, khí-vũ hiên ngang, thì đoán chắc là đến để dụ-thuyết.

Chiến bèn lên tiếng kêu gọi trước :

— Cuộc này chỉ là kẻ mọi-sĩ Giang-Đông, từ lâu nghe tiếng Tiễn-sinh cầm cờ ở Long-Trung mà tự ví với Quan, Ngạc. Lời ấy quả có thật chăng ?

Không-Minh mỉm miệng đáp :

— Đó chỉ là câu ví tạm thường, hồi Lượng này còn nhỏ kia đấy ! (7)

Bị khêu-khích, Chiến nói :

— Gần đây, nghe Lưu-Dự chẳng hạn đến lâu tranh chấp không mới hẳn hạnh được Tiễn-sinh ra giúp, coi như « có gặp nước », những tưởng ta tay một chút là lấy Kinh-châu như « cưỡi chiến ». Nay Kinh-châu phút chốc bỗng về tay Túc-Tháo ! Chẳng hiểu chủ-kiến Tiễn-sinh thế nào ?

Không-Minh thầm nghĩ : « Trương-Chiến là đệ nhứt danh-sĩ dưới trường Táo-Quyền. Nếu không đoán đủ hẳn trước, thì khó mà thuyết được Quyền ». Bèn đáp rằng :

(5) Dân Tần thật Át.

(6) Như lời Tần thư kể Tháo... Đệ sau...

(7) Nơi quen thực sự cho mà... tức !

(3) Túc quân của mình bắt Chiến, cho gài thính. Rời Lỗ-Tắc trong thành nói Chiến.

(4) Túc còn đợi 1 Quyền tự như 1-5, nên Túc phải đến kỹ không-thể.

— Tôi coi việc chiếm đất Hán-Thượng như trò bàn tay. Chỉ vì Chúa-công Lưu-Dự-châu tôi chuyên làm điều nhân nghĩa, không xô cướp cơ nghiệp của họ hàng, nên nhất định không nghe. Lưu-Tông là đứa trẻ thơ, nghe lời là siểm nịnh, là mặt hàng Tào, nên Tháo mới được lòng hình như vậy. Nay Chúa-công tôi đóng bình Giang-hạ, sẽ có kế hay, kẻ tầm thường không thể biết được!

Chiều tối:

— Nếu vậy, thì ra Tiên-sinh nói một đằng, làm một nẻo? Tiên-sinh tự ví với Quân-Nhạc, mà Quân-Trọng xưa làm Tương-quốc, giúp Hoàn-Công làm bá Chủ-lâm, một phía không-chính được thiên-hạ. Nhạc-Nghị thì giữ gìn được nước Yên lúc suy yếu, rồi sau họ hơn 70 thành nước Tả. Hai người ấy quả có chỗ tài tế thế. Còn như Tiên-sinh khi đi theo Lưu-Dự-châu, chỉ cần gì một cái trắng, ăn gối gối cao làm thối-vết, nhưng nay đi theo giúp Lưu-Dự-châu, thì một mẻ mang đi lại cho dân, vì sinh linh mà tử nguy diệt loạn chứ? Và lại, Dự-châu khi chưa được Tiên-sinh, cũng còn vấy vũng thiên-hạ, chiếm cứ đất họ thành kia, thì khi được Tiên-sinh, ai ai chẳng ngửa cổ ngưỡng trông? Dẫn đưa bé con cũng nghĩ rằng «Dự-châu như kẻ mọc thêm cánh», và đã tưởng như Hán pháp hưng, họ Tào bị diệt đến nơi. Từ các trung-thần nơi triều-dinh đến những kẻ sĩ trong rừng núi, không ai là không chong con mắt, đợi chờ bàn tay quét sạch mây mù tiên không trung, cho nhìn thấy ánh sáng nhật nguyệt, cứu vớt dân ra khỏi lửa bóng nước sôi, đưa thiên hạ lên chỗ giương cờ đen chiến thắng. Có hồi chỉ ở lúc này vậy. Nào ngờ từ ngày Tiên-sinh về giúp Dự-châu, và ra trận một phen đã bỏ áo giáp, vác ngược dao thương, thấy bóng địch, là theo gió mà chạy! Thế là tiên không báo đáp được Lưu-Biêu mà còn chữ thù dân, dưới không giúp nổi đứa con rồi đi giữ lấy bờ cõi! Nào bỏ Tân-Dã, rồi chạy khỏi Phàn-chành, nào đợi bại ở Dương-đương, lại lẳng ra Hạ-khâu, thật không còn mảnh đất dung thân! Thì ra sau khi Dự-châu có Tiên-sinh giúp, lại không được như trước! Quân-Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia có giống như thế chăng? Vài lời ngu-ngạc, xin Tiên-sinh đừng lấy làm giận...»

Khổng-Minh nghe xong, khinh khỉnh cười nhạt, rồi đáp:

— Chín Bụng bay vạn dặm, chỉ lớn 3y, bảy chim sẽ làm sao hữu-nợ? Việc lớn gấp ngàn-năm cũng ví như người làm bệnh ngay kịch. Muốn chữa, trước bỏ háy dùng nước cháo loãng hòa thuốc nhẹ cho uống. Đợi khi tạng phủ dần hòa, cơ thể tạm yên, bấy giờ mới bồi bổ bằng cá thịt,

đem thuốc mạnh mà trị, ắt bệnh hết và người được toàn sinh. Chứ nếu không đợi khi một hòa hoãn, đó ngay thuốc công phạt, cho ăn ngay món bổ ngon, muốn cho khỏi bệnh, thì bệnh lâu nguy. Khó mà chữa được nữa. Chúa-công Lưu-Dự-châu xưa, từ ngày tôi ra trận Nhữ-nam, của nước này ở Lưu-Biêu, quân sĩ còn không đầy một nghìn, tướng tá chỉ có Quan-Tôn, Triêu... Là ắt chính như người bệnh đã suy nhược, kiểu quỳ-quỳ quỳ, lần đi lại là một huyện nhỏ ở xa núi, muốn dần thưa thớt, quan thực hiện hai, chẳng gọi Dự-châu tạm mượn để đang thân, chứ dân phải cam phận ngộ, giữ mãi? Nhưng cái phép dùng binh vốn không cứng, cho nên đi thâu, quách không vững chắc, quân lính không tại lực, trong chỗ đã ăn, rừng ngày, mà chỉ một trận lửa thiếu Bắc-vọng, một lần nước cuốn Bạch-hà, đã khiến cho họ Hạ-khâu-Bôn, Tào-Nhân tan hòa vào một! Dùng binh như thế, thiết tưởng Quân-Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia chưa chắc đã hơn gì! Đến như việc Lưu-Tông bằng Tháo, thì Chúa-công tôi quả thật không ngờ. Và lại không có nhà lúc rối loạn mà cướp cơ-nghiệp của người trong họ. Thập là đại nhân đại nghĩa. Tựa Đường-dương sẽ đi phủ thừa, là vì nhà thấy mười vai dân chúng loạn lạc, có địa giả dẫn trẻ đi theo, Dự-châu không nỡ bỏ rơi, nên chặn bước mỗi

ngày mười dặm, không nghĩ đến chuyện tiến giúp chiếm Giang-lăng, cam đành chờ tay sẽ đứng với dẫu. Điều đó lại càng tỏ rõ đại-nhân, đại-nghĩa! (8) Ắt không địch nổi nhau, thua được, được thua là chuyện thường. Như xưa kia, Bức Cao-Hoàng bị thua Hạng Vũ bao nhiêu trận, mà sau chỉ thắng một trận Cai-hạ là thành công. Chiến thắng 3y chẳng là nhỏ mọn



Khổng-Minh «thiệt thiên» quân nhà

(8) Khổng-Minh tự ăn, Hứa chỉ hai của!

giới của Hán-Tiêu đây ư? Mà Hán-Tiêu phò Cao-Tô từ lâu, nào dễ mấy khi thay đổi? Thế mới biết làm việc lớn quốc-gia, giữ an nguy xã-tắc, phải là người có chủ kiến cao xa, chứ không phải như hàng thừa mả mứa này, nói sòng bôn lẻo lẻo đời! Ôi, khi yên bình ngồi một chỗ mà bàn to huyên luyến, thì không gì bằng. Lúc lâm sự phải ứng biến, thì năm việc chúng làm nên một! Cần to làm trò cười cho thiên-hạ mà thôi! (9)

Không-Minh nói luôn một thối như thế, khiến cho Trương-Chiếu cười một, ngồi im thin-thít không trả lời được nữa.

Bỗng có người lớn tiếng hỏi:

— Nay Tào-Công đóng quân tại quán, nghĩa tiền tướng, như rồng vờn hổ, sắp sửa xuất sống Giang-Hà, ông thấy thế nào?

Không-Minh nhón ra, thấy là Ngạc-Phiên. Bèn trả lời:

— Tào-Tháo vơ vét quân Viên-Thịệu như là kiến tạo đền đài, lơ lơ lạt lạt của Lưu-Biến như vậy vơ vơ, thì đến có đến mấy trăm vạn cũng không đủ ư?

Ngạc-Phiên cười nhạt:

— Hừm! Đại bại ở Dương-Dương, xoay lẽ cùng ở Hạ-Khẩu, nay phải khốn khổ đi cầu cứu nước người, mà còn coi «nàng sự» thì thật là đại ngộ: lẻo đời!

Không-Minh nói:

— Lưu-Dục-châu mới chỉ ngàn quân nhân nghĩa, địch sao lại trăm vạn quân bạo tàn? Nay lại giữ Hạ-Khẩu là chỗ hiểm yếu. Chữ Giang-Đông các ông đây, binh nhiều lương đủ, lại có địa thế hiểm Trường-giang, mà còn coi ai Chứa khom gối hàng giặc, không nghĩ đến việc thiên-hạ chế mới ư? mới là đáng chán! Cứ so việc này say ra, dù biết Lưu-Dục-châu thì chẳng sợ giặc Thiên-chất nào cả!

Ngạc-Phiên đành ngồi im miệng. Chợt lại có tiếng hỏi:

— Không-Minh định bắt chước Tô-Tân, Trương-Nghị, đem ba tác luận trong du thuyết Đông-Ngô đây chăng?

Mọi người nhìn lại, thì ra Bô-Chiến (tên tự là Tử-Son). Không-Minh mỉm cười bảo:

— Tử-Son chỉ coi Tô-Tân, Trương-Nghị là hai tay hiền sĩ, mà không biết Tô, Trương chính là hai bảo vật: Tô-Tân đem mưu-an xa

xước, Trương-Nghị hai phe phò Chúa nên nghiệp lớn. Hai người như thế không thể đem ví với hàng sợ mạnh hiếp yếu, chưa trông thấy đao kiếm đã vội rút cổ lĩnh mình! Nói ngay như các ông đây, vừa mới nghe mấy lời lược lược của Tào-Tháo, đã sợ cuống lên xin đầu hàng rồi! Thế mà dám coi thường Tô-Tân, Trương-Nghị ư?

Bô-Chiến lại cầm miệng luôn. Đến lượt Tiết-Tông lớn tiếng vặn hỏi:

— Không-Minh cho Tào-Tháo là người thế nào?

— Tào-Tháo là thằng giặc nhà Hán! Con phải hỏi gì nữa?

Tông lắc đầu:

— Ông nói thế là làm! Nhà Hán trải qua 400 năm, đến nay số tội đã hết. Hiện Tào-Công đã có hai phần ba thiên-hạ trong tay, lòng người đều quy phục. Lưu-Dục-châu không hiểu thiên thời, còn cố gắng tranh giành, thật như trứng chọi với đá. Thua là phải lắm!

Không-Minh phát gắt lên rằng:

— Tiết-Kinh-Vân sao xử thế ra những lời «không chúa không cha» như thế! (10) Phần con người sinh ra trong trời đất, phải lấy tiết «trung hiếu» làm gốc mà lập thân. Ông đã làm tới nhà Hán, thấy có kẻ trái đạo thân-tử như thế, thì phải thôi với lòng, tìm kế trừ diệt nó đi, mới là đúng đạo làm tôi chứ? Như Tào-Tháo, đã từng dời đổi ân lộc Hán, mà nó không nghĩ báo đền, lại đem lòng dâm dục mưu toan soán nghiệp, khắp thiên-hạ đang căm giận, thế mà ông dám đem «số trời» ra bình vực nó thì thật là kẻ «vô quân vô phật», không nghĩ lo sợ cùng nhau! Thôi xin ông im đi, đừng nói nữa!

Tiết-Tông thẹn đỏ mặt, ngồi cầm miệng hèn.

Chợt lại có người cất tiếng vặn hỏi:

— Tào-Tháo tuy có hiệp Thiên-tử để sai thiếu chủ-hữu thật, nhưng còn là cháu chắt con Tướng-quốc Tào-Tham, chứ Lưu-Dục-châu tự xưng là đông đế Trung-Son-Tĩnh-Vương mà chẳng có gì làm bằng cớ. Hiện mắt trông thấy, chỉ là một chàng dật dưng đóng giầy. Như thế thì so đo với Tháo sao được?

Không-Minh nhìn kỹ, thì ra Lạc-Lịch. Bèn cười ba hồi:

(9) Việc trong cốt truyện của «tam quốc cấp nhĩ»... (Tả thì chỉ lược),

(10) Đối với anh chàng nổi hương, phải xứng «thằng» cái để làm cho mỗi lính thần!

— Ông có phải là chú họ Lạc, đã ăn cắp quýt trong bữa tiệc “tiệc-dinh” (11) nhà Việt-Thảo đó không? (Hãy ông lắng, ta giọng gái cho mà nghe này: (12) Tuy-Thảo dù là “đồng đội quan tướng-quốc”, thì cũng phải tự dạy làm tôi để giữ nếp nhà. Thế mà nay nó chuyên quyền bá tánh, đối xử lèn lèn đối đãi quân-phò, thì sao không những mà “vô quân” mà còn thêm tội “một tổ”, không những là đứa “loạn thần” mà Hào, mà còn là thằng “con hư” họ Tào! Còn Lưu Duyệt-châu ta, đường đường là con cháu nhà vua, chính Đường-kim Hoảng để đi xét Hoàng-tộc thế-phò mà nhân là chú, bèn cho đánh tước tước tước, sao ông dám bảo không cần cứ? Và lại nhà đời Cao-chi xưa, xuất thân là một kẻ đầu-tướng mà rồi có được thiên-hạ, thì nghề làm đẹp để chữa có gì mà nhẽ? Cái kiến-thức của ông thật là tướng về con, (13) không đáng làm lữ công bệch Cao-si!

Lưu-Tịch ngồi nệ mũi Nghiên-Tấn lại hỏi:

— Những lời, Không-Minh vừa nói đều là “cả tiếng” để át nhẽ? chứ không phải chính luận. Nhưng thôi, bà tất phải cãi vả làm gì. Chỉ xin hỏi: Không-Minh bình luận chuyện nghiên-cửu kinh điển gì? (14)

Không-Minh cười nói:

— Nghiên-từng cầu, gõ từng chữ là bọn hú nhõ đời này! Phải có giúp đỡ giúp nước, nên công nghiệp gì? Và khi xưa ông Ý-Dương đi cày ở đất Sấn, ông Từ-Nhã đi cày trên sông Vị, với những ông Trương-Lương, Trần-Bình, Cảnh-Cang, Đổng-Vũ... đều có tài xoay chuyển vũ-tru mà thống lĩnh binh-minh đã ứng-tại những “kinh điển” gì? Hay là cũng bắt buộc bọn thư-sinh mặt trắng, thư-khờ ở cái bực cái nghiên trong văn-phòng, vạch chỗ đen, bìa chỗ trắng, mứa ngổ bứ, lộn câu vào mà thành được tài kinh-bang tổ-thể như vậy?

Nghiên-Tấn tái mặt, cái đầu không nổi được gì nữa. Chợt có tiếng ngoài nổi lên:

— Ông chỉ được cái nói thất bại tướng là giỏi, chứ chưa chắc đã có thực lực. Cui chứng kẻo bọn Nho-giã họ cười cho đấy!

(11) Hồi ấy Việt-Thảo ở Hoài-Nam mở rộng một tập dinh cho trẻ con các gia đình có tiếng, đặt tên là tiệc “Tiệc-dinh”. Lưu-Tịch đến dự, và ăn cắp mấy quả quýt đem về cho mẹ, mà được gả cho con rể (114) thập tử không.

(12) Cuộc tranh luận giữa quýt, táo và cam, và si si.

(13) Phải, si si con... ăn cắp quýt!

(14) Cao + cam, sách + làm tiếng!

Không-Minh nhìn ra, thấy là Trình-Bình (tự là Đào-Khu) với người Như-Nam... Bèn đồng đáp:

— Nho có “quân-ửu nhõ”, có thiên-nhĩu nhõ, khác nhau xa lắm.

Nhà nho quân-tử thì trung quân ái quốc, giữ chính bất tà, chuyên làm lợi làm ơn cho người cùng thời, để danh thơm về hậu thế. Còn bọn tiểu-bân họ chỉ chuyên nấu gọt văn-chương, khéo nghề bút mực, mồm xinh làm phú ngâm thơ, đầu bạc gõ nghiên kinh điển. Dưới ngọn bút uy có ngàn lời, mà trong lòng không được một ngo! Như Đường-Hùng có tài văn-chương quân-thế mà khom lưng đi thờ Vương-Mãng, để rồi phải gieo đầu về tử牢 cao xuống đất mà chết, chính là hạng tiểu-nhân nho đấy! Thử hỏi: một ngày làm thơ phú ngàn câu đi nữa, đã được ích gì?

Thế là Trình-Bình cũng cảm nín mồm!

Thấy Không-Minh đối đáp như nước chảy, khắp mặt thì-tấn Đồng-Ngô đều xanh mặt!

Bấy giờ còn có Trương-Ôn và Lạc-Thông muốn bắt bẻ Không-Minh nữa, nhưng hai người chưa kịp cất tiếng, thì bỗng thấy một võ-tướng từ bên ngoài sịch bước vào, nổi lớn như quát lên:

— Không-Minh là bậc kỳ tài đời này. Sao các ông đem những chuyện đầu lưỡi ra bắt bẻ? Như thế không hợp lễ-kính khách! (15) Kia, đại quân Tào-Tháo đến sát bờ cõi, lo kẻo sách đối địch chẳng lo, lại ngồi mà đấu khẩu thế này à?

Mọi người nhón lại, thì ra Hoảng-Cái (tự là Công-Phúc) vốn quê Linh-Lăng, hiện là quan coi lương của Đông-Ngô.

Trách bọn mưu-sĩ rồi, Hoảng-Cái bảo Không-Minh:

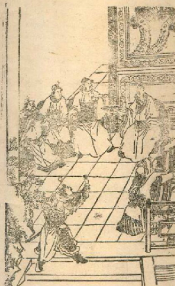
— Tôi nghĩ rằng: « Phải nói nhiều, thì đã được lợi cũng không bằng im lặng », sao Tồn-sinh không đem những lời vàng ngọc nói thẳng với Cao-công tử? Việc gì phải biện luận với mọi người như thế?

Không-Minh nói:

— Vì các ông ấy không hiểu việc đời, cứ vạy hỏi mãi, tôi mới phải đối đáp đấy chứ!

(15) Ai ngờ con nhõ có mà lịch sự, biết điều hơn quan sát!

Thế là Hoàng-Cải với Lô-Túc đưa Không-Minh vào ra một Tào-Quên.



Hoàng-Cải cắt đứt cuộc tranh luận

— Những lời tôi đã dặn. Tồn-tính chờ quân nhé ! (16)

Không-Minh gật đầu xin nhỏ. Rồi cùng nhau vào đồ-dùng Tào-Quên brome xuống thêm đến tiếp rất ần của cung kính. Thì lễ xong, mời Không-Minh ngồi, còn các quan viên vế đứng sắp hàng hai bên. Lô-Túc đứng ngay bên cạnh Không-Minh, chỉ phục xong ần mới ra đứng sau. Không-Minh đem thực-ý của Huyền-Dức bày tỏ mấy lời. Trong khi nói, Không-

Quên. Vào đến cửa giữa gặp ngay Gia-cải - Cầm. Không-Minh lay chào, Cầm hỏi :

— Chú sang Giang-Đông, sao không tới gặp anh ?

Không-Minh nói :
— Thưa anh, em đã theo Lưu-Dư-châu, thì theo lễ, trước lo việc công, sau mới nghĩ việc tư. Việc công chưa xong, em chưa thể đến hầu, xin anh lượng thứ...

— Vậy hiền - đệ vào yết-kiến Ngô-Hầu, rồi lại ngay nhà ta nói chuyện nhé !

Cả dận rồi, đi ra ngoài.

Lô-Túc lại nhắc Không - Minh lần nữa :

Mình đi ý lời nhìn Tào-Quên, thấy mặt biếc rêu rêu, nghi-hiêu đường đường... thì nghĩ thầm : « Người này tướng mạo phn thường, mình chỉ có thể nói khích, chứ không thể nói khéo được ! Đôi khi ngó lời hỏi, mình sẽ khắt cho mấy câu là được việc ». Thì đầu đình tại nước song, Quên nói :

— Thường nghe Lô-Túc-Kính nói đến thì lớn Túc-Hạ, nay hiền-hạ được gặp nhau, xin dạy bảo cho những điều hữu ích ?

Không-Minh đáp :

— Lượng và học bất tài, thật đáng ngại mình-vấn !

Quên hỏi :

— Gần đây Túc-Hạ và Tân-Đế nhờ Lưu-Dư-châu quyết chiến với Tào-Tháo, ắt biết số hư thực địch quân ? (17)

Không-Minh nói :

— Lưu-Dư-châu binh thua tướng ít, thành Tân-Đế lại bề nhỏ chiến lược, nên không thể cầm cự với Tào-Tháo được.

— Thế quân Tào có độ bao nhiêu ?

— Quân mã, quân bộ, quân thủy... tất cả có đến hơn nửa vạn ! (18)

— Số ấy hoặc là số họ phao ngoại lân dã chiến ?

— Bẩm, không ngoại dã chiến ! Tào-Tháo trước có quân Duyên-châu, rồi còn thêm 20 vạn quân Thanh-châu. Sau khi dẹp Vạn-Tai-gi, được năm sáu mươi vạn. Lại thêm số quân mới mộ ở Trung-nguyên có tới ba bốn chục vạn nữa. Cho đến nay lại được thêm hai ba mươi vạn quân Kinh-châu. Có thể mà tính, thì tất cả Táo cũng có trên 150 vạn. Nhưng số đi Lương này phải nói rất xuống 100 vạn, là sự làm kinh tâm của nhà mưu-sĩ Giang-Đông đấy !

Bấy giờ Lô-Túc đứng bên cạnh, nghe Không-Minh nói xoi xoi như thế, thì sợ hãi cả người, đã mấy lần đảo mắt ra hậu, nhưng Không-Minh cứ lơ đã như không biết ! Quên lại hỏi :

— Các chiến tướng bộ hạ của Tháo được bao nhiêu người ?

(17) Chỉ cho biết cốt để cắt đứt * ấy !

(18) Ở đây Tào Tháo có quân ! Người ta đến bộ hạ Tào, mình ở ở địa đạo ? Đến lúc giờ này, đi rồi bây giờ... nói bằng ra như vậy đó ! Ở cho Lô-Túc-Kính biết bao nhiêu !

— Những kẻ sĩ tác trí da mưu, với những chiến tướng quen xung trận, lẽ ra cũng mặt với ngàn người.

— Nay Tháo bình xong Kinh Sở, liệu còn mưu tính gì xa nữa không ?

— Hiện Tháo đã men Đại-giang hạ trại, chuẩn bị chiến thuyền để qua sông. Như thế chẳng là chiếm Giang-Đông, thì còn chiếm đất nào nữa ?

— Nếu quả Tháo có ý thôn tính như thế, thì đánh hay không đánh ?, mong Túc-Hạ hãy vì ta mà quyết định một lời ?

— Lượng có một lời muốn nói, nhưng sự vương-quân không chịu nghe thôi.

— Xin cứ cho nghe lời cao kiến ?

Khổng-Minh mới đồng đặc nói :

— Trước đây thiên-hạ đại loạn, nên vương-quân nên giữ lấy phía Đông sông Giang, Lưu Dư-châu giữ phía Nam sông Hán, cùng tranh thiên-hạ với Tháo. Nay Tháo đã quét trừ nạn lớn, bình-dịch được gần hết các nơi. Một đây lại chiếm cả Kinh-châu, cái danh lấy lòng bốn bề. Bây giờ, tuy có bắc anh hùng mà không còn đất nào để động với, cho nên Lưu Dư-châu phải lánh mình tới đây. Vậy còn một vương-quân, xin hãy lượng sức mà xử quyết. Nếu xét thấy có thể đem quân Ngô-Việt chống nhau với Trung-quốc, thì nên liều mà tuyệt giao ngay đi ! Bằng không được thế, thì còn đợi gì mà chưa nghe lời các mưu sĩ, thì quân bỏ giáp, quay mặt hướng Bắc, đầu hàng cho yếu ?

Quyền lừng túng chưa biết đáp ra sao, Khổng-Minh lại nói :

— Tướng-quân ngại mặt mũi kẻ tướng thần phục mà trong lòng ngờ vực toan tính nước đôi ! Việc đã cấp bách mà không dứt khoát, tại tại đến chưa biết lúc nào !

Quyền hỏi :

— Nếu quả như lời Túc-Hạ, sao Lưu Dư-châu không bằng Tào để ?

Khổng-Minh mỉm miệng đáp :

— Đổng-Hoành xưa chỉ là một tướng-tiểu nước Tề, mà còn giữ nghĩa, không chịu nhục, huống chi Dư-châu tới là con cháu nhà Vua, tướng anh hùng lừng lẫy trên đời, hiền sĩ ra gần đều thông ngôn ? Dẫu việc không thành cũng là tại số trời, đợi nào lại chịu ở dưới người ta như thế ?

Quyền nghe Khổng-Minh nói câu này, bắt giặc sa sầm nét mặt, dõ áo đứng dậy, quay vào nhà trong ! Các quan sĩ này cười tiếu, rồi giải tán. Lã-Tức trích Khổng-Minh :

— Sao Tiên-sinh lại nói thế ? May mà Chúa-công tôi khoan hồng đại-dộ, không quá trách ngay trước mặt đây ! Lỡ lẽ Tiên-sinh thật coi thường Chúa-công tôi quá !

Khổng-Minh ngửa mặt lên cười hà hà :

— Sao mà độ lượng hẹp hòi như thế ? Có lẽ phải Tào ta dấy văn có thừa, nhưng vì ông ấy không hỏi nên ta không nói đầy chữ !

Tức nói :

— Nếu Tiên-sinh quả có mẹo hay phá Tào, tôi xin vào mời Chúa-công ra cầu giáo !

Khổng-Minh nói :

— Ta coi tâm vận quân Tào không khác gì đàn kiến. Ta chỉ ra tay một cái, là chúng tan như cám !

Tức nghe nói thế, lập tức vào hậu đường xin bẩm Tào-Quyền. Bấy giờ Quyền còn tức giận chưa nguôi, thấy Tức vào liền bảo :

— Gia-cát-Lượng bày thật ! Ý coi thường ta quá lắm !

Tức nói :

— Tôi cũng trích Lượng như thế, thì y lại cười Chúa-công hẹp lượng dung người, chứ lẽ phải Tào y vẫn có sẵn, nhưng không chịu khinh xuất mới ra đây thôi. Sao Chúa-công không nghe lời mà hỏi ?

Quyền nghe nói, hết cả giận, vui mừng ngay lên :

— À, thì ra Khổng-Minh vốn có kế hay, nên cười nói khích ta như thế ! Vì ta nóng nổi chốc lát hiểu lầm, chột nữa hỏng mất việc lớn !

Rồi lập tức cùng Lã-Tức trở ra dò-dròng, lại mời Khổng-Minh vào nói chuyện. Quyền tạ lỗi :

— Vừa rồi, lỡ mạo-phạm uy nghiêm, xin Tiên-sinh thứ lỗi !

Khổng-Minh cũng tạ rằng :

— Lượng nói năng thất-thể, xin tướng-quân tha tội cho.

Quyền mời Khổng-Minh vào thẳng hậu đường, bày rượu thức ăn. Uống được vài tuần, Quyền nói :

— Tào-Tháo hình-sánh chỉ thờ鬼神 Lữ-Bộ, Lưu-Biêu, Viên-Thịet, Viêt-Thuyết, Dục-châu và Cỗ này. Nay mấy tay hùng-dược kia đã bị diệt, chỉ còn lại Dục-châu và Cỗ vậy thôi. Với toàn thể đất Ngô này, Cỗ không thể nào đem mình cho ai khôn-chế được ! Ý Cỗ đã quyết : Phải hợp-tác với Lưu-Dục-châu thì không còn ai để chống nổi Tào-Tháo ! Nhưng Dục-châu vừa mới tham-trị, chẳng hay có đủ sức lo ngại này chăng ?

Khổng-Minh nói :

— Dục-châu tuy thua, nhưng Quan-Vân-Trường còn có vạn quân tinh nhuệ. Lưu-Kỳ thống-sát chiến sĩ Giang-Hạ cũng không kém một vạn người. Quân Tào tuy đông, nhưng từ xa tới đã quá mệt mỏi. Như mỗi đây, vì cố đuổi theo Dục-châu mà quân khinh-kỵ một ngày một đêm phải chạy tới 300 dặm ! Như thế, dù quân tinh tráng tới đâu cũng phải suy yếu, khúc nào cây cong cũng bị gương quai sức đã uốn, đem bản bác lại cũng cũng khó thông. Và quân lính miền Bắc không quen đánh trận dưới nước. Còn quân dân Kinh-châu theo Tháo, chẳng qua vì bực bách, chẳng phải thực tâm theo. Nay toán-quân hiệp lực đồng-tâm cùng Lưu-Dục-châu, ắt phá được quân Tào. Quân Tào bị phá, thì Tháo phải bỏ về Bắc. Như vậy là thế lớn Kinh-Ngô nổi bật hẳn lên, tạo thành các hình “thiên-hạ chia ba chân vạc” ! Các cơ thành bại chính ở lúc này. Chỉ còn đợi toán-quân quyết-định !

Quyên nghe xong, hớn hờ nói :

— Lời vàng đá của Tiên-sinh đã khai thông năm bức-tiếp, tôi sáng dạ từ năm Ý Cỗ đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa. Ngay từ hôm nay phải bắt việc khôi-binh, chung sức diệt Tào-Tháo !

Nói rồi sai Lữ-Túc đem ý ấy truyền dụ cho khắp văn võ quan viên hay, và đưa Khổng-Minh về quán-địch an nghỉ.

Trương-Chiếu nghe tin Tào-Quyên sắp khởi-binh, thì lo sợ hãi mọi người :

— Chúa công mới mưu Gia-cát-Lượng rồi !

Đều vội vàng kéo nhau vào bẩm Quyên :

— Chúng tôi nghe Chúa-công sắp hưng-binh giao chiến với Tào-Tháo, nên xin có mấy lời bẩm bạch : Chúa-công tự ra với Viên-Thịet thì nào ? Trước kia, Tháo binh đem tướng ít mà chỉ đánh một trận là hạ được Trừng, huống chi nay đem cả trăm vạn quân đánh miền Nam ?

Chúng ta kinh-dịch sao được ? Nếu nghe lời Gia-cát-Lượng, hiệp tập đông-binh, thì thật là “trời đầu đề cứu cháy” !



Lữ-Túc bẩm báo nghị-luận hàng..

Quyên chỉ cúi đầu im lặng. Cỗ - Ung cũng nói :

— Lưu-Bị bị Tháo đánh bại, nên muốn mượn binh lực Giang-Đông ta để chống đỡ đấy. Chúa - công lẽ nào để cho người ta lợi dụng như thế ? Xin nghe lời Từ-Bổ là hơn.

Quyên vẫn trầm ngâm không nói, ngẩn ngơ chưa quyết ra sao.

Bọn Trương-Chiếu ra khỏi. Lữ-Túc lại bước vào bẩm Quyên :

— Vả rồi bọn Từ-Bổ lại can Chúa-công đừng động-binh, cố ý chuyển hàng như thế, thật là bọn bề-côi chỉ lo giữ thân-xác bản toàn cơ-cou, mưu kế vi-ỷ đã thành-trình, xin Chúa-công chớ nghe họ !

Quyên vẫn dăm-dập suy nghĩ. Túc lại giục :

— Nếu Chúa-công chần chờ nghi-hoặc, ắt bị mọi người làm lỡ việc mất thời !

Quyên nói :

— Khanh hãy tạm lui, để ta suy nghĩ thật kỹ-càng đã..

Tất cả ra, hẳn giờ các quan đang tụ họp bàn tán. Các võ tướng có những người muốn chiến, còn bọn qua văn đều muốn hàng, thành ra tranh luận ồn ào chẳng dứt đến đây cả (19).

Tôn-Quyền lui vào nhà trong, nghỉ ngơi nhiều hồi, ăn không ngon ngủ không yên, phờ phạc cả người mà vẫn chưa quyết định ra sao... Bà Ngô Quốc-Thái thấy vậy hỏi:

— Có chuyện gì lo nghĩ trong lòng mà bỏ ăn bỏ ngủ như thế?

Quyền thưa:

— Nay Tào-Tháo đóng quân Giang-Hàn, có ý dăm ngộ Giang-Nam ta. Con bởi các quan văn võ thì kẻ khuyên hàng, người muốn đánh. Nếu để xảy chiến tranh e sức không đủ giữ mà hàng thì sợ Tào không dung! (20). Vì thế, còn do dự chưa quyết...

Ngô Quốc-Thái nói:

— Con không nhớ lời cha ta lúc lâm chung dặn thế nào ư?

Quyền nghe nhắc đến lời di chúc, bèn giác như rượu say vừa tỉnh, như được guidance sau cơn mê! Đó chính là:

«Nhớ lời Quốc-mẫu khi lâm biệt,

«Chu được Chu-lung lên chiến công...»

Lời trối trăng của Ngô-Thái phụ nhơn trước kia thế nào? Nào không nhớ, xem đọc hồi sau sẽ rõ...

LỜI BÌNH

● Không-Minh muốn mượn quân Đông-Ngô phá quân Tào-Tháo, mà ở hồi này Không-Minh chỉ mới lập ba tác lược khích-bức mọi người. Đánh đồ lữ như Nho bằng lược, khích động Tôn-Quyền cũng bằng lược. Văn có câu: lược tựa sông trôi, cớ lược chính là «sông». Nhưng lời nói như «lưu» thì lại có thể có lỗi: là «liêu». Thế thì ra: quân lưu bên chưa giao-phong ở Xích-Bích mà Ngô-Lưu-Tiên-anh đã đánh trước một trận «liêu» chiến, một trận «liêu» công tại triều-đình Đông-Ngô rồi ư?

● Việc Lưu-Tông hàng Tào tức là vết bánh xe đổ cho Tôn-Quyền trượt đi làm phương Lữ Bê lại của Tống như bọn Vương-Xân. Khốn-Việt đều được phương quan cáo, chỉ riêng Tống bị giữ. Quyền mà hàng

Tháo thì cũng đến như thế. Lời Lữ-Túc nói ra rõ ràng biết bao về Cáo quan đều có thể hàng. Riêng tướng-quân là không hàng được. Lối ấy thật là «Kim ngọc chỉ luận» ư?

● Cốt bệnh bệnh của giết của nhậu là: nghĩ luận rất nhiều mà hành động rất ít. Như cái đợt «quân nhậu» Đông-Ngô này, đợt hành động đã sắp đến mà cứ chờ người mua mạp rất những «Chỉ, hồ, giết, đồ, Tào, ta», «đi về...» «lên men, tráng giơng dai-bò» chưa thôi. Đó cũng giống như cái lối «Thanh-đạm» của người Tần, cái «Đạo-lực» của đạo Tào-như, chẳng biết ích gì cho quốc-gia hết. Cả một ban «âm-sĩ» đóng đầu là Trương-Chiếu, đang vẫn non Không-Minh bằng những câu đùa lơ lớ... bằng đầu được một số tướng như Hoàng-Cái bước vào, thật cho một tiếng, cái đợt cuộc tập luận lòng rỗng vô ích! Thật là chuyện thường khê! ư?

● Huyền-Đức hẳn bỏ lỡ dịp một ở miền Bắc và Trung-Nguyên, rồi còn như người khách dừng chân ở Kinh-Tương, lại đã lại đợi chờ xuống miền Nam, chưa biết ở đâu. Tôn-Quyền thì nổi nghiệp giữ Giang-Đông đã ba đời, thế mà Không-Minh thuyết Quyền rằng: «Quân Tào bị phá, đi Tháo nhất bộ về Bắc và thế lớn Kinh-Ngô nổi bật, tạo thành hình cái vạc ba chân» tức là Không-Minh chuẩn lấy Kinh-Châu cho chủ miền, để chia thiên-hạ thành ba nước. Như thế chẳng là đợi-ngón lòng sao? Thưa rằng: Lối ấy không phải đến lúc ấy Không-Minh mới nói mà Không-Minh đã nói ngay từ lúc gặp Lưu-Huyền-Đức tại lầu tranh cãi. Không phải đợi đến khi sắp vào lấy Kinh-Châu rồi mới nghĩ ra, cũng không phải vì chưa chiếm được Ích-Châu mà coi như không có. Và lúc ấy tuy Lưu-Điền đã mất, nhưng Lưu-Chương, Trương-Lã, Mã-Đương, Hàn-Toại hầu còn. Thế mà Không-Minh chỉ nói «chia ba chân» ư? không đếm xỉa gì đến bốn người kia, thì quả là hiền thê anh hùng, trông xa thấy rộng, tiên-dịch được việc thiên-hạ ư?

● Trước kia, Tào-Tháo uống rượu mà sanh, luận về anh hùng, đã bảo Huyền-Đức rằng: «Anh hùng trong thiên-hạ, chỉ có Sát-quân với Tháo này!»! Đến hồi này Tôn-Quyền cũng nói: «Pời hợp với Dục-châu thì không thể cùng ai để địch nổi Tào-Tháo!»! Sao lại nói không cùng nghĩ mà hợp nhau như thế! Thì ra trong thiên-hạ, chỉ anh hùng mới biết được anh hùng. Không phải đợi đến lúc chia ba chân cho ai mới biết nhau, mà đã thấy rõ ngay trong lúc người ta co-cùng ư?

Người đời nay mất thói đọc lời, chỉ thấy ai đắc-thời mới đi ch là

(19) Các quan sĩ, chỉ có một số đại chiến, quan văn đại hàng liền. Thế là phe «chủ hàng» chiếm đa số rồi.

(20) Chiến thế sự thực như Lưu-Bị, hàng lại... nhất như Lưu-Tông!

mà trong song, thiếu ai luôn lạc có cùng thì hình lý mà cười chế. Cho nên không phải là «đồng đẳng» thì không thể biết nhau được !

• Văn tự sự hồi này có nhiều khúc chiết rất khéo. Nào Không-Minh tới Giang-dũng, Lão-Tắc không dẫn gủi kiến Tôn-Quyên ngay. Khi nghe tin, Quyên cũng chưa tiếp vội, để cho gió tác mưa ả trước. Rồi những cuộc cãi vã của mưu sĩ, những lời nói khích cộc tức Tôn-Quyên, những sự giận hờn... làm cho độc giả tưởng như hai nhà Lưu, Tôn không thể hợp lực được. Thế mà sau này hai bên lại hợp nhau phá Tào. Thật là chuyện sắp thông thuận bằng như bị cơn trở, sắp gần gủi bằng như xa nhau ra, biến do vô cùng. Cho đến khi đã nghe Không-Minh vạch kế, Lão-Tắc đã bày mưu. Quyên quyết định rồi lại phản oán, hồ đồ mất ngủ... Có như thế thì cái sự ra quyết định của Chu-Du sau này mới nổi bật lên đây.

Hồi thứ 44

**Không-Minh dùng mẹo khích Chu-Du,
Ngô-chúa quyết tâm phá Tào-Tháo.**

NHẮC lại, Ngô-quốc-Thái thấy Tôn-Quyên lo nghĩ phần văn thì bảo rằng :

— Khi mẹ con sắp mất có dịp : Lúc Bì-Phủ lần chung đã nói rằng : «Vite trong không quyết thì hỏi Trương Chiêu, việc ngoài phần-văn thì hỏi Công-Cla» (1). Sao nay con không gọi Cao-Du về mà hỏi ?

Quyên nghe xong, mừng rỡ tươi tỉnh, lập tức sai sứ đến Bá-Dương mời Chu-Du về bàn việc. Nhưng trước đó, Chu-Du ở Bá-Dương-là huấn luyện thủy-quân, bỗng nghe tin đại quân Tào-Tháo đến Hán-thương, Du đã vội lên đường đi suốt đêm về Sài-Tang bàn việc quân cơ. Thành ra sứ giả chưa kịp đi nữa mà Du đã về đến nơi. Lão-Tắc vẫn là bạn thân thiết với Du, nên tin đến gấp trước, đem đầu đuôi mọi việc thuật lại một lượt cho Du nghe. Du nói :

— Từ-Kính đừng lo, Du đã có chủ trương. Bây giờ việc cần kíp là mời ngay Gia-cát-Lượng tới tương kiến.

Lão-Tắc lập tức lên ngựa đi mời.

Chu-Du vừa ngồi được chỗ lót, đã có tin báo : Trương-Chiêu, Cồ-Ung, Trương-Hoành, Bạt-Chất bốn người đến thăm. Du đón tiếp vào sala mời ngồi. Thăm hỏi hàn huyên xong, Trương-Chiêu nói :

— Đô-dộc đã biết việc «lợi hại» của Giang-Đông ta lúc này chưa ?

Du giả tảng đáp :

— Chưa ?

Chiêu nói :



Trương-Chiêu

— Hiện Tào-Tháo kéo 100 vạn quân tới đóng Hán-Thương, vừa cho truyền lệnh đến đây, mời Chúa-công ta hội quân Giang-Hy. Tuy là có ý thôn tính đây, nhưng chưa rõ lộ hành-dộng gì. Chúng tôi đây đều khuyên Chúa-công nên nhận hàng đi, để tránh tai vạ cho Giang-Đông. Không ngờ Lão-Từ-Kính sang Giang-Hy, lại giết ngay anh chàng Quân-sư của Lưu-Bị là Gia-cát-Lượng về đây. Vì Lượng muốn báo thù cho chủ nên uốn lưỡi dơ thừng, nói khích Chúa-Công mà Từ-Kính vẫn chấp mà chưa tính ! Chúa-công hiện chỉ còn đợi Đô-dộc về để quyết định việc này.

Du hỏi :

— Ý kiến các ông đã giống nhau chưa ?

Bọn Cồ-Ung đều nói :

— Chúng tôi đã bàn kỹ, và đồng ý kiến.

Du nói :

— Ý tôi cũng muốn hàng Tào. Thôi, các ông cứ về. Sáng mai vào ra mắt Chúa-công, ta sẽ quyết nghị.

Bọn Trương-Chiêu ra khỏi được một lát thì Trình-Phò, Hoàng-Cối, Hân-Dương cùng các võ tướng vào thăm. Du đón vào, nghe lời thăm xong, Trình-Phò hỏi :

(1) Nhân loại lợi dụng một người sẵn chết đi đến một người, và người này sẵn chết đi đến lợi ! Cái sự của nó mà nước lợi hai cái chết này lên.

— Giang-Đông ta sớm tối sắp thuộc về... chủ mới! Đê-đốc đã biết chưa!

Du cũng giả vờ đáp:

— Chưa?

Phủ nói:

— Bọn chúng tôi kể từ ngày theo Tôn tướng-quân (2) mở cơ lập nghiệp, lớn nhỏ trải trăm chiến trận, năm gai năm mật, vào sinh ra tử mới chiếm được thành tại 6 quận này. Chúa-công nghe lời bọn mưu-sĩ, muốn hàng Tào-Tháo, thật là mối hận ngàn kiếp, cái nhục muôn đời! Chúng tôi thà chết còn hơn chịu nhục. Mong Đê-đốc khuyên Chúa-công khỏi hàng. Chúng tôi thề quyết tử chiến!

Du hỏi:

— Các tướng-quân có đồng một ý như thế không?

Hùng-Cải bằng hai đứng phất dậy, vỗ tay vào trán:

— Bữa này có thể chết, thề quyết chẳng hàng Tào!!!

Các tướng cùng nói theo:

— Chúng tôi đều quyết chiến, nhất-dịnh không hàng!

Du nói:

— Được rồi. Ý ta cũng quyết một phen với Tào-Tháo, là nào lại hàng! Các ông cứ về. Ngày mai Du vào yết kiến Chúa-công, sẽ có nghị-quyết.

Bọn Trình-Phủ ra về chưa được bao lâu, lại đến lượt Gia-cát-Cải, Lã-Phạm là bọn văn-quan vào thăm. Du đón vào, chào hỏi xong, Gia-cát-Cải nói:

— Xá-độ Gia-cát-Lương từ Hán-thương nói đây, nghe lời Lưu Dự-châu muốn kết-liên Đông-Ngô cùng đánh Tào-Tháo. Các quan văn võ còn bàn luận chưa xong. Vì sự-giã là Xá-độ, nên Cần không dám dự bàn. Chỉ chờ Đê-đốc về quyết-dịnh...

Du hỏi:

— Cứ như ý ông thì sao?

Cần nói:

— Ông thì dễ yên, chiếm thủ khó giữ.

Du mỉm cười:

— Du đã có chủ-tương. Ngày mai ta cùng lên đồ-dường, sẽ có đại-nghị.

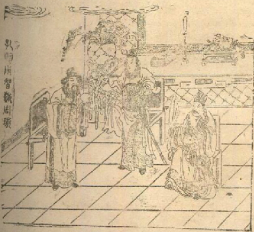
Bọn Cần từ biệt lui ra, thì bọn Lã-Mông, Cam-Ninh lại kéo một đoàn vào yết-kiến. Du tiếp đón, rồi cũng hỏi về việc ấy, thì người đòi đánh, kẻ bảo hàng... thành ra tranh luận ào ạt-nổi-tít.

Du bảo:

— Các ông bớt cái phải nói nhừa. Ngày mai cùng tới đồ-dường, chúng ta sẽ bàn định.

Mọi người ra về rồi. Du cố cười nhạt mãi.

Đến chiều gần tối, có tin báo: Lã-tử-Kính đưa Khổng-Minh tới yết-liên. Du ra cửa giữa đứng đón, mời vào nhà. Tào tử-xong, chủa ngồi chủ khách mà ngồi. Lã-Túc hỏi trước:



Lã-Túc, Chu-Du và Khổng-Minh

— Nay Tào-Tháo xem quân sẵn sẵn miền Nam, làm chiến hai bề, Chúa-công không biết quyết bề nào, chỉ đợi nghe lời tướng-quân đây !
Vệ-y tướng-quân tính sao ?

Du nói :

— Tào-Tháo lấy danh nghĩa Thiên-tử mà xưng-uy, ta không cự từ trái lý. Và thế quân Tào quá lớn, không thể kháng địch. đành tạm để thua, hàng tạm yên ổn. Ý tôi đã quyết. Ngươi mau vào yết kiến Chúa-công để xin cho số đi cầu hàng (3).

Lã-Tức nghe nhiên nói :

— Sao ông lần lần thế ! Công-hiệp Giang-Đông này gây dựng đã ba đời, nay sẽ nào một sớm một chiều bỏ cho kẻ khác ? Ngày Bá-Phủ làm chung cơ đồ : Việc ngoài một thác cho tướng-quân ! Nay chính là lúc trông cậy tướng-quân ra tay báo oán quốc-thù như tương tự nói Tào-quân ! Sao tướng-quân cũng nghe theo bọn dèm pha bên yên như thế ? (4)

Du tức đầu nói !

— Khô làm ! Sinh linh sáu quận Giang-Đông này nào có tội tình gì, mà đưa họ vào vòng tai họa cho đành ? Rồi sau này lại quy tội cho một mình ta ? Ngươi thế, nên ra quyết xin hàng cho xong ! ..

Lã-Tức bực lên, (5) không không ngăn cản :

— Không nên ! Tướng-quân là trạng anh hùng mà Giang-Đông là đất hiểm trở, Tào-Tháo hồ đồ đã dám chỉ làm như : à gi !

Thế là hai bên tranh biện kịch liệt. Không-Minh thấy thế chỉ khoanh tay ngồi, cười nhạt. Du hỏi :

— Sao Tiên-sinh cười ?

Không-Minh nói :

— Nào Lượng dám cười ai đâu ! Chỉ cười Từ-Kính không hiểu « thời thế » đây thôi (6).

Tất hỏi :

(3) Tôn-Quân ở Không-Minh khích. Chỉ-Du lại khích Không-Minh đã bỏ cho cho cho ?

(4) Ông này thì một đường như một ông ! CM hàng địch Tào.

(5) Chỉ nói theo một người này, tức là, không nghe theo người này, người kia lại, tức là !

(6) Đã đến lúc này, phải sang !

— Sao ông báo tôi không hiểu thời thế ?

— Chủ ý Công-Cần muốn hàng Tào-Tháo là hợp lý lắm ! (7)

Du nói :

— Không-Minh là bậc « thức thời » vậy, ông ý kiến với ta là phải !

Tức tức giận, dìm vắt Không-Minh :

— Không-Minh ! Sao ăn nói như thế mà nghe được ?

Không-Minh vẫn thản nhiên :

— Tháo rất giỏi dùng binh, thiên-hạ không ai chống nổi. Trước đây chỉ có Lã-Bộ, Viên-Thiên, Viên-Thuật, Lưu-Biểu là dám đối địch. Nay mấy người ấy đã bị Tháo tiêu diệt, thì thiên-hạ còn ai nữa ? Chỉ Cần Lưu-Dự-châu chống hữu thủ thế, miễn cưỡng tranh chấp, hiện đã bị cô thân ở Giang-Hạ, chưa biết sống thác lúc nào. Nay tướng-quân quyết kế hàng Tào để giữ gìn lấy vợ con, bảo toàn lấy phú quý như thế là phải. Còn vận nước đời đời ra sao, cứ phó mặc cho số trời ! Minh có thiệt gì mà tức ?

Lã-Tức dùng dùi đâm giận, trích mắng Không-Minh :

— Người định xin Chúa-công ta uốn gối chịu nhục với thằng quốc tặc Tào-Tháo à ? (8)

Không-Minh cứ nhơn nhơn như không, rồi bỗng dưng-dục nói :

— Lượng này có một kế, khiến chàng phải khó nhọc không được giết đó, nạp ân vào đầu. Chàng chẳng phải đem mình qua sống với hàng Tào-Tháo ! Chỉ cần một người đi sứ, thả một chiếc thuyền con, chờ hai người ở đây sang dòng Tháo. Tháo được hai người ấy, tức thì trảm vợ quân của cô bộ giáp rút lui về ngay ! (9)

Du nghe nhiên hỏi :

— Dùng hai người nào mà đây lại được quân Tào như thế ?

Không-Minh còn lựa tên vừa hoa :

— Giang-Đông này mới hai người ấy, thì chỉ như rơm giữa rừng hai chiếc lá, sao Tháo-thương mất hai hạt thóc. Nhưng Tháo mà được

(7) Tiên sinh này, anh lại lại thế ! Du còn có nhận, gọi một mũi dùi.

(8) Nói... Không-Minh hay nhún... Cho đến lúc ông đây ?

(9) Là... mà đây lại gọi 100 người !

hai người ấy thì sung-vong mãn nguyện vô cùng, lại qua ngày tết khác !



Đại-Kiều và Tiểu-Kiều

sớm : « Một là quét bình bốn bề, làm nhà Bế-nhiếp. Hai là lấy được hai hàng Kiêu Giang-Đông đem về dài Đông-tước, vui không tuổi già. Được như thế thì khi chết ta không tiếc hận gì nữa ! » Nay Tháo đem tiền vào quả rồi đây như hồ đầm Giang-Nam, thực ra chỉ là hai cô gái ấy. Vậy tướng-quân của dục gì mà không cho tìm ông họ Kiêu, bỏ ra ngàn lạng vàng, mua lấy hai cô gái ấy rồi sai người đem qua sông nộp cho Tháo ? Tháo được hai mỹ-nữ ấy, ít bả hồ-sang « trax mà rút quân lập tức. Đó chính là kẻ « Phạm-Lãi đánh Tây-Thu » ấy, nên làm ngày đi thôi !

Đo nghe qua, tái mặt, vẫn hỏi :

— Có gì làm chứng rằng Tháo muốn lấy hai nàng Kiêu không ?

Du cũng lấy làm lạ :

— Nhưng đang hai người nhỏ mà được thế chứ ? ?

Không Minh vẫn khom-thai :

— Trước đây Lương còn ở núi Long-Tung, có nghe Tháo xây cái mới cái dài trên sông Chương-hà, đặt tên là « Đông-tước ». Đai ấy cực kỳ tráng lệ. Tháo sai trung-hoàng và diên rất lộng lẫy, rồi tuyển những gái đẹp khắp thiên-hạ đem chứa vào trong. Tháo vốn tưởng hươu sắc lại nghe đất Giang-Đông này có ông họ Kiêu sinh được hai cô con gái, cô chị là Đại-Kiều, cô em là Tiểu-Kiều, «a có dung-viên thiên hạ cá lặn vơi và yêu diên «nguyệt thiên hoa hương», nên Tháo đã từng phái nhĩ

— Có chứ! Tháo có đem con nhỏ là Tân-Thực, tự là Tử-Kiến, có tài họ bắt thành vãn. Khử tây sông dài Đông-tước, Tháo sai con làm bãi phủ «Đông-Tước đài». Bãi này có ý khêu nhà tắm đóng giữ người Tả-tên và thế sẽ lấy được hai nàng Kiêu.

— Ông có nhớ bãi phủ ấy không ?

— Vì lời văn rất hoa mỹ, tôi đọc thấy cũng thích, nên chầm chầm thuộc lòng.

— Xin đọc thử cho nghe ?

Không-Minh liền bưng soạn, đọc bài « ĐÔNG-TƯỚC ĐÀI PHỦ » một hồi như sau :

- « Tông minh-hữu dĩ hi-du hử,
- « Đông-tước đài dĩ nga-âm hử,
- « Kiến Tháo-Phủ (10) chí quảng khạt hử,
- « Quan Thành đức chí sở định,
- « Kiến cao-môn chí thơ-ngo hử,
- « Phủ song-khuyết hử Thôi-thanh,
- « Lập trung-thiên chí ban-quan hử -
- « Liên phi-đức hử Tào-Vực (11)
- « Lâm-Chương châu chí trường lưu hử
- « Vọng tiên quả chí tư-vinh,
- « Lập xong đài v. tổ hữu hử,
- « Hữu Ngạc-Long dĩ Khư-Phượng,
- (12) « Lâm nhĩ Kiêu v Đông-Nam hà
- « Lạc triều tịch chí dĩ công !
- « Phủ Hoàng-đá chí tạo-th-ly hử
- « Khâm văn-hà chí phủ-đông,
- « Hân quân-ạt chí tại tng hử
- « Hiệp Phu-Hùng chí cát-nặng,
- « Ngưỡng xuân-phượng chí hòa-mục hử
- « Thanh bạch đầu chí bi-minh,
- « Văn thiên tuyên kỳ kỷ lập hử
- « Gia nguyên đức hử song-sinh,
- « Dương nhân-hóa vu Vũ-trị hử
- « Tận lực cung cu Thuý-khính

(10) Có tên khác là « Thôi-Thân ».

(11) Có tên khác là « Tào-Vực ».

« Dục Hoãn, Văn chỉ ứng (12) thành lễ
 « Khiến tất phương hồ Tánh-minh.
 « Hưu hỹ t hỹ hỹ !
 « Huệ trạch văn dương.
 « Dục tá ngũ Hoàng-gia lễ
 « Ninh bí tứ phương.
 « Đồng thiên-địa chí qui-lượng lễ
 « Lễ nhứt-nguyệt chí huy-quang
 « Vĩnh quý-tôn nhĩ cớ-cực lễ
 « Đổng Quân-thy tr Đông-Hoàng.
 « Ngự Long-hỹ dĩ ngọc-dư lễ
 « Hồ Loan-giá nhĩ chu-chương.
 « Tư húa cấp hồ tứ bát lễ
 « Gia vật phụ nhĩ dân khương.
 « Nguyên tư đại chí tịch cổ lễ
 « Lạc chung cổ nhĩ sự vương !

Tạm dịch như sau:

« Nơi đức sáng Thánh-quân rực rỡ,
 « Lên lầu đất hơn lễ lòng xuân.
 « Xem công Thái-thế chín dần,
 « Đức cao cõi đó thơm nhưn nơi nơi.
 « Dựng lên giữa lòng trời xenhngột,
 « Đại nguy-nghê bát ngát hướng trung.
 « Mỹ-quen nào kém non đồng,
 « Góc cao, Tây-Vực nào thông nào thoát.
 « Giữa Chương-thủy châu dài trong suốt,
 « Trượt nhanh cuốn công lợi quá trôi...
 « Hai bên là hữu hai đại :
 « Ngọc-Lang, Kim-Phượng sáng ngời ánh dương.
 7) « Tên hai Kiêu Nam-phương về sáng,
 « Vội cùng nhau giặc mộng hồi xuân.
 « Ngồi cao nhĩa xuống cõi trần,
 « Dốc-đổ mảy rồng xoay vần nơi trời...
 « Mừng rõ thấy ánh tai qui tụ,
 « Ưng «vọng hân» chuyển cổ Văn-Vương.

(12) Có lẽ đây là «tịch niệm».

« Gió xuân đầm ấm đưa hương,
 « Mườn chín đưa hết đa-dương hòa-hải.
 « Cao đẹp tựa trời mây muôn thủa.
 « Phấn nhò may chũt chũt dật lộn.
 « Khập cùng cổ-hạ nhĩm mẩn,
 « Đẽ cao nhân học, kinh châu Thương-khải.
 « Nơi Tề, Tấn nghĩ mình hương thiện.
 « Phủ Thánh-minh cùng sánh công lao.
 « Xinh tươi hẳn sống biết bao !
 «Ơn sâu nước ngầm, đức cao xa dần.
 « Phủ tá đáng chiền gia giã,
 « Xây thất-linh thịnh-trị bốn phương,
 « Pháp Trục khước Đất đo lường,
 « Ánh trắng cùng với ánh dương điều hòa.
 « Tên quý ấy truyền xa mãi mãi,
 « Thọ cổ cùng, thọ với chúa xuân !
 « Ngự long-hỹ dẫn an nhàn.
 « Học hết vật cả, xe loan trở về.
 «Ơn giáo hóa tràn trề bốn biển,
 « Vui mừng thay đất kiến dân khương !
 « Đại nập dâng muôn ánh ngàn,
 « Diêm tổ kim cổ, son vàng thủa tươi...

Bài phú này, thực ra đã bị Khổng-Minh... sửa đổi của tác 71 Nguyễn-vân câu này câu Tào-Thực là:

7) « Lãm nhĩ Kiêu vu Đông-Tây lễ,
 « Nhược trường-không chi dĩ đông.

Tạm dịch :

« Bắc hai cửa Tây Đông nổi lợi,
 « Như cầu công sáng chói không-gian...

Nhưng Khổng-Minh đã đổi ra là :

7) « Lãm nhĩ Kiêu tr Đông-Nam lễ,
 « Lạc tiêu tịch chi dĩ cộng !

Tạm dịch :

« Đại hai Kiêu Nam-phương có sáng,
 « Vội cùng nhau giặc mộng hồi xuân...

Chu-Du nghe xong bài phú, dùng dũa nhai giận, đứng phắt dậy trở tay về phía bắc, nghiêng lưng tựa mặt mừng rằng :

— Thằng giặc già dám khinh ta thế à ! Ta sẽ giết nó !

Không-Minh vội đứng dậy « can » khuyên :

— Ngồi đừng vội nóng giận ! Xưa chúa Thiệu-Ve xâm-lũp bờ cõi,

Thiên-ử nhà Hán còn phải gả Công-chúa cho nó để giãi-bà-cầu thân nữa là ? Nay Đông-Ngô tức gì hai cô gái nhà dân ấy ? (13)

Du mỉm cười nói :

— Thế ra ông chưa biết ư ? (14) Đại-Kiều là chính-phủ của Tào-Bá-Phủ tướng-quân ! Còn Tiểu-Kiều chính là vợ tôi chứ ư ? ?

Không-Minh giả bộ sợ hãi, vội chấp tay xá :

— Quý thất Lượng không biết ! Trời mở miệng nói ra, tôi thối đáng chết ! Đáng chết ! Du cười gan tím ruột, nghiêng lưng nói :

— Ta thế không đối trọi chàng với thằng giặc già !

Không-Minh còn cố khích thêm một câu :

— Việc này phải nghĩ cho chín chắn. Chớ zong

này mà hối về sau (15).

Đại-Lăng lên nói :

— Ta vâng lời Bá-Phủ ký thác, lẽ nào đi ước mình hàng giặc Tào ! Những lời ta nói bởi này là để thử ý nhau đấy chứ ! Ngay từ lúc rời Bá-đương-hội về đây, ta đã có chủ-nương Bá-phạt rồi. Dẫu đạo búa kù đao, quyết không dời chí ! Mong Không-Minh giúp cho một tay, cùng phá gặc Tháo !

Không-Minh lòng đã sướng như mở cờ, lên nói :

— Bá-độc đã đãi đằng, tôi xin gắng sức khuyến-mỗ, ym từ bây giờ dưới trướng !

Du nói :

— Ngày mai vào yết kiến Chúa-công, lập tức thương nghị khởi binh !

Không-Minh, Lã-Tác hai hiệp Du bước ra, rồi chia tay ra về.

Sáng hôm sau, Tôn-Quyên thẳng đường ra tiếp văn võ lẫn cả có ban quan vào Trung-Chiếu hơn ba mươi người cấp tăng. Hàn-hữu có ban võ-tướng Trình-Phủ, Hoàng-Cải cũng trên ba mươi người, ai nấy áo mũ chỉnh-tề, gươm đao sáng óng, theo thứ tự mà đứng.

Được một lát, Chu-Du vào bái kiến. Tôn-Quyên thăm hỏi ủy-lạc mấy lời xong, Du nói :

— Vừa rồi, nghe Tháo-Tháo đưa quân đánh Hứa-hưng, đưa thư tới đây. Chẳng hay tôn ý Chúa-công định sao ?

Quyên lấy ra tờ lệnh trao cho Du xem. Xem xong, Du cười nhạt, nói :

— Tào giặc già coi Công-Đông không người, dẫu vô lễ làm nhục chúng ta thế này ư ?

Quyên hỏi :

— Ý khanh định sao ?

Du hồi lại :

— Chúa-công đã bàn với các quan văn-võ chưa ?

— Bề trên việc này luận mấy ngày rồi. Người khuyên hàng, người khuyến chiến, thành thử ta chưa biết định sao, phải chờ Công-Cần về quyết định cho vậy.



Không-Minh chấp tay Chu-Du

(13) « Gặp nhà dân » : 1 lời nói giữ người thật !

(14) Bởi từ « Tào » tức !

(15) Không thương chiến thì làm sao ? Ông định xét người ta đến sự nhàn nhàn của dân của dân của dân giặc già đến đây ư ?

- Ai khuyên Chúa-công hàng ?
 - Bọn Trương-Tân-Hồ đều có một ý khuyên thế.
- Đa quay lại vấn hồi Trương-Chiều :
- Xin cho nghe cái lý-luận chủ hàng ra sao ?

Chiêu nói :

- Tào-Tháo hiệp Thiệu-tử để đánh dẹp bốn phương, đồng một chút là lấy danh nghĩa miên-dinh. Vừa đây là chiếm được Kinh-châu, uy thế càng lớn mạnh. Giang-Đông ta chỉ trông cậy sông Trường-giang để chống Tháo. Nay Tháo đã có trăm ngàn chiến thuyền, hai mặt thủy-lực cùng tiến, ta chống sao nổi ? Chỉ bằng hãy cứ cầu hàng, rồi sau sẽ tính kế.

Đa nói như mắng vào mặt Chiêu :

- Đó là lý-luận anh đồ gần ! Giang-Đông này mở nước đã trải ba đời, lẽ nào một sớm bỏ cho kẻ khác ?

Quyền hỏi :

- Đó vậy, phải tính kế gì ?

Đa nói :

- Chúa-công đừng lo. Tào-Tháo tuy đeo danh nghĩa Hán-trưởng, nhưng thực là tên giặc thù Hán ! Với hùng tài thần võ, Chúa-công nay nghiệp cho anh, có sẵn đất Giang-Đông bình tĩnh lương đủ, đáng lý còn phải vững vậy đặc ngang thiên-hạ, trừ tàn diệt bạo cho quốc-gia nữa. Lẽ nào lại hàng giặc bạo giờ ? Vả nay Tháo đem quân tới đây, đã phạm nhiều điều kỳ của nhà binh : miền Bắc chưa yên, Mã-Đổng Hàn-Toại đang rình cơ hội đánh ập Hứa-Đô, mà Tháo quên mối lo ấy, kéo đi Nam-chinh lâu ngày. Đó là một điều kỳ. Quân lính miền Bắc không quen thủy-chiến, mà Tháo bỏ yên ngựa, xuống ngồi thuyền tranh giành với Đổng-Ngô. Đó là hai điều kỳ. Nay đang mùa đông giá lạnh, ngựa thiếu cỏ ăn. Đó là ba điều kỳ. Xua quân sĩ Trung-quốc đi xa, lựa lợi sông hồ, không chịu được thủy-thủ hạ, bệnh tật sẽ phát sinh truyền nhiễm. Đó là bốn điều kỳ. Quân Tào đi mắc bốn điều kỳ ấy, thì đồng mây cùng phải thua ! Lúc này chính là cơ hội để Chúa-công bắt sống Tào-Tháo ! Xin cho vài vạn tinh binh, tiến đóng Hạ-Khâu, Đa này quyết vì Chúa-công phá tan quân giặc Tào !

Quyền nghe xong, đồng phát dậy, lớn tiếng phán quyết :

- Tên giặc gà muốn bỏ chà Hân bô tự-dự từ lâu, nhưng còn sợ có

hạ : thì Viên, Lã-Bố, Lưu-Điêu và Cô này, nên nó chưa dám. Nay thấy tay đang lược kẻ đã mất, chỉ còn một mình Cô ! Cô thế không cùng đứng trên đôi với tên giặc gà ! Khanh nói nên đánh, rất hợp ý Cô. Thật là tên em Khanh, ban cho Cô vậy.

Đa nói :

- Tôi xin vì trưởng-quân, quyết một trận huyết chiến, dù muôn chết không tiếc hận ! Chỉ sợ trưởng-quân còn hồ nghi chưa quyết mà thôi ?..

Tức thì Quyền rất thanh bảo kiếm đóng đèn, chém rớt một cục cái bàn nước mặt hạ lệnh :

- Hết thầy các quan văn võ, ai còn nói đến hàng Tào, sẽ như cái bàn này ! (16)

Đột lời, trao thanh gươm ấy cho Đa và phong Đa làm Đại Đô-đốc. Trình Phò làm Phó Đô-đốc, Lê-Tắc làm Tham-quân Hiệu-ý. Nếu văn-quan vũ-tướng ai không vâng hiệu lệnh. Đa cứ việc lấy gươm ấy chém đầu.

Đa nhận kiếm xong, dốc nước công chúng nói :

- Nay ta vâng lệnh Chúa-công, đốc suất mọi người khác



Tên-Quyền trao kiếm cho Chu-Đa

Tào-Vậy hết thầy các tướng hiệu qua-lại, ngày mai phải có mặt tại hành-dinh

(16) Đạp cái cột đèn *mưu sĩ vận thần Trương-Chiều! Có lẽ Tào-Bố phải ra... gặp

ngồi bỏ sống đã nghe truyền. Ai trái lệnh hoặc sơ sót, cứ chiếu theo bày điều cấm-lệnh với năm mươi bốn tội tử hình trong đó, thì hành !

Nói xong, Du hồi từ Tào-Quyền, ra khỏi tướng phủ. Các quan các tướng đều im lặng cúi đầu.

Chu-Du vừa về đến dinh, cho đi mời ngay Không-Minh tới bàn việc.

Không-Minh đến nơi, Du nói :

— Hôm nay cuộc công-ngự tại tướng-phủ đã xong. Xin Tiên-sinh giúp cho kê-sách phá Tào-Tháo ?

Không-Minh nói :

— Tào tướng-quân trong bụng còn chưa yên, thì chưa thể quyết-định mưu kế gì bây giờ được !

— Thế nào là lòng chưa yên ?

— Tào tướng-quân sẵn sự quân Tào quá đông, nếu có ý ngại ít không địch nổi nhiều đây... Đò-dục nên vào phủ, đem quân sẽ thực ra khai-giải cho hết nghi ngờ, thì việc lớn mới thành được (17).

— Tiên-sinh nói phải lắm. Tôi phải vào nói lại mới xong.

Ngay đêm ấy Du vào gặp Tào-Quyền. Quyền hỏi hồi :

— Công-Cần đang đêm vào đây, ắt có việc gì ?

Du gạn hỏi lại :

— Ngày mai đã đến-đông quân mã rồi. Lòng Chúa-công còn nghi-ngại gì chăng ?

Quyền thân đi thử lộ :

— Chỉ lo Tào-Tháo nhiều binh, ta có ít không địch nổi mà thôi ! Ngươi ra, không còn điều gì nghi ngại nữa (18).

Du mỉm cười nói :

— Ấy, chính vì điều ấy mà Du phải vào khai-giải đây. Hễ vì Chúa-công thấy trong tờ lệnh của Tháo nói « thủy-lục đại quân một tâm »

thần nghi-ngại mà chưa rõ hư thực. Nay có thực mà tính ra, thì số chỉ đem theo nhiều lắm là mười lăm, mười sáu vạn quân Trung-nguyên, nhưng vì đi xa quá nhiều, đã mệt mỏi hết sức lực. Quân chủ của họ Viên cũng chỉ đến bảy tám vạn là cùng, mà đa số vẫn hoài nghi chưa phục. Với quân lính mệt mỏi, với hàng binh hoài nghi như thế, thì tuy đông đảo cũng chẳng đáng sợ. Có năm vạn quân là Du đủ phá giặc rồi. Chúa-công đừng lo nghĩ nữa.

Quyền vỗ vào lòng Du, vui mừng nói :

— Lời Công-Cần nói ra đã giải được mối hoài-nghi của ta ! Bọn Tử-Bồ rõ mưu thật lắm cho ta thất vọng quá ! Chỉ có khanh với Tử-Kính là đồng tâm với ta thôi ! Vậy khanh hãy cùng với Tử-Kính, Trình-Phủ tuyên quân tiến trước ngay đi. Ta sẽ đem quân mã tiếp viện và tải nhiều lương thảo tới làm hậu ứng cho khanh. Nếu tiền quân của khanh gặp điều bất như ý, thì đi có ta (19). Ta lập tức kéo tới quyết một trận tử chiến với giặc Tháo ! Thôi không nghĩ ngại gì nữa.

Du hồi từ ra về, vừa đi vừa nghĩ thầm : « Công-tử-Lương sớm biết rõ mưu này, lòng Ngô-Hiếu, mưu kế lại cao hơn ta hẳn một bậc, sau này ắt là mối nguy cho Giang-Đông. Chỉ bằng giết quách hán đi cho yên » !

Nghĩ rồi, ngay đêm ấy cho người mời Lê-Tắc vào trong tướng, bàn việc giết Không-Minh (20).

Tắc can rằng :

— Không nên ! Chưa phá được giặc Tào, đã vội giết hiền-tử, thì khác gì mình tự chặt cánh tay ?

— Nhưng hãy giúp Lưu-Bị, ắt gây hậu-hại cho Giang-Đông ta !

— Nếu vậy, có Gia-cát-Cao là anh ruột y đấy, cứ bảo Cao dụ y về cùng phá tá Giang-Đông, chẳng hay hơn ư ?

Du mừng rỡ, cho là rất phải. Sáng hôm sau, Du tới hành-đình bước lên ngôi cao trên tường trung-quân, quân dân phủ đông dàn hàng hai bên. Các quan văn-vũ tề-tụ dưới tướng nghe lệnh.

Chỉ có Trình-Phủ, vì nhiều nỗi bận Du mà phải ở dưới quyền Du nên lòng bất bình, năm ấy cáo bệnh không tới, sai con trưởng là Trình-Tư đi thay mặt.

(17) Tào có bốn ông « hươu » quân Tào nhiều ? Đò cho người ta sợ càng lên ! Doan của Tào nào, đã bày mưu lại phải giữ thích cho yên lòng !

(18) Không-Minh quả đã « đi đúp câu này » Tào-trưởng quân !

(19) 400 có chỉ cương quyết tử chiến, lập đại thành « như » trước đó, cũng tỏ ra kiên quyết bất khuất.

(20) Băn khoăn, việc bàn với ông « truyệt » này thì... không giải nổi.

Chu-Du hạ lệnh cho chư-tướng :

— Pháp nước không nề tình thân, chư-tướng ai nấy phải lo giết chết phần mình ! Hiện nay Tào-Tháo lộng quyền quá Đổng-Trác ngày trước, gần gần Thiên-tử ở Hán-Xương, kén bao quân tới bờ cõi. Nay ta vâng mệnh chính phạt, các tướng đều phải gắng sức quyết chiến. Đại quân tới đâu, không được nhiều dân, đường công phạt tội, nhất nhất đều phải công-minh, không được tư-vị ai cả !

Truyền xong, lập tức sai Hàn-Đương, Hoàng-Cối làm tiền-hộ tiên-phong, đem bản bộ chiến thuyền nhỏ neo ngay bên ấy, kén đến cửa Tương-Giang hạ trại trước, để chờ tướng-lệnh ; sai Tuân-Khiêm, Chu-Thái làm đội thứ hai ; Lăng-Thống, Phan-Chương làm đội thứ ba ; Thái-Sử-Tử, Lã-Mông làm đội thứ tư ; Lưu-Tấn, Đồng-Tập làm đội thứ năm ; Lã-Phạm, Chu-Tạ thì làm “Tứ-phương Tuần-cảnh-sư”, đi đốc thúc quân khắp sáu quân, thấy lực công tiến, hơng ngày hội hợp đáng đủ.

Chu-Du điều-dộng xong, chư-tướng ai nấy về sửa soạn thuyền bè quân-ra lên đường. Trình-Tư về nhà thuật lại cho cha biết ; Chu-Du điều-dộng binh tướng đáng pháp tắc như thế. Trình-Phủ nghe qua, giật mình nói :

— Trước nay ta vẫn coi Chu-lang là thư-sinh nhu-nhục, không thể làm chủ-tướng, thế mà nay biết đều-bất như vậy ; giới thay ! Thật đáng tai đui-tướng ! Lê nào ta chẳng phục-tòng ?

Bên chân tới hành-dinh ta tội. Du cũng khiêm-tốn lại. Hôm sau, Du mới Gia-cát-Cần đến báo :

— Lệnh-đệ Khổng-Minh có tài Vượng-tá mà khuất thân đi thờ Lưu-Bị, thật là đáng tiếc ! May thay, nay đã tới Giang-Đông, vậy muốn phiên ông đứng tức ngôn-ngữ, thì thuyết dụ cho lệnh-đệ bỏ Lưu-Bị, về thờ Đổng-Ngô. Như thế thì Chúa-công được người tài phò-tá, mà anh em Tiên-sinh được sớm tối gần nhau, há chẳng hay lắm ra ? Xin ông đi giúp cho việc này !

Cần nói :

— Câu này từ ngày tới Giang-Đông, vẫn hồ thẹn vì chưa có chút công nào. Nay Đổng-dã sai khiến, há dám không hết sức ?

Nói rồi, lập tức lên ngựa, đến thẳng dinh-dinh tìm gặp Khổng-Minh.

Khổng-Minh nghe tin, dáo vào, ứa lệ lạy chào.

Anh em vừa hàn-huyên mấy câu, Cần đã ứa lệ, ứa nước mắt, ứa giọt nghẹn-ngào hẳn rằng :



Gia-cát-Cần

‘sao cho khỏi thẹn hèn em ?

Khổng-Minh đáp :

— Những lời anh nói đó là “tình”. Còn việc em phải giữ là “nghĩa”. Anh em ta đều là người Hán. Nay Lưu-Hoàng-thúc là con cháu nhà vua, nếu anh bỏ được Đổng-Ngô về với em, cùng thờ Hoàng-thúc, thì công lớn không nhỏ hơn là kẻ bỏ tài nhà Hán, mà trông lại thì cốt-nhạc được doan-viên. Thật là “cảnh nghĩa vẹn hai”, việc này nên làm ! Chẳng hay ý anh nghĩ sao ?

Cần thầm nghĩ : “Rõ chán ! Minh đến để dụ nó, sẽ lại bị nó dụ”. Bình ngu im, chẳng biết nói sao nữa. Lát sau đứng dậy từ biệt, về gặp Chu-Du, cứ thuật-thả kể lại những lời Khổng-Minh. Du hỏi :

— Ý ông thế nào !

Cần nói :

— Tôi đi ơn Tôn-tướng-quân rất lớn, đời nào chịu đi lòng !

Du nói :

— Ông có lòng trung thờ chúa như thế là hay rồi. Tôi chẳng phiền ông phải khó-nhọc nữa. Ta đã có kế thu phục Khổng-Minh...

Đó chính là :

- * Trĩ bắt trĩ, để bẻ hòa hợp.
- * Tật gặp tật, tật nổi dựng nhau...

Chưa biết Chu-Du lập kế gì thu phục Không-Minh. Xin đọc hồi 220 sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Việc Tôn-Quyên phá Tào là do Chu-Du quyết định. Nhưng cũng chưa phải Quyên quyết định vì lời nói của Du, mà quyết vì lời đến đủ của Lân-Sách lúc lâm chung. Cho nên có thể nói: Chu-Du phá Tào chính là Tào-Sách phá Tào vậy.

Không những thế, lời đến của Tôn-Sách mà Quyên nhớ được là nhờ lời nói trước của mẹ Quyên lúc sắp chết, và nhờ bà ẵm thứ hiềm đi trước nhấc lại lời của chị.

Như thế thì có thể nói: Chu-Du phá Tào, chính là hai bà Phư-nhơn họ Ngô phá Tào vậy.

Về lời Chu-Du quyết chí đánh quân Tào, là vì lời nói khích của Không-Minh. Lại cũng không phải Không-Minh chọc tức được Du, mà chính là hai nàng Kiều đã khích-thích Du. Vậy có thể nói: Chu-Du phá Tào, chính là Đao-Kiều, Tiểu-Kiều phá Tào đấy!

Chớ thay! Trợn đời chôn lịch-sử «Xích-Bích» «vĩnh», cốt chừa công vị đại trên sông Trường-giang ấy, phồn lớn do sức mạnh... dân bà mà nên! «Phư-nhơn chân kẻ ấy»!

• Trương-Chiếu gánh cày tới phố-thóc của Tôn-Sách rất nặng mà chất nửa làm lá cày lớn! Hoặc có người giải nói g: «Tân-Sách đã đến» «Việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiếu», thì không nên đem việc «đặt người» hỏi Chiếu làm gì.

Nhưng trong thiên-hạ chưa mấy ai giữ mưu việc trong nước, lại toàn toàn không lo nổi việc ngoài. Chưa có ai hoàn toàn kìm về đất ngoại mà mưu nổi việc nội-trí. Giải quyết được việc bên ngoài chính là lo cho bên trong được yên. Trương-Chiếu chịu bó tay, chất nửa làm công việc ngoài, mà bảo là người biết lo việc bên trong thì thật là lạ lùng!

• Hồi trước, Tôn-Quyên có bảo Không-Minh: «Phá Dư-châu, không thể cùng ai chống nổi Tào-Tháo». Thế là vì Không-Minh kích-thích Quyên mà Quyên phải cứu Huyền-Đức gấp. Đến khi này Chu-Du lại bảo Không-Minh: «Xin giúp một tay cùng phá Tào-Tháo». Đó là vì Không-Minh chọc tức Du mà Du phải cứu Không-Minh gấp cớ.

Vấn dĩ Huyền-Đức phải cứu cứu với Tôn-Quyên, mà Không-Minh làm cho Quyên phải cứu cứu với Huyền-Đức. Vấn dĩ Không-Minh phải nhờ cậy Chu-Du, mà hóa ra Du phải cứu lấy Không-Minh. Không-Minh quả là bậc đại tài kỳ tài, thiên cổ hiếm có vậy.

• Cái chữ «cự Tào» của Du để được quyết ở trong lòng, mà ngoài miệng Du cứ giả tảng nói «hàng Tào», ấy là để khiến-khích Không-Minh, khiến Không-Minh phải cứu lấy mình đấy. Lã-Túc không hiểu như thế, nên cựa cựa tranh luận với Du. Không-Minh theo bài ý Du, nên cứ nói xuôi, đưa dần thêm nữa. Du với Lượng, hai tay cựa phách cựa giữ mình nhau, mà đều giả tảng không biết, khiến cho một người chỉ thành như Lã-Túc ở giữa phải thất ra những lời cương cường thành khẩn. Vấn tự sự như vậy thật như vẽ nên tranh vậy.

• Người dẫn đường, mỗi khi đến nhà ai, còn phải hỏi «tên háy» nhờ người ta, nếu là Không-Minh đến nước người mà không biết tên các vị Phư-nhơn sao? Có người nghĩ rằng: câu chuyện Không-Minh nói động tới «Nhĩ-Kiều» là do họ «Tam quốc diễn nghĩa» tổ vẽ thêm vào, chứ sự thực vốn không có như thế...

Nhưng to đọc thơ Đỗ-Mạc-Chi thấy có câu:

«Đông-phong bất dĩ Chu-lông tiện,

«Đông-Tước xuân thốn, tảo Nhĩ-Kiều...»

Như thế có nghĩa là: nếu Không-Minh không «mưu» được Đỗ-Đông, thì Chu-lông không phải phá Tào được, và hai Kiều sẽ bị bắt, như sự Trương-Tể, sự Viên-Hy! Về Tào-Tháo cũng có nói đến việc này, mà dù Tháo không nói đến nữa, Không-Minh cũng chẳng vì thế mà không bịa ra!

• Nguyên-căn bài phú «Đông-Tước-dĩ» của Tào-Thực có câu: «Lên nhĩ-kiều vu đông tây hồ, nhược trường không chí đề đông». Đó là nói: hai bên đất Đông-Tước còn có hai đất phụ Ngọc-Lang, Kim-Phượng, và có hai cây cầu bắc nối vào đất giữa như hai cầu vồng trên lưng trời. Tào-Thực dùng hai chữ «chuẩn đông» (hoặc «đề đông») là có ý so sánh đất Đông-Tước với cung A-Phong nhà Tần. Vì trong bài phú «A-Phong» xưa có câu: «Trương kiều ngoa ba, vị cận hà long, phước đạo hành không, bất thế hà hững...».

Không-Minh mới đem chữ «kiều» (là cầu) đổi ra chữ «Kiến» (là nàng họ Kiến) đổi chữ «Tây» ra chữ «Nam», đổi chữ «liên» ra chữ

«Lên», còn câu sau thì đổi hoàn toàn khác hẳn, để có ý tố cáo hai nàng Kiều. Sửa chữa bốn chương như thế thật giỏi, thú vị lắm thay !

Đời sau, người cha Lưu-Bí bị chống «phong tề», ông Tô Tử (tổng thống người) có nhân nhớ lê-lê, lên đọc chệch hai câu bài «Đại phong ca» (câu Hán-Cao-Tô) để đùa chơi như sau :

«Đại phong khởi hễ, mai gió đương

«An đức mánh si hễ, thủ vị lương»

(Nguyên văn bài ca : «Đại phong khởi hễ, vân phủ đương». An đức mánh si hễ, thủ vị lương...») Có lẽ Tô-Tử đã bắt chước lời «cửa thơ» của Không-Minh đấy chăng ?

Đem chữ «kiều» đổi ra chữ «Kiều», Không-Minh chủ ý lừa và chọc tức Chu-Du nên mới làm thế. Đời sau này cũng nảy ra một lần «Không-Minh». Nào người thì «lặng chường» (sinh con trai) viết ra «lặng chường» (con hươu, con nai). Kế từ «phục lạp» (lễ tế hò, tế chạp) viết ra «phục lạp» (đi săn), chữ «Vu» (cây hoa lạc) viết ra chữ «duong» (con dê), chữ «hàm căn» (hạt xo chày trên đường lớn) thì đánh ra «hàm căn» (tàng bạc) ! Không hiểu họ định đánh lừa ai, chọc tức ai,逗弄 mưu kế gì, mà cũng bắt chước Không-Minh đi chứ như vậy ? Thật là buồn cười !

• Chu-Du không sợ Không-Minh mà chính là sợ Lưu-Huyền-Độc vậy. Không-Minh thuộc về Huyền-Độc, thì Du sợ. Nhưng nếu Không-Minh sẽ theo Giang-Đông thì Du không sợ Không-Minh nữa. Cứ coi việc Du sai Gio-cát-Cần tới dụ Không-Minh thì rõ. Du không phải như Băng-Quyên ghen ghét Tôn-Tấn, vì càng thù một Chử nên muốn giết cả cha vợ ông ấy !

Một đấng thì dụ người ở nước khác về nước mình. Một đấng thì xua đuổi người đang cùng ở nước mình qua nước khác. Đem việc Băng-Quyên so với việc Chu-Du, thì thấy Chu-Du quá gần gũi với Không-Minh có cùng vậy.

Hồi thứ 45

Trận Giang-Khẩu, Tào-Man tồn thủy-binh,
Tiệc «Quần-anh», Tử-long trúng một kế !

NHẮC lại, Chu-Du nghe Gio-cát-Cần thuật lại những lời Không-Minh, thì đem lòng oán giận, định sẵn lập kế hại Không-Minh. Hôm sau, Du kiểm điểm binh tướng về chiến, rồi vào về biệt Tôn-Quyên. Quyên nói :

— Khanh cứ đi trước, Cã lập tức khởi binh theo sau.

Du bước ra, cùng Trình-Phổ, Lỗ-Túc lĩnh binh lên đường, mới cả Không-Minh cùng đi. Không-Minh vui vẻ đi theo. Cùng nhau lên thuyền, nhấm nháp Hạ-khẩu tiến phát. Khi còn cách Tam-giang-khẩu năm sáu mươi dặm, chiến thuyền theo thứ tự đóng lại. Chu-Du lập định ở không gần. Lén bỏ thì cho quân đưa tới Tây Sơn hạ trại bao quanh phòng giữ. Không-Minh chỉ ngồi trong một chiếc thuyền nhỏ. Chu-Du phân-phái mọi nơi xong xuôi, liền sai người mời đến tối hăm việc. Ông vào đến trường trung quân, thì lễ xong. Du nói :

— Trước kia, Tào-Tháo bị quân, Viên-Thức nhử quân, mà cuối cùng Tháo thắng được Thiệu, là vì Tháo biết dùng mưu Hứa-Du, ra tay đột ngột ở Ô-lão trước. Nay Tháo đem tới đây những 83 vạn quân, ta chỉ có dăm sáu vạn, thì chống sao nổi ? Thế thì chúng phải dùng kế «đoga lương» của ta trước, thì chúng mới có thể phá được. Tôi đã dò biết : Hện lương thảo quân Tào chứa cả ở núi Tự-thiết. Tiên-sinh ở Hân-thượng đã lần, thông thuộc đường lối rừng rậm, vậy dám phiền Tiên-sinh cùng các tướng Quan, Trương, Từ-Long... kéo tới nơi ấy đốt phá ngay lương thảo quân Tào đi. Tôi xin giúp thêm một ngàn quân đây. Bữa nào cũng hai lòng vì chủ. Xin đừng từ chối.

Không-Minh thầm nghĩ :

«Vi dụ không được, nên bày kế hại mình đây ! Nếu mình thoát thác, át hẳn cười cha. Chỉ bằng cứ nhận lấy, rồi sẽ có kế khác». Bèn hóa hờ vâng lệnh. Du mừng rỡ vô cùng. Không-Minh từ biệt bước ra. Lỗ-Túc mới hỏi thăm Du :

— Đồ-dặc sai Không-Minh đi cướp lương là ý thế nào ?

Du nói :

— Ta muốn giết Lương, nhưng ngại miệng đời mai mỉa, nên mượn tay Tào-Thảo giết giùm để tuyệt mối lo sau này vậy !

Tức nghe nói, lập tức đến thăm Không-Minh, xem ông có biết ý hay không... Tôi nói, thấy ông cứ tươi tỉnh như không, thần nhiên chính đêm quân mã đi lên đường. Tức động lòng không nở... bèn hỏi gọi rằng :

— Tiên-sinh đi chuyện này, có chắc thành công chăng ?

Không-Minh cười chỉ nói :

— Ta đây am tường đủ cả thủy-chiến, lục-chiến, mã-chiến, xạ-chiến, một nào đánh cũng giỏi, chẳng để như chơi, lo gì chẳng thành công ! Đâu có như các ông với Chu-lang ở Giang-Đông này, mỗi người chỉ biết có một mặt ?

Tức hỏi :

— Tôi với Công-Cần sao lại chỉ biết có một mặt ?

— Thì như trẻ con Giang-Nam này vẫn hát đấy thôi ! Tôi thường nghe chúng hát câu rằng đạo rằng :

* Canh cửa núp đường như Tử-Kinh,

* Lợi sông đánh nước có Chu-lang... *

(Phục lộ bề ngoài, nhiều Tử-Kinh — Lâm-giang thủy-chiến hữu Chu-lang). Cứ suy đó thì biết ông chỉ quen việc giữ ải, phục đường trên mặt đất. Còn Chu-Công-Cần lại chỉ quen thủy-chiến, không thể đánh trận trên bộ được !

Tức nghe thế, trở về thuật lại cho Du nghe. Du tức mình nói :

— Sao hèn đến bảo ta không đánh trận trên bộ được ? Ôi thế, không khiến hèn đi nữa ! Đẻ ta tự dẫn một vạn kỵ binh đến nơi Tư-thiết cắt đứt đường chở lương của quân Tào cho mà xem !

Tức thấy thế, lại chạy đến kể cho Không-Minh hay (1). Không-Minh cười nói :

— Công-Cần sai ta đi đứt lương, là muốn cho Tháo nó giết ta. Ta biết ý, mới nói đùa (2) một câu. Không ngờ Công-Cần nhận không nổi như

thế ! Hiện nay đang lúc cần dùng người, chỉ mong sao Ngô-Hỗn với Lưu-Sử-quân đồng tâm hợp lực thì mới thành công. Nếu cứ mưu hại lẫn nhau ắt việc lớn hỏng mất ! Còn lại gì giết Tháo đã mau ? Suốt đời nó chuyên dùng mẹo quỷ quyệt cướp lương, chặn lương của người, thì nay trong của nó đời nào nó lại không đặt trọng binh đóng giữ ? Công-Cần ra đi, ắt bị sa bẫy ! Vậy giờ chỉ nên quyết mưu trận thủy-chiến để làm nhục ông-khi Bắc-quân đi đến, rồi hãy tìm diệu kế mà phá là hơn. Mong Tử-Kính về nói cho khéo để Công-Cần nghĩ lại thì may lắm !

Lỗ-Tắc lại chạy về gặp Chu-Du ngay đêm ấy, kể hết lại những lời Không-Minh. Du nghe xong, lắc đầu giậm chân than rằng :

— Kiến thức hèn cao gấp mười ta ! Nay không trừ đi, ắt dơ tai họa sau này (3) cho nước !

Tức khuyên :

— Nay đang lúc cần người, hãy lấy quốc-gia làm trọng (4). Dẹp khi phải Tháo xong, hãy mưu trừ (5).

Du nghe lời, tạm gác việc giết Không-Minh.

Nói về Huyền-Đức, bấy giờ đã đến dò Lưu-Kỳ ở lại giữ Giang-Hạ, tự mình đem các tướng lên quân ra đóng Hạ-Khẩu. Trông về phía Nam Trường-Giang thấy xa xa cờ bay muôn núp, gương đao như rừng chông, biết là Đổng-Ngô đã đông binh. Huyền-Đức bèn dời hết quân ở Giang-Hạ, kéo tới Phàn-Khẩu đồn trú, rồi họp các quan, bàn rằng :

— Không-Minh từ hôm sang Giang-Đông tới nay, chưa có tin tức gì về Không hiểu sự thế ra sao. Vậy ai có thể sang đây thám thính thực, rồi về cho biết ?

Mỹ-Trúc xin đi. Huyền-Đức bèn sai soạn đủ lễ vật, để rượu, cho Trúc qua Giang-Đông, lấy danh-nghĩa 'thao-quân' để dò la tin tức. Trúc vâng mệnh, cưỡi chiếc thuyền nhỏ thuận giòng nước xuống Giang-Đông, đến thẳng trước trại lớn. Quân sĩ vào bôn với Chu-Du. Du sai triệu vào. Trúc lại hai lý, trình-bày thiện ý của Huyền-Đức và dâng lễ vật. Du nhận lễ, rồi mở tiệc khoản đãi Trúc. Trúc nói :

— Không-Minh sang đây đã lâu rồi. Nay xin cho cùng về một thể ?

(1) Ông viết ngay này y lời con, thời 1 Cứ cấp đi cấp lại giùm Không-Minh cho Chu-lang như mắc cửi !

(2) Cái lời vui đùa của Tiên-sinh, có thể gọi người như thế !

(3) Công gia (3), ông phục (3), lại công... muốn giữ 1

(4) Ý này là chính 6.

(5) Ý này chỉ là vậy. Đã đưa đây... 1 Tử-Kính là một trong những lực lượng hậu thành thảy một đời Tam-Quốc.

Du nói :

— Không-Minh hiện đang cùng ta lo việc phá Tào, về ngay thì làm thế nào ? Chính ta đang cần gấp Lưu-Dự-châu để cùng bàn kế sách hay, nhưng ta hiện thống lĩnh đại quân, một khắc không thể rời. Vậy nên Lưu-Dự-châu sống sót được, họ có bản dinh, thì ta thực thỏa lòng khát vọng !

My-Trúc vàng lời dặn, bái từ lên thuyền trở về.

Lã-Túc hỏi Du :

— Ông muốn gả Huyền-Đức để bàn bạc gì thế ?

Du nói thật rằng :

— Lưu-Bị là tay kiêu hùng đời nay, phải trừ đi mới được. Nay ta lừa dụ sang đây, thừa cơ giết phăng đi, chính là trừ hậu họa cho quốc gia vậy.

Lã-Túc hai ba lần khuyên can, Du vẫn không nghe. Bèn truyền mệnh lệnh cho tá hậu :

— Nếu Lưu-Bị đến, thì phục sẵn 50 tay đao-phủ trong vách tường, hễ thấy ta ném cổ chèn lăm hiệu, là đồ sa họ thủ ngay !

Bấy giờ My-Trúc về phục mệnh Huyền-Đức, rồi bẩm :

— Chu Công-Cần ngộ lời mời Chúa-công sang hội kiến, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức liền sai sửa soạn chiếc thuyền nhỏ để ra đi. Quan-Vân-Tướng can rằng :

— Chu-Du là kẻ ác đa mưu, lại không có thư tín gì của Không-Minh, sợ có mưu lừa gì đây... không thể khinh suất mà đi được !

Huyền-Đức nói :

— Ta đã kết liên Đông-Ngô cùng phá Tào-Tháo. Nay Chu-lang muốn gặp mặt, nếu không tới, thì không nghĩa đồng minh. Hai bên ngồi ỷ lực lẫn nhau, còn nên việc sao được ?

Vân-Trưởng nói :

— Nếu huynh-trưởng nhất quyết ra đi, em xin đi theo.

Trương-Phi cũng nói :

— Cho em đi với !

Huyền-Đức nói :

— Một mình Vân-Trưởng theo ta đã rồi, em với Từ-Long ở nhà giữ tại Cấn-Ung thì cố thủ Ngọc-hạ. Ta đã chúc lạy về ngay.

Phủ phủ xong, Huyền-Đức cùng Vân-Trưởng lên chiếc thuyền nhỏ đem hơn hai mươi người này cùng, giăng buồm qua Giang-Đông. Chẳng mấy chốc đã trông thấy thủy trại Đông-Ngô, chiếc thuyền như nêm, có cờ quạt giăng bầy rất tề chỉnh, lòng Huyền-Đức rất vui mừng.

Quán sĩ Giang-Đông phi báo Chu-Du :

— Lưu-Dự-châu đã tới !

Du hỏi :

— Có bao nhiêu thuyền đi theo ?

— Bần Đê-đốc, chỉ thấy một chiếc thuyền nhỏ với vài chục người thôi.

Du cười nói :

— Mạng người ấy tận rồi !

Lập tức cho mai phục đao-phủ-thủ, rẽ ra ngoài trại đón tiếp. Huyền-Đức đến Vân-Trưởng và hai mươi người vào thẳng trường tượng-quân. Tại lễ xong, Du mời Huyền-Đức ngồi lên tọa. Huyền-Đức nói :

— Tương-quân lòng đánh thiên-hạ, Bị thì bất tài, đầu điểm phẩm tướng-quân trọng lễ ?

Bèn chia ngồi chủ khách mà ngồi. Du bấy tiệc yến thất đãi. Nét về Không-Minh, bém ấy tình cờ ra bờ sông, bỗng nghe nói : «Huyền-Đức đã tới đây, đang hội kiến với Đê-đốc», thì thất kinh rụng rớt ! Vội vào Trung-quân, nhìn trộm vào tường, dò la động tĩnh... thì thấy Chu-Du mặt có sát khí, mà hai bên vách màn đã có đao-phủ gác sẵn ! Không-Minh sợ hãi lạng người đi, thối dãi thẹn thẹn :

— Ôi ! Sự đời thế kia, làm sao bây giờ ?

Mà đưa mắt nhìn lại, thì thấy Huyền-Đức cứ cười cười nói nói vui vẻ thò thòng, ông lại càng sợ nữa ! Nhưng bỗng ông chợt chú nhai phía sau Huyền-Đức, có một tướng đang chống gươm đứng hầu, chính là Quan-Vân-Trưởng ! Tức thì Không-Minh mừng rỡ trong lòng, sợ hãi :

— Cháu-công ta khải lo rồi !

Bèn không vào nữa, yên chí từ từ bờ sông đứng đợi...

Lúc ấy Chu-Da cùng Huyền-Đức xuống đã được mấy tuần, bên đông đây nâng chén rượu ra hiệu hạ-thủ. chợt nhìn thấy một tường mặt đỏ râu dài, nghi như rồng rồng, uy-phong lẫm lẫm, chống gươm đứng sừng sững sau lưng Huyền-Đức ! Du vội hỏi :



Quan-Vân-Trương

Du nói đón ngay :

— Xin hãy đợi phá xong quân Thô, rồi gặp Không-Minh cũng chưa muộn . . .

Huyền-Đức thấy ý Du như thế, không dám nói nữa. Vân-Trương cũng đưa mắt ra hiệu. Huyền-Đức hiểu ý, liền đứng dậy cáo từ :

— Thôi, giờ Bì xin tạm biệt. Nay mai phá giặc thành công, lại xin kính mừng !

Du cũng không giữ nữa, tiễn chân ra khỏi viên-môn. Huyền-Đức cũng Du chân tay, rồi dẫn Vân-Trương ra bờ sông, thì thấy Không-Minh đã ngồi đợi sẵn trên thuyền !

Huyền-Đức mừng rỡ về cùng. Không-Minh thở dài nhẹ nhõm, hỏi :

— Chấn công đã bắt việc nguy-nhiệm lâu nay chưa ?

Huyền-Đức ngạc-nhiên nói :

— Việc gì thế nhỉ ?

Không-Minh nói :

— Nếu không có Vân-Trương, ắt Chấn công đã bị Chu-Da hại rồi !

Bấy giờ Huyền-Đức mới tỉnh ngộ. (6) Bên mời Không-Minh cùng về Phàn-Khê. Nhưng ông nói :

— Chấn công đứng lo. Lượng tuy ở ngay miếng cơm nhà vẫn vững như núi Thái-Sơn. Chỉ xin Chấn công về soạn sẵn thuyền bè quân-mã đợi khi dùng đến. Và nhờ đến ngày Giáp-Ti 20 tháng 11 thì cho Từ-Lạc đem chiếc thuyền nhỏ xuống phía Nam đón đợi. Xin nhớ kỹ cho !

Huyền-Đức hỏi như thế là ý làm sao, Không-Minh chỉ bảo vắn tắt :

— Hễ thấy gió Đông-Nam nổi lên, ấy là Lượng về !

Huyền-Đức còn muốn hỏi thêm, nhưng Không-Minh không nói nữa, chỉ thúc giục nhổ neo cho mau, rồi lên bờ quay về trại Dục-Ngô. Thuyền Huyền-Đức, Vân-Trương cùng đoàn tùy-linh trở về, đi chưa được vài dặm, bỗng thấy từ phía thượng-lưu có năm sáu chục chiếc thuyền phóng xuống như bay. Tiền mũi chiếc thuyền đầu, có một viên đại-vương cầm ngang xà-môn mà đứng, chính là Trương-Phi ! Thì ra ơy Huyền-Đức gặp chuyện không hay, một mình Vân-Trương không địch nổi chăng, nên Phi kéo tới tiếp-cung. Ba anh em cùng kéo về trại. Về phía Chu-Da, sau khi tiễn chân Huyền-Đức, về trại, thì Lỗ-Tác hỏi rằng :

— Ông đã dự được Huyền-Đức đến đây, sao lại không hạ thủ ?

Du lắc đầu nói :

— Quan-Vân-Trương là hồ-trưởng đời nay, mà đi đứng không rời bên Huyền-Đức ! Nếu ta ra tay, ắt y hại ta. Vì thế, chỉ tế ý phải bỏ !

Tác nghe mà rùng mình. Bỗng có tin báo : Tào-Tháo sai sứ đưa thư tới. Du gọi vào. Sứ-giã trình thư lên, thấy ngoài phong bì đề mấy chữ : « Đại Thửu-trưởng nhà Hán gửi cho Chu-Da-Đức ».

(Hán-Đế-Thần-Tướng, phó Chu-Đê-Đức khai chiến) (7) Du đứng

(6) « Trương-Dương phá hệt », tỉnh ngộ thì ngộ đến nơi. « Giang-Đông phá hệt » tỉnh ngộ thì đó qua khỏi cơn nguy.

(7) Có lẽ là : « Đại-Hàn Thiên-Tướng » ? Sách in lầm chăng ?

dùng nổi giận, không thèm mở xem, lập tức xé nát vụn, ném xuống đất (8)
và thét chém đầu sứ-giã ! Lẽ-Tức can rằng :

— Đương lúc hai nước giao tranh, không ai chém sứ ! (9)

Du nói :

— Cậu nỡ làm quái gì ! Cứ chém sứ để thị-uy với quân Tào !

Bèn cứ sai chém, giao thủ cấp cho kẻ tùy tùng đem về. (10) Rồi sai Cam-Ninh làm tiên-phong. Hàn-Đương đi tử-dự. Trương-Khâm đi hữu-dự. Du tự dẫn các tướng khác đi sau tiếp ứng. Hạ lệnh : đầu canh tư hôm sau thôi cơm, canh năm nhổ thuyền, đánh trống khua chiêng mà tiến.

Nói về Táo-Tháo, thấy Chu-Du xé thư chém sứ, cũng nổi giận dùng dùng, liền gọi Thái-Mạo, Trương-Đoãn và bọn hàng tướng Kinh-châu đi tiên-phong. Tháo tự lĩnh hậu bộ, đốc thúc chiến thuyền kéo tới Tam-Giang-khẩu quyết chiến. Đến nơi đã thấy chiến thuyền Đông-Ngô dàn kín một sông, kéo tới sau sát. Thuyền đi đầu có một viên đại tướng ngồi hiên ngang trên mũi, hô lớn rằng :

— Ta là Cam-Hưag-Bá đây ! Ai dám tới, quyết một trận tử chiến !

Thái-Mạo sai em là Thái-Huân tiến sang. Khi hai thuyền gần nhau, Cam-Ninh rút cung lập tên, bắn Thái-Huân, bắn một phát. Huân trúng tên ngã gục xuống. Ninh thừa thế thúc thuyền đánh tràn sang. Mấy ngàn tay cung nổ cùng bắn. Quân Tào không sao chống nổi. Lại thêm Trương-Khâm chỉ huy cánh phải, Hàn-Đương đốc thúc cánh trái, cùng đánh thốc vào giữa trận Tào, khi thế vô cùng hùng háh. Quân Tào quá nửa là lính các châu Thanh, Từ, không quen thủy-chiến, nên vừa đứng trên mũi sông lớn bát ngát, bị thuyền chao mạnh một cái đã run chân muốn ngã ! Bọn Cam-Ninh 3 tướng thúc chiến thuyền ba mặt đánh dồn vào, tung-hoành dữ dội trên mặt nước. Rồi Chu-Du lại thúc đoàn thuyền sau tiến lên trợ chiến. Quân Tào bị tên bắn chết hại vô số. Đánh nhau từ giờ Tỵ đến giờ Mùi, Chu-Du tuy thắng lợi, vẫn sợ ít không địch nổi nhiều, bèn hạ lệnh đánh

chống thu quân. Quân Tào bị thua rút về. Tháo lên trại trên bờ, chỉnh đốn lại quân sĩ, rồi gọi bọn Thái-Mạo, Trương-Đoãn vào hỏi rằng :

— Quân Đông-

Ngô là, quân ta muốn mà thua, là lỗi tại các người không biết lòng đây !

Thái-Mạo bẩm :

— Vì thấy binh Kinh-châu lần ngày không thua-lựa, cho quân Thanh, Từ đi không quen thủy-chiến, nên mới thua trận này. Nay phải lập thủy-trại trước, cho quân Thanh, Từ đóng bên trong, quân Kinh-châu ở bên ngoài, luyện tập hàng ngày cho tinh-thục đã, rồi mới dùng được.

Tháo nói :

— Người đi là Thủy-quân Đông-



Cam-Ninh bắn chết Thái-Huân

thứ cứ tùy-niệm mà làm, còn phải bàn ta làm gì ?

Thế là Trương, Thái hai tướng đi lo việc huấn luyện thủy-quân. Dọc theo bờ sông, một rừng chiến thuyền được kết lại sau sai, chia làm 24 cửa thủy trại. Các thuyền lên dàn bên ngoài làm thành quách. Các thuyền nhỏ ở bên trong có đường lối đi lại thông suốt. Đem đến, đến được đất liền, đổ chồm mặt nước lên bờ liền. Trên bờ, đã sẵn 300 dặm bệ súng, dồn tập liền nhau, chỗ nào cũng lập-lờ kiêu-lãnh sáng rực.

(8) Đinh-rừng tức là ngã đầu, hai Kiêu-đầy, nhưng đây đều phải, sai phải 'Đông-Trước-Đầu' mà sai đi !

(9) Ông 'tuyệt-agra' : ta theo luật lệ chiến tranh lên.

(10) Mên-quai đầu tên là Thê-trương ? Tại nghiệp các chàng sông này, đây có cả mên-thôn & lợt. Xin lập song-sử câu thơ này : 'Đầu tại Tào-quân, thân tại Ngộ !'

Chu-Du thắng một trận, về trại khao thưởng ba quân, một mặt sai người về Ngô-Hầu báo tiếp.

Đêm ấy, Du lên núi cao trông sang phía Bắc, thấy ánh lửa sáng rực góc trời Tây. Tả-hữu bầm Du :

— Kia là ánh đèn đuốc của Bắc-quân !

Du nhìn ngó mà chột dạ. Hôm sau, Du muốn thân đi do thám thủy-trại quân Tào, bèn sai sửa soạn một chiếc thuyền lều, đem theo cả những nhạc khí, với mấy viên kiện-vương. Ai nấy cầm súng cung bắn nổ cồng, cùng nhau lên thuyền, lướt qua sông, thẳng tới trại Tào. Khi đã gần kề, Du hạ lệnh bỏ neo. Rồi trên thuyền dìm sáo thổi lên, Du vừa nghe âm nhạc vừa quan sát thủy-trại địch. Kêu giặc giật mình hồi tã-hữu :

— Trại đóng thế kia, thật là giỏi ! “Đúng phép luyện thủy-quân lắm thay ! Chẳng hay thủy-quân Đổng-dực của chúng là ai ?

Tả-hữu thưa :

— Thái-Mạo là Đổng-dực. Trương-Doãn là phó,

Du nghĩ thầm :

— Hai tên này ở Giang-Đông đã lâu, rất thạo thủy-chiến. Ta phải lập kế trừ khử trước đi, sau mới có thể phá quân Tào được.

Du đang còn dăm ngó thì có quân lính Tào trông thấy, liền phi báo vào trại rằng : « Chu-Du đến nhìn trộm trại ta ! »

Tào-Tháo hạ lệnh thả thuyền đuổi bắt. Du thấy là cớ hiệu trong thủy-trại địch lay động, tập tức sai nhổ neo, hai bèn bốn mặt, các thủy-thủ ra sức chèo thảy nhanh, thuyền quay về như bay vùn vụt trên mặt nước. Khi các thuyền chiến quân Tào ra khỏi được cửa trại, thì chiếc thuyền lều của Chu-Du đã chạy xa mấy mươi dặm rồi, không sao đuổi kịp, đành về báo Tào-Tháo. Tháo hỏi các tướng :

— Hôm qua đã thua một trận giòn giã như khi ba quân. Nay lại bị nó dăm trộm vào trại, là cớ quân cơ, Giừ phải dùng kế gì mà phá ?

Tháo vừa dứt lời, thì dưới trướng có người bước ra bẩm rằng :

— Tôi vốn là bạn chung sách đèn với Chu-Du từ ngày còn bé. Nay xin đem ba tấc lưỡi qua Giang-Đông thuyết cho hắn dãn hàng.

Tháo rất mừng, nhìn xuống mới biết người ấy quê ở Cửu-giang, họ Trương tên Cáo, tự là Tử-Dực, hiện giữ chức Mạc-quân dưới trướng.

Tháo hỏi :

— Tử-Dực chơi thân với Công-Cần lắm ư ?

Trương-Cáo nói :

— Xin Thừa-trướng yên lòng. Cáo sang Giang-tả chuyển này, quyết phải thành-công mới nghe.

— Tử-Dực cần đem theo những gì ?

— Chỉ xin một tiểu-dòng theo hầu, với hai người chèo thuyền. Ngoài ra không cần gì cả.

Tháo rất mừng, sai bày tiệc tiễn Cáo lên đường. Các đội khinh-thuạ, mặc áo vào, ngồi chiếc thuyền con, sang thẳng trại lớn Chu-Du báo quân canh vào báo rằng :

— Có “cố nhân” là Trương-Cáo tới thăm !

Bấy giờ Chu-Du đang bàn việc trong trướng, nghe Cáo đến, thì cười bảo các tướng

— “Thuyết-khách” đến đây rồi !



Trương-Cáo thả thuyền đi do-thám

Rồi hỏi tại mọi người thì thăm dòm nhỏ : « Cáo vào đây thì... có thể... cứu thế !... » Các tướng nghe dần, cũng lặng lẽ như kỷ. Du sửa khăn xếp áo chỉnh tề, dẫn vài trăm quân hầu, sai mấy đội mã hoa mặc áo gấm, quạt cho cô phải bước ra. Trương-Cáo dẫn một chú tiểu - đồng áo xanh, ngang-nhiều đi vào. Du với chào đón tiếp. Các hỏi :

— Thế nào ? Công.

Cáo lâu nay mới gặp chứ ?

Du khách mừng nói :

— Kìa, bác Tử-Dục, rõ vất vả quá! Bác chịu khổ lặn lội sông hồ đi làm «thuyết khách» cho họ Tào đấy ư?

Cán gật mình nói:

— Ô hay! Xa cách Túc-Hạ quá lâu, nay nhờ tình cố tìm tới thăm, sao lại ngờ là «thuyết khách»?

Du cười nói:

— Du tuy không có đôi tai thần như Sư Khổng ngày xưa, nhưng nghe tiếng đàn ca cũng hiểu được như ý (11). Còn dấu nhau nữa ư?

Cán nói:

— Túc-Hạ đãi cố nhân thế này, thì thôi, Cán xin cáo lui vậy!

Du cười ha hả, nắm tay nói lại:

— Ấy, Du chỉ sợ huynh làm thuyết-khách cho họ Tào đấy thôi. Nếu quả không có bệnh như thế, thì con gì phải về ngay?

Bên giắt nhau vào tường, chia ngồi chủ khách ngồi xong, Du lập tức truyền lệnh:

— Hãy mời hết thầy anh hùng Giang-tà (12) tới đây họp mặt cùng Tử-Dục!

Lệnh truyền ra, phút chốc văn quan võ tướng ai nấy má cao áo gấm kéo đến. Dưới trường, các thuyền-tỷ tướng hiệu dầm một giáp bạc, chia hai hàng mà tiến vào.

Du bảo mọi người chào khách một lượt, rồi chia ra hai bên mà ngồi. Đoàn, truyền mời yến tiệc rất lớn, sai nấu những thức ăn «quần trung đặc sắc», lần lượt nâng chén mời tưng bừng. Du giới-thiệu với các tướng:

— Ông bạn đây vốn tình đồng-sông với ta, tuy từ Giang-Bắc tới đây, nhưng không phải thuyết-khách của họ Tào đâu! Các ông chớ nghi-ngờ.

Nói rồi, mời thanh kiếm đang đeo, trao cho Thiệu-Tử mà bảo:

(11) *Thi uý* quá l. Khổng tử nói câu: «Cổ hiền Chu-lưu...»

(12) *Kho* xưa như lần nhàn ư. *Nhưng người xưa dùng chữ «Giang-tà»* thì mới người nơi đất này. Vì Đông-Ngô ở phía Nam tức là ở «hậu ngộ» sông Trường-Giang. Đông lý phải gọi là «Giang-hiếu» mới đúng.

— Ông hãy đeo thanh kiếm này làm «Giáo-tử» cho ta. Tiệc rượu bữa nay, ai nấy chỉ được nói chuyện bằng hữu giao tình mà thôi. Nếu ai tái phạm đến việc quân-lữ giữa Đông-Ngô và Tào-Tháo, thì ông cứ chém đầu!

Thiệu-Tử «đạ» một tiếng, rồi chống gươm ngồi giữa tiệc. Tướng-Cán thấy thế chặt dạ, rồi giữ gìn lời nói.

Cáo-Du xoa tay khoan khoái bảo mọi người:

— Từ hôm lĩnh quân xuất-sứ tới nay, ta chưa uống một giọt rượu nào. Nay có bạn cũ tới thăm, lại không có đồ gì đáng uống, vậy phải uống một bữa thật say mới được!

Nói rồi, cười ha hả mà uống rất ngon lành.

Thế là mọi người nâng chén rồi lần lượt mời nhau... Chén lật tưng bừng tiệc dĩa chén ngồn-ngồn, rượu đã ngà ngà nửa vời... Du bèn nắm tay Cán đứng dậy, giắt ra phía ngoài tường, quần áo hai bên trang phục chỉnh tề mà oai vệ, vác dao dài kích súng đứng phăng phắc dĩa hầu. Du trở tay hỏi Cán:

— Quân ta thế này có hùng tráng không?

Cán nói:

— Thật là đoàn chiến sẽ hùng hổ!

Du lại dẫn Cán ra sau tường, trở cho xem lương thảo chất chứa như một dãy núi, rồi hỏi:

— Lương-thức của ta có giàu đủ chăng?

Cán lại khen:

— Bình tĩnh lương lắm, từng đồn không sai.

Du bèn giở tảng say, cười ha hả:

— Tử-Dục nói? Hồi trước lại mới ngày nào chúng mình cùng nhau đi học, dần biết sẽ có ngày này?

Cán nói:

— Tài cao chí cả như anh, dần được thế này, đâu phải là quá?

Du nắm chặt tay Cán, nhìn thẳng vào mắt mà bảo rằng:

— Tử-Dục thế nghĩ xem: Tài trí sống trên đời gặp được «Vua tri kỷ», bên ngoài nước nghĩa quân thần mà bên trong lòng tình cốt nhục,

núi gì cũng nghe, bầy kẻ gì cũng dùng, phước cũng hưởng, họa cũng chịu... như thế thì đầu Tô-Tào, Trương-Ngập, Lỵch-Sinh, Lục-Giải sống lại, lưới như grom sắt, lưới tựa sông tuôn... cũng không nói cho lòng ta chạnh được ! (13)

Dứt lời, cười vang lên. Các nghe qua, mặt tái như giấy trắng. Du nắm tay Cấn giắt vào tường, lại bảo các quan ngồi vào tặc uống nữa... Nhân tiện, trò các quan mà bảo Cấn :

— Đây toàn là những anh-kết Giang-Đông cả đấy. Buổi họp mặt hôm nay nên đặt tên là « Hội Quân-anh » !

Uống mãi tới sẩm tối, đèn đuốc thấp lènh sáng trưng. Du cao-hướng đứng dậy, tự cầm grom mùa hát mấy câu.

Hát rằng :

- *Trượng-phu phân lập công-danh,*
- *Công-danh thóa chí bình sinh trên đất.*
- *Bình-sinh chí đã theo rồi ;*
- *Uống say, ta hát mấy lời ca ngông !*

Nguyên văn :

- *Trượng-phu xê thế hễ,*
- *Lập công-danh.*
- *Lập công-danh hễ,*
- *Ưu bình-sinh.*
- *Ưu bình-sinh hễ,*
- *Ngộ tương tỳ.*
- *Ngộ tương tỳ hễ,*
- *Phát cuồng ngâm !*

Du ca múa dứt, cử tọa vỗ tay cười rất vui vẻ. Uống đến khuya, Cấn từ-lạ rằng :

— Sạc tôi không thể nào khạc được nữa.

Du liền truyền dẹp tiệc. Các tướng bái từ ra về. Du bảo Cấn :

— Đã lâu lắm, không chạm giường với Tử-Dục. Đêm nay phải gác chân lên nhau mà ngủ mới ngon !

Bên giường quai say, lão đạo đầu Cấn vào màn đi ngủ. Du rút mặc cả áo dài, lén quay ra giường mà nằm. Lại nữa oẹ lên hừng-hực, rồi sau nữa cả ra chửa. Thử hỏi Cấn còn chộp mặt làm sao ?

(13) Cặp họ đến thế là hèn.

Cán cứ ép tai lên gối thao-thức... Khi nghe trống trung-quân đã điểm canh hai, nhồm dậy thấy ngọ đèn còn lơ-lửng, quay nhìn Du thì bấy giờ đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cấn nhìn qua rồi đi thư trong trướng, thấy vào-thư xếp mặt tường cao, liền rón rén bước tới xem trộm, mới biết rệt những thư đó các nơi gửi về. Lục lại vào giữa, chợt thấy một phòng thư ngoài đề mấy chữ :

« Thái-Mạo, Trương-Doãn cần phòng »

Cán giật nảy mình, mở xem trộm, thấy đại lược như sau :

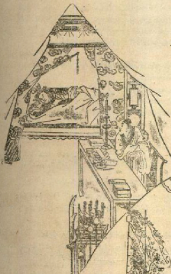
« Chúng tôi hàng Tào chẳng phải mưu cầu tráo lặc, thật chỉ vì « tình thế bức bách mà thôi. Nay đã lừa hãm được quân Tào, làm cho

- chúng khốn đến ở
- trong trát. Chỉ đợi
- giờ dọ là chém
- đầu giặc Tháo,
- đem song đóng nắp
- dưới cờ. Nay mai
- có người qua sông,
- sẽ có tin báo. Xin
- chờ nghỉ ngơi.
- Nay kính phúc.

Cán xem xong nghĩ thầm :

— Té ra Thái-Mạo, Trương-Doãn ngầm kết-liên với Bàng-Ngọc-cầm ! Chết chưa !

Bên giường thức thây vào mình. Đang toán xem đến thư khác chữ Chu - Du bằng tờ mình ở - ở trên giường. Cấn vội tắt phụt đèn, bước lại nằm giả ngủ. Bỗng miêng Du lăm-nhăm nói :



Chu-Du giả ngủ, lừa Trương-Cấn

— Tử-Dục ! Chỉ vài ngày nữa, rồi ta cho coi cái đầu tháng giết Tháo !

Cán đành im ừ đáp lại một tiếng. Nhưng Du lại ò-ò lớn hơn :

— Ồ, Tử-Dục cứ ở đây, rồi ta cho xem cái đầu... giết Tháo !

Nhưng Cán cất tiếng hỏi thêm, thì Du lại ngủ mê-mệt mắt rồi. Cán nằm phục trên giường miên-mạn nghĩ ngợi...

Đến đầu canh tư, bỗng có bóng người đi vào trường khê lay gọi :

— Bẩm, Đò-đốc đã tỉnh chưa ?

Chu-Du đang mơ màng, bỗng thức giấc, nhón-nhấc ngồi dậy, rồi hỏi người ấy :

— Ô hay ! Ai ngủ trên giường thế này ?

Người ấy bẩm :

— Đò-đốc mời Tử-Dục ngủ chung. Đò-đốc quên rồi ư ?

Du có ý hơi, phàn nàn rằng :

— Bình nhật ta chưa quá chán thế này bao giờ. Tối qua uống say quá ! Không biết ta có ngủ được gì lơ-lơng không ?

Người ấy hạ giọng :

— Về có người từ Giang-Bắc tới đây...

Nhưng Du vội ra hiệu bảo im, rồi gọi Trường-Cán :

— Tử-Dục ! Tử-Dục còn thức đấy chứ ?

Cán giả vờ ngủ say. Du khẽ nhón dậy, rón rón bước ra ngoài trường. Cán cố lóng tai, chỉ nghe thấy tiếng người nọ thì thầm bảo Du :

— Hai vị Đò-đốc Trương, Thái cho người sang báo rằng : Lúc này chưa thể hạ thủ ngay được !...

Rồi những câu về sau, người ấy với Du nói nhỏ quá, Cán không hiểu là lần những gì. Lại sau, Du trở vào, lại lay gọi Cán :

— Tử-Dục ! Tử-Dục !

Cán cứ nằm im, rồi đầu gối ngủ say. Du một cời áo người nằm ngủ...

Cán nằm nghĩ bụng : « Chu-Du là người tình-sĩ, đến sáng tìm mà không thấy báo thù, ắt sẽ hại ta. Khó mà về thoát ». Đến canh năm, Cán ngồi dậy lên uống gọi Du. Du vẫn ngủ say, không thưa. Cán bèn dúi thẩn

mắc áo, ngấm bước ra khỏi trường, gọi tiểu-dùng, rồi đi thẳng ra vườn-môn. Quân canh hỏi :

— Tìm-sinh đi đâu ?

Cán đáp :

— Ta ở đây lâu, sợ làm phiền nhữ việc của Đò-đốc, nên tạm cáo-biệt.

Quân sĩ không ngăn cản. Thế là Cán xuống thuyền sai chèo thật nhanh về yết kiến Tho-Tháo. Tháo hỏi :

— Tử-Dục đi việc lý thế nào ?

— Bẩm, Chu-Du cáo chu-khí lắm, không thể lấy lời mà dụ được.

Tháo bực tức nói :

— Việc không xong, ắt lại bị kẻ cười chết !

— Cán tuy không dụ được Chu-Du, nhưng có dò được một việc về tình quan trọng. Xin cho tá hửn lại ra, Cán sẽ bẩm ngay.

Tháo cho tá hửn ra ngoài. Cán liền rút bức thư trình Tháo, rồi đem những câu chuyện nghe lỏm được trong đêm khuya, kể lại một lượt...

Tháo nghe qua, dùng dưng nổi giận mắng rằng :

— À ! Hai tháng giặc này giỏi thật ! (14)

Lập tức sai đòi Thái-Mạo, Trương-Doãn vào dưới trường. Tháo sẵn-số nói :

— Ta muốn sai hai người tiểu hành ngay bây giờ !

Thái-Mạo ngạc nhiên bẩm :

— Quân chưa luyện được tinh, chưa nên đánh vội ! (15)

Tháo quát mắng, quát lớn :

— Dội quân luyện được tinh, thì đầu ta bị nạp cho Chu-Du rồi !!!

Thái, Trương hai tướng chẳng hiểu ý ra sao, run sợ ngượng, không nói được câu gì cả (16). Tháo càng giận dữ, quát vô số lời ra chửi !

Phát lệnh, hai cái đầu được đặt dâng dưới trường ! Bấy giờ Tháo thọt tỉnh ngộ lại, đập tay xuống bàn, khê kêu lên :

(14) Du nghĩ như... Tho-Tháo nói ! Du nghĩ thì đi nước mưu lên !

(15) Bẩm là có ý từ chối đề « phải học » rồi !

(16) Nếu không quá nóng, hãy đưa lá thư ra để họ, ắt hai tướng lập-lập được. *

— Ôi thôi ! Ta mắc nợ mất rồi !

Người sau có thơ rằng :

- « Tào-Tháo gian hùng nhất thế-gian,
- « Bất thần lộng mao Chu-lang !
- « Thất, Trương bán cho mưu đường sống,
- « Nào biết ngày nay lại chết oan ?

Nguyên-văn :

- « Tào-Tháo gian hùng bất khả đương
- « Bất thình quấy kẻ trượng Chu-lang !
- « Thất, Trương mất chước cứu sinh kế,
- « Thầy liệu lại mưu chết hạp vong ?

Các quan các tướng thấy Thái-Mạo, Trương-Doãn bị chém, kéo nhau vào hội-lỵ. Tháo uy biết mình trướng lý, vẫn không chịu thú nhận, chỉ nói thối rằng :

— Vì hai tên ấy coi thường quân pháp, ta phải giết đi !

Các tướng đều thờ dài tức mả. Tháo bèn lựa trong số các tướng cũ, cho Miao-Guôi, Vu-Cấm làm thủy quân. Đu-đắc thay thế Thái-Mạo, Trương-Doãn.

Quân số-tắc Giang-Đông đã biết phải báo qua sông. Chu-Du nghe tin, mừng rỡ vô cùng, cười đắc chí :

— Mọi lo ngại của ta, chỉ là hai người ấy. Nay đã trừ xong, còn sợ gì nữa !

Lỗ-Tắc khen :

— Đu-đắc dùng binh thần diệu như thế, lo gì chẳng phá được quân Tào !

Đa-bảo-Tắc :

— Ta chúc các tướng đều không hèn mưu này. Dạy có Giu-rát. Lượng kiến chức hơn ta, e rằng không đến với hân. Vậy Tề-Kinh thử đến chơi, lấy lợi hỏi gọi, xem hân có biết không, rồi về cho ta rõ...

Đó chính là :

- « Lép mưu phản gián xưa nên tiếp,
- « Đồ thử : bồng-nhân mới có tình ?

(Hoàn tương phản gián thành công sự,

Khử thử tòng bồng-nhân nhữn...))

Chưa biết Lỗ-Tắc đi bởi thủ Khổng-Minh ra sao. Xin đọc hồi sau về rõ...

LỜI BÌNH

● Phàm một công lớn sắp thành đi có dấu mồi mả trước. Một mồi có khi theo thuận mà mả, khi theo thế nghịch mà mả. Nếu địch đang nghĩ sự, thì ta thu một trận nhỏ để làm cho địch lệch chỉ mà tiến. Đó là theo «nghịch kiến» mà mả đầu. Nếu địch đang khinh ta, thì ta lấy thắng lấy một trận nhỏ để làm nhụt nhưc khi của địch. Đó là theo «thuận kiến» mà làm. Như ở hội này Tào-Tháo xưa được Lưu-Tông đưa hàng, của đánh đuổi được Huyền-Đức, quai binh Kinh-Tương như cơn chớp, khi thế bằng bằng như muốn nuốt Đông-Ngô, chính là lúc đây hột-cơng đắc chí vậy. Như thế phải đánh cho Tháo một trận để làm nhụt bớt hột-cơng khi đi. Trận thắng nhỏ của Chu-lang ở cửa Tương-giang chính là đầu mồi mả ra trận đại thắng ở Xích-Bích. Như thế là Chu-lang theo «thuận kiến», chứ không theo «nghịch kiến» vậy.

● Huyền-Đức đã phải một lần ủy ngựa qua Đâu-Khê, thật là nguy hiểm. Đâu-Kê này qua Giang-Đông khêu quân, lại gần nguy hiểm hơn nữa. Quan-Vân-Trường sau này một mình một dáo đi phó hết Lạc-Khôn thất là kỳ lạ. Và từ này đi theo Huyền-Đức cũng nguy hiểm có cùng. Nguy hiểm không gì bằng khi mình không biết cái nguy. Kỳ lạ không gì bằng khi việc không do sở tài lập. Ở Tương-Dương, Thái-Mạo nghe Huyền-Đức chạy, thì vội kéo quân đuổi theo. Đó là một nguy hiểm do sở vậy. Ở bên sông Giao, Chu-Du không dám hạ thủ, cứ thản nhiên tiến chân Huyền-Đức. Đó là một nguy được đầu hột vậy. Khi Lỗ-Tắc một sang, rồi đột dật, Quan-Vân-Trường đem lời nói chặn ngang đi. Như thế là sự kỳ diệu đã lập. Khi Quan-Vân-Trường đứng sau Huyền-Đức mà không nói chặn Chu-Du, ấy mới không là cái «kỳ diệu». Đoạn căn là Vân-Trường đứng nơi cửa sông sông sau lưng Huyền-Đức, chế ngự được nguy hiểm, thật là diệu vẩn.

● Văn tự sự có lối «chính thốn», lại có lối «phản thốn». Chính-thốn khởi những tin sáng soi cho nên sự việc, phản-thốn đem sự tương-

phân so sánh cho ý càng nổi bật lên. Như tá Liễu-Túc thật thù như đêm đố thấy rõ Không-Minh khôn khéo tình ý. Đó là lời «phân thân». Tá Chu-Du tình ranh xảo quấy; lời nói trái cớ ý nghĩ dễ cho thấy rõ Không-Minh tình ý khôn ngoan bất phân. Đó là lời «chéch chũn». Cũng như muốn tá một trang quốc sắc mà đem một cô gái xấu xí ra so sánh để làm nổi đẹp thì không bằng đem ngay một cô gái đẹp ra so sánh, rồi thêm vào vài lời cho trang quốc sắc càng nổi bật hơn nữa. Nếu tá một hồ-tướng, mà đem một anh chàng ốm yếu ra phân chiếu, thì không sao bằng đem ngay một kẻ đĩnh phu lực lưỡng ra so sánh. Như thế tiên hồ tướng càng nổi bật bất phân. Đọc đoạn văn tá Chu-Du, Không-Minh đầu trí, càng thấy lối văn «trương thiên» là diệu.

● Không-Minh chưa ra khỏi lầu tranh đã nói: «Bên ngoài kết liên với Tân-Quyên...» cho nên sau này khi giao Kinh-Châu cho Quan-Công giữ, Quan-Công muốn chèo quân ra chống cả Tào lữ Tào, thì Không-Minh can ngăn ngay, trước khi lên đường vào Tây-Xuyên. Sau khi Quan-Công mất, Huyền-Đức muốn khởi binh đánh Ngô, Không-Minh cũng hết sức can ngăn. Rồi từ sau cái ngày Huyền-Đức gửi con côi ở Bạch-Đế thành, cho tới trọn đời Không-Minh, ông không hề gảy ác cầm với Đông-Ngô bao giờ. Đó là vì Không-Minh muốn hết liên với Ngô đánh giữ Tào cứu nhà Hán ấy. Chỉ có Liễu-Túc là hợp ý kếu với Không-Minh. Càn ý Chu-Du lại trái với Liễu-Túc. Tác vừa đưa Không-Minh về giúp Ngô, Chu-Du đã muốn giết Không-Minh. Liễu-Túc mới mời Huyền-Đức sang giúp, Chu-Du đã muốn giết Huyền-Đức. Đó là điểm Du kịch xa Tục ấy. Tuy nhiên, Tác biết rõ Huyền-Đức với Không-Minh là bậc nhân kiệt, nhưng lại muốn giết để tẩy một to cho nước về sau. Trong Thiên-hạ, chỉ có tay nhân kiệt mới biết rõ nhân kiệt. Thôi thì Chu-Du cũng là tay nhân kiệt vậy thay!

● Huyền-Đức nghỉ đêm ở trong viện Thủy-Kinh, nghe tiếng nói: «Nguyên-Trư đêm hôm tới đây có việc gì?». Ấy là nghe rành mạch từng câu. Tướng-Cán nghỉ đêm trong trường Chu-Du, nghe tiếng người vào báo tin, thì không nghe rõ đâu biết mình bạch. Huyền-Đức tuy tai nghe rõ ràng mà lòng không hiểu ra sao, Nguyên-Trư là ai? Tướng-Cán tuy tai không nghe rõ ràng nhưng mới đầu thấy rõ là hàng thư của Thôi-Mạo, Trương-Doãn, thì còn gì chốc chốc ra rết hơn nữa? Hai lối nghe ngóng, hai mũi nghe ngó, được tả thật khéo. Trần-Cang đi trên đường cỏi, bắt được lá thư Huyền-Đức trả lời Tào-Tháo, ấy là sự thật đã rành rành

trước mắt. Tướng-Cán ngồi trong trường bắt được lá thư Thôi, Trương gửi Chu-Du, còn có thể nghĩ, không chắc đã thật hay là giả. Liễu-Bố xem thư trước sau tin là thực. Tào-Tháo xem thư trước tin, nhưng sau ngờ. Lá thư Trần-Cang bắt được không phải do tay Tháo viết. Lá thư Tướng-Cán bắt được do tay Chu-Du tạo ra. Việc tuy giống nhau, mà vẫn có những điểm khác nhau như vậy.

Tân-Khánh-Đĩnh tả giặc những lời bần bực ở nhà Đổng-Thừa, nhưng không thuật rõ được những lời ấy ra sao. Tướng-Cán thuật lại những tiếng thì thâm trọng trường Chu-Du thì thuật rõ được. Tân-Khánh-Đĩnh nói rằng có té ngã-tướng, nhưng từ này do Tháo lực xé mà tìm được. Tướng-Cán báo cáo với Tháo, thì có lẽ hàng thư làm chứng rõ ràng. Chu-Du giả ngủ say để lừa Cán. Cán cũng giả ngủ để lừa Du. Du lay gọi Cán, nhưng đã thừa biết Cán giả vờ. Cán không thức, nhưng không biết Du giả say. Cái say của Du là say tỉnh. Cái tỉnh của Cán là tỉnh say. Du khéo ở chỗ vừa giúp một tay chèn họng ngay rằng Cán làm thuyết khách, rồi lại nói rằng Cán không phải là thuyết khách. Trong lúc nằm ngủ giả nói mê, kêu tên «Tư-Dục», chết mất «giặc Tháo» khiến Cán sinh nghĩ. Du giả lỏng sự hồ mà thực là tối cần mật. Cán tự cho mình là tinh ranh mà thực là anh chàng si ngốc. Đoạn văn tả mưu lừa của Chu-Du thật là khéo vậy.

Hồi thứ 46

Dùng kỳ-mưu, Không-Minh «mượn» tên địch,
Dâng mật-kế, Hoàng-Cải chịu đòn đau.

NHẮC lại, Liễu-Túc theo lời dặn của Chu-Du, sang thuyền Không-Minh đố ý-ừ. Không-Minh mời vào ngồi uống chuyện.

Tác nói:

— Luôn mấy hôm bận rộn quân vụ, không được nghe lời day báo. Nay mới lại tới thăm...
Không-Minh nói:

— Chính Lượng cũng chưa kịp tới mừng Đắc-đắc đấy!
— Có gì mà mừng?

— Thôi đi, chính Công-Cần cho Tiên-sinh tới đây đỡ thử xem. Lượng có biết hay không, mà còn dấn nhau sao ? Nhưng việc ấy thì đành mòng lăm.

Lỗ-Túc giết mình, biến sắc hồi :

— Vì đâu Tiên-sinh bắt được ?

Khổng-Minh mỉm cười :

— Cái kế ấy chỉ lừa nổi Trương-Cần thôi. Còn Tào-Tháo tuy bị lừa chắc lắt, sẽ tỉnh-ngộ ngay, nhưng ngoài miệng vẫn không chịu nhận là mình trúng kế ! Nay hai gã Thái, Trương đã chết, Giang-Đông trút được mối lo. Sao lại không đáng mừng ? Tôi nghe nói Tào-Tháo đã cử Mao-Giới, Vư-Cấm làm thủy-quân Đồ-đốc, thì hai tay ấy chỉ làm ụng nụng mấy vạn thủy-quân mà thôi !

Lỗ-Túc nghe qua, ngồi người ra chẳng biết nói gì nữa. Cuối cùng kiếm vài lời chằng đờ, nói chuyện dè nửa giờ, rồi cáo biệt.

Khổng-Minh dẫn :

— Khi về trước mặt Công-Cần, xin Tử-Kính chớ nói là Lượng biết rõ việc này nhé ! Kẻo rồi Công-Cần lại đem lòng ngờ vực, xem chuyện hại Lượng đấy !

Túc gật đầu xin nhỏ. Nhưng khi về gặp Cha-Du, Túc lại đem hết sự thật kể ra... (1)

Du giết mình kẻo rằng :

— Hân ghê-gớm quá, quyết không thể để được ! Ta phải giết đi mới xong.

Túc lại can khuyên :

— Nếu giết Khổng-Minh, ắt bị Tháo sẽ cười cho.

— Không sao ! Để ta dùng « công-pháp » mà giết, khiến hẳn chết mà không thể cứu ta...

— Dùng « công-pháp » như thế nào mà giết được ?

— Tử-Kính đừng hỏi nữa. Ngày mai sẽ thấy mà !..

Hôm sau, Du triệu tập các tướng dưới trướng và cho mời Khổng-

Minh tới bàn việc binh. Ông vui vẻ đến dự. Mọi người ngồi yên dăm giây. Du hỏi ông :

— Nay mai có phải đánh nhau với quân Tào. Vậy trên mặt nước cần lấy binh khí gì làm trọng ?

Khổng-Minh nói ngay :

— Đánh nhau trên sông lớn, cần lấy cung tên làm đầu.

— Tiên-sinh nói rất hợp ý ta. Ngươi vì hiện nay trong quân bị thiếu tên dùng. Vậy đêm nay tiên-sinh đặc suất thợ làm cho mười vạn mũi, để lấy cái chống giặc. Đây là việc công, xin đừng khước nê !

— Đồ-đốc đã sai khiến, tôi xin gắng sức. Nhưng đêm hôm : 10 vạn mũi tên ấy, đến bao giờ thì phải có để dùng ?

— Trong vòng 10 hôm, làm đủ được chăng ?

— Quân Tào sắp đến nơi, nếu đợi 10 ngày, sợ lỡ việc lớn ?

— Thế Tiên-sinh liệu chừng làm mấy ngày thì xong ?

— Chỉ xin ba ngày, sẽ nộp đủ 10 vạn cái tên !

Du nghiêm-trọng bảo :

— Việc trọng quân, không có nói đùa đâu !

— Đâu dám nói đùa với Đồ-đốc ? Tôi xin viết « quân-lệnh-trọng ». Nếu quá hạn ngày không cung-cấp đủ, xin chịu tội nặng (2).

Du nghe nói, mỉm cười hừ hừ, liền gọi quan Quân-chánh-tỷ (3) đem giấy bút tới để Khổng-Minh viết. Rồi Du bày rượu khoản đãi và bảo :

— Khi việc hoàn thành, sẽ có thưởng !

Khổng-Minh nói :

— Hôm nay đã muộn, bắt đầu từ ngày mai sẽ chế tạo. Đến ngày thứ ba thì Đồ-đốc cứ cho 500 quân đi ra bờ sông lấy tên mang về.

Nói đoạn, ông vài chén rượu, rồi từ biệt. Lỗ-Túc ngạc-nghạc bảo Du :

— Ông ta nói đùa chăng ?

Du nói :

(2) Mũi tên nhiều tới đó lấy cho quân đi.

(3) Đồ-đốc lại nhờ cũ « quan Táo » chứng kiến cẩn thận.

(1) Đồ-đốc ông « một ngựa » thì đầu điểm cái gì trọng lượng, có thể chịu nổi !

— Rồi-tình hẳn tự nước lấy cái chết. Ta có bức-bách gì đâu ? Nay đã nước đông đủ các quan, hẳn đã ký vào-thư, dù hai châu ngọc cũng cũng không hay thoát được nữa. Ta chỉ việc dọn hạp linh thọ cố ý làm chôn, vật-lệch thì không cung cấp đủ, ắt hẳn phải sai hạp kỷ. Bây giờ bắt ra trị tội, còn cái sao được ? Bây giờ thì Tô-Kính lấy lời đó xem hẳn hành-dộng thế nào, rồi về cho ta biết...

Tác đang lệnh, tới thăm Không-Minh. Ông trách ngay rằng :

— Tôi đã mấy lần dặn Tô-Kính đừng nói rõ việc ấy với Công-Cầu mà ông ấy lại tới. Ai ngờ Tô-Kính không giữ cho Quả nhiên hôm nay xảy ra cơ sự. Trong vòng ba ngày tôi làm sao chỗ lập 10 vạn cái tua ? Thôi, Tô-Kính đành phải... cứu ta vậy !

Tác ngằn người ra, thở dài :

— Tự ông trước tự vào mình, tôi cò cứu làm sao được ?

Không-Minh hạ giọng :

— Thôi thì Tô-Kính cứ cho tôi mượn 20 chiếc thuyền, mỗi thuyền cần 30 binh sĩ. Trên thuyền cũng rải xanh che chúng quanh và chắt đầy những bó cỏ dứa hai bên, để tôi dùng vào kế này hay lắm ! Rồi đến ngày thứ ba, sẽ có đủ 10 vạn mũi tên cho Tô-Kính xem. Chỉ xin Tô-Kính nhớ kỹ một điều là : chớ lộ việc này cho Công-Cầu biết. Nếu ông ấy biết rõ, thì nạn của tôi hỏng ngay !

Tác nhận lời, nhưng vẫn không hẳn Không-Minh định làm gì. Vì khi về gặp Chu-Dạ, quả nhiên Tác không dám-dạng gì đến việc cho mượn thuyền, rồi cho biết : Không-Minh không dùng đến tên, gỗ, lông chim, sơn, sáp, hay vật-lệch gì... Chỉ thấy nói rằng : sẽ có cách làm xong việc.

Đo nghe tin, càng lấy làm lạ tới :

— Cớ gì hết hạn ba ngày, xem hẳn phúc-bần ra sao !

Chu Lễ-Tác thì đem những người thân tín đi lựa hai mươi chiếc-thuyền nhanh và nhẹ, mỗi thuyền cất đặt hơn ba mươi người chèo chống, lại rải rải xanh, buộc bó cỏ, sắp sẵn đầy đủ mọi thứ để Không-Minh dùng. Qua ngày thứ nhất, chẳng thấy ông hành-dộng gì cả. Rồi ngày thứ hai, cũng im như không... Đến ngày thứ ba, vào đến canh tư, bỗng thấy ông bí mật mời Tác đến thuyền. Tác hỏi :

— Ông gọi tôi tới có việc gì ?

— Mời Tô-Kính tới, để đi... lấy tên dấy !

— Di lý ở đâu ?

— Từ-Kinh đang hỏi nữa. Cứ ra đi rồi sẽ thấy...

Bão tai lý xảy chưa dài, buồm hàng mươi chiếc thuyền vào với nhau, rồi quay mũi bơi thẳng qua bờ phía Bắc!

Đêm ấy, sương mù dày trời kín đất. Trên mặt nước Trường-Giang sương lại càng dày đặc hơn nữa, giập mặt không trông thấy nhau. Không-Minh thúc đoàn thuyền rẽ thẳng về phía Bắc, như biến vào chỗ vô tận mặt mờ. Ngồi xưa cổ bên phủ «SƯƠNG MÙ TRƯỜNG-GIANG» (Đại sự thủy Giang phú) như sau :

« Đại tai, Trường-giang !

« Tây tiếp Mân-Nga,

« Nam tiếp Tam-Ngô, Bắc đối cửa hàn...

« Hối, bát nguyệt nhĩ nhập hải,

« Lịch vận cớ dĩ đương ba.

« Chỉ nhược long bá nhược hải

« Giang-phú thủy mầu

« Trường-Kinh thiên trượng, thiên-ngô cứu thủ

« Quý-quát dĩ loài, hàn tập nhĩ hĩa.

« Cát phò, Quý-Thần chí sở bằng y.

« Anh hùng chí sở chiến-thủ dã,

« Thời nhĩ Âm-dương kỷ loạn, nguyệt sáng bất phân

« Ngã trường không chí nhĩ sắc, hĩ đại sự chí tử đần.

« Tuy dư tảo nhĩ mục dã,

« Duy kim cớ chí khí vãn.

« Sơ nhược minh-mạng, tất ần Nam-sơn chí báo,

« Tịch nhĩ sung tảo, dục mi Bắc-hải chí Càn.

« Nhiên hậu, thượng tiếp cao-thiên, hạ thủy hạ địa.

« Điều hồ thượng mang, hạ hồ vô lễ.

« Kinh-Nghê xuất thủy nhĩ dũ ba,

« Giao-Long tiền uyển nhĩ thủ khí.

« Hưu như mai lâm thu nhạc, xuân âm như rừng hảo,

« Minh minh mạc mạc, hạo hạo man man

« Đông thất Sài-Tang chi ngọn.

« Nam có Hạ-Khẩu chí sơn.

« Chiến thuyền thiên tẩu, càn trảm-luân ư nam hác,

« Ngự-châu nhất điệp, lịch xuất một ư ba loan.

« Thập tộc cùng cụ vô quang, triều-dương thất sắc

« Phấn bạch trổ ư hoàng-hôn, biến đen sơn ư lịch-thủy.

« Tuy Đại-Vũ chí trí, bất năng trổ kỳ thiên-thâm

« Ly-Lưu chí minh, yền năng biến hồ chí xích

« Vu thị, Bàng-Di tác lũng, Bình-Hệ thu công.

« Ngự miệt địa tích, điều thú tìm tung.

« Cách độn đồng lai chí đảo,

« Ám ư Kuong-Hợp chí cung.

« Hoàng bất hồn dũng, như thiên-sử chí tương khĩ,

« Phấn càn tập ập, nhược hàn sơn chí dục đông.

« Núi nung, trung ần đê xũ, nhân chí nhĩ ư chướng lĩ.

« Nội tàng gưu vĩ, đồng chí nhĩ ư hạ hạ.

« Gắng tị ạch ư nhân gian,

« Khử phong trần ư (tất ngoại).

« Tiêu đạo ngộ chí thiên (gũ 2) thượng,

« Đại nhân quan chí càn khĩ.

« Cãi tương, phảo nguơn-kĩ ư Hỷ-hoang

« Hổ thiên-địa ư đại-khĩ ! ...

Tạm dịch :

Sông Trường-giang ở đất ngàn 1

Mân-Nga (4) muôn dặm trời Tây, bất nguơn,

Quanh cơ sông nước triều triều

Xuống Tam-Ngô để đi đến về Đông,

Bắc phương trời chín cửa sông,

Thăm trăm nhánh nhỏ, nước cùng ra khơi

Sông dâng để trải ngàn đời

Rừng thiêng uốn khúc hội nơi Thủy-cung

Cả Kinh-trấn thượng ỷ cũng,

Thường lương ba mệng, nơi-công chín đầu.

Muôn loài thủy-tộc đầu đầu.

Càng cõ tụ tập giông sơn thảo nhĩ.

Quý-thần công rõ oai linh,

Anh hùng cỡi cừ, nương mình nơi đây.

Bên phương bình lặc tại bờ,

Âm-dương hủ loạn, đêm ngày khốn khổ.

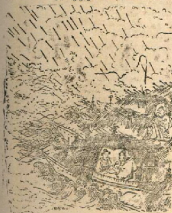
(4) Tên này lấy từ cao ở thành-núi Châu Á.

Trời xanh xanh ngút mây tầng,
 Bể dâu cuộn sóng dâng mịt mùng.
 Dấu thuyền trước mặt khó trông,
 Chỉ nghe chuông trống đùng đùng bên tai.
 Mịt mờ từ lúc sơ khai,
 Núi Nam hồ báo nếp vai ăn hình.
 Dần dần dặng đục như mòng,
 Bướm chìm đáy nước, Càn, Kinh hôn mê...
 Cuối cùng trời đất lộn lổ,
 Sương đầy như thể thốt kỳ Hân-mang.
 Hân-mang có tận không-giao
 Kinh Nghệ giọt nước sóng tràn nhấp nhô.
 Giao long rải bọt đầy sào,
 Sương đầy quện nước, đục ngầu nơi sông.
 Như rừng mơ đắp đầy bóng,
 Như hơi khói tựa đang đông giữa vò.
 Mịt mùng một cái hư vô,
 Phá đàng trăm kìn bến bờ Sài-Tang.
 Phá Nam trông lại ngổ ngang.
 Càn đóa Hạp-Khâu rải ngàn nhấp nhô ?
 Chiến thuyền ngàn chiếc thấy đò,
 Sóng rung muốn nuốt thuyền câu giữa dòng.
 Chỉ còn một khối mòng lung,
 Rong dồng bỗng hóa hoàng hôn bất ngờ.
 Trút liều sớt nước đục là
 Dầu tài Đại-Vũ (5) khôn dò nặng nhẹ.
 Mờ mờ ảo ảo một mầu,
 Nhìn ra một thước để hầu thấy cái ?
 Sóng im nhờ phép Bồng-Di (6)
 Nhò thần Bình-Hệ (7) để bề lộn sóng.
 Cá rùa chìm lìm đáy sông,
 Chìm xuống ẩn ních biệt tung hết rột.
 Bồng-Lôi lên đảo cách vọt,
 Sương đầy kìn cổ cửa Trời ngất ngư.

(5) Vua Vũ nhà Hạ có công trị nạn Hồng-thủy cứu dân.

(6-7) Tên hai vị thần.

Đùng đùng héo tới như mưa.
 Cuộn tròn như thể mảy thun trên dầy,
 Đục xà để ăn nơi đây,
 Khi sinh chương-lệ bệnh lây nặng nề.
 Chấn đày góa quỷ góa ghê.
 Rình chờ gieo họa bất kỳ cho dân.
 Ai-quan gió lộng bất thần,
 Người thường trúng bệnh, đại nhân cảm hoét.
 Vô tròn một khối đất trời,
 Sương gầy bản lạp như đời Hồng-hương...



Khổng-Minh (cửa) lộn đục

số về (8).

Hãy giờ Tào-Tháo ở trong trại, chợt nghe tiếng đánh trống reo vang đầy ngoài sông, thì giật mình. Rồi hai tướng Mao-Giân, Va-Cấm lập tức chạy vào cấp báo. Tháo liền :

(8) Uống rượu thắm thía, mà uống là uống rượu ngọt lành trong so tức Trường-Giang hùng-vũ có thể gì !

Đều canh tầm đêm,
 Ấy, tên dến sát thủy
 tại Tào-Tháo,
 Khổng-Minh sai thủy
 thủ dục ngang dòng
 thuyền ta, dẫu bên
 Đông dưới bên Tây,
 rồi thúc trống vang
 nước, hò reo ầm-ì-ì-ì
 Lô-Tử sợ hãi nói :
 — Nếu quân Tào
 kéo ra, thì chạy đàng
 nào ? !

Khổng-Minh mỉm cười :

— Tôi chắc Tào-Tháo thấy sương mù này, không dám tiến ra đâu. Chúng ta cứ việc uống rượu làm vui. Dội tan sương

— Sương mù dày đặc, mặt sông mờ mịt, quân lính bắt đầu leo đến, tất có mũi-pháo, chỗ có khinh-dụng. Chỉ đến nơi thờ-quần đêm cùng nó ra mà bắn cho nhừa !

Hai tướng vâng lệnh lui ra. Tháo sai người lên núi gọi Trương-Liên, Từ-Hoàng, cuối tướng kéo ba ngàn quân cùng nó tới bên trụ-lực (9). Bấy giờ Mao-Giới, Vu-Cấm sợ Nam-quân đánh rã vào thủy-trại, đã huy động thủy-quần dân ra trước mà bắn nhử mìn. Chục lát, quân nhà họ cũng cấp cùng tên kéo xuống giúp sức. Tuân là hai quân thủy-bộ hơn một vạn người cứ nhăm ra mũi súng, chỗ có tiếng reo hò, mà bắn loạn xạ ! Ai ngỡ giáng thẳng cánh, hi hi hi lúc bắn tên như mưa rào. Ngoài này, Không-Minh dời trại lên, lại ra lệnh cho đoàn thuyền “trở mình” : đưa quay về Tây, xuôi lộn về Đông, rồi sửa mũi vào gần trại Tào, đưa hòng bắn lén ra... chặn bắn ! Lại sai thúc-tướng mang lửa hỏa, hô thét đề-động hơn nữa. Quân Tào càng hoảng-gạt, càng bắn nhanh bắn loạn bởi chần.

Cho đến khi mũi tên lén cao, sấm sét vang nổ tan tành, Không-Minh mới sai lui thuyền ra xa để về gặp. Bấy giờ hai “bức thành cổ” trên hai người chiếc thuyền đã cầm chỉ-chết những tên như lạng lách. Không-Minh bắn sai hết thủy-quần-sĩ trong thuyền hỏa lên lửa một loạt !

— Cái ơn Thôi-tướng đã cho tên !!!

Khi quân Tào rõ, bắn vào trại cho Tháo biết, thì đoàn thuyền nhỏ của Không-Minh đã lướt theo dà nước chạy về như bay, cựa sà lướt hai mươi dặm, không thì nào đuổi kịp nữa.

Không-Minh thu thuyền về, báo Lỗ-Túc :

— Tên mũi thuyền này có tới năm sáu ngàn mũi tên. Tội là chẳng phải may của Giang-Đông mà được hơn mười vạn củi sào. Nay mai đem bán “trái” lại quân Tào, tiện lợi biết mấy ! (10)

Túc tấm-tức khen :

— Tiên-sinh thực là Thần thánh ! Làm sao biết trước có trận mà lớn hơn này ?

Không-Minh nói :

— Làm tướng mà không thông thiên-vũ, không hiểu địa-lực, không có thuật lạ, không biết âm-dương, không hiểu trận đồ, không có

bình-thất, thì chỉ là tướng tồi ! Trước đây ba ngày, Lượng đã coi hình-tượng và tính đúng hém nay có trận mà đây, nếu mười dặm nhừa củi hơn ba ngày. Chớ Chàng-Cần tuy cho ta mười ngày để làm tên, mà thợ thuyền kẻ-nữ, vật liệu không cấp đủ, thì mấy tháng cũng chẳng xong ! Rõ-ràng Chàng-Cần muốn giáng cho ta cái tội “phong lưu” 79 mường, cố ý giết ta. Nhưng mệnh ta ở trời, Chàng-Cần hại ta sao được !

Lỗ-Túc chỉ còn biết chấp tay bái phục. Thuyền vừa về camp, đã thấy năm nghìn quân của Chu-Du tới camp : dẫn ở bờ sông để lấy tên. Không-Minh báo họ có lên các thuyền mà chờ lấy. Nhờ được hơn mười vạn củi, quân sĩ đem vào trường-trang-quân giao nạp. Lỗ-Túc gặp Du, lễ tạ việc Không-Minh lấy tên địch.

Du kính-bái, thổ-dãi :

— Không-Minh có “thần cơ diệu toán”, ta thật không bằng !

Người sau có thơ rằng :

« Trường-giang sương đục, đất trời mờ.

« Gào một khốn nhân, tựa giấc mơ.

« Tên bắn như mưa rào chiến-hạm,

« Chàng-lạc đã phục Không-Minh chưa ?

Nguyên văn :

« Nhất thiên sương đục, đất trời mờ.

« Viên đạn như mưa, tựa giấc mơ.

« Tráo củi phục hòng lạc chiến-hạm,

« Không-Minh hạm nhứt phục Chàng-lạc !

Lúc sau, Không-Minh cũng vào trường, Du bước xuống đón, nghiêng mình khen :

— Tiên-sinh toán-lệu như Thần, ai cũng kính phục !

Không-Minh nói :

— Cái quỷ lễ nhỏ mọn ấy, có gì là lạ ?

Du nói Không-Minh vào trường cùng uống rượu rồi nói :

— Hôm qua Chúa-công tôi sai sai tôi thúc giục tiên-binh. Nhưng Du chưa có kẻ gì lạ. Mong Tiên-sinh dạy bảo cho ?

Không-Minh nói :

— Lượng là kẻ tâm-thương, làm gì có diệu-bế ?

(9) Mười mấy ngàn quân Tào được cấp hơn một trăm thợ Đông-Ngô nhừa !

(10) Chỉ “mười” củi, chỉ có trời lại từ từ. Không nhân, ăn cướp.

Đa nghiêm-nght... rồi hạ giọng bảo :

— Hôm trước, tôi quan sát thấy tại quân Tào, thấy thật là nghiêm chỉnh đúng phép, không dễ mà phá được. Có nghĩ được một kế mà không biết có nên dùng không... mà Tiên-mệnh quyết định giùm cho ?...

Khổng-Minh vội nói :

— Ấy, Đò-đốc đừng nói vậy. Ta hãy cùng viết vào bên tay, để xem có giống nhau không ?

Du mừng rỡ, gọi đến nhiều kẻ tới, viết ngầm một chữ vào lòng bàn tay, rồi đưa bài cho Khổng-Minh. Khổng-Minh cũng bí mật viết một chữ vào tay mình. Rồi hai người ngồi xuống lại gần, xem tay ra cho nhau xem, bất giác cùng cười ha hả ! (11)

Thật ra các chữ trong lòng bàn tay Chu-Du là chữ « Hào », và Khổng-Minh cũng đã viết vào tay mình một chữ « Hào ». Du sang xuống nói :
— Ý kiến hai chúng ta đã giống nhau, không còn ngại gì nữa. Xin cho tiết lộ nhé !

Khổng-Minh nghiêm giọng nói :

— Việc công tử hệ-tượng của hai nhà, là nào dễ tiết lộ ? Tôi chắc Tào-Tháo tuy đã hai phen mắc nạn ấy rồi rồi, nhưng chuyện này vẫn không cần tiết lộ phòng. Đò-đốc cứ dùng cho hết sức là phải được.

Ưng quyền xong, hai bên chia tay. Các tướng thấy thế, chẳng hiểu là mưu định việc gì.

Về phần Tào-Tháo, bỗng đứng hao mất một lúc 15, 16 vạn cái tên, lòng buồn rầu quá. Tuân-Du hiểu kể :

— Giang-Đông có Chu-Du và Gia-cát-Lượng, hai người hợp tử lấy mưu, ta khó mà đánh gấp thắng nhanh. Giờ chỉ nên sai người sang tá hàng, bí mật loan tặc ứng, để thông báo tin tức chắc-chắn về, rồi mới có thể phá được.

Tháo bèn :

— Ông nói chính hợp ý ta. Vậy ông thử xem trong quân đây, ai có thể làm việc ấy ?

Tuân-Du nói :

— Thái-Mạo bị giết, mà anh em họ Thái còn ở đây. Hiện có Thái-

Trương, Thái-Hỗ đang làm phó tướng. Thưa-vương nên giao ân để vỗ về họ, rồi sai đi tá hàng Đông-Ngô, ắt diệt không nghi ngờ. (12)

Tháo y kế, ngay đêm ấy bí mật gọi Thái-Trương, Thái-Hỗ vào trường an ở, đến nói :

— Hai anh em người bấy lâu, một là binh sĩ, sang Đông-Ngô tá hàng, đó là động-tính, để có cơ gì sai cho người mặt bắc về. Sau khi việc thành, sẽ được phong thưởng rất lớn. Chớ có hại lòng nhé !

Hai người lần :

— Vâng, con, quân thuộc chúng tôi đến ở cả Kinh-Châu, đến đến hai làng ? Xin Thưa-vương dùng ngờ. (13) Hai chúng tôi quyết chết theo Chu-Du, Gia-cát-Lượng về đóng trại dưới tường.

Tuân thường cho sai kẻ. Hôm nay, hai người đem 500 quân với đến chiến thuyền, thuận buồm xuôi gió, lướt sang bờ phía Nam. Hồn ý Chu-Du đang hợp chư tướng bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo :

— Có chiến thuyền từ Giang-Bắc vừa kéo đến. Hai tướng sang tên là Thái-Trương, Thái-Hỗ, em Thái-Mạo tới an ủi lòng.

Du cho gọi vào. Hai người khóc lạy xuống đất :

— Anh chúng tôi vô tội, mà Tào-Tháo đã giết hai Thái chúng tôi trước mắt anh, xin tội bài hàng, sung được Đò-đốc thân dùng. Chúng tôi tình nguyện đi tiền bộ.

Du vui mừng ra mặt, trọng thưởng hai người, rồi sai dẫn quân theo Cam-Ninh, làm tiền phong. Hai người bèn tạ lòng mừng thầm Du đã mắc mưu. Nhưng Du bí mật gọi Cam-Ninh vào đến nói :

— Hai tên ấy không đến sự con tôi, tức là không thực bụng tá hàng. Tào-Tháo sai chúng đến làm gian-ác đấy. Nay ta muốn cả hai nó hại kẻ mình, để chúng thông báo tin tức (14). Người nào đến đầu ta cho, để phòng cần thận. Chờ ngày xuất quân, sẽ chém đầu hai đứa làm lễ tế cờ. Phải lưu tâm cần ngặt, chớ để lỡ việc...

Cam-Ninh vàng lạy, lui ra. Lỗ-Túc vào báo Du :

(12) Anh bị giết, em đến thì, đi tá hàng để phòng. Ai mà không tin cơ ?

(13) Vì Thưa-vương không nghe lời Chu-lang nói... nghĩ : Họ Thái đã chết 2 người, còn 2 người nữa lại đi đầu đầu cho kẻ khác.

(14) Thông báo tin tức... người ta muốn tin tức...

(11) Tính mạng 83 vạn quân Tào đã nằm gọn trong hai bàn tay họ.

— Việc Thái-Trung, Thái-Hòa đều hàng, chắc là đổi thế, không nên thế được.

— Ô hay ! Tào-Tháo giết anh chúng, chúng muốn rửa thù nên tới hàng ta, còn đổi thế vào đâu ! Ông cứ đa nghĩ như thế, còn đang kể sĩ thiên-hạ sao được ?

Tác lặng thinh lui ra, rồi tới báo với Khổng-Minh. Nhưng ông chỉ cười, không đáp.

Tức hỏi :

— Sao Khổng-Minh lại cười ?

— Tôi cười Tào-Kinh không hiểu cái mưu Công-Cần đấy ! Chẳng qua vì sống lớn mình nhỏ, đổi bày xa cách, quân sĩ-tác khó đi lại, Tháo phải sai Thái-Trung, Thái-Hòa sang trả hàng, dò trộm việc quân của ta. Công-Cần biết thấp, lại « trong kế tạo kế », để cho chúng thông báo tin tức... theo ý mình. Việc binh càng lừa dối được nhiều, càng hay. Cái mưu Công-Cần là thế !

Bấy giờ Tác mới hiểu ra.

Một đêm kia, Chu-Du đang ngồi trong trường, bỗng thấy Hoàng-Cái đi một mình vào trước mặt. Du hỏi :

— Công-Phúc đang đêm vào đây, hẳn có mẹo hay chỉ bảo ?

Cái nói :

— Quân Tào đông, quân ta ít, không thể cầm cự lâu. Sao Đổng-Điêu không dùng mẹo hỏa công mà đánh đi ? (15)

— Ai sai ông bày mưu này thế ? (16)

— Tự tôi nghĩ ra, nào phải ai sai !

Du thực thà nói :

— Chính ta định dùng kế ấy nên mới cho bọn Thái-Trung Thái-Hòa trả hàng, để chúng thông tin tức. Nhưng hiện giờ việc này không có ai đi trả hàng Tào-Tháo gièm ta.

Cái hằng hỏi nói :

— Tôi xin nhận việc ấy !

(15) Thêm một tầng trí kế nên là đủ lạ.

(16) Du sợ hai chữ « hỏa công » trong 2 câu này đã lộ công.

— Ông nhận ư ? Nhưng nếu... mình không chịu đau đớn một chút, làm sao Tháo sẽ chịu tin ?

— Tôi đã chịu ơn họ Tào rất dày, đã phải nát gan lỵ óc cũng không oán hận !

Du nghe nói, liền chấp tay lạy tạ :

— Nếu ông chịu làm cái kế « khố hỏa » này, thì vạn phúc cho Công-Đông !

Cái nói :

— Tôi đã phải chết cũng không tiếc thân !

Bèn từ biệt lui ra. Hôm sau, Du sai đánh trống đại-bái chu-nương dưới trường. Khổng-Minh cũng có mặt. Mọi người đông đủ. Du tuyên rằng :

— Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới đây, đóng đồn suốt 300 dặm. Ta không thể một ngày mà phá được. Vậy nay các tướng hãy lĩnh lấy năm mươi ba thắng lương-thảo trẻ con, để phòng chống nhau với giặc !

Du vào đất bãi. Hoàng-Cái lược ra bốn tể :

— Dùng một ba thắng, cứ trừ thắng ba mươi thắng lương cũng chẳng nên việc gì ! Nếu liệu phá rồi thì nội trong vòng thắng này phải phá ngay đi. Nếu không được thế, thì chỉ còn cách là nghe theo Trương-Tử-Bố, bỏ gươm cỡi ngựa, ngoảnh mặt hướng Bắc mà xin đầu hàng !

Chu-Du cầm tức tất một dùng dùng nổi giận mắng :

— Ta vâng lệnh Chúa-công, đốc binh phá Tào. Kê nào dám nói hàng Tào thì chém đầu ! Nay đang lúc quân đối bên đối địch, sao người dân mở miệng lại nói hàng quân như thế ? Nếu không chém đầu người làm sao rửa được trường sĩ bị quân ? !

Liền tức tá-hữu lại Hoàng-Cái ra chém.

Cái giận dữ, cũng vung lên mắng rằng :

— Tao từ ngày theo Pháo-Lỗ tướng-quân (17), tung hoành khắp chốn Đông-Nam thiên-hạ này đã trải ba đời ! Mà đến nay sao này cái mặt này chứ ?

(17), Tức là Tào-Kinh.

Chu-Du về cùng giặc dữ, thức chén lập tức.

Cơm-Nhà bước tới con giặc :



Chu-Du truyền danh Hoàng-Cải

Các quan phải hết lời van lơn mãi, Du mới nói :

— Nếu ta không về mặt các quan, ai dám bắt đi nữa ! Nay hãy tạm gọi cái đầu này đó, nhưng thì chết, phải tự tại sống !

Đến lúc truyền tử hữu quyết Hoàng-Cải xuống đánh 100 roi. Các quan lại lần vào xin tha. Du nói giận, xô đổ cái án xuống đất, đuổi các quan ra, rồi thức đánh Hoàng-Cải lập tức. Cái bị lột ra nằm dưới đất, chạm những roi đòn chí-tử ! Khi tù-bắt đánh được 50 roi, các quan lại lần vào hết sức van xin, Du mới thôi. Du mới một Cái, mắng nhiếc :

— Công-Phước là vị cụy-thần Đặng-Ngô. Xin khoan thức cho.

Du mắng luôn :

— Người dân lễ thời, làm loạn quân pháp của ta à ?

Lập tức sai tử-hữu lấy roi đánh đuổi Cơm-Nhà loạn xạ.

Các quan phải quỳ cả xuống xin rằng :

— Tội Hoàng-Cải đáng lý phải chết. Nhưng lúc này giết không được, xin tha cho, có ghi lý-tội. Mọi phe song cuốn Tháo. bấy giờ hãy tự công chưa muộn.

Du vẫn còn cầm tù, chưa chịu tha.

— Cái thứ mặt người mà dám coi thường ta chúng ! Hãy gửi lại 50 roi đây, nếu còn tái phạm, sẽ tự hai tội nhập một !

Mừng rồi tức tức vâng vâng lui vào trường (19). Các quan đỡ Hoàng-Cải dậy, thấy nát da nát thịt, máu me đầm đìa. Khi được đưa về trau, Cái ngất lịm đi mấy lần. Các tướng đến hỏi thăm, ai cũng ứa nước mắt.

Về phần Lỗ-Tất, sau khi thăm Hoàng-Cải, liền tới gặp Không-Minh rồi nói như trách :

— Hôm nay Công-Cần nhờ giúp trừng phạt Hoàng-công-Phước. Bọn chúng tôi là bộ hạ, chẳng ai dám can thiệp đã đành... Chứ như Tiên-sinh là khách mà sao cứ khoan tay ngồi nhìn, không nói giúp một tiếng ?

Không-Minh cười nói :

— Thì ra Từ-Kính vẫn dối ta !

Tức ngộ-nhiên :

— Tức này từ ngày đưa Tiên-sinh qua sông về đây, chưa hề đối trá hoặc dấu-dim như chuyện gì. Sao nay Tiên-sinh lại nói thế ?

— Từ-Kính kẻ lợi không biết : việc đánh đập Hoàng-công-Phước thì nhân hóm này, chính là mẹo của Công-Cần ư ? Cớ sao ta can thiệp vào làm gì ?

Bấy giờ Tức mới hiểu ra. Không-Minh nói thêm :

— Nếu không đồng cái kế « đầu tròn da thịt » (19) thì làm sao nổi Tào-Tháo ? Nay mai ít Công-Cần sai Hoàng-công-Phước đi sứ hàng, lại thêm Thái-Trung, Thái-Hòa mặt báo về nữa, gì mà Thái chúng ta ! Nhưng xin nhớ cho : Khi về gặp Công-Cần, Từ-Kính chớ có nói Lược đã bắt trước cái mưu này nhé ! Cớ nói rằng : Lược oán-nhích Bò-độc quá khốc-nghệp...

Tức từ-biệt, và gặp Du. Du mới ra tận sau trường nói chuyện. Tức hỏi :

— Sao hôm nay Bò-độc trừng-phạt Công-Phước nặng-ủ thế ?

(19) Vết lịch đã hoàn thành khác lắm. Lỡ sau sau mình cho lệ đi, họ cũng tăng trước nhận quả để lý bị bắt, thì lại hỏng thôi !

(20) Nguyên văn là : « Kéo nhọc gì ». Chữ « nhọc » là « nhọc » chứ không phải chữ « nhọc » là « nhọc nhọc ».

Du hỏi lại :

— Các tướng có oán giận không ?

— Phần nhiều đều hoang-mang ta thối...

— Còn Cấn-cát-Lương thì sao ?

— Lương của oán-trách Đồ-độc quả khắc nghiệt và bạo-dã !

Du thích chí, cười ha hả :

— Lần này thì ta đâu được hân rồi !

— Thế là nghĩa làm sao ?

— Từ-Kính chưa rõ. Hôm nay đánh Hoàng-công-Phắc một trận thật đau, là ta dùng mẹo dấy chí ! Ta muốn sai y trị hàng, nên trước hết phải dùng cái kế "dau dớn da thối" để Tháo nó tin. Rồi mình lừa dịp mà đánh hỏa công, ấy là thủ thắng !

Túc ngất thẩn trong lòng :

— Không-Minh thật cao kiến ! Không ai có thể mắt Thánh tại Thầm ! Nhưng mình không dám nói ra.

Cao Hoàng-Cải, bị đòn và nằm liệt trong trường, được các tướng lần lượt tới thăm. Các chàng nói chẳng rằng, chỉ thủ đầu mà thôi. Bỗng tử-hữu vào báo : Có qasa Tham-mưu là Hâm-Trạch tới thăm. Các cho mời vào bên giường, rồi đuổi hết tử-hữu ra ngoài. Sau vài lời thăm bệnh, Hâm-Trạch hỏi :

— Tướng-quân có mối thù gì với Đồ-độc chăng ?

Cải đáp :

— Không !

— Nếu vậy thìতোদো hôm nay phải chúng ta cái kế "khẩu nạp" ?

— Sao ông biết ?

— Cứ coi điệu-bà Công-Cấn, tôi cũng đã đoán chắc tên cháu phạm...

— Tôi chịu ơn Ngã-Hữu trải ba đời, đã quá hậu, chưa biết lý gì báo-dáp nên dùng kế này để phá quân Tào. Xương thật tuy đau đớn vẫn không tiếc hận. Nay xem trong quân, chẳng có ai là chỗ gan ruột với tôi. Duy thấy có ông là người trung-nghĩa rõ rệt, tôi mới dám đem lời trong tin gan ra nói như vậy.



Hâm-Trạch

— Ông nói thế có nghĩa là muốn tôi đem thư trị hàng đưa cho Tào-Tháo chứ gì ?

Hoàng-Cải ân cần nói :

— Quả thật lòng tôi như thế ! Chẳng hay ông có vui lòng chăng ?

Hâm-Trạch không khỏi nhún nhún ngay.

Đó chính là :

« Dùng tướng liều mình, mong báo Chấn »

« Mưu thần vi nước, liều đồng tâm. »

Chưa biết Hâm-Trạch đi đồng hàng thư ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Chu-Du sai Không-Minh đi đốt lương Bắc-quân, nhưng đã bị bắt không đốt được. Du là bậc trí. Không-Minh hứa chờ tạo nên cho Nam-quân nhưng đã bị bắt không chờ nổi. Không-Minh cũng là bậc trí. Nhưng không đi đốt lương, thì không thể làm cho Bắc-quân hết lương. Mà Không-Minh không chờ tạo nên, vẫn làm cho Nam-quân có tên để dùng. Thế thì trí Không-Minh cao hơn vậy. Du muốn mượn lưỡi dao của Tào-Tháo để giết Không-Minh, nhưng sớm đã bị Không-Minh biết rõ mà phá mưu ấy. Không-Minh mượn tay của Tào-Tháo để giúp Du mà Du không biết, thì trí Không-Minh càng cao hơn trí Du nhiều. Ồ, cái hạn 10 ngày phải có đủ 10 vạn tên, đã đáng sợ. Cái hạn ba ngày lại càng nguy nữa. Thế mà Không-Minh lại bỏ qua mất 2 ngày không hành động gì, thì xem đến tới ngày thứ 3, đợi giờ để chắc Không-Minh trăm phần trăm nguy khốn, như người đến chỗ sơ cũng thấy tận, tuyt đường hết ngõ... Ngạc ngơ Không-Minh trong khoảnh-khắc thành công, một sớm sẽ phục mệnh đầy đủ ! Thật là diệu sự diệu văn !

• Cái mưu "mượn tên" được ba cái lợi lớn : Một là làm cho Đàng-Ngũ bằng được có 10 vạn mất tên để dùng. Hai là đã được 10 vạn cái tên, đi khởi phát chưa 10 vạn tên bốn, thì cũng như được lợi 20 vạn mất. Ta được thì lợi có cả ta. Dù ta không lấy được đi nữa mà khiến cho địch bị mất, thì lợi cũng có ta. Hoàng chi nay ta được 10 vạn cái tên để dùng, bớt được công của chế tạo 10 vạn cái, mà lại khiến địch mất đi 10 vạn cái, tức là ta được tới 30 vạn cái ! Đó là ba cái lợi vậy. Chỉ nhờ một kế nhỏ của Không-Minh mà được cái lợi lớn đến thế. Không-Minh quả không hổ với cái danh "quân sư" vậy.

• Khổng-Minh dùng mẹo, có cái mẹo «mượn» là thần diệu và công. Muốn phá quân Tào thì «mượn» binh Giang-Đông. Muốn giúp quân Giang-Đông thì «mượn» tên của Bắc-Quân. Thế là đã «mượn» của miền Đông, lại mượn của cái miền Bắc. Khi đi lấy tên để, đã «mượn» thuyền của Lê-Túc. lại «mượn» cả trăn «mượn» tên để cho Tào-Tháo phải nghĩ sợ. Thế là đã «mượn» của người, lại «mượn» cả của Trời nữa. Binh đã mượn được, tên đã mượn được. thì gia đồng cũng mượn được, và đến Kinh-Châu sau này đi công không biết gì mà không «mượn» được nữa.

• Chu-Du đem là thư giả ra lừa Tào-Tháo. Tháo lại đem Thái-Trung, Thái-Hào ra lừa Du. Du lừa mượn ngay lấy các Thái-Trung Thái-Hào, trả hàng để lừa lại Tháo. Đó là cái mẹo lắt léo nhau. Nhưng Thái-Mạo, Trương-Đoan cốt lòng thành thực, «chưa hề phản Tháo mà Tháo» đi tin lầm là thế cho ra. Thái-Trung, Thái-Hào đến cứu hàng Du, có vẻ xác đáng rành rành, mà Du lại là giả dối. Thế thì cái mẹo lắt léo của Tháo còn hơn mẹo lắt léo của Du nữa.

Tháo sai người sang dịch quốc thư thuyết, mà lại ra dịch nhận ngựa, đó, lập mưu giết được người giúp đỡ đắc lực của Tháo. Du thấy nhân quân tá hàng của địch, rồi nhân đầu ngựa làm tay sai đi thông tin tức lại đất của mình, không mình đưa được người nhà sang trả hàng trở lại. Du đã khôn ngoan hơn Tháo ấy. Cái việc lắt léo nhau, hai mẹo khác tung ra lừa nhau, thật là ngoạn mục!

• Cái chữ nổi trong lòng bàn tay Khổng-Minh với cái chữ trong tay Chu-Du, không hợp mà giống nhau. Như thế, có thể gọi là «đồng âm hợp chương». Sau lại thêm từ nói của Hoàng-Cát, tức là câu ba người cùng «hợp chương». Khổng-Minh đời đời Hán-Vương và đời huyện Tân-Dũ, vào giống nhau về đất cương, nhưng khác về tên tiểu. Đó cũng như từ viết vào «trùng phước». Sau này lại thêm tên họ cũng ở Xích-Bích, ấy là một người mà làm nên «trùng phước» ba lần liên. Tuy nhiên chữ nghĩa như chữ Chu-Du mới đáng là «hợp chương». Chữ nghĩa như chữ nghĩa Khổng-Minh mới là «trùng phước» đúng. Chỉ là cho người đời sau làm dấu, cứ đời người tay là «hợp chương», động họ bắt là «trùng phước», chữ này giống lại chữ kia. Đến sau y như đoạn cuối, chẳng thêm bớt thay đổi được gì! Những người như thế, nên đọc kỹ lời dùng «chữ nghĩa» của Chu-Du, Gia-Cá, trong bài này mà biết chương.

• Cái kế «đưa đến da thịt», nếu Hoàng-Cát không tự biết, thì Chu-Du đâu có sai khiến được Cát phải làm? Du muốn thì hành kế này làm lớn, nhưng chưa biết làm thế nào, nhờ có Cát chịu lấy mình mà sau mới làm được cái kế «khởi nhục» ấy. Ở đây tác giả không tả cái tai nạn Du (hệ lệ với Hoàng-Cát) chính là để cái ràng buộc của Cát. Nó cũng chỉ là một Hoàng-Cát trung đẳng, chứ không là một Hoàng-Cát trí mưu.

• Cái kế phản gián của Chu-Du diễn ra trong đêm tối để lừa Trương-Cáo. Cái kế «khởi nhục» của Hoàng-Cát diễn ra giữa ban ngày ban mặt mà che giấu được mọi người. Vì thế không làm được mọi người sợ không làm nổi Tào-Tháo, Tháo giết Mạo. Đến là giải thoát. Dự đoán cho Hào, Trung hàng, là nhận sai. Hoàng-Cát ngay với Du là ngay giả. Thái-Hào, Thái-Trung lại coi sự kiện ấy của Du là giải thoát! Thì ra muốn che mắt được Tào-Tháo, thì Du phải làm sao che được mặt Hào, Trung đấy. Cho mắt được mọi người, lừa được Hào, Trung, nhưng không che được mắt Khổng-Minh! Khổng-Minh đã dụ Hoàng-Cát được rồi Khổng-Minh, mà Khổng-Minh còn dặn Lê-Túc để rúc mắt Du! Như thế đủ biết trí Khổng-Minh cao hơn trí Chu-Du, đến vậy đây.

• Ngẫm lại cái kế «khởi nhục» của Hoàng-Cát mà thành-tựu được, ta cho rằng có trợ giúp vậy. Vì cái kế này có ba điều đáng sợ lắm: Một là cái bị đánh đập quá mà chết đi, ấy là thiệt thân mà không thể ở cho tiếp nước, gột rửa ra hồn có cũng khó là một điều đáng sợ. Hai là cái tướng không biết đó là mưu mẹo, lại cần giúp Chu-Du mà mình biết, ấy là người giả hóa ra thật. Du chưa làm gì được quân Tào, quân Ngô để phản lại. Đó là hạt dẻ đáng sợ. Nếu Tào-Tháo sau biết bị Trương-Cáo làm hỏng việc, bị lừa một vụ, phải giữ gìn cẩn thận, như một «động cơ đưa» mà sợ «sổ dũa», thì cơ tuyệt Hoàng-Cát, không nhân cho hàng... thì Cát bị trận đòn văng. Du lại càng cấp mưu, lại tố làm trở cướp cho Tháo. Đó là ba điều đáng sợ.

Thế mà Hoàng-Cát không chết, các tướng không làm phản, Tào-Tháo không mưu... khiến cho Chu-Du được thành công toàn thắng! Họ chẳng phải nhờ trời ư?

**Đông-trà-hùng-thư, Hám-Trạch trở gạn liền t
Hiện «Liên-hoàn-kế», Phụng-sở tại hùng biện.**

NHẮC lại. Hám-Trạch tên tự là Đứ-Nhận. người ở Sơn-Âm
quần Cối-Kê, nhà nghèo mà hiếu học, thường mượn sách của người
về xem, xem đến đâu nhớ đến đấy. Lại có tài ăn nói, từ nhỏ đã có gan dạ
lạ thường. Sau được lớn-Quần triệu đến cho làm Tham-mưu. Trạch
chơi rất thân với Hoàng-Cử.

Cái biết Trạch tên
bác giỗ, lại có con
đám, nên bấy giờ
muối, nhà của đưa thư
trả hàng.

Trạch lần hoàn
nhận lời :

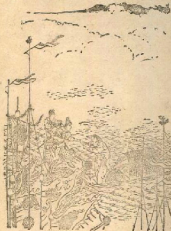
— Đại-trương-phu
ở đời, nếu không có
lập công nghiệp, thì
nấy chắc mà ngọc nát
với cỏ cây ! Ông đã
lưu mình báo Chúa,
tôi là nhờ lại nước thần ?

Hoàng - Cối : ừ
trưởng khàn giơng
vật tại. Trạch nói :

— Việc không thể
để chậm. Phải đi ngay
hôm nay.

Cất nói :
— Tôi đã viết xong
lá thư đây.

Nói rồi trao thư,
Trạch nhân lấy, đến
đem cái dụng làm người dân chài cuốn chiếc thuyền nhỏ lướt sang bờ phía



書降許獻密澤調

Hám-Trạch lần sang thấy trai Tào.

đem cái dụng làm người dân chài cuốn chiếc thuyền nhỏ lướt sang bờ phía

Bắc. Đêm ấy sao lấp lánh đầy trời, soi lên nước lạnh ló... Sang canh
ba thì thuyền đến thấy trại quân Tào. Quân sĩ tuần-giang bắt lấy Trạch,
đang đem cấp báo với Tháo. Tháo hỏi :

— Bất được quân gian-tặc phải không ?

Quân sĩ bẩm :

— Đây là một lão chài, tự xưng là Hám-Trạch, qua Tham-mưu của
Đổng-Ngô, có việc cơ mật, xin vào bái kiến.

Tháo sai dẫn vào. Quân sĩ dẫn Trạch vào, thì thấy trên trường đèn
nến sáng choang, Tháo bị vợ ngồi dựa ghế, nghiêm-ngặt hỏi :

— Ngươi đã làm chức Tham-mưu của Đổng-Ngô, thì đến đây làm gì ?

Trạch ngơ ngác nói :

— Quái lạ ! Từ lâu người ta có đồn Tào Tháo-trưởng của hiền
như khát uống nước. Nay nghe lời hỏi, thật chẳng đúng chút nào ! Tháo,
Hoàng-Công-Phúc ơi, người làm mất rồi !

Tháo nói :

— Ta với Đổng-Ngô chỉ oán thù là giao binh, lỏng người một
mình kêu với thủ này, không cật vấn sao được ?

Trạch nói :

— Hoàng Công-Phúc là vị cự thần Đổng-Ngô đã vài ba đời. Nay
trước mặt giờ trưởng, vô cớ bị Chu-Du đánh đập tàn nhẫn, lòng căm hận
khôn xiết, muốn dẫn hàng Tháo-trưởng để lập kế mưu thù nên mưu việc
với tôi. Tôi với Công-Phúc vốn thân cận như ruột thịt, phải thẳng tay
đây đây một thư, chưa rõ Tháo-trưởng có dụng tâm gì ?

Tháo hỏi :

— Thư ấy đưa ?

Hám-Trạch có lá thư trình bày. Tháo bóc ra liếc dưới ánh đèn mà xem,
chảy dài lụy như sau

... Có gặp mang ơn cứu của họ Tào, đáng lẽ không thay lòng đổi dạ.
Nhưng nay cứ tình thế mà suy, thì đem quân sĩ của quận Giao-
Đông chống với trăm vạn hàng binh Trung-quốc, tất nhiên là chẳng
«đành nổi nên». Khép Tháo-hợp ai cũng thấy rõ như thế. Tướng-
sĩ quan lại Đổng-Ngô, bất luận người trí hay kẻ ngu, đều biết
«không thể nào chống nổi. Dẫu có thắng kẻ con Chu-Du nâng lòng

« cợn nghĩ, tự phụ tài năng, muốn đem trống chọi đá nó lại lòng
« quên đi các oai tức phục, người nó lại bị gia đình, hệ có công không
« được thưởng. Cái này là một sự-điều, nay có cơ bị nó đánh đập
« nhọc nhằn, lòng căm giận khôn nguôi, Nghe Thừa-tướng thành tâm
« đãi người, nhân mình tha hồ ở, ở đây. Cái xin đem quân về hàng
« mong lập chút công mà rửa nhục. Bao nhiêu lương thảo quân khí,
« sẽ cho hết xuống thuyền, chờ sang kinh đô. Khác chỗ mau mất,
« hết sạch mấy lời. Muốn phân xin chờ nghĩ một ».

Thảo nhìn tờ lá thư trên án, lật đi lật lại, đọc tới mười mấy lần,
rồi... bỗng đập tay xuống án, đứng đứng nửa giờ rồi mới lên tiếng :

— Chúng mày gồm thật ! Thăng Hoàng-Cái dùng mẹo « khêu nhục », sai này đưa thư tố hàng để tình cơ hội ta tay ! Mày dám với đây lừa dối xã hội thế này à !

Liền thất tử huyệt lại sa chồm đầu. Bị vũ sĩ lôi đến dưới cờ, mặt
Trạch vẫn tươi như hoa, rồi ngửa cổ nhìn Trời, cười rộ máu tươi !

Thảo thấy thế, sai lính lại, nạt rằng :

— Ta đã rõ và phá được mưu gian. Mày còn cười nói gì chứ ?

Trạch mỉm cười :

— Tao cười gì đây ? Tao cười thăng Hoàng-Cái không biết với
người đây chứ !

— Thế nào là « không biết người » ?

— Gần thì gần đi ! Việc gì phải bỏ lời thời !

— Ta đây từ nhỏ đã bị thuốc binh thư, của lý gì không sách khóa
gian trá ? Cái mẹo của mày chỉ lừa được kẻ khác, chứ cho sao được mắt ta ?

Trạch mới vào lời :

— Mày đã học thuộc binh thư, vậy thế vịch rõ cái chỗ « gian trá »
trong việc này, ta nghe thử ?

Thảo nói :

— Được, đi ta giảng rõ chỗ gian trá cho mày nghe, để mày biết mà
không cần ta được nữa nhé ! Nền chúng mày thế học dùng thư đến
hàng, sao không ước hẹn rõ ngày giờ nào sẽ đến ? Nào, mày còn chống-
chủ nữa chứ ?

Trạch nghe qua, cười càng sắc :

— Mỏ miệng như thế mà không biết then ? Thế mà dám khoe « học
thuộc binh thư » ! Thời hạn mau mau rút quân về đi, nếu giao chiến ắt bị
Chu-Du nó tóm cổ đấy ! Thật là đồ vô học. Tiếc thay, ta phải chờ
đợi về tay mày !

— Sao dám bảo ta « vô học » ?

— Mày không biết cơ mưu, không hiểu lý lẽ, chẳng vô học là gì ?

— Mày thử nói rõ chỗ sơ ý của ta xem nào ?

— Mày không biết đối đãi với người hiền, ta còn nói làm gì ? Thật,
ta chỉ còn cái chết mà thôi !

— Nếu mày nói được ra lời, tự nhiên ta sẽ kính-phục ?

Bấy giờ Trạch mới giảng giải :

— Hà không nhớ của « phiêu chủ làm chuyện trộm cắp, không thể
học trước » ? Nền nay ước hẹn ngày giờ, rồi nhờ chuyện quá gấp, bên
trong chưa kịp ta tay, bên ngoài đã đem quân tiếp ứng, có phải việc dễ
bỏ ta không ? Cho nên phải tùy tiện mà làm, chứ học nhất định đề rồi
mang lấy và sao ? Người không hiểu cái thế như thế, đi giết hại người
thành tâm, thật là kẻ vô học thực !

Thảo nghe xong, đổi sắc mặt, bước xuống ta rằng :

— Ta xin việc không đáng nói, lỡ phạm vào uy, xin ông đừng giận
nhé !

Trạch cũng hết giận, ôn ôn nói :

— Tôi với Hoàng-công-Phúc dốc lòng đầu hàng, như con thơ
mơng cha mẹ, đều có chuyện đời trãi !

Thảo mừng rỡ hỏi :

— Nếu hai ông lập được công lớn, ngày ba trước lặc, ắt được ở
trên mặt người.

— Chúng tôi không phải vì trước-lặc mà đến đây, Chính là vâng ý
trời, theo lòng người vậy.

Thảo bày trạc mời ngồi. Được một lát, có người hoặc vào trước,
gặp gần tại Thảo thì thào... Thảo nghe qua, liền truyền :

— Cứ đưa thư đây xem !

Người ấy đưa ra một lá mật thư. Thảo mở xem, sắc mặt có vẻ vui
mừng lắm. Nhìn-Trạch thấy thế, nghĩ thầm : « Đây hẳn là thư của Thái-

Trung, Thái-Hòa báo tin Hoàng-Cải bị đòn, khiến Thái mừng rằng việc mai đầu hàng là chân thật !

Quả chiến Thập bảo Trạch :

— Giờ phiên Tiên-sinh lại trở về Giang-Đông, ước hẹn với Hoàng-công-Phúc, để có dịp thì báo tin nguy qua sông, để ta đưa quân sang tiếp ứng ...

Trạch nói :

— Tôi đã bỏ Giang-Đông, không thể trở về. Xin Thờ-tướng cử người cơ mật đặc biệt thì hơn !

— Nếu cho người khác đi, e việc tiết lộ mất !

Rồi cô nữ Trạch trở về. Trạch từ chối hai ba lần, rồi sau mới nói :

— Nếu tôi phải về, thì không dám ngồi lâu nữa. Xin đi ngay bây giờ.

Thảo đem vàng lụa ra thưởng, nhưng Trạch không nhận, từ biệt ra khỏi trại, rồi lại cưỡi ngựa của tớ về Giang-Đông. Về đến nơi, Trạch vào gặp Hoàng-Cải, kể lại đầu đuôi tình mạch. Cải mừng rỡ với ta :

— Không như tài biện bác của ông, thì tôi chỉ bị trận đòn văng mà thôi !

Trạch nói :

— Giờ tôi phải tới trại Cam-hưng-Bá dò ý Thái-Trung, Thái-Hòa xem sao ...

Cải khen :

— Phải lắm !

Trạch đến tới trại Cam-Ninh. Ninh đến vào nói chuyện. Trạch nghiêng sắc mặt nói :

— Hôm qua, thấy tướng-quân vì cứu Hoàng-công-Phúc mà bị Chu-Công-Cần làm nhục, tôi rất bất bình !

Ninh mỉm cười không đáp. Chợt Thái-Trung, Thái-Hòa bước vào. Trạch vội đảo mắt ra hiệu cho Ninh. Ninh hiểu ý, hẳn học nói :

— Chu-Công-Cần chỉ cậy tài cậy giết, chẳng coi chúng ta ra gì. Nay ta bị bắt, nhìn thấy sĩ dân Giang-tả mà hồ thẹn muốn chết !

(1) Được rút cái cò ra khỏi máy chém, hàng chiến cơ lập, còn giữ lại ?

Nói rồi nghiêng răng cắn miệng, đập tay xuống bàn, thét lên một tiếng !

Trạch giữ vẻ ghê tai thà-hỗ. Ninh nghe qua, cười đầu không nổi. Chỉ chờ đợi nước-sượng. Thái-Trung, Thái-Hòa thấy Ninh với Trạch có ý làm phản, mới gọi nói :

— Trường-quân có đến gì phiên-nào thế ? Tiên-sinh cũng có chuyện gì bất bình chẳng ?

Trạch gãi răng :

— Cái nỗi khổ trong gan ruột chúng ta, các người biết thế nào được !

Thái-Hòa khe khẽ nói :

— Có phải hai Ngài định bỏ Ngồi, hàng Tào chăng ?

Hắn-Trạch giữ vẻ giật mình sợ hãi. Cam-Ninh liền rút gươm đứng phắt dậy, nghiêng lưng ra sau :

— Việc này của ta đã bị chúng nó biết ! Phải giết ngay tại đây kẻo nguy !

Thái-Hòa, Thái-Trung bắt hoảng kêu lên :

— Ôi ! Xin khoan ! Xin khoan ! Hai Ngài đừng lo... Chúng tôi xin đem việc tấn phúc ra bàn bạch.

Ninh sắc mặt giục :

— Việc ấy thế nào ? Nói mau mau lên !

Thái-Hòa nói :

— Xin thú thực : hai chúng tôi tới đây là do lệnh Thao-Công sai đi né hàng. Nay nếu hai Ngài có lòng qui thuận, chúng tôi xin hết sức đầu nể.

Ninh vội hỏi :

— Người nói thật hay nói lừa ta đây ?

Hai người đồng thanh đáp :

— Chúng tôi đầu hàng rồi !

Ninh giữ bộ hờn hờ :

— Nếu quả vậy thì thật trời giúp ta !

Anh em Hòa, Trung nói :

— Việc Hoàng-công-Phúc với Trương-quân bị nhục, chúng tôi đã báo về Thừa-trưởng rồi..

Hàm-Trạch nói :

— Chính ta đã về Hoàng-công-Phúc mà sang Giang-bắc, dâng thư lên Thừa-trưởng rồi. Nay đến đây, bạn với Trương-Bá, cùng đến hàng nghị thảo.

Cầm-Ninh vẫn hoa nói thêm :

— Đại Trượng-phu gặp được minh-chủ, quyết nghiêng lòng mà theo !

Thế là bốn người cùng ngồi uống rượu, kể lể tâm sự với nhau. Tháo-Hàn, Tháo-Trung viết ngay một thư gửi về Tào-Tháo, báo tin Cầm-Ninh



xin đến hàng, đã sẵn sàng làm nô-dùng. Hàm-Trạch lại viết một thư nữa, ngỏ ý ai người gửi cho Tháo (2). Trong thư nói : “Hoàng-Cải muốn sang hàng ngay, nhưng chưa có dịp. Vậy khi nào thấy thuận thuận kéo sang, có cần là có xanh đúng đến, ấy là Hoàng-Cải đưa thuyền lương tới hàng đấy ?”

Bấy giờ Tào-Tháo ở bên bên sông, gặp được luôn một lúc hai lá thư, thì lòng nghi hoặc không biết là sao. Bèn họp các mưu sĩ lại, bàn rằng :

Bàng-Thống (Phượng-Sở) — Cầm-Ninh bên Giang-tả bị Chu-Du hại nhục, xin làm nô-dùng. Hoàng-Chu bị Trương-phục, như Hàm-Trạch sang dâng thư đến hàng. Hai việc này đều chưa rõ tin. Vậy ai có thể sang trại Chu-Du thám thính cho đích xác ?

Trương-Cần bước ra nói :

— Lần trước tôi sang Đổng-Ngô, chẳng được việc gì. Bọn tôi bỏ thẹn. Nay xin làm minh sang lần nữa, quyết dò được tin xác-định về báo Thừa-trưởng.

Tháo vui mừng, lại sai Cầm ra đi. Cầm cưỡi chiếc thuyền nhỏ qua Giang-nam, thẳng tới thủy trại, rồi sai người thông báo với Chu-Du.

(2) Phải gửi hai thư cùng tế, Tháo một tin.

Du nghe tin Cầm lại đến, thì mừng rỡ nói :

— Ta được thành công là nhờ có anh chàng này đây !

Bèn ghé tai Lữ-Túc dặn nhỏ :

— Từ-Khiêm hãy đi mời Bàng-Sĩ-Nguyên cho ta. Rồi.., cứ thế... cứ thế...

Nội về Bàng-Thống, về người Trương-Dương, tên tự là Sĩ-Nguyên, biệt hiệu là Phượng-Sở, nhân tránh loạn sang trú ngụ Giang-Đông, đã được Lữ-Túc nên cớ với Chu-Du, mà chưa lập tới yết kiến. Tuy vậy, Du cũng đã sai Túc hỏi các mưu với Thống :

— Muốn phá Tào, nên dùng kế gì ?

Thống bàn nhỏ Túc :

— Muốn phá quân Tào, nên dùng hỏa-công. Nhưng nên sáng lửa, nên một chiếc thuyền bắc cháy, thì những chiếc khác tản ra mất. Vậy phải làm sao bực kế chĩa-bỏn, rồi chúng nó cội chặt các thuyền lại rồi nhào cho mình thoát, thì mới thành công !

Túc đem ý ấy về báo Du. Du rất khâm-nhục, rồi bảo Túc :

— Thả-sánh kế này cho ta, người Bàng-Sĩ-Nguyên, không ai làm nổi !

Túc nói :

— Cứ sự Tháo nó gian-hoặc, ta làm sao dựa Sĩ-Nguyên mà đạt được ?

Chu-Du cúi đầu trầm ngâm... Bấy giờ đang sự nhất chưa ra, bỗng nghe báo Trương-Cần lại tin đến. Du sang uống rượu cùng, một mặt cho Lữ-Túc đi đến dò Bàng-Thống thì hành-mưu-kế, một mặt lại trước-ngồi chờ cho một Trương-Cần vào. Cầm thấy Du không ra đón thì trong lòng áy-náy... Bèn sai cội thuyền vào bờ sông, rồi vào trại ra mặt Du (3-sấm) ăn một tách nước :

— Sao Từ-Dục giữ mãi với ta đến thế !

Cầm gương cười, đáp :

— Tôi nghĩ tình bạn chúng mình ngày trước như anh em, nên tôi gửi bày gan ruột. Sao lại ngờ là dối trá ?

Đu gật đầu :

— Giải bày gan ruột thế à ? Ahh du tôi hàng Tào thì chao ôi, đã hẳn cụ ưu-môn cũng dùng hàng chuyển ấy ! Lần trước ta nghĩ tình

nghe cũ, công anh sống này, mới anh ngủ chung giường. Thế mà anh số lấy nệm là thứ riêng, không từ biệt bỏ ra về, lại sách leo với Tào-thao để số giết mất Thái-Mạo, Timong-Đoàn, khiến việc ta không thành! Nay về có tin đến lần nữa, hẳn không phải lòng tốt! Nếu ta không nghĩ sinh tử, thì chỉ cho anh lướt đèo là rồi! Giờ muốn đưa anh về, nhưng ngại chỉ còn vài ngày nữa ta đã đánh phá giặc Tào. Mà đồ anh ở đây, lại vụ tiệt-lộ việc trong quân. Thời thì đưa ra cửa khác vậy!

Nói rồi quay lại nguyên từ-hữu:

— Nào, chúng hay hãy đến Tỉn-Dục vào ở tạm cái am trong núi Tây-Sơn. Đợi ta phá xong giặc Tào, bay giờ hãy đưa ông ấy qua sông về Bắc!

Tướng-Cán toàn mở miệng nói nữa, nhưng Du đã quay rút vào vào trong. Quân sĩ liền đem ngựa cho Cáo cưỡi, rồi dẫn ra sau núi Tây-Sơn, đưa vào cái am cho ở, có hai tên lính canh giữ trong am.

Cáo ở trong am lỏng buồn bã, ăn ngủ không yên. Đêm ấy sao sáng đầy trời, một mình thơ thẩn ra sau am, bỗng nghe có tiếng người đọc sách... Lăn luyệt tìm kiếm, thì thấy ở chân núi có vài nóc nhà tranh, ánh đèn bên trong lo ló... Tối gần ghé nhìn vào thấy một người đeo gươm ngồi trước đèn, đang đọc binh thư Tôn, Ngô. Cáo thầm nghĩ:

— Đây hẳn là một bậc đại-nhân!

Bên ngoài cửa xin yết-kiến. Người ấy ra mở cửa đón. Cáo thấy đáng diệu phải thương, mới hỏi họ tên. Người ấy đáp:

— Tôi họ Bàng, tên Thống, tự là Sĩ-Nguyên.

Cáo mừng rỡ:

— Có phải Phương-Sở Tiên-sinh chăng?

— Chính phải.

Cáo mừng rỡ hỏi:

— Nghe đại danh đã lâu, sao đến nay vẫn cam phận nép mình dưới núi?

— Vì Chu-Đa tự phụ tài cao, không dùng được ai, nên tôi phải ẩn lánh nơi đây. Còn ông là ai?

— Tôi là Trương-Cán.

Bàng-Thống liền mời Cáo vào thảo-dường ngồi đàm-dạ.

* Cáo nói:

— Tài cao như Tiên-sinh, thì đâu lại chẳng được trọng dụng? Nếu Tiên-sinh chực về với Tào, Cáo này xin đầu gối?

Thống nói:

— Tôi cũng muốn bỏ Giang-Đông từ lâu rồi. Nay ông đã có lòng dẫn tôi, thì ta vâng ngay bây giờ. Nếu chậm trễ, Chu-Đa biết tin,ắt cũng bị hại.

Thế là Thống với Cáo lên xuống núi ngay đêm ấy, lên ra bờ sông tìm chiếc thuyền buộc lạt tre, rồi chèo như bay về Giang-Bắc. Khi đến trại Tào, Cáo vào trước, thuật lại mọi việc với Thái, Thái nghe có «Phượng-Sở Tiên-sinh» tới, mừng ra ngoài tại đón chào, mời vào trong trướng,蒲n ngồi chủ khách ngồi xong, T. áo nói:

— Chu-Đa kẻ tồi tệ, cậy tài khinh người, không biết dùng mưu cao kế lạ. Thái này nghe đại danh đã lâu, nay mới lần lặn được huyệt-cổ. Xin Tiên-sinh đừng tức lời dạy bảo...

Thống nói:

— Nghe đồn Thừa-tướng dụng binh đúng phép lắm, tôi muốn được quan sát quân-dùng một chút xem sao! (3)

Thế liền sai giết ngựa vào, mời Thống lên yên, cùng nhau đi xem các trại trại họ Hai người sống ngựa lên gò cao nhìn ngắm. Thống gật đầu lia lịa khen:

— Hay lắm! Men mới, dựa vững, trại trước trại sau nhà Ngô được nhau. Ra vào có cửa, tiến lui có đường. Đến Tôn Ngô tới tắt, Nhưng-Thư phục sinh cũng chẳng hơn gì!

Tháo nói:

— Tiên-sinh chớ quá khen như thế! Tôi còn mong được dạy bảo nhiều hơn nữa...

Rồi lại cùng nhau xuống quan sát thủy trại. Thống thấy chiến thuyền chỉ chèo, dần thành thành-quích vững chắc, 24 cửa trận nhà về Nam. Bên trong thì thuyền nhỏ san sát, đi lại có lối thông, lui tới có thứ tự. Thống lại vui cười khen nữa:

— Thừa-tướng dụng binh quả là tuyệt diệu! Tiếng đồn không sai!

(3) Nói như vậy, song Trương Ấy! Vào đến, đến xem ngay quân sự ở mặt của người ta!

Rồi trở tay về Giang-Nam lớn tiếng gọi :

— Chu-Du ! Chu-Du ! Nay mai là chết !

Thảo mừng hôn hờ, vội về trái, cũng chạy vào trường, bầy ngựa đất ẩm, bàn luận việc binh. Thống cao đàm hùng biện, ứng đối như nước chảy. (4) Thảo kính phục và cùng, ân cần mời mọc...

Thống bên giá tăng say, ngất ngưỡng hỏi Thảo :

— Đêm hôm : trong quân có thấy thuộc gì chẳng ?

Thảo bèn cần thấy thuộc để làm gì. Thống khò khà nói :

— Thủy-quân các bệnh như thế, phải cần lương y điều trị !

Sự thật quả có thế : Bấy giờ quân Tào vì không quen thủy thổ nước địch nên mắc nhiều bệnh. Thảo đang lo nghĩ việc này, bỗng nghe, liền hỏi Thống nhắc tên, làm sao khỏi tật mình và của mọi người ?

Thống nói :

— Phương pháp huấn - luyện thủy - quân của Thừa-tướng thật giỏi. Nhưng tiếc rằng chưa được... hoàn toàn (5).

Thảo cần khấn hai ba lần, Thống mới nói



Tào-Tháo tiếp Đằng-Thống

(4) Một «Khẩu-lịch» thì biết mà ! Tiếc rằng Thống không được đối đáp với toàn lực mưu sĩ của Thảo

(5) Hàn-Tịch trước nói bệnh, sau nghe Thảo, Đằng-Thống trước nghe sau bệnh.

— Tôi có kế này, có thể làm cho hết thủy - thủy-quân khác là bệnh tật, yên ổn để chiến thắng !

Thảo mừng quá, xin cho biết diệu kế ấy. Thống nói :

— Trên mặt Đại-giang, thủy-triều khi lên khi xuống, sóng gió xô đập lên lên. Binh sĩ miền Bắc không quen cưỡi thuyền, bị chao ngang lạc nhịp, nên sinh nạn ốm yếu ! Nay hãy đem các chiến thuyền to nhỏ cột chặt lại thành từng mảng lớn, hoặc 30 chiếc làm một mảng, hoặc 50 chiếc làm một bè, đằng mũi đằng lái dùng vòng sắt lớn mà khóa lại. Bên trên dùng ván lát phẳng như một đất. Như thế thì đường nổi người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy trên thuyền cũng được ! Cứ nhân lúc này làm đi, rồi thả thả cho sóng gió xô đập, thủy triều dâng rút. Còn phải lo gì ?

Thảo nghe xong, bước xuống chấp tay tạ rằng :

— Không nhờ diệu kế của Tiên-sinh, thì làm sao phá được Đông-Ngô !

Thống đồng dạc nói :

— Cái ý kiến làm thường ấy, xin Thừa-tướng tùy tiện !

Thảo lập tức hạ lệnh gọi hết thủy - thủy rên trong quân đội, ngay đêm ấy phải đánh những xích sắt vòng sắt, hoặc khóa các chiến thuyền. Ba quân nghe tin, ai nấy vui mừng hôn hờ. Người sau có thơ rằng :

« Hầm binh : Xích-Bích biến thành hồ,

« Mèo hóa công dù đã đến đó...

« Bàng-Thống nếu không ràng chiến hạm,

« Chu-làng sao lập được công to ?

Nguyễn văn :

« Xích-Bích ao bình hỏa công,

« Ván-trò quyết sách tận gian đặng.

« Nhọc thì Bàng-Thống liên-huân-kế,

« Công-Cần an năng lập đại công ?

Bàng-Thống lại bảo Thảo :

— Tôi xin ra ban báo kịet Giang-tả nhiều người rất oán ghét Chu-Du. Tôi xin đem ba tấc lưới thuyền cho họ về hàng Thừa-tướng (6)

(6) Nét thả thả ... quân ở Giang-Nam cho đi.

Chu-Du có lập, không ai giúp đỡ, ắt bị Thừa-vương bắt sống. Chu-Du đã bị bắt, thì Lưu-Bị còn chạy đằng nào cho thoát ! (?)

Thảo nói :

— Nếu Tiên-sinh lập được công lớn ấy, Thảo này xin tâu lên Thừa-Tử phong chức Tán-công ngay !

Thống đồng đáp nói :

— Tôi không ham gì phú quý ! (8) Thực lòng chỉ muốn cứu muôn dân thoát nạn binh đao. Vậy khi Thừa-vương qua sông, xin chờ tôi tại gành lưà vô tội.

Thảo nói :

— Ta muốn thay trời hành đạo, có lẽ nào đi sát hại nhân dân ?

Thống nhân thế ngỏ lời :

— Xin Thừa-vương ban cho một "bình văn" để tôi bảo vệ thân quyến.

— Bào quyến Tiên-sinh hiện ở đâu ?

— Cả họ hàng tôi đều ở bên kia sông. Nếu có một "bình văn" của Thừa-vương, mới mong được an toàn khi quân kéo đến (9)

Thảo liền sai viết bằng văn, đóng dấu son vào, trao cho Thống-Thống bái tạ, rồi dặn rằng :

— Tôi về rồi, Thừa-vương xin cấp tốc cứu binh. Bằng đề Chu-Du hay kịp thì !

Thảo nhận lời. Thống đồng dậy bái biệt. Khi ra tới bờ sông, đang sắp bước xuống thuyền, bỗng gặp một người mặc áo đạo, đội nón nan, đi cấn cỏi, nắm chặt tay Thống giằng lại, nạt rằng :

— Á, các chủ này to gan thật ! Chẳng Hoàng-Cải đem mọo "khô-nhực", thăng Hâm-Trạch thả đưa thư trả hàng. Giờ chủ này lại tôi xử đại liên-hoàn-kết ? Nay, chỉ sự rồi các chủ không dứt cho hết được mà thôi ! Các chủ lập tâm lừa dối độc ác ! Nương cái lưà rồi Tào-Thảo, chờ che mắt ta sao được ?

(7) Thế thì còn gì bằng !

(8) Nói như vậy đương chỗ Trời ắt !

(9) Bấy giờ Thừa-vương sắp rút gươm cưỡi ngựa ra đánh, các chủ này... TAY là kẻ ác cớ này ở bên lưà chèo tay ! ..

Bằng-Thống kinh hãi, lùi ra như bay hết lưà này xanh !

Đó chính là :

« Dùng cớ phương Nam nơi lưà tít :

« Phất đũa đất Bắc chỗ không người »

Chưa biết người nắm giữ Bằng-Thống đó là ai, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

● Lừa kế lưà thường thì dễ. Lừa kế gian hùng thì khó. Hoàng-Cải bị lừa còn có thể không đến nỗi chết. Chứ Hâm-Trạch đáng thư thì dễ chết như chuột. Thế mà Trạch không chết, ấy là có tài thuật nổi kế gian hùng vậy. Thuật kế gian hùng cũng như thuật người anh hùng, đều không thể dùng phép "thuận", mà phải dùng lối "ngược" mới xong. Người anh hùng tự phải có "nghĩa" trước. Liều thuật dự được Quan-Công là vì Liều khéo trích Quan-Công coi rõ tâm thần mà bỏ nghĩa. Kế gian hùng thì tự phải có cái "trí" của mình. Hâm-Trạch thuật rồi Tào-Tháo là vì Trạch khéo... chờ chờ! Thảo đoán việc không thành. Trương-Liêu, Hâm-Trạch đều dùng lối "ngược" mà không dùng "thuận". Chứ nếu Liêu cứ đơn lời ngon ngọt mà dụ một cách thộp kén, đi Quan-Công cũng cự tuyệt ngay liền. Nếu Hâm-Trạch lập phép xuống đất kêu oan, xin được giết lấy một oan, thì Trạch cũng chẳng rụng đầu.

● Hồi trước là Cam-Ninh anh dũng, hồi này là Hâm-Trạch can đảm, nhưng trước hết hãy là thủ đoạn Tào-Tháo. Vì nếu không là Tào-Tháo gian hùng ghê gớm, thì không rõ cái tài, cái gan của Hâm-Trạch. Nếu Thảo không đoán ra cái "khô-nhực-kết", thì lưà Thảo sẽ quá ! Thảo có đoán ra, mà rồi Trạch vẫn lừa được, ấy mới là giỏi. Thảo đã ngờ là thư giả dối, mà vẫn mắc mọo ấy mới là chuyên kỳ. Thế mới biết cái mưu kế đó hay đến đâu, mà người thì hành không giết, thì kế ấy cũng ra kế tài. Kế tuy thông, nhưng được người cừ khôi thì hành, cũng hóa ra diệu kế vậy.

● Thái-Trang, Thái-Hòa trả hàng thì cũng đem thân đến Hoàng-Cải, Hâm-Trạch trả hàng thì chỉ một người đến, còn một người đưa thư lên bờ bên. Trung, Hòa có đi mà không có về. Cái không cần đi. Trạch có đi nhưng về gấp rút. Nhưng Trạch khéo ở chỗ : lúc đầu tỏ ra không muốn trả về đi ! Khi được phép về, lại xin về gấp rút. Chứ nếu lúc đầu xin về ngay... thì không về được nữa. Về thì được thoát là thành công. Cũng là trả hàng, mà lối hàng khéo : nầu, mạnh khỏe lưà đối khác nhau. Anh

em họ Thái đã có mặt ở Giang-Đông, mà tin Hoan. Các đầu hàng lợi
hàng do họ Thái thông báo. Hâm-Trạch qua này rồi, mà họ Thái chưa
báo kịp. Như thế Trạch mới có dịp trở lại, và vẫn chương kỷ sư mới điều.
Huân-Cát chỉ bày mưu riêng với Hâm-Trạch, mà mưu hội Trạch đáng
thờ hàng lợi tìm đến Cam-Ninh nữa. Trạch chủ ý đưa thủ là mưu với
Cam-Ninh, mà lợi Ninh rút đứt em họ. Thái được Trạch chủ ý
cảm thông như một Thái là biến đổi thái độ.

• Cái phép chiến thuật thật biến ảo: Bịch rằng thuyền thì
ta chặt đứt. Bịch đi rồi, họ lưu động thì ta bắt cho rằng lại Hoàng-Tổ
lưu chiến thuyền thành mảng lớn, Cam-Ninh muốn phò, phải xông vào
chặt đứt giữa rừng, và thủy-quân Hoàng-Tổ ion tác. Chiến thuyền Tào-
Tháo rút về, khó đỡ, thì Bang-Thống lại cắt liền khúc chiến thuyền
may để mà đứt. Thái là binh pháp biến ảo vô thường. Tào-Tấn dùng
mưu, giẫm vấp là thất cơ¹ mà thắng Bang-Quên. Ngự-Hải lại dùng mưu
« tăng đại số độ » mà thắng địch. Từ ra phải ứng cơ ứng biến chứ
không thể chiến nhất được vậy?

• Xem đến cái kế «Liên-hoàn», cái «đồng chí cùng hạt gạo» của
Bang-Thống ở bài này, lại nhớ đến cái kế «Liên-Hoàn» của Vương-
Đạo ở đầu truyện. Cái tướng «Liên-hoàn» trước hạ chỉ là hư danh
(nghĩa bóng). Cái tướng «Liên-hoàn» ở bài này mới là thực sự (nghĩa
đơn). Vương-Đạo dùng nàng Diêu-Thuyền làm «cái đồng chí» khéo
chặt hạt «đồng-Trắc, Lê-Bố» với nhau, gọi là «kế liên-hoàn».
Thế mà gần đây, mỗi khi có bọn tướng điếm-tịch «Liên-hoàn-hệ» (hoặc
Phượng-Ngũ đình) lại cứ cho Lê-Bố làm tiền quân liên-hoàn² ra
tìm Diêu-Thuyền. Đó chỉ là theo truyền lại, mà có nói thêm ra, chứ
đều phải vì chuyện tình ngọc ấy mà đặt tên tướng là «Liên-hoàn-hệ»³
Bang-Thống hành kế thì không làm thế. Có đem ngay những vòng dây
(liên-hoàn) thắt sự ra khéo chặt chiến thuyền của Tháo. Thế là tấn hai
hệ giằng nhau, mà việc làm khác nhau. Trước khi Vương-Đạo dùng
Diêu-Thuyền làm «cái đồng», thì chỉ dùng có một «cái đồng» ấy. Sau
này Bang-Thống dùng đồng chí, thì có vô số đồng. «Liên-hoàn» trước
nghĩa bóng, sau nghĩa đen, trước dùng ít, sau dùng nhiều, mà đồng nào
cũng một điệu vậy.

• Quan Anh miền Bắc mắc bệnh rất nhiều mà Bang-Thống đem
«dầu thuốc liên-hoàn» ra chữa, thì thuốc ấy chẳng độc lắm ra? Vay nhiên,
không phải chỉ có một mình Bang-Thống báo thuốc độc, mà Hoàng-Cát,
Hâm-Trạch cũng báo nữa. Thứ thuốc của Cối nỉ đồng, thuốc của

Trạch rất «ngọt». Thuốc của Thống rất cay. Vừa đồng vừa ngọt vừa
cay trên lại thành một tế thuốc độc. Rồi Không-Minh đem giế tới «tán»
ra, Chu-Lang đem lửa đốt sao lên, và tám mươi ba vạn quân Tào dùng
thuốc ấy để không một người nào khỏe lên được nữa!!!

Hồi thứ 48

**Tiệc trên sông, Tào-Tháo làm thơ.
Khóa thuyền chiến, Bắc-quân diễn võ.**

NHẮC lại, Bang-Thống nghe tiếng người nà: mò, giật nảy mình,
vội quay lại nhìn, thì ra... Từ-Thế Thống nhón ra bàn cờ, bấy
giờ mới hoàn hồn, lật nhìn chung quanh chẳng thấy có ai. Thống nói :
— Anh Nguyên-Trực, anh anh phải cái kế của tôi, thì trăm họ ở
châu Giang-Nam bị anh đẩy xuống sông cả đấy!



Bang-Thống
và Từ-Thế

Từ-Thế mỉm cười bất bình hồi :

— Thế thì còn tính mạng 83 vạn con người
ở đây thì sao? (1)

Thống phát quát lên rằng :

— Anh Nguyên-Trực ! Có thật anh định phá
mạo của tôi chăng?

Thứ nói :

— Tôi cần ăn thịt của Lưu-Hoàng-Tháo,
chưa hề quên. Tào-Tháo thì gian ác, khiến sợ với
ơn thác, tôi đã chỉ bọn dòn không gặp mặt mưu.
Nay là nào phá mạo của anh? Chỉ hiền tôi cũng đi
theo quân-ngũ từ đây, nếu quân ta thất bại, ngọc
đá cũng mất như nhau, làm sao cho thoát nạn?
Vậy anh hãy giúp tôi một kế thoát thân, để tôi
ngậm miệng lưỡi xa vòng binh lửa...

Thống bật cười sảng sặc :

— Trời ơi! Kiến-thúc cao xa như anh mà không nghĩ ra cái kế ấy ư?

(1) «Hải, là một giới 83 vạn con người? 83 vạn đối lại 81 châu, thật là «chặt thuốc»...»

— Tháo, xin anh giúp tôi vậy.

Thống lĩnh ghé tai vào Thử thì thầm mấy câu. . . Thử nghe qua, mừng rỡ cảm ơn. Thống lĩnh biệt tướng thuyền về Giang-Dương.

Ngay đêm ấy, Từ-Thử ngầm đi báo người thân cận ở các trại, phao lên một « tin quan trọng ». Hôm sau, khắp các nơi, quân Tào đều tập tụ ba bên nữa, ghé tai nhau thì thầm về các tin ấy. Chẳng mấy chốc đã có người vào báo với Tháo :

— Trong quân có tin đồn : Mã-Đương, Hứa-Toại ở Tây-Lương làm phản, đang kéo quân đánh về Hứa-đô !

Tháo sợ hãi, vội họp các mưu sĩ bàn rằng :

— Ta đã quên xuống miền Nam, lòng vẫn lo ngại về Mã-Đương, Hứa-Toại. Nay trong quân có tin đồn, tuy chưa rõ thực hư, nhưng cũng phải đề phòng mới được.

Tháo vừa dứt lời, Từ-Thử bước ra nói :

— Tôi đội ơn Thừa-tướng thu dưỡng, chưa chút công báo đáp. Nay xin cho ba ngàn binh mã, tôi lập tức kéo suốt ngày đêm về đóng giữ ở Tân-Quan. Nếu có chuyện gay go, sẽ cấp báo Thừa-tướng.

Tháo vui mừng nói :

— Có Nguyễn-Trực về đây, ta khỏi lo nữa. Ở Tân-Quan cũng đã có quân, ông về thống lĩnh cả lấy. Giờ ta phát thêm ba ngàn binh mã đây, và sai Tang-Bá làm tiên-phong. Ông hãy đi gấp, không thể trì hoãn nữa.

Từ-Thử từ biệt Tháo, rồi cùng với Tang-Bá lĩnh quân lên đường. Cái họ Bàng-Thống cứu Từ-Thử là như vậy. Người sau có thơ rằng :

« Tào-Tháo chinh Nam, ấy này lo :

« Mã, Hàn bất chợt đánh kinh-đô.

« Một lời Bàng-Thống khuyên Từ-Thử,

« Cứu cả Kinh ra thoát lưới Ngô !

Nguyễn-văn :

« Tào-Tháo chinh Nam nhất nhứt an :

« Mã-Đương, Hàn-Toại khởi qua-môn.

« Phụng-Sở nhất ngữ giao Từ-Thử

« Chính tự du-ngư thoát diều-câu !

Tháo sai Từ-Thử đi rồi, lòng mới yên ổn, bèn lên ngựa đi duyệt các trại bộ dọc bờ sông, rồi xem đến trại thủy. Tháo cuối một thuyền lớn ở trại Trung-dương, bên trên kéo lá cờ lớn đề chữ «Sái», trên thuyền mai phục ngàn tay cung số. Tháo ngồi trên cao chốt vót, đi quan sát thủy trại về chiều. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ mười hai, mùa Đông, tháng 11, ngày rằm. Chiều tối hôm ấy khu trời dấy mịt, trăng tỏ mấy quang, gió êm sóng. . . Tháo sai bày tiệc rượu, đàn âm nhạc trên thuyền, hân hoan quây quần :

— Đêm nay ta muốn cùng chư-tướng vui !

Khi ánh hoàng-bôn vừa tắt, vắng tiếng tùm nhỏ lên từ non Đông, ánh sáng vắng vẻ như ban ngày. Một giã Trường-Giang bình bạc mênh-mông như tấm lụa ý đại. Tháo ngồi trên chiếc thuyền rồng lớn, từ lầu có đến mấy trăm người, ai nấy mặc đồ gấm vóc, vóc đẹp dài, cầm kích súng đồng hũn. Toang tặc ải các quan văn võ đứng dàn, cứ theo thứ tự mà ngồi. (.)

Bấy giờ Tháo trông sang núi Nam-Bình thấy cảnh sắc như bức họa tuyệt vời, bên Đông liền đất Sài-Tang, phía Tây ngóng qua Hạ-khâu, phía Nam tiếp ngọn Phàn-linh, phía Bắc trông về Ô-lân... bốn bề cảnh trí bao la, cây cỏ um tùm, sườn non rộng dãi, chỗ cao chỗ thấp đều như tấm ảnh trắng trong... Tháo hoan hỉ trung lòng, bảo các quan :

— Ta từ khi khởi nghĩa-bình đến nay, vì quốc-gia trờ hưng khởi họ, nguyện sẽ quét sạch bốn phương, và đã dẹp yên gần hết thiên-hạ. Chỉ còn đất Giang-Nam là chưa lấy được. Nay ta có tiến vào bình bình, lại nhờ các ông ra sức, thì lo gì chẳng thành công ? Tha-phục được Giang-Nam nữa, là bốn phương vô sự. Bấy giờ ta với các ông tha hồ hưởng phú quý mà vui cảnh thái-bình !

Văn quan võ-tướng đều đứng dậy tạ rằng :

— Mong sao chóng được ca khúc khải hoàn, ấy là trọn đời chúng tôi được nhờ phúc ăm Thừa-tướng.

Về sau, thi-sĩ đời Đường là Thái-Đỗ có bài thơ «Xích-Bích hoài cổ» như sau :

« Sông nước nhà Lưu đã tách phân,

« Giáp vua, ai chịu phục nguyên-thần ?

« Đợi quyền chính phạt quân Thiên-tử,

« Chỉ biết anh hùng : có Sĩ-quân !

(2) Cũng như «Quân An-lại» của Chu-Đặng

- * Trăm nghìn sen xanh, gò hóa ngọc,
- * Xuân về bến nước cỏ xanh rờn.
- * Dầu xưa tranh thắng, tìm đâu nữa ?
- * Tiếng hát chât hóm gọi mối buồn...

Nguyễn-văn :

- * Hồn-thất sơn-hồ đình thế nhân,
- * Cầu vương thùy khồng cổ nguyệt-huân ?
- * Bất tri chính pháp do Thiên-ử,
- * Duy kén anh hùng cộng Sĩ-quân !
- * Giang-thương chiến địa, lừng thệ cổ,
- * Độ đầu xuân lại, thấp lên cồn...
- * Phấn minh thắng lại vô tâm xứ,
- * Không thỉnh ngư ca đảo tịch hoàn...

Tháo vui cười hân hân, truyền tả hữu rót rượu Uống đến nửa đêm.
Toán đã say lắm, bèn trò say về hướng Nam gọi lớn :

— Bê Chu-Du, Lê-Tử ! Chúng mày không hiền vậy trời, dám miên cưỡng chống chọi. Nay may có người về bằng ta và mưu tính ngay trong gò này chúng mày ! Thật là trời giúp ta thế !

Toán-Du can rằng :

— Thừa-tướng chờ nói thế, sự việc tiết lộ !

Tháo bịt cười ha hả :

— Các ông trên tiệc với tả hữu đứng đây, đều là tâm-phúc của ta cả. Có gì mà ngại ?

Rồi lại trở về Hạ-Khẩu mà kêu :

— Bê Lưu-Bị, Gia-cử-Lương ! (3) Chúng mày không lương vũ sêu kiến, dám lay xô núi Thái-Sơn ! Sao mà ngu muội thế !

Cuối cùng hạ giọng bảo các tướng :

— Ta năm nay đã 54 tuổi. Nếu chiếm xong Giang-Nam, ta cũng được chút vui mừng tiếng ! Số là trước kia ta có quen thân cụ Kiều-công,

được biết cụ có hai cô con gái, đều là trung quốc-ốc thiên-hương. Không ngờ về sau Tôn-Sách với Chu-Du cưới mất ! Nay ta đã xây đài Đổng-Trước trên sông Chương, nên hạ được Giang-Nam, ta sẽ đem hai nàng Kiều về đây ở, để vui thú trong những năm thắng về gò, Thế là ta mãn-nguyện ! (4)

Nói rồi cười khành-khách rất kêu cồng. Về sau, thi sĩ Đỗ-Mục đời Đường cũng có bài « Xích-Bích hoạt cô » rằng :

- * Khách chìm bến nước, vật chưa trôi,
- * Mù thối nhòa ra dấu Hán-Triều-
- * Càng-Cầu vị khách nhớ xưa giờ :
- * Khẩu đến xuân đã tạ, hai Kiều !..

Nguyễn-văn :

- * Chết kịch trăm sa, thất sự tiêu,
- * Tự trong ma tây nhậu Tiên-triều,
- * Đổng-phong hải đảo Chu-lang tiêu :
- * Đổng-Trước xuân thâm tảo nhĩ Kiều.

Tháo đang cười nói nói, bỗng nghe tiếng quạ kêu vang trên không trung, rồi vừa kêu tiếp tục, vừa bay về hướng Nam xa thẳm..

Tháo hỏi :

— Sao đang đêm quạ lại kêu thế nhỉ ?

Tả hữu thưa :

— Qua thấy ánh trăng tỏ, nó tưởng trời đã sáng nên rồi bay ra kêu như vậy. (5)

Tháo lại cợt ha hả. Bấy giờ đã quá say, bèn cầm cây đao ra đứng trên mái thuyền, rót một chén rượu để xuống sông, rồi lại uống ba chén nữa. Uống xong, cầm ngang ngọn đao bảo các quan :

— Ta cầm cây đao này phá giặc Khăn-Vàng, bắt Lã-Bố, diệt Viên-Thược, thu Viện-Thị, khi vào vào vào Tây-Bắc, lúc thắng rồi Liêu-Đông,

(4) Thơ mới Lưu Khâm-Mịch nói không phải nói "sơn", mà Chu-Du tức gần không phải tên họ tên...

(5) Tiếng kêu Nam trước Ngô cũng ở đây, sáng đến nỗi con trâu đang ăn thối tưởng lên con, tưởng mặt trời đã mọc, rồi thế lên phải sợ bị bắt ra đặng hén chày dưới nắng ! Cũng như con chó nước Thục (ở trong nhà quanh năm) thấy mặt trời lên, lại giật mình mà sủa lên ! (Thục không phải nước, Ngô người nước Ngô) Tháo chỉ có "mặt con quạ", đôi cánh trắng sáng miền Nam thì này, là phải làm thế !

(3) Ông này nói ! Lương-dân có ngồi ở Hạ-hầu lúc ấy ? «Hân» đang ngồi nói Chu-Du ở Giang-Đông đã lên mưu «tôi» ông gia đầu !

vây vùng ngang dọc khắp thiên hạ, thật chẳng phụ cái chữ đại trượng-
phu! Nay đổi cảnh này, lòng tôi cảm khái. Vậy ta phải làm một bài hát,



Yến trên sông, Tào-Thô: ngâm thơ...

các ông nên học lại cho vui...

Bên ca rằng :

- « Nàng chín rượu, hãy coi một khúc,
- « Ngắm đăm người mồi chốc hốt ai ?
- « Mang mảnh như hạt sương mai,
- « Năm qua tháng lại, chuỗi ngày được bao ! ...

- « Khôn khuyển nổi hận u oán.
- « Lạm khuyển chủ có rượu bầu Đỗ-Khang (6)
- « Nhé người là áo mũn lơn,
- « Lòng sâu đắng-dộc biết làm sao người ?
- « Tiếng nai áo-sắc bên đồi,
- « Rượu một bầu-bạc, ta khơi cung đàn,
- « Sầu đắng uống-nợc như trăng,
- « Mất lo trong đó, cất ngang được nào !
- « Đường xưa lối cũ tìm đâu ?
- « Tay nâng chén rượu, nhé cầu ăn lành,
- « Đêm nay sao sáng trăng thanh,
- « Vẽ Nam, con quay tạo mình trên không,
- « Lượn quanh cây lớn ba vòng,
- « Tim không chỗ đậu lại cùng bay mau (7)
- « Núi sông cách trở là bao,
- « Chơ-công trọng-nợc, anh hầu cề theo ! ...

Nguyễn văn như sau :

- « Đốt tàu đương ca,
- « Nhân sinh kỷ hà ?
- « Thì như triêu lộ
- « Khúc nhất tổ đa ...
- « Khất đương dĩ khương (8)
- « Ưu (9) tư nan cương (10)
- « Hà dĩ giới ưu (11)
- « Dục hữu Đỗ-Khang ! ...
- « Thành thanh tử cầm (12)
- « Du du ngã tằm (13)
- « Âu du lộc nhĩnh (14)
- « Thục dĩ chi bình (15)
- « Ngộ hữu gia tần (16)
- « Cổ sử xuy sinh (17)

- (6) Sách «Bách-Vật-Cử», chép rằng : Đỗ-Khang là người nấu rượu thời ch.
 (7) Ý nói : những nhân tài của bang đương chưa tìm được chân, rồi nhét đến Chu-Công
 cho đứng ngoài bên, để tự coi mình với Chu-công ! Nếu nghĩ chính của này «gô»
 nên nhĩ.
 (8) Cẩu-khương độc tính thanh
 (9) (11) (19) ... sự tài tài mà có đến 3 chữ «ưu». Sao đương sai viết lại «ưu» ?
 (10) (11) (19) ... sự tài tài mà có đến 3 chữ «ưu». Sao đương sai viết lại «ưu» ?
 (11) (11) (19) ... sự tài tài mà có đến 3 chữ «ưu». Sao đương sai viết lại «ưu» ?
 (12) (11) (14) (15) (16) (17) Những chữ này ở trong Kinh-Thi. Bài phú này của
 Tào-thô là một áng văn chương kỳ tài.

* *Gáo gạo (18) như nguyệt*

* *Hà thời khô chảy?*

* *Ưa (19) tàng trung tại*

* *Bất khô đoạn tuyệt?*

* *Việt mạch độ thiên*

* *Ung dụng tượng tâm*

* *Khiết khất đàm yểu*

* *Tâm niệm quyên*

* *Nguyệt minh tinh li*

* *Ô thức nam phỉ*

* *Nhiều thọ tam tập*

* *Vô chí khổ ư*

* *Son bất gấm con*

* *Thủy bất gấm thâm*

* *Chưa sáng thỏ bộ (20)*

* *Tâm-hợp quy tâm*

Thảo ca đất, các quan nhiều người hợp lại rất vui vẻ. Bỗng trong tiệc có một người tiến ra nói :

— Trong lúc quân hai bên chống cự nhau, tướng sĩ đang lo làm phận sự, sao Thử-tướng ca lại chẳng lành như thế ?

Tướng nhào lại, thì ra quan Thử-mã Dương-châu, vốn người nước Bái, họ Lưu tên Phức, vợ là Nguyên-Dĩnh. Nguyên Lưu-Phức bắt đầu làm quan ở Hợp-Pái, có công sáng lập châu-vị, chiêu dụ những dân tảo lạc về lập nghiệp, các dụng tường học, khai khẩn điền điền, chấn hưng đạo trị. Lại theo gáp Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng. Bấy giờ nghe Phức nói, Tháo cầm ngang ngọn đao vận hỏi :

— Người báo ta nói gở của nào ?

Lưu-Phức bẩm :

— Mấy hôm : “Đêm nay sao sáng trăng thanh, về Nam con qua lao

(18) *Càng giống như “hợp hợp”...*

(20) Sách “Sử-hợp-châu” : Chu-chung răn ông Bì-Cẩm rằng : “Một buổi tối nói ta phải làm việc gì, một buổi sáng ta phải làm việc gì, để công việc ra tiếp tục. Thế mà còn lo không thu được người hiền trong thiên hạ đây !” (Ông nhất mực tuân theo, nhiều phen làm “hợp hợp”, khởi đi đi đi, đi không chút mệt mỏi chỉ kiến nhân...) .

nhất trên không. Lượn quanh cây lớn ba vòng, tìm không chỗ dựa lại vung bay nữa... chính là những cơn bão lại vậy. (21)

Thảo đứng đứng nổi giận mắng :

— Sao người đến làm “hợp hợp” của ta ?

Rồi tiến tay cầm Phức mặt đỏ mặt tươi (22) Mọi người sợ hãi.

Thế là tiệc tan.

Hôm sau Tháo tỉnh rượu, nghĩ hồi lâu về công, lại thấy con Lưu-Phức là Lưu-Hy vào khóc lóc xin xác cha về chôn cất. Tháo ứa nước mắt nói :

— Hôm qua ta quá say, lỡ tay hại phụ thân người. Bấy giờ hối không kịp nữa. Vậy cho phép theo hậu lễ Tam-Công mà mai táng.

Lại sai quân sĩ hộ táng linh cữu Phức về chôn cất tại trượng thê. Hôm sau, hai vị Đô-đốc thủy-quân : Mao-Giới, Vu-Cấm vào dưới trướng bẩm rằng :

— Chiến thuyền lớn nhỏ đều đã ràng khóa xong xuôi, tinh-chiến cũng sắp nhất định đủ. Mời Thử-tướng ra diễu-khải để may mắn tiến binh !

Tháo bèn với thủy-trại trung-trung, lên ngồi trên một chiến thuyền lớn, rồi tập hợp các tướng tới nghe lệnh. Thế là hai trại thủy bộ, ba quân chư tướng chia ra nắm sắc cờ hiệu như sau :

Thủy-quân : Đội Trung-trung cờ vàng, do Mao-Giới, Vu-Cấm chỉ huy. Tiền quân cờ đỏ : Trương-Cáp. Hậu-quân cờ đen : Lữ-Kiến. Tả-quân cờ xanh : Vĩn-Siêu. Hữu-quân cờ trắng : Lữ-Thông

Quân mã bộ thì Tiền-quân cờ đỏ : Từ-Hoảng. Hậu-quân cờ đen : Lữ-Điền. Tả-quân cờ xanh : Nhạc-Tiến. Hữu-quân cờ trắng : Hạ-Bân. Lại sai Hạ-Bân-Dân, Tào-Hồng làm “Đội-tiếp-ứng” cho cả hai quân thủy lục. Hứa-Chức, Trương-Liêu làm “Hộ vệ” vòng-lại giữa-chiến. Ngồi ra, các kiêu-trưởng, ai nấy cứ theo đội ngũ mà đi. Tháo tru, ăn lệnh

(21) Chính Tả-Tử đời sau (tên-giả hai bài thơ “Tiễn Xích-Binh” và “Tiễn Xích-Binh”) lại xem bài thơ này của “Lão”, cũng đến tên này để nói : “Thảo bị kiến, sai Chu-long là đi cứu nguy bay ở Nam Sơn không được chỗ dựa” (tên : đi đánh miền Nam, không được chỗ dựa) .

(22) Đi bên phải (tên : “Đi” của người ta đang tức giận như vậy...), làm công mà làm làm cho người ta “tuyệt vọng” ?

xong đầu dây, trong thủy trại nổi ba hồi trống, các đội chiến thuyền chia theo từng cửa mà ra. Hồn ấy gió Tây-Bắc nổi lên ào ào. Các thuyền kéo buồm lên, rẽ sóng xẻ nước, lướt yên ổn như đi trên mặt đất. Quân ở miền Bắc được vững chân, tha hồ nhún nhảy thì sức, kẻ phóng pháo, người múa đao, tà hữu trước sau, đội nào cờ hiệu ấy tất là nghiêm chỉnh. Lại có hơn 50 thuyền nhỏ đi lại tuần phòng đặc biệt.



Khởi thủy chiến, Bắc quân tập trận...

Tháo đứng trên Trường-đài, quan sát điều-khển, lòng mừng hớn hớn, mười mười năm chắc phần thắng trong tay rồi. Tháo luyện xong, truyền hạ buồm xuống, thả thuyền về. Các thuyền lại lần lần theo thứ tự quay về trại.

Tháo thẳng tướng, bảo các mưu-sĩ:

— Nếu không phải Trời giúp ta, thì đâu được Phụng - Sở sách diệu-kế cũng cột chiến thuyền như thế này? Quả nhiên vượt nước như đi trên cạn vậy.

Trình-Dục nói:

— Thuyền khóa liền với nhau, vững chãi, yên ổn

thật. Nhưng chỉ sợ quân ta dùng hỏa công thì ta khó gỡ thoát! Phải đề phòng mối nguy này mới xong!

Tháo nghe qua, cười ha hả rồi nói:

— Trình-mộng-Dực thật biết lo xa, nhưng còn chưa nghĩ đến nơi đến chốn!

Tuân-Du hỏi:

— Trạng-Dực nói phải lắm. Sao Thừa-tướng lại cười?

Tháo mới giảng rằng:

— Phàm đánh hỏa công, ắt phải nhờ sức gió, mà nay đang mùa Đông thì chỉ có gió Tây, gió Bắc chứ làm gì có gió Đông, gió Nam? Quân ta ở phía Tây-Bắc, quân địch đóng cả ở bờ phía Nam, nếu chúng phóng hỏa thì chúng tự đốt quân chúng, chứ ta có thiệt hại gì mà sợ? Nếu như vào tiết «Tân-Xuân» tháng 10, thì ta cũng đề phòng rồi đấy.

Các tướng đều bái phục:

— Thừa-tướng cao kiến vô cùng! Chúng tôi quả thực không ai nghĩ đến điều ấy.

Tháo lại nói:

— Quân ta toàn là quân Thanh, Từ, Yên, Đại... xưa nay không quen thủy chiến, nếu không dùng kế ràng thuyền thì vượt thế nào được sông lớn này?

Tháo vừa dứt lời, bỗng thấy hai tướng bước ra hầu rằng:

— Tiều-tướng tuy là người đất U, đất Yên, nhưng cũng biết cười thuyền. Giờ xin cho mượn 20 chiến thuyền, chúng tôi quyết tới đánh cửa Tam-giang, cướp cờ đoạt trống mà về, để tỏ rõ Bắc-quân cũng quen thủy chiến?

Tháo nhìn lại thì ra hai tướng Tiều-Xứ và Trương-Nam, bộ hạ cũ của Viên-Thập.

Tháo nói:

— Các người đều sinh trưởng ở phương Bắc, o cười thuyền không tập. Quân Giang-Nam thì quen sống trên mặt nước, tập luyện đã quen. Hai người đừng đem tính mạng ra làm trò đùa!

Tiều-Xứ, Trương-Nam kêu lớn lên rằng:

— Nếu đánh không thắng, xin chịu tội theo quân pháp!

Tháo nói:

— Chiến thuyền đã ràng khóa hết rồi. Chỉ cần thuyền nhỏ mới thuyền chỉ chở được 20 người. Sự không tiện tập chiến.

Tiểu-Xúc nổi :

— Nếu dùng thuyền lớn, thì có gì là lạ ? Chỉ xin cho 20 thuyền nhỏ, tôi với Trương-Nam mỗi người lái một chiếc, ngay hôm nay lướt thẳng qua thủy trại Giang-Nam, quyết chém tướng cướp cò mà về mới nghe !

Thấy thấy hai tướng hùng hổ, bèn cho đáp :

— Ta cho các người 20 chiếc thuyền đầy, hãy lựa lấy 500 quân-tiễn-hệch, ai nấy cầm đao dài rụng cứng, sẵn mai tiến đánh. Ta sẽ cho các thuyền lớn ở đại-trại ra mặt sông, dẫn xa xa để làm thanh thế, lại sai Văn-Sinh đem thêm 20 thuyền nhỏ tiếp ứng các người trở về.

Tiểu-Xúc, Trương-Nam hân hoan lui ra. Hôm sau, quân tiễu-com từ canh tư, canh năm sửa soạn xong, trong thủy trại chiếu trống nổi lên vang trời, các thuyền lớn kéo ra bố trí kín mặt sông. Trên mặt Trường-giáp có xanh cờ đỏ phấp phới... Tiểu-Xúc, Trương-Nam lãnh 20 thuyền nhỏ xuyên qua cửa trại đến ra, rồi nhấm hương Giang-Nam lướt tới...

Nói về quân Ngô ở bờ phía Nam, hôm trước nghe cách sông trống chiếu huyền ảo, nhâm sang thì thấy Tào-Tháo vào huyện Thủy bình, quân tế túc liên báo về cho Chu-Du hay. Du vội lên đình núi quan sát, thì quân Tào đã lui về rồi. Hôm sau bỗng lại nghe trống đánh vang trời, quân Ngô lên cao nhìn qua, thấy một đoàn thuyền nhỏ từ sông lướt sang, lại phỉ báo vào trung-quân.

Chu-Du hỏi các tướng dưới trướng :

— Ai đi mà đánh trước ?

Hàn-Đương, Chu-Thái cùng bước ra nói :

— Tôi xin, tận quyền chức Tiên-phong đi phá giặc ! (23)

Đã vui vẻ, cho cả hai tướng cùng ra, và truyền lệnh các trại dẫn đầy phải phòng giữ nghiêm cẩn, không được khinh động. Hàn-Đương, Chu-Thái mỗi tướng đem 5 chiếc thuyền tuần, chia hai bên kéo ra. Bên kia Tiểu-Xúc, Trương-Nam đang hăng cây khèn, phóng ngay thuyền tới. Hàn-Đương đưa lệnh cho ngựa, tay cầm đao dài đứng trên mũi thuyền lăm lăm chọc tới. Thuyền Tiểu-Xúc tới trước, Xúc sai quân bắn loạn tên sang thuyền Hàn-Đương. Đương tay trái cầm mộc dũ tên, Xúc sẵn tới vùng đao đâm sang. Đương liền phòng cho Xúc một đao chết lả. Trương-Nam thấy lờn các thuyền đuổi tới. Chu-Thái bèn phóng thuyền ra đón, Nam

đứng trên mũi thuyền sai quân hai bên bắn tên như mưa. Thái cũng một tay cầm mộc dũ tên, một tay cầm chắc đại đao. Khi hai thuyền gặp cách nhau bảy tám thước, Thái phải thân nhảy vọt sang thuyền địch, vung đao chém Nam chết lả xuống nước, rồi chiếm hết quân Tào trong thuyền ấy. Các thuyền khác vội quay mũi chạy về. Hàn-Đương, Chu-Thái thúc thuyền đuổi đánh. Đuổi đến gần sông thì dừng đoàn thuyền tiếp ứng của Văn-Sinh. Hai bên liền dàn trận đánh giết như một chớp mắt.

Chu-Du cũng các tướng đứng trên núi nhìn sang. Các tướng thấy chiến thuyền dăm sa sát trên sông, có hiệu rõ ràng thế trận. Rồi quay nhìn Văn-Sinh giao chiến với Chu-Thái, Hàn-Đương. Hàn, Chu hăng lên đánh rần. Văn-Sinh không chống nổi, phải quay thuyền bỏ chạy. Hàn, Chu thúc thuyền đuổi theo. Chu-Du sợ hai tướng vào sâu nơi nguy-hiểm, liền gọi cao cờ trống phất phất, sai đánh chuông thu quân. Hàn, Chu mới quay thuyền trở về.

Chu-Du trông sang, thấy chiến thuyền quân Tào lại lần lượt chui vào thủy trại, bèn hỏi phủ các tướng :

— Chiến thuyền Giang-bồ chỉ chết như rùa lau, Tào-Tháo lại đi mà ra. Ta hết đường kể gì mà phá được ?

Mọi người chưa kịp thưa, bỗng thấy bên trại Tào bị ngọn gió lớn thổi gãy lá cỏ vàng trung-trương, cờ rớt xuống sông.

Du đặc ý trời hạ lệnh :

— Thái ! Đứng là đêm "bất tướng" cho chống nổi !

Đang đặc chỉ nhìn ngắm, bỗng gió thổi lộng lên dữ dội. Sóng lớn xô vào bờ ầm ập... Vì mặt nước gió lướt qua, thổi dưới một lá cờ phất phất đập vào má Du ! Du giật nảy mình, vì chợt nghĩ ra một việc !... Rồi bỗng kêu lên một tiếng, ngã lả ra đất, miệng bực máu tươi !!! Các tướng vội đỡ đỡ cấp cứu, nhưng Du đã bất tỉnh nhân sự... (24)

Đã chính là :

* Một tòa cờ nổi, mà lả nổi !

* Khi khien Nam quân phá Bắc quân...

Chưa biết tình trạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

(23) Vì Hoàng-Cải bị đâm đang đau, Cam-Ninh thì trời "kính" hàng Tào rồi, không thể gọi một "ra" đánh nữa, cho nên Hàn, Chu xin tạm thay.

(24) Khiêu-phải bị thương vì lá cờ đập vào má ! Chu-Du bị trúng gió... Bắc quân phá có thuốc Thái-bồ không-mệnh mới cứu được.

• **Hồi trước**, sau đoạn "chính văn" tả Hâm-Trạch lừa Tào-Tháo lại có một đoạn "bàng văn" kể việc lừa anh em họ Tào để thêm thêm. Hồi này, sau đoạn "chính văn" kể việc Bàng-Thống bày "Liên-hoàn-kế", lại thêm đoạn "bàng văn" cứu Từ-Thư để bổ thêm. Chính văn được coi trọng và bàng văn không quan trọng vậy. Tuy nhiên, kể việc lừa anh em họ Tào, thì nhắc lại được Cam-Ninh. Thế là không những cái trò Cam-Ninh khỏi bị lạ mớ, mà cái trò Hoàng-Cải cũng được tô thêm cho mới mẻ. Kể việc Bàng-Thống cứu Từ-Thư, thì nhắc lại được tên tuổi Mã Đằng. Như thế không những cái trò Từ-Thư khỏi bị lạ mớ, mà cái trò Mã-Đằng cũng khỏi bị quên lãng. Có điều xét thiên nhiên nên có điều-văn thiên nhiên như vậy. Các nhà viết truyện dài dài này ít ai biết được chu đáo như thế.

• Cái lúc Tào-Tháo mượn đao mà làm cho es hát, chính là lúc độc chí lắm lắm. Thế mà bài ca lại có câu: «lo lắng khôn nguôi» viết lại: «Lặng gì giải mãi lo?» rất lạ: «mối lo tự trong lòng»... Sao đang lúc nên coi lại mới lo buồn như thế? Thì ra «hội vui đã sẵn cơn đau». Cái vui đang đến ra, mà cái buồn đã ngập ngừng sẵn vậy. Trong thiên Đồn-Cang (bách Lễ-Kỷ) có câu: «Mạng thì vui, cái thì ngại ngại, ngại ngại rồi cơ mớ, cơ mớ rồi buồn rồi, buồn rồi rồi buồn rồi...» (Lạc tư đau, đau tư ngại, ngại tư sầu, sầu tư oán, oán tư thích, thích tư than). Thuận-cu-Khôn thường can ngăn Tề-Uy-Vương nên bỏ những cuộc yến-âm thanh đêm, cũng nói: «Vui không nên vui quá. Vui quá thì sinh sầu bi». (Lạc bất khả cực. Cực tắc sinh bi). Cho nên không những cơn quạ hay ở Nam là điềm bất lợi cho cuộc Nam chinh, mà ngay cả việc làm đồ rượu xuống sông cũng đủ tỏ rõ nỗi lo về đến vậy.

• Trong thiên-hạ thường có chuyện này: Con người trước khi sắp bị một việc đau đớn gì thì như ý, đã gặp ngay một việc rất khốn-khó để khơi mào. Trước khi tả trận đại bại của Tháo ở Xích-Bích, tác-gia đã tả cả một rừng chiến thuyền dưới nước với ba trăm dặm tại bờ liên tiếp, người nào như rừng thông... đến được rợ đêm trời, cơ quet che rạp nắng. Sắp tả cảnh Tháo chạy trên thảm hạt ở Hoa-Đong, trước đây tả cả chí ngộ-ngộ đắc chí của Tháo khi nhìn qua Vũ-Xương ngộ qua Hồ-Khôn bên bờ Nam Trường-giang thì ra chỉ chưa tư đắc lòng chưa tự-mãn, chưa hiểu tay múa chân, ba hoa coi nổi... thì cái tai họa chưa đến

cái hạt chưa đau vậy. Cũng như tả Vao Ngã Phù-Sai say sưa hoan-hỉ «hái sen» không phải là chỗ-y tá cuộc hái sen: chính là tả cái chất thâm như cầu nhà Vao ở đất Dĩnh-Đông vậy. Và cũng như tả Sở-Bá Vương hội tại say gần đến ban đêm, không phải là chủ ý tả buổi dạ-yến: chính là làm cho cái tai họa cái cảnh chất thâm ở Ô-giang vậy.

Thế thì cái cảnh Tào-Tháo đeo-chi cầm ngang ngọn đao ca hát trên sông... có khác gì cảnh Phù-Sai hái sen, Hàng-Vương uống rượu?

• Người xưa cũng đã từng mượn ý của người trước nữa, mà mượn rất khéo. Như bài ca trên bến Xích-Bích mà Tào-Tháo cầm ngang ngọn đao ứng khẩu ngâm lên... có nhiều câu được rút trong thơ Phong, thơ Ngã cao Kinh-Thị. Rồi đến sau, Pha công (Tô-Tử) làm bài hát phú Tiên, Hạp Xích-Bích... ngay trong một bài «Tiên-Xích-Bích phú» đã mượn ý bài phú của Tháo rất khéo rất hay. Tô-Tử viết: «như ăn như mớ, như khớp, như lộn...» tức là lấy ý ở câu: «Ưa tòng trung lai, bất khả đoạn tuyet» của Tháo. Đến câu: «Ai ngờ sinh chí tử đa...» tức là lấy ý ở câu: «Thi như triêu lý, hỷ như nguyệt có đa». Và câu: «Đoanh hư giữ như bả nhi tất mục tiêu trường» tức là lấy ý ở câu: «Giáo giáo như sương yết, hà thời khả chuyet» của Tháo vậy. Lấy đến chỗ-nhất để làm sẵn mình mà hay như vậy, chỗ nào có như người nay lấy sáng tác mà chẳng ra gì, thì thôi đừng «sáng tác» cho xong!

• Muốn cho địch mất ngủ của mình mà thua lớn, thì trước hãy làm cho địch thua một trận nhỏ, mà không phải thua vì mao chính của mình. Như Đông-Ngô đánh giết Tiều Xúc Trương-Nam là thế. Mạo của Ngô là Tào, là cái mao «khôa thuyền». Thế mà Tiều, Trương hai tướng lão bị thua vì «thuyền rồi không khỏa», thì Tháo càng không nghĩ sợ cái mao khỏa thuyền nữa, và Tháo càng nghĩ cái đường kế ấy: hết sức cật cật, khéo cũng hơn...

Mưu mao còn khéo ở chỗ: biết rằng dùng mao ấy thì thắng, nhưng chưa dùng tới. Cái lạng gươm chưa dùng, mà sẵn thẳng địch được trận nhỏ. Như Hàn-Đương Chu-Thị thắng thủy-quân Tào là thế. Cái mao chính yếu của Đông-Ngô là mao «hỏa công». Thế mà Hàn, Chu không dùng hỏa công để thắng trận, thì Tháo càng không ngờ Đông-Ngô lại dùng đến hỏa công sau này. Cho nên khi Ngô dùng lửa bất thần, Tháo không kịp trở tay nữa vậy. Nhiều người đọc truyện chỉ biết Chu-Đô phá Tháo bằng cách «hỏa công thuyền» ở hồi trước và phóng hỏa Xích-Bích ở hồi sau, mà coi hồi này như một đoạn «gián công», chẳng liên lạc gì đến mưu kế lớn

ấy có ! Có biết đâu rằng : Sự việc trong hồi này rất quan-hệ, đã nói liền hồi trước với hồi sau đây !

* Cái mẹo hỏa-công không phải chỉ Không-Minh, Chu-Du, Bàng-Thống, Hoàng-Cát, - biết với nhau, mà cả Từ-Thứ, Trình-Dục, Tuân-Du cũng biết nữa. Thế không ọch cho Tháo biết, nhưng Dục cốt Du có nói cho Tháo hay rồi. Nhưng trước khi hai người nước, chính Tháo cũng biết rồi. Biết rồi, mà Tháo còn mắc mẹo, là vì sao ? Ờ ! Chỉ vì Tháo chắc chắn rằng gió không thổi từ phương Đông sang, mà Tháo cũng không ngờ rằng gió lại có thể... « may mắn » được ! Tháo quên chỉ rằng lửa sẽ đốt cháy thuyền Nam, mà không ngờ rằng lửa có thể « lây lan hướng » về Bắc ! Thì ra có con người « xoay ngược nồi trái đất » mà Tháo không biết ! Có ông Trời giúp sức người mà con người cũng không hay !

* Có việc trước, trái với việc sau, lại cũng có những việc trước dùng để dẫn việc sau ; Như Tháo ăn tiệc trên thuyền mà có mùa vui vẻ ; Như Du suy nghĩ đến hướng gió mà hình-hai ngất lẩn ; Đó là hai việc trái hẳn với kết quả sau này. Như Lưu-Phước chế câu : « qua bay không chỗ đậu » là điềm gở ; như Chu-Du coi việc lá cờ vàng gây là điềm nguy cho quân thù... lại là những việc mở mối trước cho cuộc đại thắng của quân Ngô. Đó là những việc dẫn dắt lẫn nhau. Nếu vốn không có những đoạn tương phản, thì việc kém ly-kỳ. Nếu vốn không có những đoạn dẫn dắt, thì việc xảy ra sau đó không nổi bật. Văn « Tam-quốc diễn-nghĩa » ở mấy hồi này quả là biến ảo, cân biến ảo nhờ sự việc biến ảo... làm cho người đọc gặp những bất ngờ thú-vị thay !

Hồi thứ 49

Thất-tình-dàn, Gia-Cát cầu gió Đông
Tam-giang-khẩu, Chu-lang đốt thuyền-chiến.

NHẮC lại, Chu-Du đang đứng trên mũi trông ngang trại địch, bất chợt ngẩng lên ra, miệng hôc mào trời, bất tỉnh nhân sự. Từ-bữu cấp cứu về ngay. Hết thầy các tướng tìm vào hỏi han. Ai vậy lo lắng nhìn nhau nói :

— Quân Giang-Bắc có trăm vạn người như hổ cừ kinh thỏ. Bất ngờ Đê-Độc làm bệnh thế này, nếu quân Tào kéo sang đánh, thì làm thế nào ?

Bàn bạc xôn xao rồi kịp sai người về báo Ngô-hầu. Một mặt, đi mời thầy thuốc đến trị.

Về phần Lê-Túc, thấy Chu-Du như vậy, lòng rất lo buồn. Bàn đến gặp Không-Minh, kể lại việc Du làm bệnh.

Không-Minh hỏi :

— Ông thấy việc này thế nào ?

Túc thở dài áo não :

— Còn thế nào nữa ? Chính là cái phúc của Tào-Tháo, và cái họa của Giang-dông thôi !

Không-Minh mỉm cười :

— Cái bệnh của Công-Cần, Lượng này có thể chữa được lắm !

Túc ăn cần nói :

— Nếu được thế, thì van hạnh cho quốc-gia !

Được lời, mời ngay Không-Minh cùng đi thăm bệnh. Đến nơi, Túc vào trước gặp Du, thấy Du đang trằm trằm kín cả đầu mà nằm liệt. Túc hỏi :

— Bây giờ trong mình Đê-Độc ra sao ?

Du ừ-ừ nói :

— Trung bụng cứ nóng cồn, đau ran từng lúc. Thỉnh thoảng lại đăm đăm mà...

— Đê-Độc đã dùng những thuốc gì ?

— Vì trong lòng có « nghịch-khi » (1) đưa lên, nên uống thuốc gì vào cũng nôn ra, vô ích.

— Van ông tôi tới gặp Không-Minh. Không-Minh nói có thể chữa được bệnh Đê-Độc, và hiện đang đợi ngoài trường. Vậy thử mời vào xem sao ?

Du lập tức cho mời vào, và bảo từ-bữu đỡ mình dậy, ngồi trên giường.

Không-Minh nói :

— Luôn mấy ngày qua, không bài kiểm tra-nhan. Không ngờ quý thế lại biến ra đến thế !

(1) Khi đây là kết... tức là « nghịch-khi » tức là « gió ngược » gió.

Du một nỗi nói :

— Họa phúc xảy đến cho con người chỉ một sớm một chiều. Biết tìm sao mà giữ được !... (2)

Không-Minh mỉm cười nói :

— Vâng, trời đất quả có những cơn GIÓ mây (3) bất trắc, dễ mấy ai biết trước mà liệu lường ?

Du nghe nói, rùng mình tái mặt ! Bên rên rĩ lên hừ hừ...

Không-Minh hỏi :

— Trong bụng Đò-đốc hình như bị đầy hơi phải không ?

Du vẫn rên rĩ :

— Quả như thế.

— Nếu vậy, nên dùng thuốc mát mà chữa mới xong.

— Đã dùng nhiều thuốc mát, nhưng đều vô hiệu.

Không-Minh nói :

— Trước hết phải chữa cái « khí » đã. Nếu khí « thuận » thông, thì thổ được dễ dàng, tự khắc bệnh khỏi !

Du nghĩ thầm : Không-Minh biết rõ đến gan ruột mình rồi... Bèn hỏi lại :

— Muốn cái « khí » được « xuôi », nên dùng thuốc gì ?

Không-Minh cười nói :

— Lượng có bài thuốc này, có thể chữa cho « khí » của Đò-đốc được « xuôi »...

— Xin Tiên-sinh dạy cho ?

Không-Minh bèn hỏi mượn giấy bút, lại bảo cho là hữu lai ra, rồi bí mật viết 16 chữ. Viết xong đưa cho Du, mà bảo :

— Đó, cái căn bệnh của Đò-đốc là thế !

Du cầm cái « đơn thuốc » ấy, thấy như sau :

« Muốn phá Tào-Công :

« Phải dùng hỏa-công.

« Muốn cạy đá dè... »

« Chỉ thiếu... gió Đông !

Nguyễn văn :

« Dục phá Tào-Công,

« Phải dụng hỏa-công.

« Văn sự cứu bí :

« Chỉ thiếu Đông-Phong !

Du xem xong, kinh hãi nghĩ thầm : « Không-Minh thật là Thần-Thánh, đã biết rõ hết tâm-can mình ! Còn dấu dèm lèm sao được nữa ? » Nghĩ rồi, gương mặt cười lộ thật :

— Tiên-sinh đã rõ căn bệnh của tôi. Vậy định dùng thuốc gì bây giờ ? Việc đã nguy cấp lắm, xin chỉ bảo ngay cho ?

Không-Minh nói :

— Đò-Đốc cứ yên lòng. Lượng tuy bất-tật, nhưng trước đây có may-mắn được một bậc di-nhân truyền cho cuốn Thần-thư, dạy các phép kỳ-môn dơn giáp, có thể kêu được gió, gọi được mưa. (4) Vậy Đò-Đốc cần có gió Đông-Nam, thì cứ lập một cái đàn trên núi Nam-Bạch, gọi là đàn « Thái-Tĩnh », cao 9 thước, chia làm 3 tầng, dùng 120 người cầm cờ đứng vây quanh. Tôi sẽ lên đàn làm phép, « mượn » ba ngày ba đêm gió Đông-Nam thổi lên để Đò-đốc được bình. Đò-đốc nghĩ sao ?

Du phần khởi, vẫn vờ :

— Chẳng cần đến ba ngày ba đêm ! Chỉ một đêm gió lớn là đại-sự thành công. Nhưng xin Tiên-sinh làm ngay đi cho. Không thể chờ chậm nữa !

— Không-Minh nói :

— Đúng ngày Giáp-Ti (5) 20 tháng 11 này nổi gió, cho đến ngày Bính-Dần 22 thì gió ngừng. Như thế được chưa ?

Du nghe nói, mừng quỳnh lừ, đứng bật ngay dậy, chẳng còn thấy dư ối gì nữa. Bèn hạ lệnh cho 500 quân khỏe mạnh kéo tới núi Nam-Bạch dẫn đàn, và các 120 người cầm cờ đứng quanh, sẵn sàng nghe lệnh. Không-Minh từ biệt ra khỏi trường, rồi cùng Lỗ-Tất lên ngựa tới núi

(4) « Văn tàng Long - Phong tàng Hổ. Thử mà Ngạn-Long lại gọi được cả gió mưa, thì ông còn là Rồng còn là Cọp.

(5) Ngày Giáp-Ti là ngày Văn Trạng chết, nhà Chu hưng lên, Trời ra biển đánh Xià-Bích công cứu nạn Mỵ-Dã nương.

(2) « Phải ! » nói giờ trước chốc thảng, rồi sau đó chốc lại bặt !

(3) Nhân mệnh tướng « gió » làm cho Chu-lung rùng mình !

Nam-Pinh do dọc địa thế. Trước sai quân 1 đi đào thủ đất đỏ ở phía Đông-Nam về đắp đê. Chẳng bao lâu đắp xong cái đê chu vi 24 trường, chia ba tầng, mỗi tầng có 3 thước, cộng tất cả 9 thước. Tầng thứ nhất chia bốn mặt, mỗi mặt có 7 người cầm cờ theo phương vị 28 ngôi sao :

1) Phương Đông : 7 lá cờ xanh, theo hình « Thương-Long » của các sao : Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vị, Cơ.

2) Phương Bắc 7 lá cờ đen theo thế « Huyền-Vũ » của các ngôi : Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngưu, Thất, Bích.

3) Phương Tây 7 lá cờ trắng theo vai « Bạch-Hổ » của các vị : Khẩu, Lâu, Vị, Mão, Tắt, Chủy, Sâm.

4) Phương Nam 7 lá cờ đỏ theo thế « Chu-Tước » của các sao : Tinh, Q.ý, Liêu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn.

Tổng thể hai có 64 người cầm 64 lá cờ vòng chung quanh, theo phương-vị của 64 « quẻ », dẫn ra tám mặt một đường.

Tên đường tăng, cắt 4 người đứng, người nào cũng đội mũ bát xích, mặc áo thêu, áo dài dài rộng, tay đỏ, quần « vuông ». Người đứng bên tả phía trước cầm một cái cân dài, đầu cân buộc năm vòng gỗ để làm dấu hiệu « gọi gió ». Người đứng bên hữu phía trước cũng cầm một cây cân dài, đầu cân buộc có hiệu « Tịch-Tịch » để thiên chiều gió. Người đứng phía sau bên trái cầm thanh báo-kiểm. Người đứng phía sau bên phải thì dùng cái lư hương.

Dưới chân đê thì 24 người cầm tinh-tỳ báo-cối, vác đao dài kích lớn, cờ Mao vàng, lư hương trắng, cờ Phan đen... đứng vây bốn mặt. (6)

Ngày Giáp-Tỵ 20 tháng 11, đến giờ tốt, Khổng-Minh tám giờ ăn chay, mặc áo đạo-sĩ, xua tóc đi chân không, bước tới trước đê, dặn Lỗ-Túc rằng :

— Từ Kinh lý về Trung-quân giúp Công-Cần diệt binh. Nếu thấy Lượng cầu đảo không ứng-nghị, cũng đừng giận nhé!

Lỗ-Túc chỉ tay ra về. Khổng-Minh lại căn dặn quân-sĩ giữ đê, ai nếu không được tới phương-vị của mình, cấm không được lên đê nhìn ngó, ai không được bìn nhàn nói chuyện không được có cử-dộng thất-kinh, hoặc nói dâm sự bậy. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu.

(b) *Hay là nó nói đến thuật kỳ quái. Có phải chỉ gọi cầu gió, hay là coi Thiên-nhân để cầu ước cầu, cầu sự thành công?*

Quân-sĩ vâng dạ tuân lệnh.

Khổng-Minh bèn khoan-dãi bước lên đê. Xem xét các phương-vị dân dấy, rồi đốt hương bỏ vào lư, rót nước vào cái bát. Đoạn ngửa mặt lên trời khấn vái làm lễ. Khấn xong, bước xuống đê, vào trong trường tạm nghỉ, và cho phép quân-sĩ thay phiên đi ăn uống.

Trong một ngày, Khổng-Minh đứng đê 3 lần, khấn xong lại xuống, mà chưa hề thấy có gió Đông-Nam.

Nói về Chu-Du, khi thấy Lỗ-Túc trở về, liền mời Túc với Trình-Phủ cùng các quan các tướng vào thị hội sân trong trường. Chỉ chờ gió Đông-Nam nổi lên là diệt binh tiến đánh. Một mặt báo tin về đề Tôn-Huyền tiếp ứng cho. Hoàng-Cử thì đã chuẩn-bị 30 chiếc bèo-thuyền, đầu thuyền gắn đinh dài sắt, đóng đinh lỏng. Trong thuyền chứa đầy lau khô củi cỏ làm dầu mỡ, trên phủ lư-hương lộn diêm-tiền là những vật dễ bắt lửa. Thuyền nào thuyền nào đều căng vải xanh che kín và làm dấu mờ. Đầu thuyền cắm lá bùa-kỳ « Thanh-Lưu ». (7) Dưới mỗi thuyền lửa thì buộc chốt vào dây một thuyền dây thật lâu. Tất cả sẵn sàng, chỉ còn đợi lệnh Chu-Du.

Cam-Ninh, Hâm-Trạch thì canh chừng Thái-Hồ. Thái-Trung ở trại ngoài, giữ chặt trong trường, ngày ngày uống rượu, không cho một tên quân nào lên bờ. Quân-sĩ Đông-Ngô bao vây chung quanh cố giữ không cho quân trá hàng đưa lọt tin-tức nào về bên Tào. Chỉ còn đợi lệnh trên trường xuống....

Bấy giờ Chu-Du đang ngồi trong trường Trung-quân bàn tính, thì thêm-ré vào báo :

— Chiến-thuyền của Ngô-hỗ đã kéo tới tiếp ứng, hiện đang cách đây có 85 dặm, chỉ còn đợi tin lành của Đê-đốc!

Du liền báo Lỗ-Túc đi truyền lệnh cho khắp quân binh tướng-sĩ, ai nếu phải theo xếp ngay thuyền-bè thả-gió, buông lái cột chèo... cho dấy đã biết thấy, để bắt thăm có hiệu-lệnh xuất-phát, thì làm đúng giờ khắc kịp thời. Ai chậm-chạp, lợm tức chiếu quân-pháp xử trị.

Trống-tá, binh lính được lệnh, ai nếu đều hăng hái xua tay nhún chân, xua sóng đi đánh giặc...

Chưa hết ấy, đã gần tới mà nền trời vẫn lặng ngắt, không-khí im phăng phắc, trông lên không có một hơi gió nào!

(7) *Tên là « áo giáp » Hoàng-Cử thay trên lưng hàng Tào.*

Chu-Du bảo Lễ-Túc :

— Gia-cát-Lương nói rằng rồi ! Mũi Đông rất thuận thế này, làm sao có được gió Đông-Nam ?

Túc nói :

— Tôi chắc Không-Minh không sai lầm !

Rồi chờ suốt buổi rồi không thấy... Nhưng đến cuối canh ba đêm ấy, bỗng nghe tiếng gió rào rào, rồi có quạt chuyển động phấp phấp... Du bước ra ngoài tường nhìn xem, quả thấy đuôi các lá cờ bay phấp phấp về hướng Tây-Bắc ! Và chỉ một lát sau, gió Đông-Nam nổi lên ào ào...

Du giật mình khẽ kêu :

— Người này có phép cướp quyền Trời đất, có thuật bắt trộm như Quỷ-Thần ! Nếu để sống, ắt gây tai vạ cho Lương-Ngọ ta sau này. Phải giết ngay đi để dứt mối lo mới được !

Đèn vôi vàng gọi hai tướng Hộ-quân Đô-ủy dưới tường là Đinh-Phụng và Từ-Tĩnh tới, truyền rằng :

— Hãy đem mỗi người một trăm quân, Từ-Tĩnh đi thuyền dọc sông, Đinh-Phụng đi đường bộ, cùng kéo ra núi Nam-Binh, tới đèo Thất-canh, dừng hồi lâu thì lại bắt, cứ bắt ngay lấy Gia-cát-Lương, chém lập tức, đem đầu về nạp lấy công !

Hai tướng vâng lệnh ra đi. Từ-Tĩnh xuống thuyền cùng 100 tay đao búa, chèo đi ven vạt. Đinh-Phụng lên ngựa, dẫn 100 tay cung nỏ, cùng thúc ngựa chạy ra núi Nam-Binh. Quân kéo ra đường chính, gặp gió Đông-Nam đang bùng lên thổi tại đèo ào vào mặt. (8)

Người sau có thơ rằng :

« Rừng leo lên đỉnh Thất-tinh-đàn,
« Gió lồng sông hạ, sóng nước dâng...
« Gia-Cát nếu không bấy điệu-lệ,
« Chu-lang sao trở được tài năng ?

Nguyên văn :

« Thất-tinh đàn thượng Ngọa-Long đăng,
« Nhất da Đông-phong, Giang thủy dâng.
« Bất thị Không-Minh thì điệu-lệ,
« Chu-lang an đắc sinh tài-năng ?

(8) Cũng như Không-Minh gọi cái tên ở sông một Chu-Du Bảo tự.

Đinh-Phụng kéo kỵ binh đến trước, trông lên đàn thấy quân sĩ đang đứng trước gió, cầm những lá cờ bay phấp phấp. Phụng xuống ngựa, cầm gươm bước lên, chẳng thấy Không-Minh đâu cả. Hồi quân sĩ, thì họ đáp :

— Vừa khi này, thấy « Tiên-sinh » xuống đàn, rồi ra đi, không hiểu đi đâu ...



Triệu Văn tới đàn « Thất-tinh » đón Không-Minh

Phụng vội xuống đàn đi tìm, thì thuyền Từ-Tĩnh cũng đã đến. Hai tướng đứng ở bờ sông nhìn nhau, chưa biết định sao, thì có tên quân tới bẩm :

— Chiều tối hôm qua có một chiếc thuyền nhỏ, không biết từ đâu đến cửa sông, đậu bên bãi sông. Rồi khi này thấy Không-Minh xua tốc xuống thuyền. Thuyền ấy vừa ngược dòng đi khỏi.

Hai tướng lập tức chia hai đường thủy bộ đuổi đánh. Từ-Tĩnh sai quân kéo cau buồm, gió lồng đưa đi, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy chiếc thuyền phía trước không bao xa, Tĩnh đứng đầu thuyền gọi lớn :

— Quân-sư hãy dừng lại ! Đờ-đốc có lệnh mời Ngài về bàn việc !

Quả thấy Không-Minh đứng ở sau thuyền cười ầm lên, đáp lời :

— Ông hãy về bàn bàn giùm, bảo Đờ-đốc liệu mà dùng binh cho

Khéo khéo ! Già-cát-Lương tạm về Hạ Khố, rồi ngày khác sẽ lại gặp nhau !

Thịnh vẫn gọi :

— Xin hãy tạm dừng thuyền một chút ! Có việc quan hệ cần nói chuyện đây !

Khổng Minh nói lên :

— Thôi đi ! Ta liệu biết Đò-Độc chẳng dùng, ắt kéo tới gần lại, nên ta đã dự sẵn từ trước, gọi Tử-Long tới đây đón về. Trương-quân đứng đợi làm gì nữa !

Thịnh thấy thuyền trước không giương buồm, nên cứ đuổi nữa. Khi thấy thuyền sau đã khá gần, Triệu-Vân mới rút cung lắp tên, ra đuổi thuyền, lên tiếng gọi bảo :

— Ta là Thường-Son Triệu-Tử-Long đây ! Nay ta vâng lệnh đi đón Quán-sư, sao người dám đuổi mãi ? Đáng lẽ ta chỉ bắn một phát là người chết ngay, nhưng làm thế sẽ mất hòa-khi giữa hai nhà ! Vậy hãy bỏ mất mũi tên thủ đoạn của ta này !

Dứt lời bắn vút một mũi tên trở lại, cái đứt cái gãy lèo buồm của thuyền Tử-Thịnh. Tức thì một bên buồm ấy rơi xuống, và thuyền quay ngang ra. Bấy giờ Triệu-Vân mới sai kéo buồm thuyền mình lên. Gió lộng buồm căng, thuyền lướt như bay trên mặt nước (9). Tử-Thịnh không sao đuổi kịp nữa.

Đình-Phượng kéo quân chạy trên bờ, gọi Tử-Thịnh ghé thuyền vào gần bờ, rồi bảo rằng :

— Già-cát-Lương mưu tính như thần-thánh, tên dơi không ai bằng, lại thêm Triệu-Vân có sức địch muôn người, thì ta làm gì được ? Ông cho nhỏ vụ đánh nhau ở trận Dương-Dương Trường-Bán chứ ? Thôi, chúng ta đành trở về báo sự thể là hơn.

Thế là hai tướng cùng về ra mặt Chu-Du, bẩm rằng Khổng-Minh đã dụ bị từ trước, hẹn Triệu-Vân tới đón về rồi. Du thất kinh khê kào lên :

— Người ấy có mưu thần thuốc quỷ, khiến cho ta sớm tối lo âu ngủ không yên !

9. Câu gia Đông-Nam đê đất gập và cũng là câu gió dề... lười thuyền mà bỏ đi. Thật là "nhất cử lưỡng tiện".

Lỗ-Tác nói :

— Hãy đợi phá xong quân Tào, rồi hãy mưu tính việc ấy !

Du nghe lời, bèn hợp chư tướng nghe lệnh. Trước hết, truyền cho Cam-Ninh :

— Người hãy dẫn Thái-Trung cùng ba nghìn hùng, chạy men theo bờ sông phía Nam, kéo toàn cờ hiệu quân Tào, tới thẳng rừng Ô-Lâm là chỗ Tào-Tháo chứa lương, lửa vào trong quân, đốt lửa làm hiệu. Còn Thái-Hỏa thì để lại cho ta có việc "đứng" đến 1..

Kế gọi Thái-sư-Tử, dặn kỹ :

— Người hãy lĩnh ba nghìn quân, tới thẳng địa-giới Hoàng-chân, chặn đứt đường quân địch ở Hợp-Phi, không cho tới cửa Hào-Tháo. Rồi đánh vào quân Tào, đốt lửa làm hiệu. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ đỏ tới nơi, ấy là quân Ngã-Hân tiếp ứng !

Hai đạo quân ấy phải đi xa hơn cả, nên Du cho đi trước tiên.

Thứ ba, gọi Lỗ-Mông nhận lệnh :

— Người hãy đem ba ngàn binh tới Ô-Lâm tiếp ứng Cam-Ninh, và đốt trại sách quân Tào !

Thứ tư gọi Lăng-Thống :

— Người kéo hai ngàn quân tới chặn đầu cửa Di-Lãng. Hễ thấy phía Ô-Lâm có lửa cháy, thì đem quân tới tiếp ứng.

Thứ năm, truyền lệnh cho Đổng-Tập :

— Người đem ba ngàn quân đến thẳng Hán-Dương, theo ngã Hán-Xuyên đánh thẳng vào trại Tào-Tháo. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ tướng đen tới, ấy là quân nhà tiếp ứng.

Thứ sáu, gọi Phan-Chương ra truyền :

— Hãy đem ba ngàn quân, kéo tới cửa tướng, thẳng tới Hán-Dương tiếp ứng Đổng-Tập.

Sáu đạo-binh năm tập xuống thuyền chia đường kéo đi đồ bộ. Bấy giờ Du mới sai Hoàng-Cải dẫn sáu trăm thuyền, sai một tên lính đưa tin qua sông, hẹn với Tào-Tháo : đêm nay tới làng. Một mặt cho bốn đạo thuyền theo tiếp ứng Hoàng-Cải. Kế đó, điều động tới bốn đạo tiếp ứng.

Đội thứ nhất : Hân-Dương tinh binh.

Đội thứ hai : Chu-Thái.

Đội thứ ba : Trương-Khâm.

Đội thứ tư : Trần-Vân.



Hoàng-Cối

Mỗi đội đều kéo ba trăm chiến-thuần, phía trước đưa đủ hai chục chiếc thuyền lửa.

Chu-Du cùng Trình-Phổ đứng trên một chiếc thuyền đề đốc chiến. Từ-Thịnh, Đinh-Phụng làm tả hữu hộ vệ. Chỉ huy Lỗ-Túc (10), Hân-Tịch và bọn mưu-sĩ ở nhà giữ trại mà thôi.

Trình-Phổ thấy Chu-Du điều binh khiên tướng đáng phép, lòng rất kính phục. Bấy giờ Tôn-Quyên sai sứ đem binh-phủ tới, và cho biết : đã sai Lạc-Tồn làm Tiền-phong, kéo thẳng qua địa phận Kỳ-Hoàng tiến binh, Ngô-Hầu thân chinh đi tiếp ứng (11).

Du tiếp mệnh lệnh xong, sai người lên núi Tây-Sơn để đốt hỏa pháo và lên núi Nam-

Bình kéo cờ hiệu. Đưa đầy thuyền-bộ đầy đủ cả, chỉ đợi đến giờ nhem tối hành-dịch (12). Hai tên gác việc bên trại Đông-Ngã.

Nói về Lưu-Huyền-Đức ở Hạ-Khâm đang nóng ruột trông ngóng Không-Minh về, hôm ấy bỗng thấy một đoàn thuyền kéo đến, thì ra Công-vũ Lưu-Kỳ thăm ra thăm dò tin tức. Huyền-Đức mời Kỳ lên dịch-lầu ngồi, rồi nói :

— Ông Đông-Nam thời đã lâu, sao Từ-Long đi đến Không-Minh đến giờ vẫn chưa về ? Lòng ta lo quá !

Bỗng một tên hầu-nhân trở tay về bên Phán-Khâm nói :

— Kìa, có một thuyền đang lướt về đây ! Chắc là thuyền Quân-sư !

(10) Các ông hãy đứng Tre ngồi, lại phải ngồi ở đâu !

(11) Bật mí chia II đội. Cuộc cũng thế 1 được.

(12) Gửi Đông-Nam nói từ núi còn ăn ngựa Giáp-Ti, qua núi ngựa Ất-Sử, đi đến núi non đất Cha lang mới chạm trán.

Huyền-Đức, Lưu-Kỳ cùng xuống lầu đón đợi. Chốc lát thuyền kia cập bến, quả nhiên Không-Minh với Triệu-Vân bước lên. Huyền-Đức vui mừng hôn hôn. Thân hết vài câu, rồi Không-Minh nói ngay :

— Lúc này đang cần kíp, xin hãy đừng thả rồi sẽ nói chuyện. Trước đây tôi có hẹn Chúa-công sắp sẵn binh mã chiến thuyền. Vậy hiện giờ đã sẵn sàng đầy đủ chưa ?

Huyền-Đức nói :

— Thu xếp xong từ lâu rồi. Chỉ còn đợi Quân-sư điều dụng.

Không-Minh liền cùng Huyền-Đức, Lưu-Kỳ lên ngồi trên trường.

Thế nhit, gọi Triệu-Vân với nhận lệnh :

— Từ-Long hãy đem 3000 quân mã qua sông, thẳng tới con đường nhỏ Ô-Lâm, tìm chỗ lau cao rừng rậm mà mai phục. Cuộc canh tư đêm nay Tào-Thảo ắt thừa chạy qua đường ấy. Đợi quân nó qua được một phần, thì đốt lửa lên mà đánh ra. Tuy không giải hết được chúng, cũng giải được một nửa.

Triệu-Vân bèn lại :

— Ô-Lâm có hai con đường : một đường thẳng sang Nam-quận, một đường về Trương-Dương Kinh-Châu, không hiểu chúng theo đường nào ?

Không-Minh nói :

— Nam-quận bị uy hiếp mạnh, ắt lúc đầu Tháo không dám về đây, mà toàn chạy về Trương-Dương (13) để thu thập bại quân rút về Hứa-Xương (14).

Triệu-Vân vâng lệnh kéo đi.

Không-Minh gọi đến Trương-Phi :

— Dục-Đức : hãy lĩnh ba nghìn binh mã qua sông chọn đường Di-Lăng, cứ vào Cầu hẻm núi Hổ-Lô mai phục. Tào-Thảo không dám chạy đường phía Bắc Di-Lăng, mà chạy đường Nam Di-Lăng. Ngày mai

(13) Chiến trệ của Kinh châu khi mới đến ở Trương-Dương, khi ở Sơn-Lâm, Giang Lăng. Sau này Đông-Ngã lấy Nam-quận làm chiến thành (thời giữ) Kinh-Châu.

(14) Tình thế : Tháo-trưởng như năm tên bầy tay Không-Minh ! Tuy lúc đầu Tháo theo chày về 'Kinh-châu Trương-Dương' nên chạy theo đường Bắc Ô-Lâm, nhưng sau bị chạy binh đánh đi quách. Tháo sợ các đường Bắc Di-Lăng nguy hiểm, nên lại chạy theo đường Nam Di-Lăng để về ... thành Nam-quận.

khí đốt con ngựa, át quai nó đến núi đao là thôi con. Hễ thấy khói bốc lên, thì đổ ra chân núi đốt lửa mà đánh. Tuy không bắt được Tào-Tháo, nhưng cái công Dự-Đức cũng không nhỏ.

Trương-Phi nhận lệnh kéo đi.

Khổng-Minh lại gọi Mỹ-Trắc, Mỹ-Phương, Lưu-Phong, truyền lệnh :

— Ba tướng hãy chia nhau kéo thuyền đi tuần tiểu sơn bờ sông, chặn bắt những quân tẩu hạ và đoạt lấy khí giới ! (15)

Ba người vâng lệnh kéo chiến thuyền ra đi.

Khổng-Minh bèn đứng dậy, báo Lưu-Kỳ : (16)

— Một giải đất Vô-Xương tồn tại trọng yếu. Xin Công-tử tâu về, đem quân đưa ra các bến sông. Tào-Tháo thua rồi, ắt có những quân chạy trốn qua đây. Nếu thừa dịp bắt lấy, những xin chớ khinh suất mà tâu ra thành quách ! (17)

Lưu-Kỳ bèn từ biệt Hứa-Đức, Khổng-Minh, rồi xuống thuyền trở về. Khổng-Minh báo Huyền-Đức :

— Chúa công nên đem binh ra đóng Phàn-Khâu, lên núi cao mà ngồi xem Chu-lang thành công lớn đến nay !

Bấy giờ còn Quan-Vân-Trường đứng bên cạnh, mà Khổng-Minh tuyệt nhiên không nói động đến ! Vân-Trường nhạ không nổi nữa, phải nói lên tiếng :

— Vũ này theo Huỳnh-tướng đi bao năm, đánh bao chiến trận, chưa tựa nào phải đi sau. Nay gặp dịp gặp to thế này, Quân-sư lại không dùng đến ! Thế là ý làm sao ?

Khổng-Minh mỉm cười nói :

— Vân-Trường đứng giữa. Chính ta muốn phiên Túc-Hạ đến chặn một cửa ải vô cùng hiểm yếu, hiểm vì của ngòi mực đen, nên chẳng dám vào đó thôi.

Vân-Trường hỏi :

— Có điều gì mà ngại ? Xin Quân-sư cho biết ?

(15) 3 đạo binh, chỉ có một đạo thủy binh.

(16) Không dám cho lệnh cho Công-tử, chỉ để người thủ thủ.

(17) Thêm một đạo thủy binh nữa.

Khổng-Minh nói :

— Số là ngày trước Tào-Tháo đãi tướng-quân rất hậu, hẳn tướng-quân phải có lòng báo đáp. Ngày nay Tháo bại trận, thế nào cũng chạy qua đường Hoa-Dung. Nếu được đi chặn lối ấy, ắt tướng-quân thả cho nó chạy ! Bởi thế, nên chẳng dám nhờ đi ! (18)

Vân-Trường nói :

— Quân-sư quá lo xa thế thôi. Chứ trước đây Tào-Tháo tuy có trọng đãi tôi thật, nhưng tôi đã chém Nhan-Lương, giết Văn-Xú, giải vây thành Bạch-Mã, chớ là trả ơn ư xong rồi. Nay nếu bắt gặp, lẽ nào buông thả !

— Nếu còn thả cho nó chạy thì sao ?

— Xin chịu tội chết !

— Dã vậy, phải viết tờ cam kết đi !

Vân-Trường bèn viết tờ « quân-lệnh-trạng ». Ký tên xong báo lại Khổng-Minh :

— Nếu Tào-Tháo không chạy qua đường Hoa-Dung thì sao ?

Khổng-Minh nói :

— Ta cũng xin viết « quân-lệnh-trạng » với tướng-quân !

Nói rồi viết ngay. Vân-Trường rất mừng. Khổng-Minh dặn ông :

— Tướng-quân hãy kéo vào con đường bên Hoa-Dung, rồi lên núi cao chỗ có đặt củi mà đốt cho khói lửa bốc lên, để dụ Tào-Thái đến nhé !

Vân-Trường ngạc nhiên hỏi :

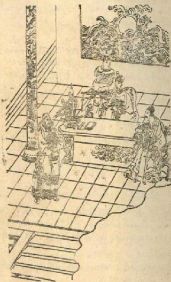
— Tháo trông xa thấy khói lửa, ắt biết có mai phục, đâu còn dám đến nữa ?

Khổng-Minh cười nói :

— Phải dũa ta không nhớ cái lý luận « hư hư thực thực » trong binh pháp ? Nhưng Tháo sắt giỏi dùng binh, phải làm thế mới lừa được nó. Nó thấy khói hỏa, sẽ cho rằng chúng ta hư-tướng thành thế chứ không phục ở đây, mà phục ở chỗ khác. Vậy khi nó đến, tướng-quân chớ có vị thành !

(18) Có ý nói khác đi ông đứng thủ Tào-Tháo. Dù khi sẽ bắt cho được Tháo, nhưng cũng có « viễn tượng » như trời được Quan-Công phải bắt ! Ngày sau, biết đâu !...

Văn-Trưởng vâng lệnh tướng lĩnh, dẫn Quan-Bích, Chu-Thương cùng năm trăm quân cầm đại đao sắc bén, kéo tới đường tắt Hoa-Dung mai phục...



Quan-Công can kiệt bất Tào-Thảo

lại giữ thành Hợp-khê...

Về phần Tào-Thảo ở tại lều Xích-Bích, họp chư tướng bàn mưu rồi ngồi trông ngóng tin tức Hoàng-Cải. Hôm ấy gió Đông-Nam thổi mạnh, Tinh-Dục vào hầm:

— Hôm nay gió Đông-Nam thổi thần nước lên, xin Thừa-trưởng để phòng hộ,

Quan-Công đi rồi, Huyền-Dức lắc đầu bảo Khổng-Minh:

— Nếu Tào-Thảo chạy qua đây, chỉ sợ em ta nặng lòng nghĩa-thần, sẽ lại thả ra một thời!

Khổng-Minh nói:

— Đêm đêm tôi xem thiên-văn, thấy số mạng Tào-Thảo còn chưa tận. Thái thì để cho Văn-Trưởng lưu chặt nhân tính ấy, cũng là một việc hay!

Huyền-Dức nói:

— Tại thần toàn của Tề-nh, trên đời không ai theo kịp!

Khổng-Minh bàn cùng Huyền-Dức tin Phần-Khẩu để xem Chu-Du dạng bùa. Chỉ dè Tôn-Càn, Gián-Ung ở

Thảo cười rộ lên, trấn tĩnh:

— Ngày «Đông-chí nhất đông» mà! Lúc thời tiết biến đổi, vào khóm cỏ em có trái nữa? Có gì lạ lạ!

Bỗng quân sĩ vào báo:

— Có chiếc thuyền nhỏ từ Giang-Đông tới, đưa một thư của Hoàng-Cải!

Thần gọi ngay vào. Người ấy trình thư lên. Thảo mở xem thấy đại ý nói: «Vi Chu-Du quan phòng nghiêm-ngặt, nên hãy lâu tôi chưa có kế gì thoát thân. Nay nhân có đoàn thuyền của từ Bá-Dương-hỗ tới tiếp tế, Chu-Du sai tôi đi tuần tuần. Quả là đẹp trời! Vậy tôi quyết chôn chết một danh tướng Giang-Đông, đem thủ-cấp tới dâng nạp Thừa-trưởng. Chỉ trong cùng canh ba đêm nay, hãy thấy đoàn thuyền của «Thánh-Lang» chong sang. ấy là thuyền lương của tôi tới hộ gấn...»

Thảo rất mừng, lại thấy trời tối đi late, liền cùng các tướng xuống thủy tạ, lên chiếc thuyền lớn ở trung-vương đợi chờ thuyền Hoàng-Cải tới hàng.

Về phía Giang-Đông, khi trời gần tối, Chu-Du cho gọi Thái-Hòa ra, sai quân sĩ trở lại! Hòa kêu vò vọi. Dụ mệnh:

— Cái gương này thì ra vô ích, mà đêm tối đây trá hàng? Nay ta thối mặt vào để tế cơ, vậy «phiên» người cho mượn cái... thủ cấp! (9)

Thái-Hòa cố cãi không xong, uất ức kêu lớn lên:

— Hai tướng Hán-Trạch, Cam-Ninh nhà này cũng đồng mưu với ta đây!

Du cười nói:

— Đó là do lợi hại ta sai khiến!

Thái-Hòa bấy giờ mới hối hận đã muộn. Du sai điện ra bờ sông, trói dưới lá cờ «Đạo» màu đen, đốc vùng, rút ngựa, rồi chém Thái-Hòa một đao rụng đầu, lấy máu tế cờ. Tế xong, thuyền lách kha thuyền, thủy-quân tiến phát.

Hoàng-Cải ngồi trên chiếc thuyền lửa thứ ba, chỉ đeo một tấm giáp yếm sắt, tay cầm con dao sắc như nước. Trán đầu pháp-phò

(9) Tháo giết oan như thế này, lại còn bắt người em đem thủ cấp đi nộp cho Chu-Du thì có! Anh em họ Thái chết tuột 4 mạng! Trông gấp!

lã có lửa để bốn chữ «Tiên-Phong Hoàng-Cải» Đoàn thuyền thuận gió, nhằm về hướng Xích-Bích, vùn vụt lướt đi.

Bấy giờ gió Đông-Nam nổi lên dulong, trên mặt Trường-Giang sóng tung vục vục dữ dội. Bên bến Xích-Bích, Tào-Tháo ngồi ở Trung-quân nhìn ngắm qua sông, thấy ánh sáng chiếu rọi xuống mặt nước lấp loáng nhấp nhô, tựa hồ hàng vạn con rắn vàng bơi lội nguồn nước, nô đùa với sóng.

Tháo đứng trước gió lồng cúi hạ đầu, lấy làm đắc chí. Bỗng một tên quân mò tay ra mặt sông, nói:

— Có đoàn thuyền từ Giang-Nam kéo sang, những cánh buồm đang nhấp nhô ủa hiện kia kia!

Tháo lên cao nhìn xem. Rồi quân thám thính từ ngoài sông báo về:

— Đoàn thuyền kéo rất có «Thanh-Long», ở giữa có lá cờ lớn để bốn chữ «Tiên-Phong Hoàng-Cải»!

Tháo hốt hồ nói:

— Công-Phước tới hàng rồi! Thập Trời giúp ta!

Trình-Dục đứng bên cạnh, để ý ngắm nhìn từ lâu. Vì khi đoàn thuyền tới khá gần, Dục chợt báo Tháo:

— Đoàn thuyền kia hẳn có mưu lừa! Xin đừng cho vào gần trại vội. Hãy ra lệnh cho thả neo ngay gần sông xem sao!

Tháo hỏi:

— Vì sao biết được?

Dục nói:

— Phàm thuyền chở lương, ít phải nặng, bồng thuyền chìm sâu sông nước. Đàng này tôi thấy thuyền nào cũng nổi cao bằng bình, mà lướt nhẹ như bay. Đêm nay gió Đông-Nam lại lồng dữ, nếu bị mọe lừa, ta trở tay sao kịp?

Tháo giật mình tỉnh ngộ, vội hỏi:

— Ai ra can lại cho ta?

Vân-Sinh nói:

— Tôi theo huyện trên sông đã quen, xin ra ngăn chặn!

Dứt lời, nhẩy xuống một thuyền nhỏ, vẩy tay một cái, lập tức có mười mấy chiếc thuyền bơi theo thuyền Vân-Sinh chạy ra. Sinh đứng ước mãi thuyền kéo lùi:

— Đoàn thuyền Giang-Nam kia! Hãy khoan vào thủy trại! Thưa-Tướng có lệnh truyền; hãy bỏ neo xuống lòng sông đứng đấy đã!

Quân-sĩ đồng thanh hô theo:



Trương-Liêu cứu Tào-Tháo

bức mù-mịt, ánh sáng rực trời. Trại Tào bị hỗn-loạn hết nơi, bao nhiêu máng thuyền lơ lửng trôi về mình không kịp, đành phải tuơ ra làm mồi cho

— Mau mau hạ ngay buồm xuống!

Nhưng tiếng hô chưa dứt, một phút chốc đã bốn vọt tới cắm ngập vào vai trái Vân-Sinh! Sinh ngã nhào vào trong thuyền.

Quân-sĩ rối loạn cả lên, các thuyền hoảng hốt chạy về. Bấy giờ đoàn thuyền Nam chỉ còn cách trại Tào hai dặm! Hoàng-Cải vung lưới bao một cái ra hiệu. Tức thì những thuyền phía trước nhất từ nổi lửa bùng lên. Lửa như oai gió, gió giúp sức lửa, phút chốc hai chục chiếc hỏa-thuyền biển đánh những mũi tên lửa không-là bắn thẳng vào thủy-trại, khói

Thuyền Hòa. Các thuyền lửa chĩa nhau chực lọt vào các lỗ. Thuyền Bắc-quân bị vòng sắt khóa chặt vào nhau, không nào-ních được, cứ lần lượt bốc cháy rùn rùn ! Kế lại nghe bên kia cũng pháo lệnh nổ rền trời, bắt thấy các đội hỏa-thuyền Đông-Ngô lướt sang một loạt, dũi khắp cả một sông chiến thuyền quân Tào.

Thế là trên mặt Tam-giang gió cuốn dưng dưng, tàn lửa tung ngàn ngọn, trên trời dưới nước đỏ rực liên nhau, ánh sáng chói lòa chiếu đầy lên một dải!...

Tào-Tháo bị lửa vây khốn đả đới trước, quay đầu nhìn dinh trại trên bờ, cũng thấy khói lửa bốc lên từ các phía nơi. Lúc ấy Hoàng-Cải nhảy xuống một thuyền nhỏ, sau lưng cầm mấy tay chèo, liền xông-phà khói lửa đi lảng bặt Tháo. Tháo thấy tình thế vô cùng nguy-cấp, toan chạy lên bờ, nhưng không có lối ! May mà có Trương-Liêu cưỡi chiếc thuyền nhỏ ghé tới, nhảy lên cứu. Liêu vừa cứu Tháo xuống được thuyền mình, thì chiếc thuyền lớn Tháo đứng thì này, đã cháy dữ-dội ! Liêu cũng mời mấy người chèo thuyền bảo-hộ Tháo trốn lên bờ. Hoàng-Cải thoáng thấy có người mặc áo bào đỏ xuống thuyền con, đoán biết là Tháo, liền thúc thuyền đuổi nốt. Tay lăm lăm con dao sắc như nước, Cải lên tiếng kêu rằng :

— Bớ Tào-Tháo ! Chớ chạy ! Có Hoàng-Cải đã tới đây ! ! !

Tháo sợ quá, cả lên một tiếng, rồi kêu rút từ luôn miệng. Trương-Liêu vội rút cung lắp vào, thấy Hoàng-Cải đã tới gần, liền bắn lại một phát. Lúc ấy vì sáng giờ lên âm, Cải lại lướt thuyền lấp lánh trong ánh lửa, thành thử không trông thấy cử-động của Trương-Liêu, và cũng không nghe tiếng gậy cung bắn. Thế là bị tên bắn trúng vào, ngã lộn xuống nước... Đó chính là :

* Ngọn lửa đang bùng, thềm ngọn nước,

* Đau dần sửa khô, lại đau tên !

Chưa biết danh mạng Hoàng-Cải ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

* Tào-Tháo giả có bệnh, Cái-Bình đem thuốc tới " chữa " mà Tháo... không chết, ấy là Bình không biết Tháo giả vờ. Chưa đủ mặt bệnh thật. Khổng-Minh lại không chữa bằng thuốc, thế mà Du sống được. Ấy là Khổng-Minh biết Du ốm thật thật.

Cái bệnh của Bắc-quân là bệnh sợ nước, Bàng-Thống lừa " họ " (dối) ra khỏi, mà tự được " thắng ". " Thắng " đã bị dạy yên, thì khi bệnh " Háo " phát lên, " thắng " không còn chỗ được " hóa " nữa.

Cái lệnh của Chu-lang là lệnh sự gì? Không-Minh chờ cho «kết» thuyền mà trở được phang», khiến cho giá lạnh (Bắc) ngừng lại, gió ấm (Nam) phát sinh, ấy là gió được việc lắm vậy.

Cái lệnh trong mình Chu-lang, người đời không hiểu được. Làm «thầy thuốc» như Không-Minh, người đời thật hiếm!

Ta thường đọc Kinh Dịch, thấy Gió có Nước là «người nhà». Lửa có Gió làm thành cái còi. Thiết nghĩ lý ấy phỏng phải ứng với trận Xích-Bích vậy. Vì hai họ Tồn, Lưu hợp lại «một nhà» mà thành cái hình «chấn vạc» của Thiên-hạ. Yếu hợp với Lưu cũng giống như lửa hợp với gió. Gió thổi sức lửa thì nó càng mạnh, lửa nhờ sức gió thì lửa cháy càng dữ. Thế thì Du không thể thiếu (sự giúp đỡ của) Lương cũng như Lương không thể thiếu Du vậy.

• Chu-lang đánh trận Xích-Bích, chưa điều binh đi phá Tào-Tháo đã điều-binh đi bắt Không-Minh. Đi đánh 85 vạn quân-mã, chỉ đem tốt có 12 vạn (thủy-lục), mà đánh một mình Không-Minh cũng phải đem tốt 2 vạn thủy-lục.

Thật ra Chu-lang coi một cen người như Không-Minh lại hai bằng một đợt-dội trong 85 vạn quân địch vậy. Thế mà Chu-lang thắng được 85 vạn quân, lại không thắng nổi một Không-Minh. Ồ! Ờ! Ghét sự người mình không thể hơn được, mà muốn giết đi, bực tức-nhân chỉ Chu-lang khác người. Biết mình không thắng nổi người, mà còn miên-mường tìm cách giữ người, chẳng là tước Chu-lang... người đời vậy.

• Cũng việc xảy cái «lở-lấn» không-lẽ ở Xích-Bích, đã khởi đầu từ hai hồi trước, có do nhiều bàn tay góp vào: Lấy Địch-Giang làm bầy, lấy bên Xích-Bích làm là. Hoàng-Cát làm chàng đến cưới, Hứa-Trạch là kẻ gánh thoi, rồi Bàng-Thông lại tước đầu thêm nữa. Người bên Ngã đã thế, bên Tào còn có những kẻ cho là chưa đủ, nên Trương-Côn còn đi vuốt thềm cầu của người ở nhón. Thất-Trung, Thất-Hòa còn đi giành đầm rơm khô, đầm-nước, lưu-hạnh cho người đem về rắc lên. Thế là Không-Minh cầm quạt, cưỡi thỏ che mặt hết. Chư-Du sẵn tay áo sờ chạm lửa hồng lên, cho Thôn gió ra out. Hào-tinh nài giận (Phong-Bá thì uy. Chư-Du dùng tay) khiến cho 83 vạn quân Tào biến thành cát bụi thì nường, bốc mù khơi lại có trời đất!

• Không-Minh «giết» thật là Không-Minh mưu binh vậy. Cầm hiểm lên đầu, ra hiệu lệnh nghiêm-túc, coi giống như ở Nguyễn-Nương

lên sai chủ-tướng. Yên-dịch người ở cho 24 cái sen và 64 quả cũng giống như bố trí mặt trận đánh lớn. Tổng dưới đàn, lấy 4 sắc xanh, đỏ, trắng đen, chia cho có xít 4 phép. Tổng phỏng-phối như bốn đạo kỵ-binh bố trí bốn mặt; Tầng giữa đàn lại lấy năm sắc xếp lên lần, rồi bày ra 8 chương, coi giống như 8 kỵ-binh. Tầng trên nhất, dùng 4 người, chia ra hai cánh tả hữu, cũng phỏng-phối giống hai cánh kỵ-binh nữa. Tuy chưa dùng binh mà cũng giống như dùng binh rồi. Chỉ dùng 120 người mà khi thế không khác gì muốn người ngàn ngựa, lại coi 83 vạn địch quân như đồng cỏ khô củi nỏ, tiêu diệt chẳng khó khăn gì vậy.

• Tác-giả tả Chu-lang dùng binh, không tả kỹ-kết lắm trên rồi, mà tả kỹ công-tướng tận ngay cái lúc chưa đánh nhau. Tả cái lúc gió Đông chưa nổi, với sự chính-dâm của đạo, chuẩn-bị đánh ngựa rần rần, sửa thuyền mặc giáp... chưa đánh mà đã rõ khi-thế như sắp lên vào chén giết. Tả cái lúc gió Đông đã thổi, chủ-tướng nghe lệnh, các đoàn quân ra đi, bệ này bệ kia rần rập như sao rớt xuống thuyền, mới sắp sửa đánh nhau, mà đã rõ khi-thế rồi tới thắng. Tả ra việc dùng binh có thắng lợi hay không đã được quyết đoán từ lúc còn chưa làm-trên và sắp âm-trận, chứ không phải đợi đến khi thắng rồi mới rõ. Nếu chỉ xem trận đánh, thì bất quá chỉ là xem người này bắt người kia lên xuống sông, kẻ hạ chém người xuống đầu xuống chân ngựa mà thôi. Còn thấy rõ cái sẽ-khi mạnh mẽ của quân Giang-Đông sao được? Còn thấy rõ cái tài-thu-lược của Chu-lang là thế nào?

• Chu-lang điều-binh chia làm hai giai đoạn. Không-Minh điều binh, cũng chia làm hai giai đoạn: Trước-khi đánh Tào, Chu-lang đã đưa binh đi bắt Không-Minh. Không-Minh sau khi khiển tướng phải binh xong, mới sai đến Quan-Vân-Trưởng. Nhưng Chu-lang không hiểu cái lợi kết liên với Huyền-Đức, lại cũng không hiểu cái mệnh của đời của Không-Minh, thì Chu-lang không hiểu nổi người mà cũng không hiểu nổi Trời. Không-Minh đã biết sai Tháo chưa chết, lại còn biết Văn-Trưởng sẽ bắt gặp Tháo và sẽ hướng tha. Thế là đã biết Trời lại biết cả người. Cái thế, đủ biết Du kém Lương rất xa vậy.

• Hai ngày tả gió tả lửa lớn. Thật là kỳ vậy. Đến như cơ-mưu khi mới dự định, thì thật là-một. Chu-Du viết ngầm mật chú vào lòng bàn tay. Rồi Không-Minh lại «hạ» ngầm mật «đưa thuốc» trên gối. Ai có ngờ đâu cái chữ «phương» trên tờ giấy là người gốc trần gió lớn, cái chữ «hỏa» trong lòng bàn tay chính là mũi lửa châu thành trận chông kinh hồn!

• Hồi này tả sự chờ đợi gió Đông tới rất nhiều khúc chiết để tả thấy gió Đông tới nhiều lời diễn-nhiệm thêm : Không-Minh lên đàng xuống đàng ba lần một ngày mà chưa có gió. Chu-Du đi đến chiều gần tối chưa thấy gió, phải dừng lại. Đến canh ba một thủy mãn trước trung động, rồi bước ra nhìn một thủy mãn ở hướng về Bắc. Khi Chu-Du đã bình-ngạc rồi thì Gia-Cát, Tào Tháo bên lỵ sông lại cho là chuyện thường : đang thì « Đông-Chi » một « bát dương » này sinh, con gió trái chiều có gì lạ ! Đó là những khúc chiết.

Bình-Phụng, Tào Tháo lên quân ra, gặp gió Đông thổi rất to, ào ào ; cả quân-sĩ đứng trước gió vẫn rất nhỏ cảm có trên đàng Tháo-Trinh ; Triệu-Vân hẳn đứt giây buộc thuyền định, rồi lướt thuyền mình như bay ; người lính nhìn thấy cánh buồm xoạc, rồi bỗng thấy Không-Minh buồm lên bên... Đó đều là những nét diễn tả cho văn tự.

Đến như việc Tào-Tháo ngầm đánh trống tại các lỵ sông nước như miền ngàn con rắn cũng ; Hoàng-Cát còn cách trại địch hai dặm đã mà lỵu xúng tới ; tiếng gió gào át cả tiếng trống cũng hết ; đó đều là những nét vẽ nổi bật trên bức tranh.

Hồi này tả trận gió, là để tiếp theo trận sương mù ở hồi trước, và nổi lên với những trận mưa ở hồi sắp tới sau đây. Người ta, còn là cảnh trắng sáng sao thưa, mây bay sóng... nhất nhất đều vì trận gió mà tả, để cho nổi bật trên gió lên. Ta thường than rằng : các họa-sĩ chỉ biết vẽ hoa, vẽ tuyết, vẽ người, vẽ mây mà không ai vẽ được gió. Nay đọc đến hồi « cầu gió » của truyện Tam-Quốc, mới thấy rõ ràng : gió được vẽ nên tranh sộ.

Hồi thứ 50

Toàn-liệu cao : Gia-Cát chẹn Hoa-Dung
Vị nghê cổ, Quan-Công tha Tào-Tháo.

NHẮC lại, Trương-Liên bắt Hoàng-Cát ngã xuống sông, cứu Tào-Tháo lên bờ, tìm được ngựa cho Tháo cưỡi chạy, thì quân Tào đã về cũng bốn lỵa...

Dưới sông, tướng Ngô là Hàn-Đương đang sông pha khói lửa vào đánh thủy trại, bỗng nghe quân-sĩ cấp báo :

— Đồng sau thuyền có một người đang sà tới cần lái và kêu «Thiên-ty» của Trương-quân !

Hàn-Đương cố lẳng tai, quả nghe có tiếng kêu lớn :

— Công-Nghĩa cứu ta với !

Đương vội nói :

— Đồng Hoàng-Công-Phúc rồi !

Lập tức gọi quân-sĩ nhảy xuống nước vớt lên. Thấy Cái bị trúng tên. Đương cẩn rằng nhả ra, nhưng theo bị gãy, cái đầu mũi nằm lại trong thịt ! Đương phải lột áo vớt của Cái, lấy mũi đao tách thịt, khoét đến cuối tên ra, (1) mũi sắt có vết loét rịt vết thương. Lại cởi quần áo của mình mặc cho Cái, đưa xuống một thuyền riêng, sai quân chở về đại-trại cứu chữa. Vì Hoàng-Cái quen sông dưới sông, sắc khỏe và bơi giỏi, cho nên giữa tiết đông-chi, nước giá lạnh như băng, lại mặc áo giáp nặng ngã xuống sông, mà vẫn vùng thoát chết.



Hàn-Đương

bao nhiêu mà kể !

Người sau có thơ rằng :

« Ngưu Ngự kịch chiến quyết tâm hùng.

« Xích-Bích muốn thuyền phải hóa không ! »

(1) Đã chép lần hồi ở « Sau đơn lương tập » ở lại chép thêm một lần nữa ở

* Lửa cháy Sông Ngọn, một nước đ.

^a Chàng làng một trận mưa Táo cũng.

Nguyễn Văn :

* Ngưu, Nỗ tranh đấu quyết thư hùng.

* Xích-Bích lâu thưng nhốt tảo không.

^c Lại hỏi sơ trong chiếc Văn-Hiếu,

* Cha-long tổng thứ phủ Táo-cong.

Lại có thư rằng :

« Núi ta ở trong rìa nước Trường Giang.

* Nhà Lai Tiên-triều lúc hỗn mang :

* Bất ý, người Nam gọi là Ngụy Châu,

* Hsiao-sink, eggs: 250 510p Cha-lang.

Nguyễn-văn :

* Sơn cao nguyệt hiển, thủy mang mang.

* *Tây thôn Tiễn*-biểu cốt cũ mang.

¹⁰ Nam sī eṣa idam agbēnā Ngay-Vā (2)

Đông phong hữu ý hện Châu lang

Hãy gác cuộc tàn sát thảm khốc dưới sông. Nói về Cầm-Ninh sai Thái-Trung chực nước dấy động, vào thẳng trại Tào. Vừa vào đến nơi, Ninh thấy ngựa sai lên, đưa ngựa một đơi, chém Thái-Trung đứt làm hai khúc, (3) chỉ sai quân đến đóng ở chực bằng hai (4). Lữ-Mông thấy trại Tào đã bỏ lìa, liền rút thêm mười mấy chỗ nữa để tiếp ứng Cầm-Ninh ở Phấn-Chương. Đắp-Tập cũng chỉ dùng phòng hỏa, sai quân bỏ thét vào trại. Bôn bề tiếng vào rồi lại chườn đi.

Bây giờ Tào-Thất cùng Trương-Liêu dẫn hơn trăm quân kỵ, chạy trên qua sông lớn, nhìn khắp bốn mặt, chẳng mặt nào là không có tên chảy. Đang chạy trời chết, thì phía sau Mạc-Giải đã cứu được Văn-Sinh, cũng dẫn hơn mười kỵ binh tới nơi. Tháo sai quân tìm lối chạy. Trương-Liêu bắt lấy tên t

- Chỉ có đường Ô-Lâm rộng rãi quang đãng là chạy được.

(2) Sơ đồ của Tào Tháo: trên ngai Hán, lập ra nhà Ngụy và truyền thừa-hệ của Tháo là : *«Vũ-tử Hoàng Đế»*.

(3) *Đặt lá nứa hay tre đan thành chuồng dằm chôn lấp dưới đất. Đốt và rải một lớp*

(4) Đến lượt các đại đồ bộ ra tay.



Tháo lên chạy thẳng ra Ô-Lâm. Đang chạy bỗng một cánh quân đuổi đến sau lưng, tướng đi đầu quát lên :

— Bỏ Tháo ! Đang chạy nữa !

Trước ánh lửa, thấy rõ cờ hiệu Lữ-Mông. Tháo thức quân bỏ chạy trước, rồi Trương-Liêu đánh chặn hậu, địch với Lữ-Mông. Bỗng trước mặt Tháo lại có lửa cháy : Một cánh quân từ bên núi đổ ra, tướng đi đầu quát lên :

— Cờ Liang-Thống chờ đấy !

Tháo nghe tiếng quát, hốt nhiên trở gạc về mặt, nhưng may có cánh quân phía sau chạy tới cứu :

— Thừa-tướng đừng sợ ! Có Tả-Hoàng đấy !

Rồi Từ-Hoàng hốt nhiên với Lãng-Thống một trận, cửa Tháo thoát qua, cù trông về phía Bắc mà chạy. Chạy được một đoạn chợt gặp một đoàn quân chặn đầu phía dưới chân đồi. Từ-Hoàng với thúc ngựa lên hỏi, thì ra đó là Mã-Điền và Trương-Khải, hai tướng bộ hạ của Viên Thiệu, có ba nghìn quân mã Hắc-Bắc đang đóng tại đây. Đem ấy, thấy lửa sáng rực trời, nhưng chưa dám đi cứu, thì vừa vấp gặp Tháo và tiếp ứng.

Tháo sai hai tướng ấy kéo một nghìn quân đi trước mở đường. Còn bao nhiêu bắt

đi làm mình để hộ vệ. Tiếp được một đợt binh mã từ phía sau, Tháo mới đỡ lo. Mã-Điền, Trương-Khải phải ngựa đi chưa được mười dặm đã nghe tiếng hò reo nổi lên : Một đoàn quân đã ra chặn đường. Viên đại tướng đi đầu quát lên :

— Ta là Cam-Hung-Bá của Đông-Ngô đấy !

Mã-Điền chưa kịp giao phong đã bị Cam-Ninh chém một đao chết liền. Trương-Khải sang đầu tiếp đánh. Nhìn lại thấy lửa bốc lên, Khôi tỏ tay không kịp, bị Ninh chém luôn một đao, chết ngay, xuống chân ngựa. Hậu quân lui lại cấp báo với Tháo.

Lúc ấy Tháo chỉ còn hy vọng ở quân Hợp-Phật tại cầu, nào ngờ Tôn-Quyền đóng quân ở cửa sông gần Hợp-Phật, trông về phía Xích-

Bích thấy ánh lửa bốc sáng rực, hốt nhiên quân mình đã thắng, liền sai Lục-Tôn đốt lửa lên hiệu. Thái-Sử-Tử thấy hiệu lửa, kéo vội hợp binh với Tôn, tiến ra chặn đường cứu binh. Tháo không thấy cứu binh đành trông về phía Di-Lãng mà chạy. Giữa đường gặp Trương-Cáp, Tháo sai Cáp đi đón hậu, rồi ra rồi quát ngựa chạy một mạch (3) tới cạnh núi, ngoảnh đầu lại thấy ánh lửa đã tắt rồi, bấy giờ Tháo mới yên lòng, bèn hỏi :

— Đây là sông nào ?

Tả hữu thưa :

— Đây là phía Tây Ô-Lâm, phía Bắc Nghi-Đã.

Tháo thấy cây cầu an toàn, mới sông hiền từ, bèn ngồi trên ngựa cười rộ nói lên :

Chư tướng ngạc nhiên hỏi :

— Vì sao Thừa-Tướng cười ?

Tháo nói :

— Ta chẳng cười gì, chỉ cười Chu-Đa vô mưu. Giu-cốt-Lương kén trí ! Chứ nếu phải tay ta đánh binh, cứ phục sẵn một cánh quân ở chỗ này, thì họ ta còn chạy đường nào ?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, tiếng trống trận đã vang rền tại bên sườn, lửa bốc lên ngùn ngụt ! Tháo kinh hãi rụng rời, cơ hồ muốn ngã ngựa : Một đoàn quân hùng hổ xông ra. Viên đại tướng lên nói :

— Ta là Thiệu-Tử-Long, vàng tướng lệnh Quân-sư, đợi đấy lâu rồi !

Tháo sai Từ-Hoàng, Trương-Cáp cùng địch với Triệu-Vân, còn mình xông pha khỏi lửa mà chạy. Triệu-Vân không đuổi theo, chỉ cho quân cướp cơ cửa khe giới và đánh giết những quân bị chặn. Tháo chạy thoát chỗ ấy thì tới vùng đồng, nhưng gió Đông Nam vẫn còn thổi, những đám mây đen trên trời ìn ìn kéo theo, rồi cơn mưa trút xuống như xô, so quân tốt sông như chuột. Tháo chùng quân về đội sau mà đi. Ai nghĩ đi đôi lữ, xanh xám mây mù. Tháo sai quân vào các thôn xóm cướp đoạt lương thực, tìm kiếm củi lửa. Đang áp thủ cầm, lại thấy một toán quân đuổi tới phía sau. Thoạt trông, Tháo hoảng sợ, nhưng nhìn kỹ thì

(3) Chu + lý = được hai nghìn Kilo, đã phát + quát ngựa 3... Số-Khẩu !

ra Hứa-Chữ, Lý-Diên lão bộ hơn mưu sĩ thay đổi. Tháo mừng rỡ, ra lệnh cho quân lấy chạy một thời nữa, rồi về sâu ẩn. Tháo hỏi :

— Mọi trước kia là đường về đâu ?

Có người bẩm :

— Có hai con đường. Con đường lớn qua phía Nam Di-Lãng thì nguy cái để đi. Con đường qua phía Bắc Di-Lãng, thì nguy cái gặp ghềnh hiểm trở...

Tháo hỏi đường nào về Nam-Quận Giang-Lãng gần hơn, thì quân sĩ bẩm :

— Đi đường Nam Di-Lãng, qua cửa hang Hồ-Lô, về Nam-quận rất tiện.

Tháo bèn theo đường Nam Di-Lãng. Khi đến cửa hẻm Hồ-Lô, thì quân-sĩ dõng dạc, không thể nào là chân được nữa. Ngựa cũng mỏi nhừ, nhiều con ngã lộn ra đường với người. Tháo mới lần một trước tựa dờng nghĩ ngợi. Bấy giờ quân-sĩ có kẻ đeo nổi niêu trên ngựa, người thì mới vào lưng mặc cướp được gạo củi, bèn cùng nhau tới chân núi, tìm chỗ đất khô ráo, khoét lỗ nấu cơm, cất tại ngựa xuống ẩn. Ai lấy củi áo ướt, đem vào đun gió mà phơi. Ngựa được thảo hết yêu cương, thả ra bãi cho gặm cỏ. Tháo đang ngồi dưới bóng rừng thưa, bỗng lại ngựa mới lên cười khinh-khách ! Các quân lính :

— Hồi đêm, Thừa-Tướng vừa trêu Chu-Du với Gia-cáo-Lượng, đã thấy Triệu-Vân xuất lộ, làm thiệt hại nhiều quân mã. Sao giờ còn cười ?

Tháo nói :

— Ta vẫn cười Chu-Du với Gia-cáo-Lượng chưa đáng mất trí mưu ! Chỉ phải tay ta dùng binh, cứ mai phục một cánh quân tại đây, lấy thong thả đợi kẻ một nơi... thì chúng ta đây có thoát chết chăng nữa, cũng bị thương thương rồi ! Chúng nó tính liệu vào khờ quá. Ta nghĩ mà buồn cười.

Còn đang huyên hoang cười nói, bỗng một trước một sau quân-sĩ cũng lều lều đi tới ! Tháo thất kinh, bỏ cả áo giáp, nhảy vội lên ngựa. Quân-sĩ hầu hết không kịp dõng ngựa, tiếng ra bốn bề khói lửa ngựa reo, một cách quái đản tới vây đánh. Viên đại tướng chỉ huy chính là Trương-Phi, đứng ngựa cầm ngang xà-mũi thắt lưng như rắn :

— Bớ giặc Tào ! Còn chạy đi đâu nữa ?

Chu quân chống tướng mừng thấy Trương-Phi, ai nấy ran hồn cả một, rơm rây nhún nhau ! Hứa-Chữ phải cười ngựa không yên, vội dịch

với Trương-Phi. Hai tướng Trương-Liêu, Từ-Hoảng, cũng thúc ngựa vào giúp chiến. Quân hai bên hỗn chiến một trận. Tháo thúc ngựa bỏ chạy trước tiên, rồi các tướng ai nấy lo thoát lấy thân, đều chạy theo. Trương-Phi đuổi đánh một thời nữa. Tháo cố gắng chạy trốn. Khi cách xa quân đuổi, Tháo ngoảnh lại nhìn các tướng, thì lần lượt đã bị thương. Đang tiếp-tục đi, bỗng quân-sĩ quay lại bẩm :

— Phía trước có hai ngã đường. Xin Thừa-Tướng truyền đi ngã nào ?

Tháo hỏi :

— Đi ngã nào gần hơn ?

— Con đường lớn bằng phẳng để đi, nhưng xa hơn năm chục dặm. Con đường nhỏ qua Hoa-Dung thì gần được hơn 50 dặm, nhưng lối tắt nhỏ hẹp hiểm trở, lại sứt lổ gồ ghề khó đi.

Tháo sai người lên núi cao nhìn xem, thì họ trở xuống báo :

— Trọc cao đường nhỏ men núi, có khói lửa bốc lên mấy dặm. Con đường lớn thì im lìm chẳng thấy động tĩnh gì.

Trương-Phi

Tháo bèn ra lệnh theo con đường nhỏ mà chạy. Các tướng hỏi :

— Chỗ có khói lửa ắt có quân-mà đóng. Sao lại đi đường ấy ?

Tháo cười nói :

— Há không nhớ binh thư cổ câu « hư là thực, thực là hư » ? Gia-cáo-Lượng đa mưu (6) nên sai người vào ghềnh núi dõng lửa, khiến quân ta không dám theo đường nhỏ, rồi nó phục binh ở đường lớn đợi ta, chứ gì ! Ta thừa biết rồi, hầu lừa ta thế nào được ?

Các tướng đều nói :

— Thừa-Tướng toàn liệu sâu xa, không ai dám sánh kịp !

Thế là một nhóm tàn-quân bại-tướng kéo vào con đường tắt Hoa-Dung. Bấy giờ người dõng lửa, ngựa mới nhả, quay lên ra đường thềm núi.

(6) Văn chử thốn ác mưu, giết lại hiền báo đa mưu ! Thời là chử liên, chạy loạn !

Số còn lại thì kẻ săn đầu bắt mất, cổ đem về thưởng theo, người bị săn bắt đầu đem cổ về chôn mà khóc, chẳng ai còn được vẹn toàn. Áo quần lại ướt át, run cầm cập, quần khô sát vào, cơ ngực xều xọ rách bươm. Phần nhiều đều do lạc bị đánh đuổi ở Di-Lăng, ai nấy hoảng sợ chỉ kịp trốn ngựa trần mà chạy, yên cương không có. Có người bỏ mất cả áo, gặp lúc mưa đông thẳng gió, khí lạnh thấu xương, khổ cực không biết nào tả xiết.

Chợt Tháo thấy tiền-quân dừng lại, vội hỏi có chuyện gì

Quân trả lời báo :

— Đường này ở chân núi, lại mới bị mưa to, nước sôi sục xông về, chỗ thì đọng thành vũng lầy, ngựa bị sa lầy không thể nào tiến qua.

Tháo nói giận rít răng :

— Quân đi dọc đường, gặp nơi thì xô lối, gặp sông thì bắc cầu ! Lẽ nào vì hòa lấy mà lùi lại ?

Bên truyền lệnh cho những quân gì yên hoặc bị thương để sau hãy dừng lại, và bắt những người còn khỏe phải xúc đất vái cầu, gánh cỏ đốt lau lập lửa, để lấy lối đi. Lệnh truyền ra, lập tức phải làm. Ai chậm trễ thì chém. Quân sĩ đành phải xuống ngựa đi ra hai bên núi chặt cỏ đốt gỗ và lập đống. Tối lại sự có quân đuổi theo, nên sai Hứa-Chữ, Trương-Liêu, Từ-Hoàng chỉ huy 100 quân cầm dao cắt đứt làm lửa, Ai làm chậm là bị chém !

Đường vừa lập xong, Tháo truyền quân tướng men chân vào chỗ khô mà đi. Nhưng nhiều người lệt chần ngại vất vả, người thì trượt, người sa lầy không nhờ chân lều được. Lại nghĩ tới vô số người chết dọc đường, ai nấy khóc như rí, vang đường dậy sóng. (7)

Tháo bực tức quát lớn :

— Sợ chết có vô mệnh ! Còn khác làm gì ? Ai khác nữa là chém !

Thật là 3 phần người ngựa thì một phần bị bỏ lại sau, một phần sa lầy sống dở chết dở dưới bùn, chỉ còn một phần qua thoát đi theo Tháo. Khi qua đoạn hiểm trở đến chỗ đường phẳng phiu, Tháo quay nhìn lại, thấy chỉ còn hơn 300 quân-kỵ mà ai nấy đều sắc sảo lạng lách, lần đến tiền tụy vô cùng ! (8)

(7) Cảnh giới quân đi dọc lại gần. Tháo còn từ từ : Mọi hình gì đều chấp lại của Huyền-Dục nhiều

(8) Đã qua quân còn lại được 300 ! Cảnh lực như đưa quá ! Thật là : Chạy đi rồi

Tháo hỏi thúc đi mau. Các tướng bẩm :

— Ngựa kiệt sức rồi. Xin nghỉ một chút.

Nhưng Tháo nói :

— Thời thì có mà chạy thẳng tới Nam-quân rồi nghỉ ngơi một thể.

Các tướng muốn cưỡng đi theo. Đi chưa được vài dặm, Tháo đang ngồi yên, bỗng lại giờ roi về phía trước mà cười sảng sặc !

Các tướng hỏi !

— Sao Thừa-tướng còn cười nữa ?

Tháo nói :

— Người ta cứ đồn Cha-Du với Gia-cát-Lương tức trí da ngựa, nhưng cứ như ta xét đây, thì rất cực cũng chỉ là lũ vô dụng ! Thứ hai : Nếu chúng biết phục một cánh quân ở chỗ này, có phải chúng ta chỉ còn đưa tay cọn trời không ?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, đã nghe tiếng pháo lệnh nổ đùng ! Rồi 500 quân tinh tráng cầm đao kéo ra đón chặn. Viên đại-tướng đi đầu chính là Quan-Vân-Trường, cầm Thanh-Long-đao, cuối ngựa Xích-Thố đứng chặn đất lối đi ! Quân Tào trông thấy, bạt vía bay hồn, ngựa ngổn như nhau như mê như say. Tháo quay lại báo các tướng :

— Thật, đã đến nước này, đành liều một trận tử chiến, chứ còn biết sao ?

Các tướng đều nói :

— Người say không hòa, nhưng ngựa kiệt sức rồi. Không thể đánh được nữa !

Tình-Dục báo Tháo :

— Tôi vẫn biết Quan-Vân-Trường cao nghĩa khí, ngựa với người hòa mà không nở hiệp kẻ khác, khinh mạn kẻ mạnh mà không lén ép kẻ yếu, tin người cố rít, ăn oán phân minh. Ngày trước Thừa-Tướng có ân tình với ông ấy, giữ nên thân ra mà nói khéo, thì mới thoát được nạn này ! (9).

Tháo nghe lời, thúc ngựa ra phía trước, nghiêng mình chào Vân-Trường :

— Tướng-quân từ hồi tôi nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

(9) Đã qua quân còn lại được 300 ! Cảnh lực như đưa quá ! Thật là : Chạy đi rồi

Vân-Tướng cũng nghiêng mình đáp lại : (10)

— Cáo Thử-tướng, (11) Vũ này vâng lệnh Quân-vu, dời đây đi lần nữa :

Thảo nói :

— Thảo nay binh bại thế nguy, đến đây không còn đường chạy. Vội mang Tướng-quân nghĩ đến chết thật ngày trước cho nhau ! (12)

Quan-Công nói :

— Ngay trước Vũ này tuy có chịu hậu ân của Thử-Tướng, nhưng thì đã chém Nhan-Liêu, gết Văn-Xú, gài nguy thành Bạch-Mã, thế là ơn trả nợ đủ đến đâu. Cái việc hân này là việc công, không dám vì tình riêng mà bỏ được.

Thảo nói :

— Thế thì khi qua năm cửa ải, chém tướng mà đi, phỏng còn nhờ chẳng ? (13) Đại-trượng-phu vốn trọng đều do nghĩa, Tướng-quân thăm hiểu nghĩa Xuân-Thu, há không nhớ việc Dư-Công Chi-Tư đuổi Từ-Trác Ngu-Tử ?

Quan-Công vốn là người coi nghĩa trọng chữ nhân, hồi tưởng trước kia Thảo hộ đãi mình biết bao nhiêu ân nghĩa, rồi lại nghĩ đến việc phải ải chém tướng mà đi, thì sao khỏi đau lòng xót động ! Lại thấy quân Tào tuy sợ như mất hồn, ai nấy trốn tén trước mắt như sắp khóc òa lên, thì cũng không nỡ.

Ông bèn quay đầu ngựa về sau, ra lệnh cho quân tướng đồng về ra hai bên. Rồi rằng là ý buông tha cho Thảo !

Thảo thấy ông quay ngựa, liền cùng các tướng cầm cờ phóng ngựa lao qua một lượt. Khi ông ngoảnh lại, thì Thảo với các tướng đã chạy thoát rồi. Ông quát lớn lên một tiếng, định bắt đoàn quân-sĩ, nhưng họ đều sợ xuống ngựa, lạy phục dưới đất reo mừng, khâm phục, không chẳng ra hỏi ! Lòng ông càng không nỡ !... Còn đang do

đo, thì Trư-môn-Liêu chạy đến (14). Ông trông thấy, lại động lòng cổ vũ, đánh theo đuổi một tiếng, tủa hết cho đi !



Tào-Thảo chạy đến Hoa-Dung

Người sau có thơ rằng :

- « Tào-Man thua chạy tới Hoa-Dung
- « Gặp phải Quan-Công, xiết hãi-hùng !
- « Tranh nghĩ xưa hạ ơn nghĩa nặng
- « Nào đánh mở khóa thả giao-long.

(10) « Nghiêng mình » là ... cúi đầu.

(11) Không tiết mắng : « Tào Tháo » lại cho « Thử-Tướng », ít kể mà giết được nữa.

(12) Công « trả ơn » nghĩa sao mà « làm lạ » thế !

(13) Việc này xảy ra sau trận Bạch-Mã. Nay ông cố gắng là ông chưa bao giờ đáp lại ông,

(14) Trư-môn-Liêu chỉ nhìn Quan-Công, không nói gì. Nhưng « không nói », mà như nói rất nhiều.

Nguyễn văn :

- « Tào-Mon binh bại, đến Hoa-Dung.
- « Chính đô Quan-Công hiệp lực phòng.
- « Chỉ sợ đương sơ ăn ngựa trắng.
- « Phóng khai kìm tỏa cầu giao-lạc !

Tào-Tháo thoát nạn ở Hoa-Dung, tiếp tục chạy trốn, nhưng gặp đường quân sĩ kiệt sức ngã gục dần dần. Khi tới một cửa hang, quay nhìn lại, thấy chỉ còn hai mươi bảy quân kỵ ! Di mã đến cửa ải, gần tới địa đầu Nam-quận, bỗng thấy ánh lửa sáng rực, một đoàn quân mã kéo ra vây đường ! Tháo kinh hãi kêu :

— Thôi, mệnh ta tại đây !

Nhưng khi toàn người cuối ngựa đi đầu tới gần, Tháo nhận ra Tào-Nhân. Bấy giờ mới hoàn hồn. Tào-Nhân đón tiếp Tháo, và bẩm rằng :

— Tuy nghe tin binh bại, nhưng không dám bỏ thành rồi quận đi xa. Chỉ biết tới địa đầu đón rước.

Tháo nói :

— Ta đã tưởng không được thấy mặt người nữa đây !

Rồi dẫn mọi người vào thành Nam-quận nghỉ ngơi. Lát sau Trương-Liêu cũng về tới, kể lại cái ơn của Quan-Công. Tháo đem các tướng hiệp thấy lâu biệt đã bị thương, liền cho sửa trị. Tào-Nhân hỏi việc rượu dề Tháo giải buồn. Các mưu sĩ đều có mặt. Đặng Ấn uống, bỗng Tháo nửa cười khóc sống lên thật thắm ! Các mưu sĩ hỏi :

— Thừa-tướng ngay giữa khi chạy nạn qua hang hẻm, vẫn coi như thường, không hề sợ hãi. Giờ đã về được thành quốc yên ổn, người có cơm, ngựa có cỏ, chẳng lẽ nên chính đón binh mã để báo thù, thì sao lại cười khóc quá như vậy ?

Tháo nói :

— Ta khóc là khóc Quách-phụng-Hiến đấy ! Ôi ! Nếu Phụng-Hiến còn sống, quyết không đến nỗi ta thua trận to lớn này !

Rồi ôm lấy bụng khóc rống mãi lên :

— Ôi ! Thương xót thay, Phụng-Hiến ! Đau đớn thay, Phụng-Hiến !

Các mưu sĩ đều nín lặng vì hổ thẹn.

Hôm sau, Tháo gọi Tào-Nhân ra, trao cho một phong thư và dặn dò :

— Nay ta tạm về Hứa-dô thu thập binh mã, quyết báo thù này. Người lấy giữ vững Nam-quận. Ta có mối kế bí mật đề lại đây. Nếu chưa cần, bích, người đừng mở. Khi nào thế nguy cấp hãy mở ra mà xem. Cứ làm đúng như lời dặn trong này, thì gặp Đông-Ngô không dám dẫm ngũ vào Nam-quận nữa !

— Tào-Nhân hỏi :

— Hợp-Phì với Trương-Dương thì ai giữ được ? (15)

Tháo nói :

— Kinh-Châu ta giao cho người. Trương-Dương đã có Hạ-hỗn Đôn, còn Hợp-Phì là đất trọng. Ta phải cử Trương-Liêu làm chủ tướng. Lý-Điền, Nhạc-Tiến làm phó tướng, cùng đồng giữ. Hết có việc cấp bách, phải gọi báo ta ngay !

Tháo phân phó xong, lên ngựa dẫn các tướng lên đường về Hứa-Xương. Các viên quan văn võ Kinh-châu mới hàng, đều được đem luận về Hứa-dô bổ dụng. Tào-Nhân báo sai Tào-Hồng ra đón Di-Lãng, làm thế y-dĩ với Nam-quận, đề phòng Chu-Du.

Hãy tạm gác việc quân Tào, quân Ngô. Nói về Quan-Vân-Trương sau khi đã cho Tào-Tháo chạy, bèn kéo quân trở về không. Về đến Hạ-Khôn thấy quân mã có lộ khác đến bất được từ binh, lửa ngựa, khí giới, lương-thực... tràn rộ kéo về. Duyệt một mình Vân-Trương lì chẳng bắt được một người một ngựa nào. tay không trở về, ra mắt Huỳnh-Đức. Lúc ấy Không-Minh đang ngủ cùng Huỳnh-Đức mừng công, nghe quân báo : Vân-Trương đã về, Không-Minh vội đứng lên, rất mừng chén rượu, nâng ra đón tiếp ân cần nói :

— Xin mừng Tướng-quân đã lập công lớn nhất đời, trở được mới lại to nhất Thiệu-hạ ! Đáng lẽ Luỵng phải ra tận ngoài xa đón tiếp mới phải. Mong Tướng-quân vui lòng nhận chén rượu này.

Quan-Công im lặng không nói gì. Không-Minh hỏi :

— Có phải vì bọn tôi kông kịp ra ngoài xa đón tiếp, nên Tướng-quân không vui chăng ?

— Rồi quay lại quở trách hữu :

— Sao các người không sớm báo tin ngay cho ta ?

(15), Bấy giờ các tướng đang bàn tới việc đánh cả hai nơi ấy chỉ do tướng Trương-Liêu đồng giữ.

Bấy giờ Quan-Công mới nói :

“Tôi về để chịu tội chết đây thôi !

Khổng-Minh còn làm ra vẻ chưa hiểu :

— Thế nào ? Tào-Tháo không chạy qua Hoa-Dung ư ?

Quan-Công thở dài :

— Tháo quả trốn qua đây. Nhưng tôi bất tài đã để hèn chạy mất !

— Tháo chạy thoát ? Thế bất được bao nhiêu tướng-sĩ ?

— Băm, cũng... không bắt được ai cả.

Khổng-Minh cười giận, nét mặt nhăn nhó :

— Thôi ! Đáng là Văn-Trường mưu báo ơn Tào-Tháo nên cố ý thả cho nó chạy rồi ! Đã viết “quân lệnh tưng” rành rành đây, phải theo quân pháp xử trị mới được !

Liền thất vũ-ô lời Quan-Công ra chém !

Đó chính là :

“Liều đem một chết, đến trư-kỷ,

“Nên được ngàn thu nổi nghĩa danh !

Chưa biết tính mạng Quan-Công, ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Phàm muốn lập kế lừa người, phải tự lượng xem mình là hạng người thế nào, thì mới làm cho địch mắc mưu được. Như thế thì địch dễ trúng kế lắm. Địch đã biết rõ mình là hạng người nào rồi, mà địch còn mắc mưu, thì mình càng giỏi, cái lừa là địch phải mắc.

Họ tự cho họ là khôn, mà ta lừa được ngay cái khôn ấy, tức là ta đã lấy cái yếu khôn của họ. Họ đã rõ là ta giỏi, mà ta lại giả vờ dốt để lừa họ, thì chắc chắn họ không tránh được mưu lừa của ta.

Khổng-Minh liệu đoán lối chạy của Tào-Tháo ở Hoa-Dung là như thế. Đốt lửa một nơi, phục-bình một nơi là việc thường làm của người khôn, nhưng làm thế Tháo sẽ biết.

Đốt lửa chỗ nào phục-bình ngay chỗ ấy, là việc làm của người dốt, nhưng Tháo lại không ngờ đến ! Vì Tháo lâu thu c binh thư, nh cái pháp “hư thực thực hư” mà hóa ra lại mắc tay Khổng-Minh mới đau !

• Hứa có người đời nghi-vấn : “Quan-Công muốn giết Tháo ở Hứa-Điền, sao không giết trước Tháo ở Hoa-Dung ?” Tháo rằng : Cái nguy ở chỗ ở Hứa-Điền, Quan-Công muốn giết Tháo là ở lòng “trung”. Ngày bắt gặp ở Hoa-Dung, ông không giết Tháo là vì “nghĩa”. Không biết phân biệt “chánh, nghịch” không phải là người “trung”. An oán không rõ rệt không phải là người “nghĩa”. Như Quan-Công có thể nói là “Lòng trung cao cao như trời mây, nghĩa khí bao trùm cả nhứt người”. (Trung khí cao tiêu, nghĩa khí bao trùm nhứt) thật là thần cơ có một vậy. Như ông chỉ là cái tình của người thường. Bấy giờ mới là cái chí của người. Tuy ai họạ đại-gián đại-ác có thể vượt Thiên-danh, có thể vượt Tuyền-hà, nhưng không làm hại ta, họ đãi ta làm trong quốc-sĩ, thì người ấy chính là “tr-kỷ” của ta. Ta tiết người tr-kỷ, thì ta không có gì khi trước sau. Một trạng “hưng-tính nam-tử” như Quan-Văn-Trường há làm như thế ư ? Nếu ông cứ lấy công nghĩa, bỏ danh rết, mà nói rằng : “Ta giết giặc cho Triều đình, ta trả họ hàng họ cho hiền họ” thì ai còn báo không nên ? Nhưng ông nghĩ rằng : “Ai ở khác giết Tháo đều hợp nghĩa, riêng một mình mình giết là bất nghĩa” Cho nên ông thả chạy chết đi quân lệnh, chứ không xử ra tay vậy.

Tào-Tháo có thể tha cho Triền-Cuyn, mà không tha. Quan-Công có thể giết Tào-Tháo mà không giết. Đó là Quan-Công nhân, Tào-Tháo ác.

Thất-Ưng khóc Đông-Trắc, mà Vương-Diễn trị tội Ưng. Quan-Công tha Tào-Tháo mà Khổng-Minh khuyên bắt cho Quan-Công. Thủ hạ Khổng-Minh cao-khên hạ Vương-Diễn vậy.

• Khổng-Minh đã biết trước rằng Quan-Công sẽ không giết Tào-Tháo, thì sao không sai Trương-Phi, Từ-Du-Văn mai phục ở Hoa-Dung ? Tháo rằng : Khổng-Minh đã hiểu sự Trời vậy. Trời còn chưa muốn giết Tháo thì dù Khổng-Minh giết cũng chẳng được Hoa-Dung cho Dục-Đức, Từ-Lông, cũng không thành công. Cho nên có sai Quan-Công đi, tức là giúp cho Quan-Công có nghĩa-cử cao đẹp. Khổng-Minh sai Trương, Triện đi, cũng là để... tính cái số-đoan (thất-bại) cho Triện. Triện nữa.

Tuy nhiên, Quan-Công tha Tào-Tháo đấy, nhưng vẫn chưa phải ông tha ! Chính là Khổng-Minh tha Tháo, mà cũng là Trời tha Tháo vậy.

• Hồi trước tả lửa cháy dưới sông, hồi này tả lửa cháy trên bộ. Trước tả lửa của Chu-Lang, giờ tả lửa của Gia-Cát. Hồi trước tả ngọn gió đây thổi thuyền, hồi này tả gió lửa quao rừng cây. Hồi trước Khổng-

Một lần gặp giáp lửa. Hồi này Không-Minh lại lấy lửa tiếp gió. Rất kỳ gặp lửa tốt, vẫn còn cái « dư-thế » của gió, « dư-áp » của lửa, để theo dần thêm vào cơn gió. Sau cơn gió cơn lửa, lại thấy làn khói bốc. Gió tới khi cũng là gió của lửa dậy. Hồi sau chỉ thấy hơi từ trước ở chỗ đó quần quần Tao vút lết, phất nhè gió mà phất. Quân lính đổi là, phất đuôi lửa để nấu nướng. Thế là : chỉ trong vòng một hồi mà gió trước hết, sau hết. Lửa trước là « thù », sau lại là « ân » vậy.

• Tháo tập thủy-chiến cho quân, đào ao ở phương Bắc gọi là ao « Huyền-Vũ », thì cái « tượng » là « Tịch-Kiểm », mà Bàng-Hống lại dùng « Câu-Trần » theo đuôi, Chu-Du đáp ứng bằng « Chu-Tước », Không-Minh đổi lại bằng « Trưng-Tấn », rồi Chu-Du lại ứng thêm « Trưng-Lý ». Cho đến lúc Tháo chạy trốn qua Di-Lãng về Hoa-Dung, lại là gặp cái nạn « Đãng-Xà », cái nạn « Bạch-Hổ », cái nạn « Minh-Di ». Chạy trốn mà không kịp ăn một miếng cơm, thì lại là « cười hêm trước khóc hêm sau » vậy.

• Cái lúc Tháo mửa ngọc đũa trên thuyền, đã cười lớn. Đến lúc chạy trốn dọc đường lại cười to. Cái cười trước là cười đắc ý. Cái cười sau là cười gương. Cái cười hêm trước là cười tâng bốc mình, cái cười hêm sau là cười chửi người.

Cười lúc trước là « lạc » cực sinh bi », nhưng cái cười lúc sau cũng không phải là « vui trong gian khổ ». Trước sau, cái cười của Tháo đều không... phải chỗ. Người đời sau sẽ « cười cái cười » ấy vậy.

• Trước kia, Tào-Tháo khác Điền-Vĩ, sau này, lại khác Quách-Gia. Cùng là tướng khác, nhưng nguyên-nhân và cách khác nhau. Cái tiếng khác Điền-Vĩ là khác để làm động lòng, lấy lòng tưởng-ai. Cái tiếng khác Quách-Gia là khác để mỉa mai, làm cho các mưu-sĩ xấu hổ. Cái khác trước kia còn mạnh hơn sự thưởng phạt. Cái khác sau này còn đau hơn sự đánh đòn. Giọt nước mắt của họ gian hùng, trước kia thật « đáng đồng tiền » : Chẳng khác gì vàng lụa thường tưởng ai. Giọt nước mắt sau này thật là « ngàn vàng » : Chẳng khác gì rơi gây quái ác xương thịt bọn mưu-sĩ. Cái « gian » của họ gian hùng, lần sau thật đáng ghê !

Hồi thứ 51

Cố giữ thành, Tào-Nhân giết quân Giang-tả
Mưu tạo-hương, Không-Minh nhất khí Chu-Du.

N H Ậ C lợi, Không-Minh vừa hạ lệnh chém Quan-Công, thì Huyền-Dức ngấm lại, ủa lại truyền rằng :

• Thôi ! Ngày trước ba anh em ta kết nghĩa Vườn-Đào, đã thế cùng sống chết. Nay Văn-Tướng tuy phạm quân-pháp, nhưng ta không nỡ tới thế xưa. Mong Quân-sư hãy tạm ghi lấy tội này, để em ta lo lập công chuộc lại.

Không-Minh mới tha cho Quan-Công...

Nói về Chu-Du, sau khi đốt tàn Xích-Bích, quất tay tiến đến tại Tào, bên thu binh điểm tướng. Các đạo khắp nơi kéo về dâng công. Du báo tiếp về Tào-Quyển. Bao nhiêu quân lính miền Bắc đều hàng hoặc bị bắt, đều đem về qua sông, mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, rồi tiến binh đi lấy Nam-quận. Quân tiến đội kéo xuống bờ sông hạ trại, trước ao chia năm đỉnh Chu-Du đóng ở giữa, đang họp chư-vương bàn mưu tiến đánh, bỗng có tin báo : « Lưu-Huyền-Đức sai Tôn-Càn tới mừng Đê-đốc » Du cho mời vào. Thì lễ xong, Càn nói :

— Chư-vong tôi cảm đức lớn Đê-đốc, nay sai tôi đem chút lễ mừng kính dâng.

Du hỏi :

— Huyền-Đức hiện ở đâu ?

— Đã dời binh tới đóng tại cửa Du-Giang.

Du giật mình hỏi :

— Không-Minh có đấy không ?

— Bẩm có. Không-Minh hiện ở Du-Giang với Chư-vong tôi.

— Vậy thì Tộc-Hợp hãy về trước, ta sẽ thân qua đấy ta an.

Nói xong, Du sai thu nhận lễ vật, và báo Càn về báo trước. Lỗ Túc hỏi :

— Vừa rồi, sao Đê-đốc có vẻ kính ngạc thế ?

Du nói :

— Lưu-Bị đóng quân ở Du-Giang là có ý chiếm Nam-quận. Chúng ta phải hao nhiều quân mã, tiêu hao nhiều tiền lương đi phá Tào-Tháo. Gây Nam-quận ở ngay sát cửa, chỉ mở bàn tay là lấy xong. Sao chúng nó mang lòng bất nhủn, còn bề ngoài mới ăn sâu ? Hừm ! Chu-Du này đã chết dần mà chúng mong làm thế ?

Túc nói :

— Nên dùng kế gì cho họ lui đi ?

Du nói :

— Ta quyết sang thẳng đánh nơi cho chúng biết. Từ rít thì rút về, nếu không biết điều, thì chúng sẽ cho chúng với Nam-quận, ta hãy diệt ngay Lưu-Bị trước ! (1)

Túc nói :

— Tôi xin đi cùng Đổng-Độc !

Thế là Du cùng với Túc đem 3000 quân binh kỵ thẳng tới Du-giang. Tào-Càn về ra mắt Huyền-Đức, báo tin : Chu-Du sắp thân đến đánh. Huyền-Đức hỏi Không-Minh :

— Thế là ý gì ?

Không-Minh cười :

— Đây hẳn không phải vì chút lễ học mà ý tôi ư ! Chỉ vì... Nam-quận đây thôi.

— Nếu họ đem quân đến, ta phải đối đãi ra sao ?

Không-Minh ghé tai Huyền-Đức dặn nhỏ :

— Ý đến đây, thì Chử-Công cứ như thế... cứ thế... mà đối đáp.

Rồi cùng nhau ra cửa Du-giang, dẫn chiến thuyền dưới sông, trên bờ bố trí một vạn quân đội sẵn. Chẳng bao lâu có tin báo : Chu-Du với Lỗ-Túc kéo quân tới. Không-Minh cho Tịch-Vân dẫn mấy kỵ binh ra đón tiếp. Đa tới nơi, thấy quân thế hùng tráng, lòng họ này không yên. Vào cửa cửa đình, được Huyền-Đức, Không-Minh ra đón vào trong. Hai bên thì lễ, rồi tiệc rượu bày ra. Huyền-Đức nâng chén rượu tạ ơn đồng-minh và việc chận binh Xích-Bích. Rượu được vài tuần, Du nói :

(1) Không-Minh đã... «chết» dần mà ông mong làm thế ?

— Dự-Cử đem quân tới đây, định lấy Nam-quận chăng ?

Huyền-Đức nói :

— Nghe tin Đổng-Độc muốn lấy Nam-quận, nên tôi giúp sức đây. (2) Nếu Đổng-Độc không lấy, thì Bị phải lấy vậy !

Du cười :

— Đổng-Ngô tôi muốn thôn tính cả miền Giang-Hán từ lâu. Nay Nam-quận chỉ nằm trong bàn tay, lẽ nào không lấy ?

Huyền-Đức bảo :

— Thằng bại chưa biết thế nào mà chile được. Lỗ-Tào-Tháo bỏ về, đã sai Tào-Nhân giữ Nam-quận và các xứ ở gần. Ít có họ hiểm để lại. Tào-Nhân lại đông-nhữn hơn người. E rằng Đổng-Độc không lấy nổi ! (3)

Du háng lên :

— Nếu tôi lấy không xong, bấy giờ tùy Ngài, lấy thì lấy !

Huyền-Đức được dịp, nêu ngay lấy :

— Có Từ-Kính, Không-Minh ngồi đây làm chứng cho tôi nhé ! Sau này có gì, Đổng-Độc đừng hối-hận.

Lỗ-Túc ngồi ghế chưa biết đáp sao, thì Du bỗng quát-quét :

— Đại Trương-phu một lời đã nói, còn hối hận gì !

Không-Minh bấy giờ mới chồm lên một câu :

— Đổng-Độc nói thế là cũng bình lắm. Vậy hãy nhường Đổng-Ngô đi lấy trước, nếu không hạ được Nam-quận, bấy giờ Chử-Công sẽ lấy sau. Có khó khăn gì ! (4)

Du với Túc đồng gật đầu từ biệt lên ngựa về rồi, Huyền-Đức ấy-nay bảo Không-Minh :

— Hồi này Tiễn-sinh khuyên ta đối đáp như thế, tuy là câu chuyện chặc lén, nhưng suy nghĩ cho chín, thì chưa ăn chút nào ! Hiện ta đang lúc có cùng, chiếc thuyền lặn-dặn không mành đất trú chân, muốn chiếm Nam-quận

(2) Chưa biết anh nào giúp sức anh nào !

(3) Tuy là lời Huyền-Đức, nhưng kỳ thực là lời Không-Minh «khé» Chu-Du lần đầu nhất.

(4) Thì ra Huyền-Đức đã «nhường» Tào-Tháo lấy trước, nay Không-Minh lại «nhường» Chu-Du lấy trước ?

ở tạm nương mình. Nay sui Chư-Du đi lấy, ắt thành-tên ấy thuộc về Đương-Ngô rồi ! Ta còn biết về đâu ?

Không-Minh bật cười, tỏ lại :

— Trước kia, Lương-mỹ lần khuyên Chúa Công lấy cả Kinh-bản chứ không gì Nam-quận, mà Chúa công không nghe ! Suo nay lại mới x, hể đến ?

— Vì trước kia là đất của Cảnh-Thường, ta không xỏ chiếm. Nay đã là đất Tào Tháo, lấy mới hợp lẽ

— Thế thì xin cứ yên chí : Chẳng cần Chúa-Công phải lo nghĩ khó nhọc, tha hồ cho Chư-Du lần mình vào chỗ hiểm yếu ! Chỉ mai mốt là Chúa-Công vào ngồi cao ở thành Nam-quận đây thôi !

Huyền-Đức hỏi :

— Lập kế gì mà được thế ?

Không-Minh lại ghé tai nói nhỏ :

— Thì... còn... như thế... như thế... là xong !

Huyền-Đức nghe qua, lòng mừng hân hỷ, rồi cứ đóng ở Đại-giang, an-bình bất động.

Chư-Du với Lã-Tức về lại. Tức hỏi :

— Sao Đê-Độc lại hứa cho Huyền-Đức lấy Nam-Quận ? (5).

Du nói :

— Ta chỉ bính ngôn tại một cái là lấy được Nam-Quận. Còn lo gì ? Chẳng qua ta nói « lấy bằng » một chút thế thôi !

Đất lời truyền hợp các tướng, hỏi rằng :

— Ai dám đi trước, chiếm Nam-quận cho ta ?

Tướng-Khâm dạ một tiếng, hàng-hải xin đi, Du nói :

— Người làm Tiên-phong, Từ-Thịnh Đình-Phượng làm phó tướng, hãy đem 5.000 quân-mã tinh nhuệ qua sông. Ta đem quân đi sau tiếp-ứng !

Nói về Tào-Nhân ở Nam-quận, sau khi nhận lệnh Tào-Thần, bèn cho Từ-Hồng ra giữ Di-Lăng làm thế « ý đốc » cửa sông lớn nhỏ. Hăm ý nghĩ của báo : « quân Ngô đã qua sông. » Nhận truyền rằng :

— Cứ giữ cho vững là hơn đừng ra đánh.

Nhưng viên tướng kiên lý là Ngưu-Kim háng hải nói :

— Giặc đến dưới thành mà không ra đánh, ắt mang tiếng nhát. Hơn nữa, quân ta mới thua, lúc này chính là lúc phải lấy lại nhạo nhối. Xin cho 500 tinh binh, tôi quyết một trận tử chiến với chúng !

Tào-Nhân nghe lời, cho Ngưu-Kim kéo 500 quân nhỏ của thành ra đánh. Tướng Ngô-dinh-Phụng giữ ngựa tới gần sa-phong. Đánh được bốn năm hiệp, Phụng gả thua chạy. Ngưu-Kim thúc quân đuổi thẳng vào trận Ngưu-Kim.



Ngưu-Kim và Tào-Nhân

Đình-Phụng vung tay ra hiệu cho quân vây chặt bốn bề. Ngưu-Kim xung tử đột hữu không sao ra thoát. Tào-Nhân ở trên thành thấy Kim bị khốn giữa trận, bèn bước xuống, mặc giáp lên ngựa, dẫn mấy trăm tráng-sĩ kỵ binh dưới cờ, kéo ra khỏi thành, gắng sức vung đao chém giết vào trận Ngưu-Kim. Từ-Thịnh đón đánh nhưng không chống nổi. Tào-Nhân đích giết vào tới giữa trận, cửa Ngưu-Kim ra thoát. Ngồi lại thấy vài chục kỵ binh còn mắc trong vòng vây, Nhâm lại quay ngựa đánh vào mà cứu ra kỳ hất. Gặp Trương-Khâm chặn lối về, Nhâm cùng Ngưu-Kim nâng lên đánh trận, bấy giờ lại có em Nhâm là Tào-Thần đem quân tiếp ứng, hai bên liền chém giết một trận ác liệt. Quân Ngưu-Kim thua chạy, Tào-Nhân đốc thẳng kéo về đánh Trương-Khâm bị thua về ra khỏi Chư-Du. Du nổi giận toan giết. Các tướng phải xin cho, Khâm mới thoát chết. Du liền đem binh thân chinh đi quyết chiến với Tào-Nhân. Cam-Ninh nói :

— Xin Đê-Độc đừng vội. Nay Tào-Nhân sai Tào-Hồng đóng giữ Di-Lăng làm thế ý đốc. Tôi xin đem ba ngàn tinh-binh với chiêu Di-Lăng trước, rồi Đê-Độc hãy lấy Nam-quận sau (6).

Du khua là diệu kế. Bèn cho Cam-Ninh đem 3.000 quân đánh phá Di-Lăng. Quân thân mã báo tin này về Nam-quận.

(5) Tuy là « một ngựa » nhưng lại còn thêm tên Chư-Du !

(6) Đánh chủ ng òi sang của anh chỗ họ, chứ sẽ lại tiếp ứng.

Tào-Nhân vội bàn binh với Tào-Khưu Kê: nói:

— Nếu D. Lăng thất thủ, thì Nam-quận cũng không giữ được nữa! Nền đến cứu ngay.

Nhà báo sai Tào-Thuần với Ngưu-Kim ngầm đi đường tắt tới Di-Lăng cứu Tào-Hồng. Thuần sai người lên đi trước thông báo, dặn Hồng ra ngoài thành dự địch.

Cao-Ninh kéo quân đến Di-Lăng. Tào-Hồng ra ngoài giao-phong, đánh nhau hơn 0 hiệp, Hồng thua chạy. Ninh cướp ngay lấy thành Di-Lăng. Đến nửa đêm tối, Tào-Thuần, Ngưu-Kim kéo đến, hợp với Tào-Hồng, vây chặt lấy thành. Quân tế-túc phải báo về Chu-Du rằng: 'Cao-Ninh đang bị khốn trong thành Di-Lăng'.

Du lo sợ, Trình-Phổ nói:

— Phải lập chia binh tới cứu!

Du nói:

— Chỗ này là đất xung yếu. Giờ chia một quân ra cứu Di-Lăng, nếu Tào-Nhân kéo ra đánh áp thì sao?

Lã-Mông nói:

— Cao-Hung-Bá là một đại-tướng của Giang-Dông, há lại bỏ không cứu.

Du nói:

— Ta muốn thân tới cứu, nhưng biết để ai ở lại đây đảm đương trách nhiệm của ta?

Mông nói:

— Xin đề Công-Tục ở đây. Rồi tôi xin đi tiên-phong, Bê-Độc đem hậu, tới phá Di-Lăng. Ất chỉ trong vòng 3 ngày là ta khắc khôi hoàn.

Du bèn hỏi Lãng-Thống:

— Chẳng hay Công-Tục có chịu đỡ trách nhiệm cho ta không?

Thống đáp:

— Trong vòng 10 ngày, có thể giữ được. Ngoài 10 ngày thì không đương nổi.

Du mừng lắm, bèn để lại một vạn quân giao cho Lãng-Thống, rồi ngay hôm ấy kéo đại binh qua Di-Lăng. Dọc đường, Lã-Mông báo Du:

— Mặt Nam thành Di-Lăng ở con đường nhỏ đi sang Nam-quận rất tiện. Nếu sai 500 quân sĩ vào rừng đến cây, đem chân lấp đường. Quân Tào bị thua, ắt chạy qua đây. Khi ấy ngựa chúng không leo được, chúng phải bỏ lại mà chạy bộ. Thế là đánh ngựa về hết tay ta!

Du nghe lời, sai quân đóng gỗ lấp đường. Khi đại binh tới gần Di-Lăng, Du hỏi:

— Ai có thể phá vòng vây vào cửa Cao-Ninh?

Chu-Thái xin nhận, rồi lập tức cầm đao lên ngựa, kéo quân đánh tràn qua quân Tào, vào hạ chân thành. Cao-Ninh thấy Chu-Thái đến, liền mở cửa đón vào. Thái nói:

— Bê-Độc tự đem quân tới cứu đấy!

Ninh bèn hạ lệnh cho quân sĩ nài nạy gọn gáp, ăn uống no nê, chuẩn bị làm nơi ứng đánh ra.



Lã-Mông

Tào-Hồng, Tào-Thuần, Ngưu-Kim 'khí' nghe tin Chu-Du kéo đến, đã sai người về Nam-quận báo với Tào-Nhân. Một mặt chia binh cứu địch. Kịp khi quân Ngô đến, quân Tào đón đánh ngay. Nhưng hai bên vừa mới giao phong, thì Cao-Ninh, Chu-Thái từ trong thành lại chia hai đường đánh thốc ra sau lưng! Quân Tào bị hỗn loạn, quân Ngô bốn mặt ập lại đánh giết. Quả nhiên ba tướng Tào bỏ chạy ra con đường nhỏ. Đường bị các đồng cây chặn lấp, ngựa không leo được, quân Tào phải bỏ hết ngựa lại mà chạy về Nam-quận. Quân Ngô đuổi tới chiếm được hơn 500 chiến mã. Chu-Du xua quân đuổi suốt đêm về Nam-quận. Vừa gặp Tào-Nhân kéo đi cứu Di-Lăng, hai bên đụng-độ, hỗn chiến một trận mãi tới chiều tối mới thu binh. (7)

Tào-Nhân về thành họp các tướng bàn kế. Tào-Hồng nói:

— Nay đã mất Di-Lăng ắt thế nguy cấp lắm rồi. Sao không mở phong thư xem đi kế của Thừa-tướng mà giải nguy?

Nhân nói:

— Lời người chính hợp ý ta!

(7) Ấy, có gặt nhiều chi mạng, dân chém cho lên vào. Rồi sẽ có một thúc họ x. rồi... giữ gìn thành quốc.

Bên bậc cửa ra xem... Xem xong, vui mừng khôn xiết, liền truyền lệnh cảnh năm thời cơm nước sáng trưa, ăn uống mà lớn nhỏ đều phải bỏ thành, kéo cờ phất phới để hư trương thanh thế, rồi kéo xuống hết, chia ba cửa mà ra.

Chu-Du sau khi cứu được Cao-Ninh, chiếm được Di-Lăng, đem đại quân về đến ngoài thành Nam-quân. Khi thấy quân Tào chia ba cửa kéo ra, Du liền đóng-di quan-sát, thấy trên mọi thành cờ bay sườn sườn mà lính không một người đứng canh, có vẻ hư trương thanh thế. Lại thấy quân Tào siêng lang đến vai thật những bao dầy lễ bệ, Du thầm nghĩ :

— Hẳn Tào-Nhân chuẩn bị bỏ thành chạy trốn.

Bèn bước xuống chia 2 cánh quân ra hữu, hạ lệnh rằng :

— Nếu Tiền-quân đã thắng, thì phải đuổi đánh thật gấp, bao giờ nghe chuông thu quân mới được mở về.

Rồi Du sai Tinh-Phổ đốc thúc hậu quân, Du thân kéo Tiền quân tiến vào chiếm thành.

Bấy giờ hai bên dàn trận đối địch, trống nổi vang trời. Tào Hồng giữ ngựa ra thách đánh. Du thúc ngựa ra dưới cờ, sai Hàn-Đương ra đầu. Hai tướng đánh nhau được hơn 30 hiệp thì Tào Hồng thua chạy. Tào-Nhân vội ngựa ra tiếp chiến. Chu-Thái lại thúc ngựa ra vực chiến Hàn-Đương.

Ba tướng đánh nhau được hơn mười hiệp thì Nhân cũng chạy trốn, trên Tào nổi loạn. Chu-Du liền sai lại cứu quân tả hữu đánh thúc sang. Quân Tào thua to. Du thân dẫn quân mở đầu tới sát thành Nam-quân. Quân Tào không dám vào, phải bỏ thành trốn về phía Tây Bắc mà chạy.

Hàn-Đương, Chu-Thái kéo hai cánh quân hùng hổ đuổi đánh kỳ công. Bấy giờ Chu-Du thấy cứu thành mở rộng, tiến thành không một bóng người, liền hạ lệnh cho quân kéo vào. Thúc vai chạy kỳ binh trước cửa theo sông vào nước, rồi Du cưỡi ngựa theo sau, và chiếm thành...

Bấy giờ Tiền-Kiểm nộp trên dịch lâu, thấy Chu-Du thân dẫn Tiền quân vào thành, mới hớn hỏ nhỏ thầm :

— Thưa-tướng ra lập mưu như thần thánh vậy !

Lập tức, một hồi kèn nổi lên : Hai báo lớn vào, cung mở phục sẵn, bắn ra như mưa giông ! Bao nhiêu quân Ngộ vào tước đều

trúng tên ngã lăn xuống hồ. Chu-Du thất kinh, vội quay đầu ngựa, xoay lui ra, nhưng đã bị một phát tên cắm ngập vào sườn bên trái, ngã lăn xuống chân ngựa.



Chu-Du bị tên ngã ngựa

Ngưu-Kim trong thành hăm hồ sẵn ra bắt Du. Hai tướng Ngộ : Tề-Thịch, Đinh-Phụng phải liều mạng liều vào mới cứu thoát. Tề-Thịch là quân Tào trong hàng đánh thức ra bắt thành lính. Quân Ngộ dấy xáo lên nhau, lần xuống hồ hồ vô số. Tinh-Phổ với khuai chiến cho quân, thì Tào-Nhân, Tào-Hồng lại chia hai cánh đánh quyết tử về. Quân Ngộ thua to, coi nguy cấp. May có Lãng-Thống kéo một đoàn quân đến cứu được quân Tào.

Tào-Nhân lại kéo quân đặc công vào thành. Tinh-Phổ chỉ thua bại-bình về lại.

Đinh-Phụng, Tề-Thịch cứu được Chu-Du về trường, gọi thầy thuốc tương-quy : tới, dùng kim sắt nhỏ mũi tên ra, lấy kim sang rít vết thương lại. Du đau nhức vô cùng, bỏ ăn bỏ uống. Thầy thuốc nói :

— Đầu mũi tên này có đầu thuốc độc, phải uống thuốc, chứ nếu lấy thì không chữa được. Nếu uống-gần, nộ khí xung kích, vết thương lại sưng sây lên !

Trình-Phổ bèn hạ lệnh hạ quân giữ vững các trại, không được ra /á h nhau. Ba hôm sau, Ngưu-Kim kéo quân đến thích đánh. Trình-Phổ an binh bất động. Kim chờ mãi đến chiều mới về. Rồi hôm sau, Kim lại tới chờ mắng tẻ Lon ước. Phổ sợ Du xuất giá, vẫn không giặc bất cho biết. Đến ngày thứ ba, Kim sẵn sàng tới cửa trại Ngưu-Chi bị oang oang, một hai đôi bắt sống Chu-Du kỳ được !

Trình-Phổ bầy với các tướng, muốn tạm rút binh về báo Ngưu-Hữu, rồi sau sẽ mưu tính kế khác...

Bấy giờ Chu-Du tuy bị nạn liên tiếp, nhưng trong lòng vẫn có chủ trương. Du thừa biết quân Tào ngày ngày tới trước trại chờ mắng mà không thấy các tướng hăm báo gì cả. Rồi hôm ấy, Tào-Nhân tự dẫn đại quân, đánh trống hò reo, kéo tới trước trại khiên chiến. Trình-Phổ sai đóng chặt cửa không ra. Du bèn gọi các tướng vào hỏi :

— Tiếng trống tựa ở đâu mà âm lên thế ?

Các tướng bẩm :

— Binh sĩ tập luyện trong quân nên đánh trống đấy.

Du liền giận gắt lên :

— Sao dám dối ta ? Ta đã biết quân Tào thường đến trước trại nhục mọ rồi ! Trình-Đức-Mưu đã cùng ta cầm quân, sao có ngồi nhìn như thế ?

Liên sai mời Trình-Phổ vào tường chốt-ván việc ấy. Phổ nói :

— Tôi thấy Đô-Đốc đang đau, mà thấy thuốc có dấu chữ đô Đô-Đốc phải bực-bò, nên tuy quân Tào tới liên-tiếp, vẫn không dám báo tin.

Du hỏi :

— Các ông không muốn đánh, thì định sao bây giờ ?

Phổ đáp :

— Các tướng đều bẩm : hãy tạm thu quân về Giang-Bông, đợi Đô-Đốc bình phục, rồi sẽ quyết định.

Du nghe qua, đang ngồi trên giường, đứng bật dậy, nhà xiống dật, giận dữ nói :

— Bại-trương phu đã ăn lộc Chúa, phải liều chết ở chiến-trường, lý do gì mà lại thấy làm rình rập chứ ? Há vì một người mà bỏ cả việc lớn Quốc gia sao ?



Trình-Phổ

Dứt lời, mặc giáp lên ngựa xuất trận. Ba quân chờ trước thấy thế đều sợ hãi. Du liền đem vài trăm kỵ-binh ra trước dinh, thì thấy quân

Tào đã bày thành thế trận. Tào-Nhân đứng ngựa dưới cờ, lấy roi ngựa trỏ sang Du, mắng lớn :

— Thằng con nó Chu-Du kia ! Phận này át mày chết yếu ! Không dám ngo-ngỗ nhĩa quân ta nữa !

Nhân trông chưa dứt lời, Du đã từ trong đám kỵ-binh thúc ngựa xông ra trước quát lớn :

— Thằng thất-phu Tào-Nhân kia ! Đã thấy mặt Chu-lang chưa ?

Quân Tào trông thấy Du, đều sợ hãi. Tào-Nhân quay lại báo cáo tướng :

— Ném sai quân chờ cho nó mặt tuấn thật tẻ đi !

Thế là quân Tào gào lên mà chờ bởi Chu-Du. Du dùng dũng mãnh, sai Phan-Chương ra đánh Tào-Nhân. Nhưng Chương chưa kịp giao-phong, thì Du bỗng kêu lớn lên một tiếng, ngã lăn xuống chân ngựa, miệng bộc máu tươi !

Quân Tào thấy thế, kéo ồ sang bắt. Các tướng Ngưu phải liều chết xông hết ra chặn, hỗn chiến một trận, cứu được Du, về về báo dinh. Trình-Phổ vào thăm bệnh, hỏi :

— Quý thể Đô-đốc giờ ra sao ?

Du thăm báo Phổ :

— Ta lập mưu nên vô như thế đấy chứ !

— Mưu ấy thế nào ?

— Trong mình ta vốn chẳng đau đớn gì cho lắm. Nhưng ta làm thế để Tào-Nhân trông ta đau nguy mà khinh địch. Vậy ông hãy sai vài tên quân tìm thuốc, lừa vào thành trị-hàng, nói rằng ta đã chết rồi. Như thế, đêm nay Tào-Nhân sẽ tới cướp trại. Ta mai phục bốn mặt mà đánh thì chỉ dìm một kẻ tướng là bắt được nó ngay !

Trình-Phổ nói :

— Kế này hay lắm !

Ba hạ lệnh cho các tướng dưới trướng làm lễ cầu. Ba quân nghe tiếng khác vang lên, đều giật mình sợ hãi, kháo nhau khắp nơi :

— Đô-Đốc bị vết thương phát tủy, đã qua đời rồi !

Chắc lắt, khắp các trại đều mặc đồ tang để tang.

Đu đang kinh ngạc, thì lại thêm một thám-ử nữa về báo :

— Hạ-hầu-Điền đang đóng giữ Tương-Dương, bị Gia-cát-Lương sai người mang binh-phủ tới lửa giã sạch Tào-Nhân kéo cửa; Bôn kéo quân ra khỏi thành, thì Quan-Vũ phục sẵn, đánh úp ngay lấy Tương-Dương ! Hai nơi thành-trị ấy, Lưu-Huyền-Đức không hề biết báo, mà chiến được cả !

Chu-Du cũng kinh ngạc, rồi vội-ức nói :

— Gia-cát-Lương lấy đâu ra binh-phủ ?

Tình-Phổ vội dài hơi :

— Thôi ! Nó tìm được ở thành Tào-Kiến, khiển cho một trận, là trư-kích binh-phủ của Tào-Nhân về tay nó chứ gì !

Chu-Du nghe qua, uất lên tức cở, thét sấm một tiếng, vội đương lại xe ra, ngã lữa bãi tỉnh. (10)

Đó chính là :

« Mấy quân thành-trị ai đoạt cả... »

« Bao phen cốt cở, rồi công toi ! »

Chưa biết tình-mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Người quân tử xem chiến-cước ở Nam-quận mà than rằng : Sự thống bại của nhà binh thật không thể nào biết trước được. Sau khi thua trận lớn Xích-Bích, Tào-Tháo để một kế lợi cho Tào-Nhân, khiến cho Chu-lang vừa ép thống ở Xích-Bích đã bị trượng tên và thất bại ở Nam-quận. Bởi đó cho tướng với 83 vạn quân hàng thống nhất Chu-Du, mà chỉ một Tào-Nhân đã thống Du. Về phần Du thì đánh khắp Tam-giang, Ô-Lâm không chỗ nào thất lợi, mà đánh một thành Nam-quận lại thua ! Điều đó đủ lại thêm những việc lạ kỳ nữa :

Như trước kia, Hoàng-Cải bị trọng tên lẫn xuống sông, tức là trong lúc thắng lớn bị một cái thua nhỏ. Chu-Du trọng tên ở Nam-quận cũng là sau cái thắng lớn, bị cái thua nhỏ. Xem việc sau này, thì Tào-Tháo để một kế, lửa được Chu-Du tức là sau trận đại bại, cái được chút thắng nhỏ. Tào-Nhân đánh mất Nam-quận tức là sau trận thắng nhỏ.

(10) Trước giờ ngủ, giờ mai. Bấy giờ là ra ngoài thật, mà thật !

[Bị ngay trận thua lớn ! Ôi, việc đời khó bực lượng đến như vậy, thì con nhà tướng dùng binh, lý nào vì thua mà oán, vì thắng mà kiêu ?

→ • Đọc hồi trước, thấy hơi nhủ Tồn, Lưu hòa hợp. Đọc hồi này thấy Tồn Lưu chia rẽ. Thì ra : cũng trong hoàn cảnh như nhau, cũng chung một lợi lợi tranh nhau. Nhân tình thế thái đại để là thế. Như cái lúc Tào-Tháo kéo quân xuống miền Nam, khi thế hùng hổ, làm le nước trũng Ngô-Hai, thì Đông-Ngô đánh trận Xích-Bích không phải vì Lưu, mà thực là vì mình. Đến khi Tháo bỏ chạy, Bào-quân đã tan, thì chín quân Kinh-châu, Lưu-Bị muốn chiếm, Tào-Quyên cũng muốn chiếm. Không-Minh muốn chiếm cho Bì, Chu-Du, Lã-Túc lại muốn đoạt cho Quyên. Thế là lấy việc phá Tào, mượn lợi ta nhau để toan lấy Kinh-châu làm cốt đến cùng. Cho đến nỗi Lưu Tào bắt hòa hòa hòa nhau, thật là đáng tiếc !

• Không-Minh nhường Đông-Ngô đi lấy Kinh-châu trước, thì Huyền-Đức lo ngại. Chu-Du hứa để Huyền-Đức lấy sau, thì Lã-Túc lại lo ngại. Thì ra Huyền-Đức trước kia không nỡ cướp dứt Lưu-Điền, Lưu-Tùng, cũng như Lã-Túc không muốn giết Huyền-Đức, không muốn giết Không-Minh, cả hai cùng có lòng nhân, nhưng cả hai đều không muốn để Kinh-châu cho người khác. Đó là cái « tri » của hai bậc nhân vật. Nhưng Huyền-Đức không biết rằng Không-Minh đã tính toán ăn chắc. Lã-Túc cũng không biết rằng Chu-Du chỉ nói « lấy lòng », thì cái « tri » của Huyền-Đức, Lã-Túc không bằng cái « tri » của Gia-Cát, Chu-lang vậy. Vì một biết người đã trung hậu thì dù khôn khéo đến đâu, vẫn có chỗ thua hèn. Người thật thà thì lập tâm sâu xa đến đâu, vẫn có tình-chất thật-thà !

• Lã-Bố mở cửa thành Bào-Dương để lửa Tào-Tháo, Tào-Nhân cũng mở cửa thành Nam-quận để lửa Chu-Du. Một bên lừa địch vào thành để đốt. Một bên lừa địch vào để bắt. Lã-Bố sai người trá-hàng để dụ Tháo. Tào-Nhân giả cớ thua chạy để dụ Du. Hiềm khác nhau là thế. Nhưng Lã-Bố cho người đi hàng giả, mà sau lại ra người ấy hàng thật ! Tào-Nhân giả thua chạy, mà sau lại ra phải thua chạy thật. Trong điểm khác nhau lợi có chỗ giống nhau, thật là diệu-vật diệu-cần.

• Tào-Nhân giả chạy để lừa Chu-Du, thì Chu-Du liền giả chết để lừa Tào-Nhân. Cũng là lừa nhau, nhưng Nhân giả chạy là theo mưu của Tào-Tháo, Chu-Du giả chết là tự ý mình. Và hồi này Du giả chết để lừa Nhân, thì trước kia Tháo cũng từng giả chết để lừa Lã-Bố. Thế thì tại Tào-Nhân hơn Chu-Du, mà trí Chu-Du ngang với Tào-Tháo. Tuy nhiên,

Thân giã chết thì không đến nỗi chết thật. Du giã chết thì cái «điểm» xấu đã bày ra. Trước Du giã ở ngựa ngựa, có vết thương, mà đến nỗi sau này ngựa ngựa thật, vết thương bị xé rách sự! Trước thù giã đau, giã uất, giã chết. Sau này lại đau thật, uất thật, chết thật. Thế là trong chỗ giương nhau cũng có điểm khác nhau.

• Xem tiếp Không-Minh đánh úp Nam-quân, ta thấy có giống tiếp Lê-Mông đánh úp. Khuê châu chướng?

Chu-Du lần vào chỗ đánh giặc, gánh lấy nuy nan rất nặng. Không-Minh ứng dụng người mới mà đoạt lấy tay trên! Như thế thì Du làm sao không uất-ức cho nổi? Đông-Ngô làm sao không trả miếng cho được? Tuy nhiên, Không-Minh đã có lý lẽ để biện-bách: Không-Minh cướp Nam-quân ở tay quân Tào, chứ không cướp của Đông-Ngô. Không-Minh chiếm cái đất mà Đông-Ngô đang muốn chiếm, chứ không phải chiếm cái đất mà Đông-Ngô đã lấy được. Thế thì cũng là đánh úp, nhưng cái lối đánh úp của Không-Minh khác cái lối đánh úp của Lê-Mông. Chu-Du mất Nam-quân thì không nên oán Không-Minh, mà chỉ nên tự oán mình, ở mưu-hệ của mình còn chỗ sơ hở: Như xưa kia, quân nước Triệu bỏ trống thành-thị, đi đoàn Hân-Tin, thì Tin sai người lén vào trước, kéo cả đồ lén thành nước Triệu, rồi chiếm được. Nay Chu-Du để Tào-Tháo lọt cướp trại mình, như thế, phục sẵn một cánh quân ở gần thành Nam-quân, thì đâu đến nỗi bị Triệu-Tử-Long đoạt tay trên như thế? Trước đã có kinh-hiến mà trống tên, sau lại bị chẹn-chộp mà mất đất! Thế thì trí Chu-Du kém trí Hân-Tin vậy.

• Trong những lúc Chu-Du lẫn lộn ra đánh nhau với Tào-Nhân, chính là lúc Không-Minh điều binh khiển tướng đi lấy ba thành Nam-quân, Kinh-châu, Tương-Dương. Thế mà tác-giả chỉ tả các trận đánh giữa Ngô với Tào bằng thực lực, còn việc làm của Không-Minh đều được tả bằng hư bút. Bên hư bên thực như thế, thật là khéo.

Hồi thứ 52

Gia-cát khước-từ Lữ-Tử-Kinh

Tử-Long chiếm đóng Quê-Dương-thành.

NHẮC lại, Chu-Du bị Không-Minh đoạt tay trên mất Nam-quân lại nghe tin hai thành Kinh-Tương cũng đã về tay Huyền-Đức,

thì trình sao không sẵn? Uẩn-khi xung lộn, vết thương xé ra. Các tướng cửa giã lâu mới tỉnh, rồi khuyên giải hai ba lần. Du cũng giã nói:

— Nếu không giết tên nhà quê (1) Gia-cát-Lương, sao cho hiên-hĩ? 2
Trình-Đức-Mưu hãy giúp ta đánh chiếm Nam-quân về cho Đông-Ngô!

Đang làm bực thì Lữ-Túc đến. Du bảo tức:

— Ta muốn đem binh quyết một trận sống mái với Lưu-Bị, Gia-cát-Lương, để đoạt lại thành-thị. Mong Tử-Kinh giúp sức ta!

Tác can rằng:

— Không được! Chúng ta còn phải lo chống chọi với Tào-Tháo, chưa bắt thành bại ra sao... Hiện nay Chấn-Công đang đánh Hợp-Phật chưa hạ nổi. Nếu bây giờ hai nhà Tồn, Lưu lại thêm tính lẫn nhau, quân Tào thừa cơ kéo tới báo thù, thì nguy mất! Hoàng hậu Lưu-Huyền-Đức vốn có ân-thù với Tào-Tháo trước kia, nếu bị ta bức-bách quá, y lại dâng thành-tại cho Tào, rồi hợp sức cùng đánh Đông-Ngô, thì ta tính sao?

Du nói:

— Nhưng chúng ta lao tâm khổ tứ hãy mưu lập kế, lại hao tổn binh-mã, phí phạm tiền-lương biết bao nhiêu, mà nay hóa ra làm cổ sáo cho chúng nó ăn, thì ta chịu làm sao được!

Tác cố khuyên giải:

— Thôi, Công-Cử hãy tạm nhẫn-nhịn, để rồi thân tới gặp Huyền-Đức, lấy lời phải-chúng mà nói xem sao. Nếu nói không xong, bây giờ hãy động binh cũng chưa muộn.

Các tướng đều khen:

— Tử-Kinh nói phải lắm!

Thế là Túc đem mấy người tùy tùng thẳng tới thành Nam-quân, mời gọi cửa. Triệu-Văn ra tiếp. Túc nói:

— Tôi xin vào yết-kiến Hoàng-Thái, có câu chuyện muốn thưa...

Văn đáp:

— Chấn-Công với Quên-vơ tôi biết ở Kinh-châu, không có đây

(1) Dịch là « nhà quê ».

Túc lại bỏ Nam-quê, đi thẳng sang Kinh-châu. Tôi nơi đây có
quat nghiêm chỉnh, gươm đao sáng chói, quân đang hàng tướng làm.
Túc nghĩ thầm : ●

— Không-Minh thật là tay phi-thường !

Quân-sĩ báo vào thành rằng : Có Lữ-Từ-Kính muốn yết-kiến Không-
Minh sai mở cửa ra đón Túc vào chầu-chờ. Thì Lữ, rồi phân
ngồi chỗ khách an tọa. Trại nước xong, Túc nói :

— Chúa-Công Ngô-Hân tại và Đô-Đốc Chu-Công-Cập sai tôi đến
để trình bày mọi lễ trước sau với Hoàng-Thúc đây : Như mới rồi, Tào-
Thảo kéo quân qua qua tới đây, tướng là họ Giang-Nam, nhưng thực là
chủ ý mưu diệt Hoàng-Thúc. May có Đông-Ngô đánh đuổi quân Tào, cửa
được Hoàng-Thúc. Thế thì chín quân Kinh-Tương phải được về Đông-
Ngô mới hợp lễ chứ ? Ai ngờ nay Hoàng-Thúc dâng quý lễ chiến đoạt
của Kinh-Tương, hiến cho Giang-Đông cũng phải bao nhiêu tiền lương
quân mã, mà Hoàng-Thúc ung dung ngồi hưởng lợi tự nhiên thế này.
Chiến lý ra, e khó xuôi lắm !

Không-Minh nói :

— Từ-Kính là bậc cao-minh, sao lại nói thế ? Người ta thường nói :
“Vai nào có chủ này”, mà chín quân Kinh-Tương này đều phải dặt
Đông-Ngô ? Chính là cơ nghiệp của Lưu-Cánh-Thương ! Chúa-công tôi là
em Cánh-Thương. Cánh-Thương tuy đi rồi, nhưng của con trai. Nay theo
lễ chú giúp cháu mà giữ Kinh-Châu sao lại không được ?

Túc nghe qua chợt dạ, nhưng cũng gượng nói :

— Nếu quả là Công-tử Lưu-Kỳ chiếm cứ thì còn có lý. Nhưng nay
Công-tử đang ở Giang-Hà, chứ đâu có ở đây ? (2)

Không-Minh nói :

— Từ-Kính muốn gặp Công-tử ngay bây giờ không ?

Nói rồi sai tả hữu vào mời Lưu-Kỳ. Lát sau, quả thấy hai người
hầu tợn dữ Lưu-Kỳ từ sau bình-phong bước ra. Kỳ bảo Túc :

— Vì trong người đang có bệnh, không thể lễ được, xin Từ-Kính
tha lỗi cho.

(2) Trước khi đánh đã thành-thị, « người ta » đã từ từ tới lui. « Con-tử » còn đang
đề án rằng đến khi nào đang rồi chứ ? Ai lại tin lời chấp chấp như Đông-Ngô
như ông ấy ?

Lữ-Túc trông thấy Kỳ, thì giật mình thất vọng, gượng đứng dậy chào,
rồi ngồi im chẳng biết nói gì nữa. Tả-hữu đều Lưu-Kỳ vào, hồi lâu
Túc mới hỏi :

— Nếu Công-tử
không thọ được nữa,
thì sao ?

Không-Minh nói :

— Công-tử còn
ngày nào, giờ ngày
ấy. Nếu bất hạnh
Công-tử qua đời, bấy
giờ sẽ hay... (3)

Túc nói :

— Nếu Công-tử
thất lạc thì thành-trị
phải trả về Đông-Ngô
đấy chứ !

Không-Minh đưa
đây cho quạ :

— Từ-Kính nói
thế cũng phải.

Bên bày tiệc
khuyến mời. Tiệc san,
Túc đứng dậy cáo từ,
ta khỏi thành đi suốt
đêm về trại. Lữ lại
đưa tiễn rồi chuyển
cho Chu-Dương. Du
ấy này nói :

Lưu-Kỳ gượng dậy, ra chào Lữ-Túc

— Lưu-Kỳ đang độ đau xanh tuột ruột, đời nào nó đã chết ? Biết
đâu bao giờ ta lấy được Kinh-Châu !

Túc nói :

— Đô-Đốc yếu tâm, cố đề Túc làm thế nào lấy được Kinh-Châu về
cho Đông-Ngô thì thôi.

— Ông có kế gì hay thế ?

(3) Trại lời lo sợ đề cho anh... họ-giang.

— Tôi xem Lưu-Kỳ vừa-sắc quá độ bệnh dễ nhập tạng, hiện nay sắc mặt xanh xao vàng vọt, thường lên cơn suyễn ứ ra máu, chỉ trong vòng nửa năm, ắt phải chết. Bấy giờ ta tới đòi Kinh-châu, Lưu-Bị hẳn hết có thuốc trị !

Chu-Du vẫn còn ốm-đức chưa nguôi. Bỗng nghe báo: Ngô-Hữu sai sứ tới. Du cho mời vào. Sứ-giả nói :

— Chúa-công vậy đánh Hợp-Phì đã nhiều trận mà chưa hạ được, nay có lệnh truyền Đu-Đức thu đội binh về, kéo tới trợ chiến !

Du đành phải ban sư về Sài-Tang dưỡng bệnh, giao cho Tỉnh-Phò thay lĩnh quân-sĩ và chiến thuyền kéo đến Hợp-Phì để Tả-Quyền điều-động.

Lưu-Huyền-Đức vào khi chiến được ba thành Kinh-Châu, Nam-quân, Tương-Dương, lòng mừng hơn hết. Bàn bàn tính kế lâu dài. Bỗng một người bước lên sảnh-dương xin hiến kế. Nhìn ra mới biết là Y-Tịch. Huyền-Đức cảm cái ơn cứu mạng ngày trước, mới phần trọng-vọng, bèn mời ngồi, rồi hỏi kế thế nào. Y-Tịch nói :

— Sáu-quân muốn dùng kế lâu dài để giữ Kinh-châu, sao không tìm hiền-sĩ mà hỏi ?

— Những bậc hiền-sĩ hiện ở đâu ?

— Đất Kinh-Tương này có năm anh em nhà họ Mã, người nào cũng có tài, có tiếng. Ngay như người em út là Mã-Thước, tự là Ấu-Thường đã có tài. Nhưng người giỏi và hiền-đức nhất là người có cặp mày đen đậm lông trắng, tên là Lương, tự là Quý-Thường. Vì thế, dân làng có câu ngạn-ngữ : “Năm chàng họ Mã, mày trắng hơn cả” (Mã-thị ngũ Thường (4) Bạch-mi tử Lương) Sao Chúa-công không tìm người ấy mà cầu kế ?

Huyền-Đức nghe lời, cho người đi mời. Khi Mã-Lương đến, Huyền-Đức lấy lễ trọng-dãi, rồi hỏi kế sách giữ Kinh-Tương. Mã-Lương nói :

— Kinh-Tương là đất trọng-tài bốn mặt thù-địch 6 khó mà giữ lâu. Nên để Công-nữ Lưu-Kỳ dưỡng bệnh ở đây, chiếu-dụ quan dân cũ mà giữ vững. Lại dâng bia về triều xin cho Công-nữ làm Thứ-nữ Kinh-Tương để yên lòng dân (5). Rồi mới tiến-binh xuống một Nam, chiếm

lắm bốn quận Vũ-Lãng, Trường-Sa, Linh-Lãng, Quế-Dương, thu chứa lương, gây thành căn-bản. Đó là kế lâu dài vậy.

Huyền-Đức nghe qua, mừng rỡ hỏi :

— Bốn quận ấy, nên lấy quận nào trước ?

Mã-Lương nói :

— Quận Linh-Lãng ở phía tây sông Tương (6) gần ngay đây, nên lấy trước nhất. Sao chiếm đến Vũ-Lãng, rồi qua phía Đông Tương-giang mà lấy Quế-Dương, Trường-Sa.

Huyền-Đức bèn phong Mã-Lương làm Trung-quân tổng-sư, Y-Tịch làm phó tổng-sư, mới Khổng-Minh đến bàn tính, đưa Lưu-Kỳ đến Tương-Dương trấn thủ thay thế cho Quan-Vân-Trường về Kinh-châu. Rồi điều động binh mã đi chiếm Linh-Lãng. Sai Trương-Phì đi Tiêm-phong, Triệu-Vân làm hợp-lực, Khổng-Minh, Huyền-Đức ở Tương-quân, kéo một vạn năm ngàn binh mã ra đi. Quan-Vân-Trường ở lại giữ Kinh-châu ; My-Trân, Lưu-Phong thì đóng Giang-Lãng.

Bấy giờ quan Thái-Thế Linh-Lãng là Lưu-Dộ nghe tin Huyền-Đức kéo quân tới đánh, liền bàn tính với con trai là Lưu-Hiến. Hiến nói :

— Phụ-thần cứ yên lòng. Quân kia tuy có Trương-Phì, Triệu-Vân sức khỏe, nhưng viên thượng-tướng Hinh-Đạo-Vinh của ta cũng có sức địch muôn người, có thể chơi nhau được !

Lưu-Dộ bèn sai con với Hinh-Đạo-Vinh kéo hơn một vạn quân ra cách thành ba mươi dặm, men sông dựa núi đóng trại. Bỏ-né vừa xong thì có tin : Giặc Khổng-Minh tự dẫn một cánh quân đến đánh !

Đạo-Vinh liền kéo quân ra. Hai bên dàn trận, Đạo-Vinh thúc ngựa ra trước, tay cầm cây “Khải-sơn đại-poi” quát lớn lên rằng :



Hinh-Đạo-Vinh

(4) Năm anh em họ Mã đều lấy 5 hiền tự : có chữ 5 Thường 5.

(5) Khổng-Minh đưa Lưu-Kỳ ra để dụ lại Lê-Tắc. Mã-Lương lại đưa Kỳ giữ chức tả tham-chính ngăn-thận với Thính-phò.

(6) Sông Tương này ở phía Nam Trường-Giang. Cột này Tương ở phía Bắc (cột này Tương-Dương; chỉ là một đoạn của sông Hán, sông Mịch mà thôi).

— Lũ phần tặc! Sao dám xâm phạm bờ cõi ta?

Nhìn sang bên kia, chỉ thấy một toán cờ vàng tiến ra, rồi quả cầm cờ đỏ hải bên, mặt cổ xe bốn bánh được đẩy ra. Trên xe có một người ngồi chỗ chèo, đầu đội khăn cuốn, mình mặc áo lông hạt, tay cầm quạt lông, vậy Đạo-Vinh mà bảo rằng:

— Ta là C-a-cát Không-Minh ở Nam-Dương đây! Ngay như Thao-Thảo kéo quân vào quân ta, ta chỉ trở mặt kẻ thù con, cũng đánh cho nó không còn mình gặp, cầm cờ chạy về, vừa là chúng mày mà dám đối địch cùng ta? Nay ta tới cứu an quân này, sao chúng mày không hàng ngay đi?

Hình-Đạo-Vinh bật lên cười khẩy, rồi nói:

— Chỗ thắng "tâm binh Xích-Biên" là do mưu Chu-Du! Việc gì đến mày mà dám tới đây nói khoác?

Đến nơi, vung cây búa to lớn tới đánh Không-Minh. Không-Minh vội sai quay xe chạy về phía sau, rồi cửa trận đóng lại. Nhưng Đạo-Vinh cứ đánh tràn vào, tức thì tiện ý chài hai cánh mã chạy. Đạo-Vinh nhìn xa xa thấy ở giữa có dấu cờ vàng, biết là Không-Minh ở đấy, nên cứ một mực đuổi theo.

Khi đuổi vòng qua chót núi, bỗng thấy đoàn cờ vàng đứng lại! Rồi cửa trận lại mở ra, nhưng chẳng thấy cổ xe bốn bánh đâu nữa, mà chỉ thấy một trường cầm xiêm-sỏ vật ngựa ra, thất lớn như sấm, xông tới đâm Đạo-Vinh: Thì ra Trương-Phi! (7).

Đạo-Vinh vung búa khai sơn đến đánh. Nhưng mới được mấy hiệp đã thấy chân tay, bên quay ngựa bỏ chạy. Trương-Phi đuổi tới... Rồi tiếng reo hò bỗng nổi dậy vang tới: Hai bên đường phục binh đã ra. Hình-Đạo-Vinh liền quay xung quí vòng về, nhưng trước mặt đã thấy một viên đại-trưởng lĩnh ra chặn đường, giơ cây đao dài quá đầu lên:

— Đâu thấy Thường-Sư Triệu-Tử-Long chưa?

Đạo-Vinh liệu sức địch không nổi, lại dẽ hết đường chạy, đành xuống ngựa xin hàng. Triệu-Vân sai tới gọi, gửi về trại nạp Huyền-Đức, K-a-cát-Mah. Huyền-Đức truyền đem chém đầu. Nhưng Không-Minh vội khuyên can, rồi gào hỏi Vinh:

(7) Khi đoàn quân chạy khỏi biển quân chủ nổi, thì gặp một gò lớn những cây cầu đá... "thật kỳ!"

— Người có thể bắt Lưu-Hiến cho ta không? Nếu làm được sẽ thưởng cho hàng?



Triệu-Vân

Đạo-Vinh luôn miệng vâng dạ, hứa xin bắt. Không-Minh lại hỏi:

— Người định dùng cách gì bắt hắn?

Đạo-Vinh nói:

— Nếu Quân-sư thì cho về, tôi xin tập đất kẻ này: Đêm nay Quân-sư cứ đem binh tới cướp trại. Tôi xin làm nội ứng, bắt sống Lưu-Hiến dâng nạp. Lưu-Hiến bị bắt, là Lưu-Hộ phải hàng ngay!

Huyền-Đức không tin lời Đạo-Vinh, nhưng Không-Minh nói:

— Hình muốn quân chủ không sai lời đâu!

Bèn thả cho về. Về đến trại, Đạo-Vinh đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại với Lưu-Hiến. Hiến hỏi:

— Như vậy, thì làm sao bây giờ?

Đạo-Vinh nói:

— Cứ cương kế tỵ tặc mà làm. Đêm nay ta đem hết quân ra ngoài trại mai phục, bên trong chỉ kéo cờ đốt đèn ho-hương, đợi Gia-cát-Lượng tới cướp trại thì nổi dậy vây đánh mà bắt sống.

Hiền nghe lời, đêm ấy bỏ trại không, kéo quân ra mai phục chung quanh. Chờ đến canh ba, quả nhiên có một toán quân xông tới cửa trại, mỗi người cầm một bó cỏ, châm lửa đốt. Tức thì Lưu-Hiến, Đạo-Vinh hù quân hai mặt để ra đánh. Toán quân đốt lửa bỏ chạy. Hai tướng thừa thế đuổi theo. Đuổi được hơn mười dặm bỗng toán quân kia biến đi đâu mất dạng! Hai người sợ hãi, kéo lui về trại, thì thấy ánh lửa của sông chiếu, rồi một trường từ bên trong bắt thành-linh xông ra: chính là Trương-Phi! Lưu-Hiến vội gọi Đạo-Vinh:

— Thôi! Trại nhà mất rồi! Chớ vào nữa! Cứ chạy sang cướp trại chúng nó là hơn!

Thế là hai người kéo quân chạy đi cướp trại Không-Minh. Chạy được được người dân, bỗng Triệu-Vân ở đầu nhảy tới, phóng cho

Đạo-Vinh một đống chết lã xuống chân ngựa, rồi thúc quân đánh giết !
Lưu-Hiến hết hồn, lại quay ngựa chạy về, thì vừa vào Trương-Phi sẵn
võ, bắt sống Hiến trên lưng ngựa, quăng xuống cho quân lột lột, giải
về trại Khổng-Minh. Hiến kêu :

— Đây là Hịch-Đạo-Vinh sai tôi. Quả tôi không dám chống cự !

Khổng-Minh sai cởi trói lấy áo cho mặc, đem rượu cho uống đã
Hiền hoàn hồn. Rồi sai người đưa về thành Linh-Lãng bảo cho cha hẳn
phải đều hàng lập tức. Nếu không chịu, thì sao khi phá thành sẽ giết cả
nhà !

Lưu-Hiến về thành gặp cha, nói rõ đức độ của Khổng-Minh và
khen ngợi cha đều hàng. Lưu-Độ nghe theo, bèn kéo cờ hàng trên một thành,
mở cửa ra, đi thẳng tới trại lớn Huyền-Đức, đem tin dâng nạp.
Khổng-Minh vẫn cho Lưu-Độ làm Thái-thủ Linh-Lãng như cũ, nhưng
truyền đưa Lưu-Hiến về Kinh-châu, để theo giúp việc quân (8). khắp
quận Linh-Lãng, dân chúng đều vui mừng. Huyền-Đức vào thành phủ dụ
xong, thường lau ba quân, rồi hỏi các tướng :

— Linh-Lãng đã lấy xong. Giờ đến quận Quế-Dương, ai dám đi
đánh ?

Triệu-Vân lên tiếng trước :

— Tôi xin đi !

Nhưng Trương-Phi hăm hờ bước ra :

— Tôi cũng xin đi !

Thế là hai tướng tranh nhau. Khổng-Minh nói :

— Tử-Long xin trước. Thôi để mình Tử-Long đi là đủ !

Trương-Phi không nghe, cứ khăng khăng đòi đi. Khổng-Minh sai hai
tướng rút thính, ai rút trúng thì đi. Kết quả, Triệu-Vân rút trúng. Trương-
Phi phát khùng nói :

— Tôi không của phá tướng giúp sức, chỉ xin ba ngàn quân kéo đi
là lấy được thành !

Triệu-Vân nói :

— Tôi cũng chỉ xin ba ngàn quân, nếu không họ được thành, xin
chịu quân-lệnh.

Khổng-Minh mừng lắm, liền bảo viết quân-lệnh-trạng cam-kết, rồi
truyền ba ngàn tinh-binh giao cho Vân kéo đi.

(8) Bỏ giữ theo như người ta : làm con dúi ! Thế thì «bỏ» ông bố cũng không
điều phải của !

Trương-Phi vào hăm-hờ, Huyền-Đức phải quát Phi lui ra.

Triệu-Vân đem ba ngàn quân-mã nhứt thẳng hướng Quế-Dương tiến
phát. Chẳng mấy chốc đã có thán-mã phù báo với Triệu-Phạm, thái-thủ
Quế-Dương. Phạm vội họp các tướng thương-nghị. Hai viên Quân-quán
Hiệu-sứ là Trần-Ứng, Bào-Long xin đem quân ra đánh. Nguyên hai
tướng này vốn người Quế-Dương, xuất thân là tay săn bắn ở rừng mạc
châu này. Trần-Ứng có tài lao chiếc xiên ba răng (rĩa, đinh ba). Bào-
Long tài bắn, đã có lần giết hai con hổ một lúc. Bây giờ hai người cậy
sức khỏe, bảo Triệu-Phạm :

— Nếu Lưu-Bị kéo tới, hai chúng tôi xin đi tiên-phong !

Phạm nói :

— Ta nghe tiếng Lưu-Huyền-Đức là vị hoàng-thức nhà Đại-Hán,
lại có Gia-cáo-Lương mưu lạ trí cao, với Quan, Trương cực kỳ dũng-
mãnh. Nay tướng lãnh binh tới đây lại là Triệu-Vân. Hắn đã từng đánh
tiếp Dương-Dương Trường-Bân, rung đột giữa trăm vạn quân như vào
chỗ không người. Thành Quế-Dương ta được bao lần quân mã mà
chống-chọi ? Chỉ nên đều hàng là hơn.

Trần-Ứng nói :

— Tôi xin ra đánh, nếu không bắt được Triệu-Vân, bấy giờ Thái-
thủ hãy hàng cũng chưa muộn.

Triệu-Phạm can không được, đành cho ra đánh. Trần-Ứng lĩnh ba
ngàn quân mã, mở cửa thành kéo ra, trông xa xa thấy Triệu-Vân kéo đến
Ứng dẫn thành tiếp-thế, rồi cầm binh ba vạn ngựa sẵn ra. Bên kia, Triệu-
Vân cười ngăm ngăm tiến tới, mắng Ứng rằng :

— Chớ có coi Lưu-Huyền-Đức ta là em Lưu-Cảnh-Thăng. Nay giúp
Cương-vũ Lưu-Kỳ cùng lĩnh Kinh-Châu, sai ta tới đây vỗ an dân chúng.
Sao mày dám chống cự ?

Ứng mắng lại :

— Bọn tao chỉ biết có Tào Tháo-tướng, không thèm theo Lưu-Bị !

Vân nổi giận thúc ngựa xông vào tới gần. Ứng nắm cây đinh ba lao vào tới lại !
Nhưng Vân nhanh mắt, bắt được cây đinh ba, tiện tay lao theo Ứng !

Ông vừa nghiêng mình tránh được, thì ngựa Vân đã sấn đến nơi. Vân quờ tay tên cò Ông quát xuống đất, thiết quân tội lại, giải về dinh. Quân Ông bỏ chạy tề tã. Vân về trại, mừng Ông rằng :

— Cái ngựa này sao dám địch với ta ? Thôi, ta không thêm gươm !
Mày hãy về bảo Triệu-Phạm mau mau tới hàng đi !

Thấy Ông ỷ thế, ôm đầu lui thủ trở về thành, thực thì kể hết với Triệu-Phạm. Phạm nói :

— Thì ta vẫn muốn hàng cho yên má ! Chỉ tại người cứ đòi đánh mới đến nỗi này chứ !

Bên gát dưới Trần-Ứng, rồi thủ thập ba thu, lên ngựa cùng mười mấy kỵ-binh ra khỏi thành, đến thẳng trại Triệu-Vân, xin hàng. Vào ra ngoài trại đêm tiếp, lấy lễ chủ khách mà đãi. Phạm dâng nạp ấn-tín, Vân thu nhận, rồi sai bày rượu cùng tiếp. Rượu được vài tuần, Phạm nói :

— Tướng-quân họ Triệu, tôi cũng họ Triệu, thì « năm trăm năm trước thề-oath một nhà ! » (gà bích niên niên hợp thị nhất gia) (9). Tướng-quân là người Chân-Định, tôi cũng người Chân-Định (10) thì lại thêm tình đồng hương. Vậy nếu không chê tôi hèn kém, cho được kết-nghĩa anh em, thì thật vạn hạnh !

Triệu-Vân vui mừng nhận lời, bèn so tuổi, thì hai người bằng nhau, nhưng Vân sinh trước Phạm 4 tháng, Phạm bái Vân làm anh. Hai người cùng quờ lại cùng họ, mười phần tương đắc.

Đến chiều tối tiệc tã, Triệu-Phạm từ biệt ra về. Hôm sau, mời Vân vào thành an dân. Vân hạ lệnh cho quân sĩ đóng im tại chỗ, chỉ đem theo 50 kỵ-binh vào thành. Dân chúng chờ hương chủ hai bên đường đón mừng. Vân lấy lời phủ-ý nhân dân xong, Phạm mời Vân vào châu-nhà ăn yến. Rượu được nửa chừng, Phạm lại mời Vân vào tận hậu đường, bày tiệc uống nữa. Vân bấy giờ đã ngấm say. Không thấy Phạm mời một người dẫn bà ra uống chén mời Vân. Vân thấy người ăn mặc đồ trắng, có nhan sắc tuyệt vời, nghiêng thành nghiêng nước... bèn hỏi Phạm :

— Ai đây, Hồn-dạ ?

Phạm nói :

— Đây là chị dâu của em, người họ Phàn.

Vân nghe nói, ngồi ngay ngắn lại, rồi ỷ cung kính nàng. Phàn-thị cũng chén rượu mời xong, Phạm bảo nàng cùng ngồi. Nhưng nàng từ tạ, rồi lui vào nhà trong. Vân hỏi Phạm :

— Sao Hồn-dạ lại phải Lệnh-lâm ra mời rượu làm gì ?

Phạm mỉm cười nói :

— Ấy, cũng vì có chút duyên cớ, xin anh đừng ngại. Số là anh cả của em qua đời đã ba năm nay, thiết nghĩ chị em ở vậy mãi cũng không được, nên em đã nhiều lần khuyên chị cải giá. Nhưng chị em cứ nói rằng : Nếu được người nào đủ ba điều-kiện như ý thì mới lấy : Một là phải tài kiem-virt-vũ, có danh tiếng trong thiên-hạ. Hai là tướng mạo khôi-ngạc, uy-ngật khác thường. Ba là phải cùng họ Triệu với anh em... Anh thử nghĩ xem, trong thiên-hạ để được người nào đủ ba cách mà hợp ý như thế ? Nay tướng-quân nghi-hiền đường-duơng, danh vang bốn bể, lại cùng họ với anh em, thật là hợp với lời ước của gia-thả ! Vậy nếu không chê gia-thầu xấu-số, thì em xin đến thề-oath nữa, để gia-thầu về nâng khăn cửa tới hầu tướng-quân, kết tình thân đôi đôi. Chẳng hay ý tướng-quân thế nào ? (11)

Vân nghe nói, bồng nổi giận, đứng phắt dậy mắng :

— Ta đã kết-nghĩa anh em với mày, thì chị dâu mày tức là chị dâu ta ! Lũ này làm việc loạn-loãn như thế ? (12)

Triệu-Phạm bị mắng, thẹn đỏ mặt, cũng tức giận gãi lên rằng :

— Ta lấy lòng tốt đãi đãi, sao lại vô lễ thế ?

Rồi lăm lét đưa mắt cho tử-hữu, toan ra hiệu ám hại. Nhưng Vân nhanh trí, tổng sự cho một đám gà liao xuống, rồi đi vọt ra cửa, rồi ra ngựa ra khỏi thành, bỏ về.

(9) Trong gọi là « năm » chứ không phải là « năm » trước, để cho Văn hiểu nguyên, mà không bị lộn chữ đầu mình.

(10) « Năm » (năm) ? Thì anh người ta chết đi, người ta mới mới làm anh, để cho mày gọi... « năm » chứ sao ? Từ-Lưu thế (thì gọi) ? Thì anh cũng là không-mất trước của anh em !

(9) Câu thề-oath này, người Tàu sử hay kể đến.

(10) Ông Triệu-Đà làm chúa, xưng Đế ở Nam-Việt ta, cũng người Chân-Định. Cả là cùng cùng họ với Triệu-Vân, Triệu-Phạm... »

Triệu-Phạm liền cầm bó dây, lép gọi Trần-Ứng, Bão-Long vào bàn uống. Trần-Ứng nói :

— Hân đã nổi giận bỏ về, thì chỉ còn cách đánh nhau !

Phạm ấy nói :

— Chỉ sợ không đánh nổi lâu thôi !

Bão-Long nói :

— Đờ hai chúng tôi sang tré hàng, ăn nội-ức trong quân nó. Rồi Thái-thổ kéo quân đến khiêu-thiến. Khi ra trước trận chúng tôi sẽ thừa lúc vô ý, bắt sống lấy nó là xong.

Trần-Ứng bập thêm :

— Phải đem theo một ít quân-mã, hẳn mới tin !

Bão-Long nói :

— Đem 500 quân kỵ là đủ rồi.

Đêm ấy, hai tướng dẫn 500 quân đi thẳng tới trại Triệu-Vân, xin hàng. Trong bụng Vân đã hiểu là giả dối, bèn sai gọi vào. Hai tướng vào dưới trướng nói :

— Triệu-Phạm toàn đồng kể mỹ-nhân xảo-quyệt, chỉ đợi tướng-quân say là đưa vào nhà trong ám-hại, rồi đem thủ cấp về dâng Tào Tháo. Tướng lấy công Bọc dạ ư thật bất-nhân ! Thấy tướng-quân nổi giận ra về, hai chúng tôi sợ mang tội vạ lây, nên phải tới hàng.

Triệu-Vân giả từng mềnh rở, sai bày tiệc đãi một bữa thật say. Khi hai tướng đã say mềm, Vân sai th-hộ trói chặt trong trướng, rồi ra bắt lấy bọn thủ hạ cật vầu, thì biết quả nhiên là tré hàng. Vân bèn gọi 500 quân tới cho ăn uống tử-ú, rồi truyền rằng :

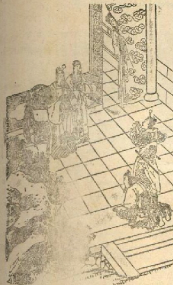
— Mưu hại ta, là tội Trần-Ứng, Bão-Long. Các ngươi không can dự gì. Vậy hãy nghe lời ta mà làm kế này, sẽ được tặng thưởng.

Bọn quân sĩ nghe nói, đều bài tạ. Vân bèn đem Trần-Ứng, Bão-Long ra chém, rồi sai 500 binh dẫn đường. Vân đem một ngàn quân theo sau, ngày đêm đi kéo đến chân thành Quốc-Dương gần cửa, gọi gấp :

— Hai vị tướng-quân Trần, Bão đã giải cứu. Triệu-Vân kéo về. Mời Thái-thổ ra cơ việc thương-ngộ !

Quân trên thành coi được nhân xuống, thấy quả là quân nhà Triệu-Phạm với sai mở cửa, kéo ra đón. Không ngờ Triệu-Vân đột ngột xông tới, quát lên một tiếng ! Phạm và tay không kịp, bị quân sĩ bắt sống tới lại.

Vân vào thành chiêu-an nhân-dân song, sai quân về Linh-Lũng phá báo Huyền-Đức. Huyền-Đức cùng Không-Minh thân tới Quốc-Dương.



Triệu-Phạm khấn dẫu kêu oan

Vân đón cho chiêu, rồi sai điệu Triệu-Phạm ra dưới hầm hỏi tội. Không-Minh hỏi đến, thì Triệu-Phạm kể lại việc đã xảy ra và xin giả chi dẫu cho Vân. Không-Minh quay hỏi Vân :

— Ủa ? Việc ấy tốt lắm ! Sao tướng-quân lại cự tuyệt ? (1)

Vân nói :

— Thưa Quân - sư, việc ấy có ba điều không nên : Triệu-Phạm với tôi đã kết làm anh em, nếu tôi lấy chi dẫu ư, ắt bị người đời sỉ-vạ ; đó là một điều. Khiến cho người dân-bà ấy phải bước đi bước nữa, chịu thất - tiết với chồng người ta, là hại đó là không nên. Triệu-Phạm vào mới hàng,

lòng dạ đã biết thế mà mà tướng ? Đó là ba điều. Và lại Chúa-công mới bình định Giang-Hà, ngôi chưa ổn, Triệu-Vân này dẫn dân về một người dân-bà mà sao lòng việc lớn của Chúa-công ?

Huyền-Đức nói :

— Được rồi ! Này đại sự đã tạm ổn, ta cho Từ-Long cử việc kết duyên với người ấy đi ! Bằng lòng chưa ?

Vân nói :

— Trong thiên-hạ thiếu gì đàn bà con gái ? Chỉ sợ không lập được sự-nghiệp, lo gì không vợ con ! (14)

Huyền-Đức khen :

— Từ-Long thật là bậc trượng-phu !

Đàn-tha cha Triệt-Phạm, lại cho làm Tán-thủ Quế-Dương như cũ, và trung-thường Triệt-Vân.

Bổng Trương-Phi kêu lớn :

— Chỉ mình Từ-Long lập được công, còn tôi đây vô dụng sao ? Cứ cho tôi 3.000 quân, tôi quyết đi lấy Vũ-Lăng, bắt sống Thái-thủ Kim-Toàn về nạp !

Khổng-Minh mừng lắm, bèn bảo :

— Được rồi ! Dục-Đức đã đến đi thì cho đi. Nhưng phải theo một điều-kiện này ...

Đó chính là :

* Quân-sự quyết thắng, bầy mưu là,

* Tướng-sĩ dục tài lập chiến-công !

Chưa biết Khổng-Minh buộc Trương-Phi điều-kiện gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ ...

LỜI BÌNH

● Đất Kinh-châu là của nhà Đột-Hồn, chứ không phải của Lưu-Biền. Đu không phải của riêng Lưu-Biền, thì hà-lạt cứ phải là con Lưu-Biền mới có quyền chiếm? Dù Kinh-châu là của riêng Lưu-Biền đi nữa, thì một người em đồng-tướng như Lưu-Bị sao không chiếm được ?

(14) Tôi là ta - rằng một lần lượt gin, mà Vân cũng không chịu lấy. Phàm-thị có tài, thì ai sẽ được chàng ?

Tuy nhiên, nếu Khổng-Minh đem lý luận này ra trước từ Lê-Tắc, thì quân Đông-Ngô sẽ đánh gấp mới ! Đông-Ngô đánh Lưu-Kỳ đi Lưu-lâm nguy. Rồi Tào-Tháo thấy Kinh, Ngô đánh lẫn nhau, lại thừa cơ trừ diệt Lưu, thì Lưu càng nguy nữa ! Cho nên, chỉ bằng đem Lưu-Kỳ ra để làm kế hoãn. Muốn hoãn mà Đông-Ngô không cho hoãn, thì lại đem ý Lưu-Kỳ sắp chết ra xin hoãn.

Khổng-Minh làm thế là khôn ngoan sáng suốt, dùng kế từ hoãn giải lâm nguy.

● Hải trước Huyền-Đức lấy chưa được một nửa Đất Kinh-châu (mới có 3 thành) Chu-Du đã chịu nghe lời Lê-Tắc, không đánh Huyền-Đức nữa, nhưng sao Du không chiếm lấy hơn nửa đất Kinh-châu còn lại, mà đánh rất quân cớ như thế ? Sở dĩ Du phải vậy là vì có lệnh triếp của Tôn-Quyền. Quyền phải gọi Du về là vì chỉ cần Lưu-Hợp-Phù. Chợt nhớ có người chỉ biết rằng Chu-Du lần lữa ra đánh Tào-Nhân để « giảo » cho Khổng-Minh có dịp chiếm lấy họ quân, mà chưa biết rằng chính Tôn-Quyền cũng lần lữa mình vào đánh Hợp-Phù để giúp Khổng-Minh có dịp lấy thêm 4 quận nữa đấy !

● Các nhân-tài đất Tam-quốc đã khác thường mà hình-mao lắm người cũng lạ nữa ! Lưu-Huyền-Đức tại to, Quan Công một đồ râu dật, Trương-Phi râu hàm một ốc, Tồn-Quân một biểu râu to, Tào-Chương râu ngắn... đều đã là kỳ lạ. Lại thêm Mã-Lương mày trắng, đời nay ít một trệt giữa đem dâng, đều được gọi là « người mày trắng ». Tuy nhiên tướng mọ hình thù chỉ là ngoại, không phải là cốt.

Kìa như Vua Thuần mới mất đều cả hai con người, Trừng-Nhĩ mất cũng « người đầu » (tướng đầu) như thế, rồi mất Hung-Vũ cũng « người lưng » nữa. Hoàng-Sào sau này cũng có con mất bên trái hai răng-tà. Thế mà Vua Thuần là tặc Thánh Đế, Trừng-Nhĩ kế thừa quyết mà làm Bá-Chư-hủ, Hung-Vũ cũng mãnh mà thiếp thân, Hoàng-Sào báo sát mà bỏ mạng. Xem thế thì con người ta hiền hay không hiền đều phải ở tướng mọ dị thường hay không dị thường ?

● Mã-Lương xin bồi-tầu cho Lưu-Kỳ làm quan Mạc Kinh-châu để nhân dân yên lòng, việc này chứng tỏ người Kinh-châu chưa quên Lưu-Biền, và những ai theo Tào-Tháo chỉ là ai thế tức bách-vệ. Giá sử, nhân cốt lúc Lưu-Biền phó thác con cốt, mà Lưu-Huyền-Đức chiếm lấy làm của mình, ắt lòng người không theo. Lòng người không theo thì khi Tào-Tháo tới đánh Kinh-châu sẽ có nội biến ! Thế mới biết Huyền-Đức chiếm lấy Kinh-châu, đưa hẳn đã là vụng thúi vợ.

Họa có người hỏi: Người Kinh châu không quên Lưu Biểu, thì người Ích châu lẽ nào không nhớ Lưu Chương? Huyền-Đức không phân biệt Lưu-Biểu sau khi Biểu đã chết, mà cướp đất Lưu-Chương giữa khi Chương còn sống, là nghĩa gì? Thưa rằng: Kinh-châu là đất mà Đông-Ngô muốn tranh. Không-Minh phải tam mưu Lưu Kỳ để ăn nói với Đông-Ngô. Ích-châu thì Trương-Lỗ không dám tranh. Huyền-Đức không cần phải để Lưu-Chương làm gì để chận Trương-Lỗ.

Ngay cái lúc Lưu-Tháo còn đang lưỡng lự lập thế-bình ở ao Huyền-Vĩ, lòng đã luôn luôn nghĩ đến Kinh-châu. Nói là bên ngoài đã cấp bách như thế, Huyền-Đức làm sao yên định lòng dân mau chóng để dứt ngay mối lo bên trong cho được? Còn như khi Tào-Tháo đã phá Trương-Lỗ, chiếm đất Hán-Trung, thì Tháo chưa nỡ tin, chưa thể dõm Ngô Ích-châu ngay được. Thế thì mối lo bên ngoài còn xa. Huyền-Đức có thể số-cờ lòng dân dần dần để dứt mối lo nội biến vậy. Cho nên việc lấy Ích-châu không giống như việc lấy Kinh-châu!

• Lưu-Đị chỉ bằng một lần là xong. Triệu-Phạm phải hàng hai lần. Không-Minh chiếm Linh-Lãng chỉ một lần là xong, Triệu-Vân chiếm Quế-Dương phải chiếm hai lần. Hinh-Đạo-Vinh đổi trái, Không-Minh biết ngay lập tức, nhưng có thể cho ôi, để rồi thì hành kế của mình. Việc bề-tri được tả ngầm. Trần-Ứng, Bão-Long lừa dối, Triệu-Vân cũng biết, nên chém hai người, cả dùng số quân của hai người để thì hành kế của mình. Việc bề-tri ở đây được tả rõ rệt. Trong một hồi mà việc trước việc sau không giống nhau, vấn đoạn trước với vấn đoạn sau không hề trùng nhau vậy.

• Lưu Huyền-Đức lấy con dâu Lưu-Yên, mà Triệu-Vân không chịu lấy chị dâu Triệu-Phạm, thế là Văn hơn Huyền-Đức ở điểm này. Trương-Tử biết lấy việc thêu mình ăn-dĩ với Tào-Tháo làm điều ăn-nhục, mà Triệu-Phạm tình nguyện dâng chị dâu cho Triệu-Vân, thì tư cách Triệu-Phạm không bằng Trương-Tử vậy. Ý Triệu-Phạm nghĩ rằng: Chị dâu cũ lấy làm chị dâu mới thì càng thêm thân, không hại gì. Nhưng vì Triệu-Vân lại nghĩ rằng: Anh nào cũng là anh trong một nhà, lẽ nào anh nọ lấy vợ anh kia, để rồi chia ra hai nhà sao?

Triệu-Phạm góa vợ mất Triệu-Vân nên chỉ nghĩ cho gần, mà hóa ra xa! Triệu-Vân giết Triệu-Phạm, có lẽ như muốn xa Phạm, mà kỳ thực là rất thân. Văn nhận họ với nhau, liền một chị dâu ra chào ỷ là thực lòng nhận làm anh; thế là thân. Nhưng vừa một nhận họ đã gán chị dâu cho anh, thì hóa ra không thực tâm nhận làm anh; thế là xa nhau. Vừa nhận họ, anh đã đánh em một đêm, không nhận cho làm em,

thì tình sơ. Nhưng vừa nhận họ, đánh cho một đêm như thế, lại có nghĩa là đã coi như anh em ruột. Thế thì tình đã thân. Sau khi Triệu-Phạm gán gả chị dâu, bị Triệu-Vân dõm cho một đêm, thì em chồng ra phận em chồng, chị dâu mới thực là chị dâu, em rể ra em, anh mới thực là anh vậy.

• Đọc chuyện Triệu-tử-Long vào Quế-Dương mà nhìn cười không được: Giữa chốn nhà hương tiết ngọc, quan Thái-thủ mới trong quốc sắc đa phần một hoa ra chào, mà tức thây: “chàng Trương-Như là-mãng” nọ phụ hiệu Vương-Tên, khiến cho giai-nhân văn tay áo thì nóng chín vàng bị tổn!

Thương cho nàng Ngọc-Tiêu kiều-dẽm không được gặp gỡ chàng Vi-Cao! Nàng Trương-Hồng-Phất có một tình đời mà bị quan Trung-thư-lệnh Lý-Tĩnh cả sinh không thấu nỗi lòng. Đố thử, Tướng quân lại còn thoi cho người có hảo ý một đám ngựa lẫn! Khắc nào bậc Đế-quang đã lên tới Thuần-Tiên-Kiểu, mà cuối cùng bị hạ ngựa quý không hợp đôi mới mua Vu-giáp! Thì ra, Triệu Vương-quân đã không nhận làm anh đi nữa, vẫn học đòi Quan-Công cưỡi được, chứ không bắt chước chú em chồng đa-linh Tào-Thực mơ tưởng nàng Chân! Câu chuyện mới thú-ạ làm sao!

Hồi thứ 53

Quan-Công tha mạng Hoàng-Hán-Thống,
Ngô-Hầu đại-chiến Trương-Vân-Viễn.

N HẮC lại, Trương-Phi đòi đi đánh Vũ-Lãng, Không-Minh nói: — Vừa rồi Tử-Long đi lấy Quế-Dương, phải viết quân-lệnh trưng trước. Nay Dục-Đức muốn đi lấy Vũ-Lãng, ắt cũng phải làm tờ cam-kết rồi mới được hành binh.

Trương-Phi liền viết quân-lệnh trưng rồi hôn bử kếp ba ngàn quân thẳng qua địa-giới Vũ-Lãng. Thái-thé Kim-Toàn nghe tin, liền hợp các tướng-bị, chỉnh diêm binh-mã khí-giới, sai mở cửa thành kéo ra nghênh địch. Viên Tòng-vệ là Công-Chi can rằng:

— Lưu-Huyền-Đức là vị Hoàng-Thúc nhà Đại-Hán, sống nhằm nghĩa đã vung khắp Thiên-ha, lại thêm Trương-Phi anh-dũng phải-thường, ta không thể chống cự, chỉ bằng đầu hàng là hơn.

Kim-Toàn nói giữa lòng :

— Mày muốn tư-thông với giặc, toàn làm nên ư ?

Liên thét vỗ tay lới Càng-Chí ra chèo, nhưng các quan đều khuyên can :

— Chưa xuất quân đã giết người nhà, e bất lợi ! Xin Thái-Thủ tạm tha cho ..

Toàn mới thét đuổi Càng-Chí, rồi tự mình đem quân đi đánh. Ra khỏi thành hai chục dặm thì gặp Trương-Phi. Phi giục ngựa, xông xi-màn xông ra, thét máng Kim-Toàn ầm lên ! Toàn quay hỏi các tướng :

— Ai dám ra đánh ? (1)

Các tướng đều sợ, chẳng ai dám là ra ! Toàn đành thét ngựa xông vào chém chống cự. Trương-Phi quát lớn một tiếng như sét nổ, làm cho Toàn tái mặt, không dám giao-phong, quay ngựa chạy một mạch ! Phi kéo quân đuổi đánh. Toàn chạy về đến chủa thành, bỗng dưng tên bán xương như xưa ! Nhìn lên, thấy Càng-Chí đứng trên một thành vắng lơn :

— Mày dám cưỡng mệnh Thái, tự trêu lấy họa, cho mày chết ! Ta với quân họ quyết dân hàng Lưu-nữ-Quân !

Đột lời bèn một phát tên trúng vào mặt Toàn. Toàn ngã lộn xuống chân ngựa. Quân ai bèn cắt lấy thủ-cấp đem dâng Trương-Phi. Càng-Chí mới cởi thành ra hàng. Phi sai Chi đem an-ấn về Quê-Dương ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức rất mừng, bèn cho Càng-Chí làm Thái-thủ thay thế Kim-Toàn, rồi thân tới thành Vũ-Lăng. Phủ-dụ nhân dân xong, Huyền-Đức viết một lá thư gửi cho Văn-Trường, trong thư nói : « Dục-Đức, Tả-Long, mỗi người đã lấy được một quận ». Văn-Trường bèn viết hồi-thư, đại ý nói :

— « ... Nghe còn quận Trường-Sa chưa lấy ; e sợ nên anh không dễ em bắt tất, cho em lập chút công-lao ấy, thì hảy lằm... »

Huyền-Đức tiếp thư, rất mừng. Bèn sai Trương-Phi về Kinh-chấn trấn thủ thay thế, và gọi Văn-Trường đi lấy Trường-sa. Khi Văn-Trường đến, Khổng-Minh nói :

— Từ-Long lấy Quê-Dương, Dục-Đức lấy Vũ-Lăng, đều đem theo ba ngàn quân. Nay tính dân Trường-sa, thì viên Thái-thủ Hàn-Huyền

chẳng đáng là gì, nhưng y có một viên đại-tướng vốn người Nam-Dương, họ Hoàng, tên Trung, tự là Hàn-Thiểm, trước kia đã làm Trung-lão-trưởng của Lưu-Biêu, cùng với cháu Biể là Lưu-Rân đóng giữ Trường-sa, rồi nay theo y. Nay Trung tự mới đã sáu mươi, vẫn còn sức hạ quân người. Vậy ta không thể khinh-dịch, Văn-Trường nên đẩy ai phải đem nhiều quân-mã mới được.

Văn-Trường nói :

— Sao Quan-vư lại nói tiếng nhệ-khi cho người mà gièm uy-phong quân nhà như thế ? Một tên lính già như Hoàng-Trung bả lẽ làm gì ! Tôi không cần đến ba ngàn quân, chỉ xin đem năm trăm tay đao binh-bộ, quyết chém đầu Hoàng-Trung, Hàn-Huyền đem về dâng nạp dưới cờ !

Huyền-Đức khảy bảo mãi, Quan-Công không nghe, chỉ đem năm trăm quân ra đi. Ông đi rồi, Khổng-Minh bảo Huyền-Đức :

— Văn-Trường tự dắc, quả có thường Hoàng-Trung, sự xảy chuyện bất lợi. Chúa-Công nên thân tới tiếp ứng mới xong.

Huyền-Đức nghe lời, kéo quân đi theo, nhân hướng Trường-Sa tiến phát.

Nói về quan Thái-thủ Trường-Sa là Hàn-Huyền, tính nóng như lửa, động một chút là nổi giận giết người... Quân dân đều căm ghét. Khi nghe tin Văn-Trường đến đánh, Huyền liền gọi lão-trưởng Hoàng-Trung vào bàn tính. Trung nói :

— Chúa-công chẳng cần lo gì. Cứ một con dân với một cây cung của tôi đây, thì một ngàn đứa đến là một ngàn đứa chết !

Nguyên Hoàng-Trung có sức khỏe lạ lùng, tay giương cây cung cung lưng sức nặng hai tạ, bắn tiễn phát trúng cả trăm. Nhưng Trung vừa dặt lời, đã có một tướng đứng dưới thềm hăng hái bước ra nói :

— Chẳng cần Lão-trưởng-quân phải ra tiễn, xin cứ để tiểu-quang ra bắt sống Quan-Vũ cho !

Hàn-Huyền tưởng xuống, thì ra viên Quân-quan Hiên-ý Dương-Linh. Huyền mừng lắm, bèn sai Linh đem một ngàn quân mở cửa thành kéo đi. Được độ sáu mươi dặm thì thấy cắt bụi một nà, quân-mã Quan-Công đã đến. Linh cầm đao đốc ngựa ra trước trận chửi mắng, trịch đánh. Văn-Trường nổi giận, chẳng nói chẳng rằng, vội ngựa xông vào xông tới đánh liền. Linh múa đao đối địch. Nhưng chưa qua ba hiệp, Văn-Trường đã vung ngang một Long-đao, chém Dương-Linh chết.

(1) Ông đã hàng đánh thì ông cử ra mà chấp đi ! Còn bèn ai nên ?

lên xuống ngựa, rồi đánh đuổi tàn quân thẳng tới dưới thành. Hàn-Huyền nghe tin bại trận, gột mình sợ hãi, liền sai Hoàng-Trung ra đánh. Huyền lập lên thành quan-sát. Hoàng-Trung cầm đao giục ngựa dẫn năm trăm kỵ binh mở cửa, vượt cầu treo chạy ra. Văn-Trường thấy một viên tướng già ra đánh, liền đoán là Hoàng-Trung; bèn ra lệnh cho năm trăm tay đao đến hàng chữ sáu mươi lăm, rồi cầm ngang Long-đao tiến ngựa, cúi xuống gọi hỏi:

— Trường kia! Có phải Hoàng-Trung đây không?

Trường đáp:

— Đã biết rằng ta, sao còn dấn thân phạm bờ cõi?

— Ta tới để lấy đầu người đây!

Dứt lời, hai ngựa giao đấu, hai đao chạm nhau chomeng-chomeng, gạt đổ vùn vụt...



Lão-tướng Hoàng-Trung ngộ ngựa

Hai tướng càng sức trở tay, hai con ngựa lao đi chênh lại tới hơn 100 hiệp mà không phân hơn kém. Hàn-Huyền đứng trên thành, trông thấy Quan-Công oai-phong lẫm lẫm, sắc khí đáng kính... sợ Hoàng-Trung lỡ tay đánh mất tướng ngựa, bèn đánh chuông tin quân.

Trường kéo quân vào thành. Văn-Trường cũng lui binh cách xa thành 10 dặm hạ trại, và tìm tức khỏa thêm:

— Lão-tướng Hoàng-Trung quả tiếng đồn không sai! So đao rồi ta mới 100 hiệp mà không hề chịu lép một miếng sắt. Ngày mai tôi đi ra phải dùng mẹo tráo-trũ « đi-đạo » chém quyết trở lại mới được!

Sáng hôm sau cơm nước xong, Quan-Công lại kéo tới khiêu chiến. Hàn-Huyền ngồi trên lầu thành, sai Hoàng-Trung ra đánh. Trường lại đem năm trăm kỵ-binh vượt cầu treo chạy ra. Hai viên đại-tướng lại đánh nhau tới gần sáu mươi hiệp mà không phân thắng bại. Quân sĩ hai bên cũng là reo vang dậy. Tiếng trống đang thúc dồng dồng dồn dập, bỗng... Quan-Công quay ngựa bỏ chạy! Hoàng-Trung đuổi theo (2)... Quan-Công thấy Trường đã mắc mưu, đang sắp sửa dùng miếng « đi-đạo » chém quyết lại... bỗng nghe đánh « haych » một tiếng! Vội quay ngựa lại nhìn: thì ra con ngựa của Trường bị khuyá hai vế trước, đã quyết Trường ngã lên xuống đất! (3)

Quan-Công bèn gọi cao Thanh long-đao, trờng mắt quát lớn:

— Thôi! Tắt tạm thế mạng cho người! Hãy về thay ngựa khác ra đây đánh nữa!

Hoàng-Trung liền cầm ngựa dậy, đỡ vế ngựa lên, rồi phải thân lên yên, bỏ chạy về thành. Hàn-Huyền sợ hãi, hỏi vì sao đến nỗi như thế.

Trường nói:

— Vì con ngựa lâu ngày không ra trận nên mới như vậy!

Huyền hỏi:

— Người có thì bắn bách phát bách trúng, sao không bắn cho nó một mũi?

— Ngày mai tái chiến, tôi sẽ giữ thua chạy, dụ hẳn đến cầu treo mà bắn.

Huyền bèn đem con ngựa quý màu lông xanh biếc mà mình thường cưỡi, trao cho Trường, để sáng hôm sau xuất trận. Trường bệch lại về nghỉ.

Đêm ấy, Trường ngồi bên đèn suy nghĩ:

— Văn-Trường ghila-khi đến thế... Mình ngộ ngựa, y không sợ giết, thì mình sợ nào bắn y? Mà không bắn, lại sợ trời xuống-lệnh!... Khó nghĩ quá...

Thế là Trường dần dà dưng dưng, cuối đêm không biết tính sao... Mỏ sáng hôm sau đã có tin báo: Văn-Trường đến thách đánh. Hoàng-Trung lại kéo quân ra. Hai con tuấn-mã giao đấu, chôn tời, lao qua... Hai

(2) Bức vẽ ở đây, là dưới thời Quan-Công là 100 phần trăm... phải chết vì tướng nhà Hán, không thể nào thoát được.

(3) Vì con Xích-Thị chạy nhanh quá, con ngựa của Trường không theo kịp. Trường quát ngựa quá, đã phải cương chết rồi ngựa...

thành đại-dao nặng nề lại chém nát ngang-chàng... Bấy giờ Văn-Trương thấy đích cả hai nẻo mà chưa hạ được Hoàng-Trung, thì bỗng lòng bực-nức, bèn phóng khí uy-phong, trở lại đón ác-liệt ra đánh. Đánh được ba chục hiệp, thì Hoàng-Trung giả thua chạy... Văn-Trương đuổi theo, Trung như cũ không giết hóm qas, không nổ bắn, chỉ cạy dao vào nách, rút cung bắt giẫy không, kêu đánh « phóng » một tiếng ! Văn-Trương vội cái mình tránh, nhưng chẳng thấy dao bay, lại đuổi nữa. Trung thấy thế, lại giương cung không, bắt một cái nữa. Văn-Trương nghe tiếng, lại né mình tránh nhưng vẫn chẳng thấy tên đâu cả... Ông liền cho rằng : Trung bắn rất kém, tên lạc quá xa, rồi cứ phóng-tên mà đuổi. Khi thấy về tới gần rêu, Hoàng-Trung mới buông ngựa, lập tên lên bắn mà phóng... Gậy cung vừa kêu « tạch ! » mũi tên đã cắm trúng cái chòm râu Quan-Công ! Quân-sĩ phía trước trông thấy liền reo hò vang dậy... Quan-Công kinh hãi, hoảng hốt quay ngựa, mang cả mũi tên chạy về trại. Bấy giờ ông mới biết Hoàng-Trung có tài « bách-bộ xuyên-dương » nhưng vì muốn trả cái ơn ông không chém hóm trước, nên may mũi tên vào chòm râu vậy.

Hoàng-Trung vào thành, bước lên gặp Hân-Huyền. Huyền lập tức thề tử-hữu tới lại ! Trung kêu : vô tội... Huyền giận đỏ mặt :

— Ta quan chiến suốt ba ngày, đã biết rõ tình ý ! Sao mày đến lừa dối ta ? Ngày hôm kia mày không chịu đánh hết sức, ít đi mang hai lòng. Hôm qua mày giả ngựa, nó lại không giết, ấy là chúng mày thông mưu ! Chao đời hóm nay, mày bắt giẫy cung không hai lần, đến lần thứ ba lại chỉ bắn cái chòm râu của nó ? Rồi rằng chúng mày kẻ-liên, nên ông ngoại-bàp còn chối làm sao ? Nếu không giết mày thì mày gây họa !

Mắng rồi thất-dao-phủ-thủ lại ra cửa thành chém đầu. Các tướng kêu xin cho Trung. Huyền càng giận, quát gọi ầm-ì :

— Ai còn xin cho Hoàng-Trung nữa, ấy là kẻ đồng mưu, sẽ giết luôn !

Hoàng-Trung bị đuổi ra ngoài cửa trời lại. Khi sắp sửa khai đao, bỗng một tướng hùng hổ xông tới, đánh vào phải-trưởng, vung đao chém hết quả đao phủ, cứu đỡ Hoàng-Trung dậy, rồi hét lên rằng :

— Hoàng-Hân-Thông là thù-kẻ-ly che chở quân này ! Giết Hân-Thông tức là giết cả trăm họ. Tráng-Sa còn gì ? (4) Tên Hân-Huyền

lừa tạo-bạo-bất-nhân, hành người hiền, mạo kẻ sĩ, chúng ta hãy hợp nhau giết nó đi ! Nào, ai thò ra thì lại ngay đây !

Mọi người nhìn lại thấy tướng ấy khuôn mặt như trời sấm chớp, mắt sáng như sao mai, chính là Ngụy-Diễn, vốn người Nghi-Dương vậy. Nguyễn Ngụy-Diễn từ ngày bỏ chức Trương-Dương chạy theo Huyền-Đức, bị lạc lối không tìm thấy, bèn tới Tráng-Sa theo Hân-Huyền. Nhưng Huyền ghét Diễn có tính kiêu-ngạo không được lễ-p-áp, nên không thèm trọng-dạng. Diễn đành tạm ẩn náu ở đây, và ham ỷ ra tay của Hoàng-Trung, bèn hùa quân dân nổi đầu giết Thái-thế.

Thế là một cảnh sự vung lên, có ngay nấy trăm người chạy tới hưởng ứng. Hoàng-Trung thấy thế vội cạy ngựa, nhưng không được.



Ngụy-Diễn

Diễn nhảy vọt lên thành, vung đao lia ngang lưng Hân-Huyền một nhát, đứt làm hai đoạn, rồi nhảy xuống đất rầm vào ngựa, dẫn trăm họ ra ngoài thành tới hàng Quan-Công (5). Ông rất mừng, kéo vào thành an ủy quân dân xong, cho mời Hoàng-Trung đến hội-khế. Nhưng Trung cáo ốm không đi. Ông bèn sai người về Vũ-Lăng mời Huyền-Đức, Khổng-Minh...

Nói về Huyền-Đức, sau khi cho Quan-Công đi đánh Tráng-Sa, bèn cùng Khổng-Minh thế, thức quia mà đi theo tiếp ứng. Hôm ấy đang kéo đi giữa đường, bỗng có ngọn gió thổi qua, lá cờ xanh đỏ xuống cuộn lại, rồi thây một con quạ bay từ phía Bắc qua phía Nam, kêu lên ba tiếng, Huyền-Đức hỏi :

— Diêm này làm dữ ra sao ?

Khổng-Minh ngồi trên lưng ngựa, xô tay áo búi một quả, rồi vãi về nói :

— Tội tui ! Tráng-Sa đã chiếm xong, lại thu được một viên đại-trượng nữa ! Chỉ k... giờ Ngụy là tin báo đến rồi.

Quả nhiên, sau tin sau có tên tiểu-liệu phi ngựa tới báo :

(5) Hai tướng cầm đầu là một tiểu-chấp giữ nhau ! Nhưng Quan-Công mặt đỏ, mặt Ngụy-Diễn mặt xanh.

(4) Văn và Diễn, liên gọi lòng của thủ của Diễn, Ngụy-Diễn cũng có... « chính-dự » lên.

— Quan tướng-quân đi lấy Trùng-Sa vì cho hàng hai tướng Hoàng-Trung, Ngụy-Diêu. Hiện đang đợi Cầu-công tới.

Huyền-Dức rất mừng. Khi tới Trùng-Sa, Quan-Công ra đón vào sân-dương, kẻ tử Hoàng-Trung nghĩa-khí không chịu đến. Huyền-Dức bèn thân đến nhà mời. Trung cảm kích, bấy giờ mới chịu ra hàng, rồi xin cho đem thi-thê Hán-Huyền ra tặng người phò. Đồng thành Trùng-Sa. Người sau có thơ khen Hoàng-Trung rằng :

- * Nghĩa khí trời mây đã chết rồi.
- * Tướng-quân đầu bạc giữ Trùng-Sa.
- * Thời cơ, dẫu chết không hèn oán.
- * Hàng-thue tuy nên, cần thẹn thà.
- * Dao sắc ra oai lửa ánh tuyt.
- * Ngựa hồng vượt gió đi can-cao !
- * Ngàn năm tên tuổi còn trướng, dờng :
- * Chiều rọi sông Tương đất nước nhà.

Nguyễn văn :

- * Tướng-quân khí khái đã thiên thum,
- * Bạch phát do nhiên hiển Hán-Nam.
- * Chỉ từ cam tâm sẽ oán song,
- * Lãm hàng dễ thủ thương hoài lòn...!
- * Báo-đao xán tuyết chương thần dũng
- * Thiệt kỵ lẫm phong ức chiến hóm.
- * Thên-cò danh ơng bất mẫn
- * Trường tày có nguyệt chiếu Tương-Đàm.

Huyền-Dức đi Hoàng-Trung về hậu. Quan-Công lại đến Ngụy-Diêu vào ra mắt. Bỗng Khổng-Minh thiết đạo-phủ-thủ lại Diêu ra chào [ở Huyền-Dức kinh-ngạc] hỏi :

— Ngụy-Diêu có công rất lớn ! Nào có tội gì ? Sao Quân-vr lại giết ?

Khổng-Minh nói :

— Ân lực chủ mà giết chủ, là «bất trung». Ở nhà đất mà đánh đất là «bất nghĩa». Vì thế xưa nay gặp gì này có đất xương, trái khố, (phần-cổ) về sau ắt làm phản. Nên giết ngay đi, để tuyệt mối lo !

Huyền-Dức nói :

— Nhưng giết Diêu, thì những người mới hàng sẽ hoang mang hết ! Và sau này còn ai dám đến nữa ? Xin Quân-vr hãy tha cho.

Khổng-Minh bèn trở mặt Diêu, nghiêm khắc nói :

— Vậy ta hãy tạm tha, coi mạng người đấy ! Người phải hết lòng thờ chúa, chờ cơ nhĩ-dã. Nếu đại đặt sinh lòng khác, ta lập tức chém đầu ! Nghe chưa !

Ngụy-Diêu luôn luôn vâng vâng dạ dạ, lui ra... (6)

Hoàng-Trung lại tiễn-từ cháu Lưu-Bân là Lưu-Bân hiền sống ở Du-huyền chẳng có việc gì làm. Huyền-Dức sai gọi Bân tới, cho giữ quân Trùng-Sa. Thế là bốn quận bình-dịch. Huyền-Dức ban sư về Kinh-châu, đi Du-giang-khẩu làm cửa Công-An. Từ đó, tên vương dữ-dâm, hiền-tệ tìm đến tập-nập. Bân chia quân ra đóng giữ các cửa ải, định kế lâu dài...

Tạm gác việc Huyền-Dức. Nhắc lại, Chu-Da về Sài-Tang dưỡng bệnh, sai Cao-Ninh giữ quân Ba-Liêng, sai Lăng Thống giữ Hán-Dương, chia chiến thuyền ra đóng hai nơi, chờ lệnh điều-động. Trích-Phổ thì dẫn các tướng-sĩ còn lại, kéo tới Hợp-Pát. Bấy giờ Tôn-Quyển sau khi thắng trận Xích-Bích, ở luôn lại Hợp-Pát đánh nhau với quân Tào, lớn nhỏ đi tới mười mấy trận mà chưa phân thắng bại. Quyển không dám thôi sai thành đóng quân, phải lùi xa 50 dặm hạ trại. Hôm ấy ngựa tìm Thành-Phổ đem quân đến tiếp ứng. Quyển rất mừng, thân bước ra ngoài trại, đón chờ ứng-lộ ba quân. Rồi có người báo :

— Lỗ-Tử-Khinh đi trước, đã tới nơi.

Quyển bèn xuống ngựa đứng đợi. Túc tới gần thấy thế, vội vàng rút xuống ngựa vấp chèo. Các tướng thấy Quyển xuống ngựa Lỗ-Túc như thế, đều kinh-ngạc : lạ lùng. Quyển mới Túc cùng lên yên, sống đôi ngựa rong cang mà đi, rồi hỏi nhỏ Túc :

— Có xuống ngựa đứng đón như thế, đã về vạng cò ông chưa ?

Túc bầm :

— Chưa !

— Thế thì phải làm sao mới về-vang ?

(5) Thế là từ đây cho đến cuối, Ngụy-Diêu ở Khổng-Minh một pháp !

— Mong sao ứng-dĩc Minh-công vang lừng bốn bể, bao quát chín lập nên Đế-quốc, cho Tể này được tên chép sử xanh, ấy mới là vẻ vang !

Quyền vỗ tay cười vang lên, 'càng nhơn vào tướng, truyền mở tiệc lớn yến ẩm, khao-thưởng hết thủy tướng-sĩ về chiến thắng « hăm bình » . Xong rồi, bàn kế sách công-phá Hợp-Phù Bổng có tin báo : Trương-Liêu sai người hạ chiến-thư ! Quyền bực thư xem, nhĩ giận nói :

— Trương-Liêu nó khinh ta quá ! Vì nghe Trình-Phổ đem quân đến, nên nó có ý khiêu-kiến đây. Đã vậy, ngày mai chớ đem đến quita mới việc, ta chỉ đem ít quân cũ, quyết một trận đại chiến cho mà xem !

Liêu truyền lệnh ba quân canh năm hôm sau kéo ra khỏi trại, tiến đánh Hợp-Phù. Mờ sáng, quân đi được nửa đường thì gặp quân Tào kéo tới. Hai bên dàn thành thế trận. Tôn-Quyền nói vàng giáp vàng, mũi tên gọi ghê, giục ngựa ra dưới cờ. Bên tả có Tống-Khiêm, bên hữu có Giả-Hoa, hai tướng đều cầm « phương-thiết hoạch-kích »² hồ vệ. Dứt ba hồi trống, cửa trận Tào cũng mở ra, ba viên tướng nhùng-phục chỗi dậy ra đứng phía trước : Trương-Liêu ở giữa, Lý-Điền bên tả, Nhạc-Tiến bên hữu. Vừa đối mặt, Trương-Liêu đã giục ngựa ra, chỉ thách Tôn-Quyền quyết đấu. Quyền hăng lên, toan vung ngọn dáo sang đánh, nhưng đã thấy một tướng từ trong trận vội ngựa sấn ra, chính là Thôi-sử-Tử.

Trương-Liêu múa dáo giao-phong. Hai tướng đánh nhau bầy tên mười hiệp không phân hơn kém. Bấy giờ, bên trận Tào, Lý-Điền hô báo Nhạc-Tiến rằng :

— Cái thằng đội mũ vàng trước mặt kia là Tôn-Quyền đấy. Bất được số là đủ báo thù cho tám mươi ba vạn đại quân ở Xiê-Bích rồi !

Điền dật lờ, Tiến một ngựa một dáo lên theo lối bên cạnh, rồi phóng vọt sang cửa trận Ngô, vung dáo lên như ánh chớp lẹ, chiến giữa một Tôn-Quyên, lấy hết sức binh tình chiến xuống như núi đổ ! (7) Tống-Khiêm, Giả-Hoa vội đưa hai cây kích lên đỡ thì bị lưỡi dáo sà đứt bằng luôn hai cái ngọn, đánh chừng cái kích đập đứt đội vào đầu ngựa Nhạc Tiến. Ngựa chồm óc, Tiến bỏ chạy về. Tống-Khiêm giục lấy cây dáo của tên quân, đuổi theo toan phóng vào lưng Tiến. Lý-Điền bên kia nhanh mắt, nhanh tay, rít cung nhắm một Khiêm bắn vọt một phát. Khiêm trúng tên ngã lộn xuống ngựa. Thôi-sử-Tử đang mãi mê đánh nhau với Trương-Liêu, bỗng nghe sau lưng có tiếng ngựa ngựa, thì gặt mình bỏ chạy về.

Trương-Liêu thừa thế đánh vào lưng. Quân Ngô đại loạn, bỏ chạy tứ tán. Liêu trông thấy Tôn-Quyên phía trước, liền thúc ngựa đuổi riết.



Ngô-Hữu đại chiến Trương-Văn-Viễn

Liêu đuổi đã khá gần, Quyên đang ngựa-cấp bỗng gặp một cánh quân đổ tới, viên đại-tướng đi đầu chính là Trình-Phổ ! Phô đánh chặn ngay quân Tào, cứu được Quyên. Trương-Liêu thu quân về Hợp-Phù. Trình-Phổ hộ vệ chúa về trại lớn. Rồi những quân bị thua cũng lục tục trở về. Quyền thấy Tống-Khiêm bị chết, xúc động khốc âm lên. Quan Truân-sử Trương-Hoành nói :

— Chết « công nhân lúc lâm hải, quá khinh thường cường địch, khiến cho hết thấy ba quân phải một phen thất

kinh. Nếu có chêm được tướng, cướp được cờ, vy-phong lừng lẫy, giữa chiến-trường, cũng chỉ là làm cái việc của một viên tướng, không phải việc của Chúa-công ! Xin hãy nén sức đứng phần-nỗ, mà lo tình kế Vương-Bá là hơn. Hôm nay Tống-Khiêm bị chết ở chỗ đao-tiền, cũng vì Chúa-công khinh địch vậy. Từ nay xin bảo-mạng cho.

Quyên nói :

— Thật là lỗi tại ta. Từ nay xin sửa đổi.

(7) Một dáo chết tử : Nhưng tức rằng chớ phải tay dáo Quân-Văn-Trương !

Lát sau, Thái-sử-Tử vào trước bàn :

— Tôi có một thù hạp họ Qua, tên Định, anh em với đứa coi tàu giữ ngựa cho Trương-Liêu. Tên giữ ngựa ấy mới bị đánh nặng nên ốm-rũ, hạp với Qua-Định, xin làm với ông. Đêm nay hẳn sẽ đốt lửa làm loạn, lửa đốt Trương-Liêu, mở cửa thành đón quân ta vào báo thù cho Tống-Khiêm. Tôi xin đem quân tôi làm ngoại ứng.

Quyền nói :

— Qua-Định đâu rồi ?

— Hắn đi đi lẫn với quân Tào, lẻn vào thành Hợp-Phủ rồi. Xin cho tôi 5.000 binh sĩ.

Giáo-cử-Cần can rằng :

— Trương-Liêu đa mưu, sợ nó đã chuân-bị đề-phòng. Không nên hấp tấp.

Nhưng Thái-sử-Tử có nói xin đi. Quyền vì thương xót Tống-Khiêm, dùng nóng lòng báo thù, bèn cho Tử kèn 5.000 quân đi đánh.

Nói về tên Qua-Định, vốn người cùng làng với Thái-sử-Tử, hôm ấy đi lẫn với quân Tào vào thành Hợp-Phủ, tên được tên giữ ngựa. Hai đứa bàn mưu Qua-Định nói :

— Tôi đã cho người báo tin với Thái-sử-trưởng-quân rồi. Đêm nayắt đến tiếp ứng. Bấy giờ anh định hành-dộng ra sao ?

Tên giữ ngựa nói :

— Từ chỗ này đến Trung-quân khá xa. Ban đêm không thể vào tới được. Vậy ở cứ đốt mấy đống cỏ cho cháy bùng lên, anh thì chạy ra phía trước kèn «phân ! phân !» cho nó động. Bấy giờ trong thành hoang mang rối loạn, ta thừa cơ đâm chết Trương-Liêu đi, át quân lính phải bỏ chạy hết.

Qua-Định nói :

— Kế này hay lắm !

Đêm ấy, Trương-Liêu sau khi đắc thắng về thành, khao-thưởng ba quân rồi, truyền lệnh không được coi sóc đi ngủ. Tả hữu nói :

— Hôm nay tôn thắng, quân Ngộ đã chạy xa. Sao tướng quân không coi giếp an nghỉ ?

Liên nói :

— Không được. Đạo làm tướng dùng thấy thúng gà kiến, dùng thấy bụi mả nhân. Nếu quân Ngộ biết ta không phòng bị, bất thành lính đánh úp thì làm thế nào ? Đêm nay phải phòng bị cẩn thận hơn những đêm trước mới được.

Được một lát, bỗng có lửa cháy phía sau dinh, rồi có tiếng kèn «phân ! phân !» lập tức những tiếng «phân», «phân», truyền miệng lan khắp nơi, và tin báo đồn dập vào trung-quân như mối cừ. Trương-Liêu liền ra khỏi trường nhẩy lên ngựa, gọi mười mấy viên tướng hiệp tùy thân, ra đứng chặn giữa lối chạy. Tả-hữu bối rối nói :

— Tiếng la hét dữ dội, có vẻ gấp lắm ! Nào chạy tới xem sao ?

Liên trấn tĩnh :

— Không lẽ cứ thành làm phân sao ? Đây hẳn có một đứa chủ mưu, kèn loạn kêu để làm rối lòng quân đấy ! Ai làm sao động là chém !

Quả nhiên, chỉ lát sau Lý-Điền bắt được Qua-Định và tên giữ ngựa đầu tới. Trương-Liêu tra hỏi số ý gian, liền chém hai đứa trước ngựa. Bỗng nghe ngoài thành tiếng trống vang trời, tiếng reo dậy đất ! Liêu liền truyền :

— Ấy, quân Ngộ tới tiếp ứng đấy ! Hãy lấy ngay mẹo nó lừa nó !..

Bên này người ra đốt một đống lửa sáng choang cho quân hô lớn «phân ! phân !» rồi mở toang cửa thành, hạ cầu treo xuống ! Thái-sử-Tử thấy cửa mở rộng, tưởng trong thành đã xảy nội biến, liền vung đao giết ngựa chạy vào. Tức thì trên thành có tiếng pháo lệnh nổ tung, tên bắn xuống như mưa. Từ bất hoàng quay binh chạy ra, thì trên mình đã bị nẩy mũi tên rất nặng. Sau lưng thì Lý-Điền, Nhạc-Tiến đánh đuổi gáp. Quân Ngộ bị chết hại quá nửa. Quân Tào thừa thế đuổi mãi tới trước trại Ngộ. Lục-Tấn, Đương-Tập vội kéo quân ra cứu Thái-sử-Tử, và đánh trận một trận, quân Tào mới chịu rút.

Tên-Quyền thấy Tử bị thương nặng, lòng cũng đau xót của thương. Trương-Chiếu xin bãi binh (8). Quyền nghe lời, bèn cho quân xuống thuyền, rút về Nam-Tử, Nhạu-Chiếu. Đổng-quân vừa xong, thì lệnh Thái-sử-Tử nguy ngập. Quyền sai bọn Trương-Chiếu đến hỏi thăm. Nhưng Tử càng lúc càng đau nguy kịch hơn rồi bỗng tắt thở !

(8) Có đến coi nước rất lụt là có tay Trương-Chiếu nhúng vào ! Có thể gọi Chấn là nước vì rất lụt.

— Trời ơi! Đại tướng-phu sinh vào thời loạn, phải cầm ba thước gươm lập công danh giữa lúc ngàn nghiêng... Nay chỉ nguyện chưa thành, cứ sao đó đi! 211

Dứt tiếng kêu thì tắt hơi. Năm ấy, Tề được 41 tuổi. Người sau có cho khen rằng :

- * Thái-vô Tư-trung hiếu cụ bát,
- * Tang-lăng hồ-thi đáng là trai!
- * Ruột song cung kiếm lừng quen-lỗi,
- * Phấn chiến hàng sư trở đại tài.
- * Bắc-hải đến an trong quốc sử,
- * Thân-đình độ sức bậc thần oai.
- * Lớn-chung than tiếc tình-sinh-chí
- * Để lại ngàn thu mãi cảm hoài.

Nguyên văn :

- * Thái-vô tư-trung hiếu,
- * Đàng-Lai Thái-vô-Từ,
- * Tinh danh chiến trận tài,
- * Cung mã chiến hàng sư.
- * Bắc-hải thù an nhật,
- * Thân-đình hân chiến thị.
- * Lớn-chung ngàn trắng-chí
- * Thôn cỏ cộng tu từ ...

Tôn Quyền nghe tin Từ chết, thương xót vô cùng, sai làm tang lễ trọng hậu, xây mộ ở Nam-Từ, dưới chân núi Bắc-Cổ. Lại đem con trai Từ là Thái-vô-Hương về phủ mà nuôi.

Về phần Huyền-Đặc, sau khi chiếm đóng toàn cõi Kinh-Tương, chinh-dấn xong quận mã, thì nghe tin Tôn-Quyền bị thua ở Hợp-Phì, đã rút quân về Nam-Từ... Bèn bàn tính với Không-Minh. Không-Minh nói :

— Đem qua, Lượng xem thiên-văn, thấy phía Tây-Ngục có ngôi tướng anh sa-xống đất, ấy là tên một người trong Hoàng-tộc!

Huyền-Đức đang dự này thì có tin báo : Công-tử Lưu-Kỳ lâm bệnh nguy-khắc, đã từ trần. Huyền-Đức thương xót vô cùng, khóc lóc



Lưu Kỳ

thảm-thiết. Không-Minh khuyên giải :

— Từ tính do số Trời đã định. Chúa-Công chớ quá bi-thương mà hao tổn mình vậy. Hãy lo tính đại sự : Kịp sai người tới dâng giấy chỉnh tề và lo liệu việc tang.

Huyền-Đức hỏi :

— Sai ai đi được ?

— Ngươi Văn-Trường, không xong.

Huyền-Đức liền sai Quan-Văn-Trường đến Tương - Dương trấn đóng, rồi hỏi Không-Minh :

— Công-tử mất, ắt Đông-Ngô hay mai sang đòi Kinh châu. Bật trả lời ra sao ?

Không-Minh nói :

— Nếu quả có người sang đây đòi, Lượng sẽ có cách đối đáp.

Quả nhiên, nửa tháng sau, một hôm Huyền-Đức, Không-Minh đang ngồi bàn luận, thì có tin báo : Lã-Túc sang điều tang !

Đó chính là :

“ Quân-cơ đã vào xong mưu-hối,

“ Chỉ đợi Ngô-Hầu cử sứ sang.

Chưa biết Không-Minh đối-đáp với sứ Đông-Ngô ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Không-Minh chiếm đất bảy quận thì ba quận trước dùng mẹo đánh úp, bốn quận sau phải tấn-công. Trong bốn quận sau có hai quận Thất-Thủ ra hàng, hai quận Thất-Thủ bị giết. Hai quận Linh-Lãng, Quế-Dương thì Thất-Thủ không muốn chống cự, chỉ tại các tướng thủ-hạ muốn đánh. Hai quận Vũ-Lãng, Tương-Sa thì Thất-Thủ quyết đánh nhưng thủ-hạ không muốn đánh. Riêng Linh-Lãng với Quế-Dương cũ ๆ có khác nhau. Hai việc chiếm Vũ-Lãng với Tương-Sa cũng không giống hết. Thuật chuyện như thế thật là hay vầy.

• Quan-Công không giết Hoàng-Trung là vì hiếu-thương, chứ không phải « từ-bi ». Ông cho rằng : tướng đã ngã ngựa mà mình còn chém, thì không có đức « dũng ». Chứ nếu cho Quan-Công là từ-bi trong việc này, thì Tống-tướng-Công xưa còn nhân nghĩa hơn Văn-Trường biết mấy ? Tống-tướng-Công không những không giết người ngã ngựa, mà còn tha cho kẻ người không ngã ngựa nữa. Ở đây, Văn-Trường đã lấy nghĩa tha chém Hoàng-Trung. Sau này lại có Trương-Phi lấy nghĩa tha cho Nhâm-Nham. Hồi này mới có chuyện Hoàng-Trung chém mưu, không nỡ giết Quan-Công, nhưng trước đây đã có chuyện Triệu-Vân bắt diệt giặc tuấn, không nỡ giết Từ-Thịnh. Tuy nhiên, Quan-Công chưa chém ngay Hoàng-Trung lúc ngã ngựa, không phải là không muốn giết Trung : Quan-Công muốn tạm cho Trung sống, để hôm sau sẽ giết ngay trên ngựa. Trương-Phi không giết Nghiêm-Nham là nhất định tha luôn, không nghĩ đến giết nữa. Triệu-Vân không bắt chết Từ-Thịnh là lý đáng giết mà không tiện giết. Hoàng-Trung không bắt chết Quan-Công là thất lòng không nỡ giết. Bốn việc ấy, mỗi người có một tâm-tạng riêng, chẳng ai giống ai.

• Văn-Kỳ tự hứa đợi phải có dịp trước ứng vào đoạn giữa, đoạn giữa mãi mãi chờ đợi cho đoạn sau. Như việc Ngụy-Diên giết Hàn-Huyền, dùng Trùng-Sa cho Huyền-Đức bắt này để ứng với việc Ngụy-Diên đánh nhào với Văn-Stoà trên thành Tương-Dương trước kia. Việc Ngụy-Diên làm phản sau này, khi Không-Minh chết... đã được việc Không-Minh chết chém Ngụy-Diên ở hồi này nước sâu mới giẫy. Trong chuyện « Tam-quốc-chi diển nghĩa » có biết bao nhiêu người, bao nhiêu việc, mà khéo ở chỗ được chấp nối, đáp ứng rất khéo, trộm kể như liên tục câu vầy.

• Hoàng-Trung là một vị trung « Ngũ-Hồ đại-tướng » của Lưu-Huyền-Đức, đến hồi này mới xuất danh, mà được tả rất xuất sắc. Tả tài đánh đàn, bắn tên, chỉ mới là tả cái đúng. Kể việc không bắt Quan-Công mới rõ là người trọng nghĩa. Huyền-Đức phải thân đến mời Trung mới ra, ấy là người biết tự ái, tự trọng. Xin mai-tướng Hàn-Huyền, ấy là người không ghi thù giữ oán. Xin cho chém Lưu-Bân là Lưu-Bân làm quan Quận-Thủ, ấy là người không vong-bản cội. Hoàng-Trung không những anh-dũng hơn người, mà còn có nhân-nhân cao, đặt ở cảnh kẹt. Trung được đặt ngay hàng với Quan, Trương, Triệu... thật đủ xứng đáng, không hổ-thẹn vầy.

**Bến của Phệt, Thái-Tử xem mặt rắn,
Vào động-phòng, Hoàng-Thúc nói giầy duyên**

• Kể chuyện Huyền-Đức lấy thêm bốn quân xong, kể luôn đến việc Tân-Quân đánh Hợp-Phật, là vì cái thời gian Huyền-Đức lần đánh đến quân chính là thời gian Tân-Quân đánh Hợp-Phật này. Nếu Tân-Quân không bị tướng mắc ở Hợp-Phật đến nỗi phải bắt Chu-Du rút quân, triệu Trình-Phổ về cứu sức, thì Huyền-Đức đâu có được rảnh tay mà thông dong đến binh lấy đất Hắc-Thương như vậy? Cho nên kể chuyện Tân-Quân, tức là kể thêm cho rõ việc Huyền-Đức. Và lại, nếu Tân-Quân không lấy được Nam-quân, nhưng lấy được Hợp-Phật, thì cũng đã được chút an ủi đến công. Nào ngờ chỗ nó đã hỏng, chỗ kia cũng không lấy được, thì lòng càng nặng nề. Cho nên kể chuyện Hợp-Phật không những chỉ làm sáng tỏ thêm đoạn trên, mà còn móc một giầy cho những việc sau này nữa.

• Xem cái việc Trương-Liêu giữ Hợp-Phật mới biết Liêu đáng tài đại tướng. Như việc bắt Hoàng-Cát, cứu Tào-Tháo ở Xích-Bích, chỉ mới tỏ tài năng một chiến tướng. Đến như việc giữ Hợp-Phật, đánh lui quân Ngã ở lần này, mới tỏ rõ tài đại tướng: Liêu có ba đặc "Thần, định, mưu". Đã thắng trận mà còn lo đề phòng, ấy là "Thần" trong. Nhẹ có hiền mà không rời lo âu trong lòng, ấy là bình tĩnh quyết "định". Thừa cơ "mưu kế tự kế" dự định luôn, ấy là "mưu". Cho nên Trương-Liêu được Quan-Công nể trọng, kết giao làm bạn là phải. Vì chỉ có tay đại tướng mới không sợ đại tướng, mà cũng chỉ có tài đại tướng mới biết nỗi đại tướng. Việc tha cho Hoàng-Trung tỏ rõ thần cơ của Quan-Công. Việc giao-tử với Trương-Liêu tỏ rõ Quan-Công có mặt tình đại độ.

• Chu-Du phá được Tào-Nhân, mà Tân-Quân không phá nổi Trương-Liêu. Như thế, không những khiến-thức Trương-Liêu hơn Tào-Nhân, mà khiến-thức Tân-Quân cũng kém Chu-Du vậy. Thế hết? Một tên kẻ đánh tên lớn như Quan-Định làm sao đến nỗi mới chỉ một lần đánh cho được? Một tên lính coi tên ngựa bên địch làm sao gặp mặt liền trong thành mà giết nổi chủ-tướng? Chưa của ai hình-xuất mà một vang thân, bấy lâu lại đại bại kinh-tiền mà bỏ mạng. Thôi là! Nếu Cho-lạng có mặt ở chiến trận Hợp-Phật, thì đã không áp nổi thành đi nữa, Thái-Sử-là cũng không đến nỗi chết uổng vậy.

NHẮC lại, Khổng-Minh nghe báo có Lữ-Túc đến, bèn cùng Huyền-Đức ra ngoài thành nghênh tiếp, mời vào sảnh đường. Thái-lễ xướng, Túc nói:

— Cháu-công tôi nghe tin Lĩnh-địa từ trần, gọi có chút học lễ, sai tôi sang kính-tế (1). Cháu Đồ-độc cũng hai ba lần cáo dận tôi sẽ lên thăm Hoàng-Thúc và Gia-cát Tiên-sinh (2)

Huyền-Đức, Khổng-Minh cùng đứng dậy kính tạ, rồi thu nhận lễ vật, bày tiệc rượu lâu đài mời. Rượu được mấy tuần, Túc nói:

— Trước đây Hoàng-Thúc có nói: bao giờ Lưu-Công-tử coi đổi thì trả Kinh-châu. Nay Công-tử không còn nữa, ắt Hoàng-Thúc ý lời hứa trước. Vậy chúng hay đến ngày tháng nào thì giao hoàn cho Đông-Ngô đây?

Huyền-Đức nói:

— Mời Từ-Kinh đồng rượu đi, tôi bị số thưa chuyện.

Tác gương sống vài chân nữa, rồi lại quay nhắc lại câu hỏi. Huyền-Đức chưa kịp trả lời, Khổng-Minh đã biến sắc mặt trách tống:

— Từ-Kinh là người biết điều, sao không tự nghĩ lấy, lại để người phải nói ra mới hiểu chăng? Từ xưa, Đức Cao-Hoàng chiếm răn khởi nghĩa, gây thành Đế-quốc, truyền cho con cháu... Đến gần đây không may gặp nạn gian-hung nổi dậy, mới kể các-cứ một phương, nhưng rồi chẳng bao lâu đạo Trời lại qui về chính-thống! Chủ-quân tôi là con cháu Trung-Sơ Tánh-Vương, đương đời Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế và hiện là chủ của Hoàng-Thượng ngày nay, há lại không có quyền chia lấy một phần cương-thế sao? Hơn nữa Lưu-Cảnh-Hưng là anh Chử-công tôi. Nay em tôi nghiệp anh, sao lại không thuận li? Chứ như chủ nhà ông, chỉ là

(1) Ngươi là giữ cho mình, mà mình hết điều tang người ta, lại phỏng cũng còn người ta! Vì "vương đế" Kinh-châu mà Ngã-Hữu chịu nhục quá!

(2) "Hải thần", chỉ Kinh-châu (thị) đáng sợ!

con một kẻ nữa lại huyện Tiền-Đông, chẳng có công đức gì với Trư-
ơng, mà nay cớ thế lực đã chiếm cứ sáu quận tám mươi một châu, vẫn
chưa bẻ lưng tham, còn muốn nuốt cả đất đai của người tôn-chấn nhà
Hán ? Phải biết rằng Thiên-hạ là của họ Lưu ! Chủ tôi họ Lưu lẽ đâu
chẳng được phần nào ? Chứ nhà ông họ Tôn lại đòi tranh và lấy như thế ?
Và lại tên đánh Xích-Bích, Chúa-công tôi cũng tốn nhiều công lao, các
trường hỡi lòng đánh giặc, đâu phải chỉ riêng các Đông-Ngô nhà ông mà
thắng nổi ? Thủ hỡi ! Nếu tôi không mượn ? Giặc Đông-Nam cho, phỏng
Chư-lương đã làm nổi trò trống gì ? Giang Nam mà bị họ, thì không những
hai mươi Kiêu đã bị nuốt vào thăm-cung Đông-Tước, mà đến vợ con
nhà các ông cũng về tay người mất rồi ! Từ nay đến giờ Chúa-công tôi
không, mà lời ấy là người Tề-Kinh vốn bậc cao-minh, chẳng đợi phải phân
phai mới hiểu. Sao Từ-Kinh không tự xé như thế ?

Không-Minh nói luôn một thôi, khiến Lữ-Túc ngồi ngậm miệng chẳng
bớt chớng chớ ra sao. Hồi lâu mới thủ thủ rằng :

— Những lời Không-Minh vừa nói, tuy cũng có vẻ hữu lý, nhưng e
cố dèm không yên cho cái thân Túc này ta...

Không-Minh hỏi :

— Cái gì bất yên cho Từ-Kinh ?

Túc nói :

— Số là sau khi Hoàng-Thúc chạy nạn ở Dương-Dương, chính Túc
này sang thăm và đưa Không-Minh qua sông về ra mắt Ngô-Hầu để hai
nhà liên-kết. Về sau Chu-Công-Cần muốn khởi binh đánh Kinh-châu, cũng
chính Túc khuyên can mới thôi. Đến như lời hứa : trả Kinh-châu sau khi
Hoàng-Thúc từ mất, cũng lại do Túc này nhận lời về lầm. Nay nếu
Hoàng-Thúc không nghĩ đến lời hứa, thì Túc về phúc-bẩm ra sao đây ?
Vả nhiên Chúa-công với Chu Đổng-đức tôi bất tiện. Túc này chết cũng chẳng
ta lặn, nhưng sợ Đông-Ngô nổi giận, dấy động cuộc can quai, thì Hoàng-
Thúc cũng không ngồi yên ở Kinh-châu này được, bất quá lại hãy trở
cưỡi cho Thiên-hạ mà thôi !

Không-Minh đồng-ý nói :

— Kìa, Tào-Tháo có cả trăm vạn quân, động một tí là mượn danh-
nghĩa Thiên-tử, chúng ta cũng chẳng coi vào đâu, nữa là chủ bé con Chu-
lương ! Tuy nhiên, nếu Từ-Kinh sợ mất thế địa, thì tôi cũng xin Chúa-

công viết một văn-tự, tạm mượn Kinh-châu làm căn bản, đợi chúng tôi
lấy được đất khác, bấy giờ sẽ trả đất này cho Đông-Ngô. Như thế được
chưa ?

Túc hỏi :

— Không-Minh đợi chiếm được xứ nào, rồi mới trả Kinh-châu ?

— Trung-Nguyên thì chưa thể lấy ngay được... Nhưng gần đây có
Lữ-Chương ở Tây-Xuyên hẳn yếu. Chúa-công tôi sắp sửa chiếm đất
ấy đấy. Lấy xong Tây-Xuyên, thì trả Kinh-châu cho Đông-Ngô.

Lữ-Túc chẳng biết tính sao, đành phải nghe vậy. Huyền-Đức bèn tự
tay viết bức văn-thư, rồi ký tên. Người bảo lãnh là Gia-cát-Lượng cũng
ký tên vào. Ký xong, Không-Minh bảo Túc :

— Tôi là người của Hoàng-Thúc, không lẽ người nhà lại bảo lãnh
cho người nhà ? Vậy phỏng Từ-Kinh cũng ký cho một chữ vào đây, thì
khí về nộp Ngô-Hầu, mới hợp lẽ (3).

Túc cầm cây bút, nói :

— Tôi vẫn biết Hoàng-Thúc là người nhân-nghĩa, ả không phụ nhau.

Nói rồi ký thêm tên mình vào, nhận lấy văn-tự. Tặc tam, Túc cỡi
trò Huyền-Đức, Không-Minh tiễn ra tận bên thuyền. Không-Minh dặn
thêm :

— Từ-Kinh về ra mắt Ngô-Hầu, hãy gửi bảy thiên ý cho khéo nhé !
Chớ có sinh lòng nọ kia... Nếu không chuẩn nhận văn thư này, chúng
tôi sẽ trở mặt chiếm luôn cả 81 châu Giang-Đông đấy ! Lúc này phải
giữ hòa-khí giữa hai nhà, chớ để giặc Tào nó cười cho !

Túc từ biệt, xuống thuyền trở về. Trước hết ghé quận Sài-Tang
gặp Chu-Du, Đa hỏi :

— Thế nào ? Từ-Kinh đòi được Kinh-châu chưa ?

— Có bức văn-tự đấy.

Nói rồi đưa ra. Du xem qua, giậm chân lắc đầu kìa :

— Thôi ! Từ-Kinh mắc nợ Gia-cát-Lượng rồi ! Tiếng là mượn
đất, mà kỳ-thực là bóc lột lợi-sông ! Nó nói « lấy được Tây-Xuyên sẽ
trả », thì biết đến bao giờ chúng mới lấy Tây-Xuyên ? Nếu đến 10 năm

chưa chưa lấy được, thì cũng 10 năm chưa tài sao? Một tờ văn-thư thế này có giá-trị gì! Thế mà Từ-Kinh cũng thủ tay ký vào bảo-lãnh cho nó! Nên chúng không trả Kinh-châu, ắt va lẩy đến ông. Chúa-công bắt tức thì sao?

③

③ Tác nghe nói, ngồi ngay người ra. Giờ lâu mới nói:

— Tôi cháu-Huyền-Dức không nề phụ tào.

Du lên đầu:

— Từ-Kinh thật thà quá! Lưu-Bị là hạng kiêu-hùng thiên hạ, Gia-cát-Lương là những gian hoạt đời này. Tâm địa chúng đũa có được như bụng da ông ấy!

— Thế thì làm sao bây giờ?

Du cầm tay nói:

— Từ-Kinh là ác-nhân ta. Hồi tướng ginh xưa, lúc Từ-Kinh trở tay vào kho mà tặng cả một vạn thóc... Nay là nào ta không cứu! Vậy hãy cứ yên lòng ở đây ít ngày. Đợi quân thám-thính Giang-Bắc trở về, xem có tin gì, rồi sẽ liệu kế.

Lỗ-Túc ở lại Sĩ-Tang, nhưng lòng lo lắng ngày đêm không yên.

Qua đêm ngày sau, bỗng quân tặc-tặc về báo:

— Khắp thành Kinh-châu kéo cờ phản trắng. Bên ngoài thành thấy xây một ngôi mộ mới. Quân-ti đến một đồ tang.

Du ngạc nhiên hỏi:

— Ai mới chết thế?

— Bẩm, Cam-Phu-nhân, vợ cả Lưu-Huyền-Dức đã mất. Công việc tang-ma vừa xong.

Du mừng rỡ báo Túc:

— Thế thì ta có mẹo rồi! Phên này Lưu-Bị ắt phải bỏ tay chặn trái Kinh-châu chỉ từ bên tay là lấy xong!

— Kế ấy thế nào?

— Lưu-Bị chết vợ, ắt phải tự-hủy. Chúa-công ta lại có một cố nhân gái phong-tư diễm-khôn mà chính-khê rất là cương-ngũ, lúc nào cũng có

mấy tiền thị-tự đeo gương hắt bên mình. Trong phòng riêng thì bày la-thiệt những binh khí, thật con trai cũng không bằng. Nay ta dâng thư về khuyên Chúa-công sai người qua Kinh-châu lâu một mai dụ Lưu-Bị sang ở rồi lừa bắt con Nam-Từ mà giam vào ngục. Hẳn đã chẳng được vợ con gì, ta lại sai người sang đòi Kinh-châu, đều mong hân-đội chúng trả dứt dưng thành xong, bấy giờ ta sẽ có kế khác! Thế là Từ-Kinh được mình vợ yên thân.



Lưu-Huyền-Dức và Tôn-Phu-nhân
(Quả-cháo Giang-Đông)

Túc tự sai Du lên viết lá thư, rồi chọn thuyền nhẹ đưa Túc về Nam-Từ gấp rút. Túc về đến nơi, vào ra mắt Tôn-Quyển, trước hết bẩm lại việc Huyền-Dức xin mượn Kinh-châu và

trình văn tự lên. Quyển xem qua, gật đầu:

— Sao người làm việc hồ đồ thế? Một văn thư thế này thì cầm về làm gì?

Túc bẩm:

— Cầu Đê-độc có thư về trình dấy. Đê-độc dặn: nếu y kờ trong này mà làm, có thể lấy được Kinh-châu (5).

Bẩm rồi đưa lá thư cho Du lên. Quyển đến lấy xem xong, gật đầu mừng rỡ, trong lòng thầm nghĩ:

— Biết sai ai đi lấy giờ?

Rồi chợt nghĩ ra, vui vẻ nói:

— Việc này phải Lỗ-Phạm, không xong!

Bẩm triệu Lỗ-Phạm vào báo:

— Vừa nghe Lưu-Huyền-Dức góa vợ, ta có cô em gái, nay muốn gả cho y và chiếm sang đây ở rồi, đề kết tình thân mãi mãi, đồng tâm hiệp lực, phò Hán phò Tào. Ta nghĩ ngoài Từ-Hiếu không ai làm mới được. Vậy Khanh hãy sang ngay Kinh-châu ngõ lời cho ta! (6)

(5) Một ông lão lánh nạn, bị bắt bắt. Một người lại cầm một thanh kiếm và cũng bị bắt. Ông nói: "Tôi nghe có câu: 'Không bao giờ nên làm một sự việc mà không có người bạn đồng hành'. Bởi vì một người, bất kể là ai; nhất thì là phiên này. Sau hai ông Khanh này?"

(6) Sai Lỗ-Phạm như không sai Lỗ-Túc, vì ông ông người họ hàng đã bị họ ta lừa.

Lã-Phạm vắng mặt, ngay hôm ấy xuống thuyền, đưa vợ người tây tạng, vượt sông qua Kinh-châu.

Nói về Huyền-Đức, từ hôm Cam-Phu nhân mất, ngày đêm phiền não trong lòng. Hôm ấy đang ngồi trò chuyện với Không-Minh tại nghe báo: Đông-Ngô sai Lã-Phạm sang Không-Minh mỉm cười đùa ngáy:

— Chắc lại là mưu-kế Chu-Du, vì Kinh-châu mới ra đây thôi! Vậy tôi xin vào sau bình phong nghe ngóng. Nếu có chuyện gì, Chúa-công cứ trả lời đây đưa cho qua, rồi lại lần lại quốc-dịch nghi-ngoi. Sau đó sẽ bàn tính.

Huyền-Đức cho mời Lã-Phạm vào. Thái lễ, trà nước xong, Huyền-Đức hỏi:

— Tử-Hành xông pha sông nước sang đây, ắt có điều gì dạy báo?

Phạm thưa:

— Phạm này nghe tin Hoàng-Thúc phòng loạn vào lễ bái, lại thấy có một nơi rất xứng đáng, nên chẳng y-hâm mà tới đây làm một cho cệp lương-duyến! Chẳng hay tôn-y thế nào?

Huyền-Đức then rằng:

— Nửa đời góa vợ, số thật không may! Gối chăn kia còn chưa lạnh, đâu nữa với đi tìm duyên mới?

Phạm lắc đầu nói:

— Người ta sống không có vợ, khác gì nhà có cột mà không có tròng? Dù Cẩn-O gây nhup, lẽ nào nửa đường đã bỏ phố không xây dựng lại một đạo mong «ngũ luân»? Vì Chúa-công Ngô-hầu tôi có một cô em gái sắc đẹp mà sứt mũi, nếu nàng khấn cầu tôi cho Sáu-quân thì xứng đáng lắm. Hai nhà Tồn-Lưu kết mối gầy Tồn-Tấn, thì giết Tào-chung còn đêm đêm ngủ phương Nam! Việc này thật là Quốc-gia tiện cả hai bên. Hoàng-thúc đang nghi-ngoi gì nữa. Có điều là Quốc-Thái-Phu nhân quá nên thương cô con út, không muốn gả chồng xa, ắt phải cầu Hoàng-thúc sang Đông-Ngô ở rể đây.

Huyền-Đức hỏi:

— Việc này Ngô-hầu đã biết chưa?

— Nếu việc chưa bàn lên Ngô-hầu, Phạm này đầu đầu xin tiện tôi đây ngỏ lời?

Huyền-Đức vẫn đề đặt nói:

— Nhưng ta nay tuổi gần năm chục, tóc đã hoa râm, mà cô em mới độ cập kê, ọy không xứng đôi vừa lứa 1--

Phạm vẫn-vả nói:

— Quân-chúa tôi tuy là phân gái, mà chỉ khổ còn hơn cả nam-chi! Thường nói rằng: «Nếu không phải trang anh hùng trong thiên hạ, ta quyết không thờ làm chồng». Nay Hoàng-Thúc quả đã biến bề lừng danh. Đây chính là cơ hội sinh quân-tử anh hùng, sao lại chừa một tuổi tốt hơn kém?

— Nếu vậy, mới Tồn-tinh hãy ở chơi. Ngày mai xin thưa chuyện.

Bên bày tiệc yến đãi Lã-Phạm, rồi lưu lại quán xá nghỉ ngơi. Đến chiều, Huyền-Đức mời Không-Minh vào bàn tiệc. Không-Minh hỏi bề nôi:

— Sáng nay, đứng sau bình-phong nghe qua, 4-từ thế nào Lương đã biết cả. Vừa này bắt Dịch, lại được quả «Đại-cát đại-lợi»? (7) Chúa-công cứ nhận lời đi thôi! Giờ phải sai ngay Tồn-Cần đi cùng Lã-Phạm, qua yết kiến Ngô-Hầu, đề làm một nhà trai. Trước mặt nhậm lời xong, là chọn ngày ngày lành, sang làm lễ cưới! (8)

Huyền-Đức úy úy:

— Dìy chắc là Chu-Du hãy kế hại ta... Lẽ nào khinh thân vào nơi nguy hiểm?

Không-Minh cười, nói:

— Du có dấu rập tâm định kế, nhưng tránh sao khỏi sự liệu toán của Lương này? Lương chỉ xin dùng một kế nhỏ, khiến cho Chu-Du chẳng giở nổi trò gì, mà em gái Ngô-Hầu lại về tay Chúa-công, Kinh-châu thì cũng vững chắc muôn phần, chẳng phải lo gì nữa! (9)

Huyền-Đức còn hoài-nghi chưa quyết, nhưng Không-Minh cứ sai Tồn-Cần sang Giang-Đông nói chuyện hợp thân ngọy. Còn nghe kỹ lời dặn, rồi đi cùng Lã-Phạm qua sông. Tới Nam-Tử, Cần vào ra mắt Tồn-Quyên. Quyên nói:

7) Đại-Cát là được sự an. Đại-lợi là được Khôi-châu?

8) Gồm 4 Tồn-tinh là được sự an. Gồm 1 Cẩn như là sự người khác cư xử thay ta? nói!

9) Định là Đông-Ngô lấy Khôi-châu làm cơ sở nên chống?

— Lòng ta thành thật muốn gả Tồn-muội và chiều lòng Ngô-Dục sang đây ở rồ. Không có bụng kia khác gì đâu !

Tồn-Cáo bái tạ, rồi trở về Kinh-châu ra mắt Huyền-Đức, bẩm tâu :

— Ngô-Hầu chỉ còn đợi Chúa-rồng sang, là làm lễ cưới !

Huyền-Đức vẫn hoi nghi, không dám đi ! (10) Không-Minh ăn của của-dịch, rồi nói :

— Tôi đã vạch sẵn ba mưu kế đây rồi. Ngoài Tử-Long có lẽ không ai đi được.

Bèn gọi Triệu-Vân tới gần, ghé tai dặn dò :

— Ông bảo vệ Chúa-công sang đất Ngô, hãy giữ ba tôi ốm này.

Trong đây có ba diệu kế. Cứ theo thứ-tự mà xem mà làm cũng như thể là Chúa-công vận sự bình an.

Đến rồi, trao ba tôi gấm cho Vân. Vân nhận lấy cất kỹ vào mình. Không-Minh sai người sang Đông-Ngô trước gặp anh-lễ đây đã. Bấy giờ là năm Kiêu-An thứ 14, mùa Đông, tháng 10. (11) Huyền-Đức cùng Triệu-Vân, Tôn-Cáo lựa 10 chiếc thuyền nhanh nhẹ, đem theo hơn 500 người, tới bến Kinh-châu, nhằm hướng Nam-Tử ra đi. Bao nhiêu việc Kinh-châu đều giao tay Không-Minh trông coi quyết-dịch...

Khai thuyền tiến phát, lòng Huyền-Đức vẫn áy náy không yên (12)... Khi đến Nam-Tử, thuyền cập bến, Triệu-Vân nói :

— Quân-sư dặn có ba diệu-kế, các vị hãy theo thì hành. Các đã tới đây, hãy mở túi gấm thứ nhất...

Vân mở ra xem lời dặn xong, liền gọi 500 quân sĩ tùy hành tới phân-phó một lượt : « Hãy đi làm như thế... như thế » Quân sĩ vâng lệnh ra đi... Vân lại khuyên Huyền-Đức tìm đến ra mắt Kiêu-quốc-lão trước. Nguyên Kiêu-quốc-lão là thân phụ của Đại-Kiều, Tiểu-Kiều, nhà ở Nam-Tử.

Hôm ấy, Huyền-Đức sai giãi dè không trươ tới nhà bố kiến, nói rõ việc Lữ-Phạm làm mối Quỳ-Chúa cho mình. Nam-trần quân sĩ thì ăn mặc áo dụn quần đỏ, gồng gồng gánh gánh vào phố chợ Nam-Tử mua sắm các thứ, và pháo ồn lên :

— Lữ-Hoàng-Thúc sang ở rồ Đông-Ngô !

Thế là miệng truyền miệng, đồn lan ra rất nhanh. Chẳng mấy chốc nhân-dân khắp thành Nam-Tử đều biết tin dân dưới vương-giả ấy.

Tồn-Quyên nghe Lữ-Huyền-Đức đã đến, sai Lữ-Phạm ra đón trước, đem mời vào quán-dịch nghỉ-ngồi. Về phần Kiêu-Quốc-lão, sau khi tiếp Huyền-Đức, vội sắm-sua rồi vào mừng Ngô-Quốc-Luân phu-nhân. Nhưng Quốc-Thái ngạc ngạc mới :

— Ủa ? Có việc gì mà mừng ?



Kiêu-Quốc-lão

Kiêu-Quốc-lão ngạc nhiên :

— Là nhĩ ? ! Lệnh-Ái đi được sẽ cho Lữ-Huyền-Đức làm phu-nhân. Huyền-Đức đã sang đây ! Sao còn đùa nhau như thế ? (13)

Quốc-Thái giật nảy mình :

— Quả gì này chẳng biết gì về việc đó cả !!!

Lập tức bà sai người đi triệu Tồn-Quyên :

— hãy bay mau tới Ngô-Hầu vào đây xem hư thực ra sao !..

Một mặt bà sai nhiều người chạy đi khắp kinh thành thăm-thăm.

(10) Đám giết ở nội mạc, chết còn không rõ, sau lấy sự lợi hại

(11) (12) «Thiên Xảo», có thể nghĩ rằng «Thiên phú được tìm !

(12) Không phải nói là 4. người 1. sự «đi không có ngay đến đây,

(13) Ngay cái day bị sự Chu-Du đi bị Không-Minh đem đến được việc !

Lát sau, vì nỗi đau về báo rằng :

— Việc này quả có thật : Chứ là đã rồi, hiện đang nghỉ trong nhà quán dịch. Năm trăm quân ăn mặc áo điều đang tập nập vào phố, ra chợ, mua lợn dê, mua gà phèn, sửa soạn lễ thành hôn. (14) Người mỗi nhà gái là Lê-Phạm, người mỗi nhà trai là Tôn-Châu đều có mặt ở quán-dịch, đang tiếp-dã nhau.

Ngô-Quốc-Thái cũng kinh ngạc hơn nữa ! Lát sau, Tôn-Quyên vào hậu đường ra mắt mẹ. Quốc-Thái bèn ôn huyệt khóc vang lên ! Quyên hỏi :

— Có chuyện gì mà Mỗ-hà, phẫn nỗi thế ?

Bà vừa khóc vừa mắng :

— Mày là ở thế này, thật coi ta như đồ bỏ đi ! Lát chị ta lên chung, dọn đồ mướn những gì, mày còn nhớ không ?..

Quyên sợ hãi, thưa :

— Sự thế nào, xin mẹ dạy con nghe ? Việc gì phải khổ thân thế !..

Quốc-Thái nước mắt nói :

— « Trại lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng » là lẽ thường xưa nay. Nhưng tôi là mẹ anh, thì việc ấy anh phải nói cho tôi biết chứ ? Anh đã triệu Lưu-Bị sang ở rể, mà đêm đầu tôi ở ? Con là con tôi cần một lễ ra, sao anh tự chuyện như thế ! Hay anh cho tôi là hạng dân bà thì không có quyền gì ?

Quyên kinh ngạc sợ hãi hỏi :

— Vì đâu mà biết được việc này ? (15)

Quốc-Thái lại mắng :

— Họ là mấy tị nạn được cả Thiên-hạ thì ta mới không biết ! Hiện bắt thấy nhân-dân trên họ Nam-Tử này, không ai là không hay, thế mà mày còn chực dấn ra nữa đấy !

Kiều-Quốc-lão nói :

— Chính lão-phu cũng được biết bấy hôm rồi, nên nay tìm vào mừng đấy !

Quyên nói :

(14) Và đây là mẹ Tôn-Quyên cũng bị Khổng-kính dùng vào việc này !

(15) Vì anh chàng - Khổng-kính đấy !

— Sự thực không phải thế đâu. Đây chỉ là mẹ Chu-Du : Vì đôi Kinh-châu không đầy, nên đơn việc này ra lừa Lưu-Bị sang giam cầm. Rồi sẽ bắt bên kia đến Kinh-châu đòi mạng. Nếu họ không nghe, thì chém đầu Lưu-Bị. Đây là mưu lừa, không phải thực ý kết thân đâu !

Quốc-Thái nghe rồi lại nổi giận đùng đùng, tưởng mặt trời này về phía Sai-Tang, chửi mắng Chu-Du thậm tệ :

— Chẳng khổ kia ! Mày đã làm đại Dê-dổc sát quân, 81 chiến mà không nghĩ được kế ai chiếm Kinh-châu, lại đem con gái ta ra làm bưng xang, dùng cái kẻ « mỹ nhân » gạt Lưu-Bị, để con ta chưa lấy chồng đã mang tiếng góa bụa à ! ? Sau này còn ai thèm hỏi đến nó nữa ? Có phải mày làm hại cả một đời con gái ta không ? À chúng mày sắp tan gói thật !

Kiều-Quốc-lão nói :

— Dùng kế này thì lấy được Kinh-châu, nhưng sẽ bị Thiên-hạ mỉa mai si-tiền ! Làm việc này sao tiện ?

Một hồi cụ cháu mắng, mặt ông cụ có ý chửi trịch. (16) Tôn-Quyên chẳng còn biết mở miệng ra sao. Quốc-Thái thì vẫn thản nhiên Chu-Du không ngờ lại. Kiêu-Công bèn khuyên rằng :

— Việc đã lỡ thế này, thôi thôi... Lưu-Dự-Châu là người tôn-thể Hân-trần, chỉ bằng thực sự chiến lấy làm nổi, ắt việc khuất tất lộ ra ngoài, tính được tài tiếng... (17)

Quyên bần-khốn :

— Nhưng trước hai bên thành-lệnh quá, sự không hợp ?

Kiều-Quốc-lão nói :

— Lưu-Hồng-Thúc chính là trang hào-hung đời nay. Nếu kén làm rể cũng chẳng việc gì lạ đâu !

Ngô-Quốc-Thái nghe qua, liền nói :

— Ta chưa biết mặt Lưu-Hồng-Thúc ra sao. Vậy ngày mai hãy hẹn với chủ Cam-Lộ cho ta xem mặt. Nếu không ưng ý ta, thì mặc chúng bay, miễn làm gì thì làm. Nếu ưng ý, ta sẽ tự tay đem con gái gả cho ! (18)

Tôn-Quyên vốn người chí-hiếu, thấy mẹ truyền như thế, liền vắng đi lui ra. Rồi gọi Lê-Phạm tới dặn :

(16) Hai cụ « xúi giục » có đó ! Tương-đồng với việc này.

(17) Không ngờ ông cụ Lưu-Châu lại là ông chủ nhà ! « Nội tình » (thực tế).

(18) Tất cả là một kế hoạch của ta ! Tự ta làm chủ nhà.

— Ai đây ?

Huyền-Dức thưa :

— Thường-Son Triệu-Tử-Long đây ạ.

Quốc-Thái hỏi :

— Có phải là người đã báo-hệ A-Dần ở tận Dương-Dương Trường-Bân đó không ?

— Thưa, chính phải.

Bà vào-vũ kêu :

— Thật là vị tướng-quân xứng-dáng !

Bên ban trêu cho Văn uống Văn tự ơ, rồi hăm Huyền-Dức :

— Vừa rồi, tôi đi tuần qua hành-lang, thấy trong vách có ma-phục dao-phủ-thủ, ắt là chuyện không tốt ! Chứa-công tên kêu với Quốc-Thái đi.

Huyền-Dức lên quý xuống trước mặt Quốc-Tai (22), úa nước mắt thưa rằng :

— Nếu muốn giết Lưu-Bị, xin cứ giết ngay ở đây !

Quốc-Thái kinh-ngạc :

— Ủa ? Sao lại nói gở thế ?

Huyền-Dức nói :

— Hiện ngoài hành-lang đã phục quân dao-phủ. Nếu không đề giết tôi, thì đề làm gì ?

Quốc-Thái đứng đứng rồi gập, quay ra mắng Tôn-Quyên :

— Từ hôm nay, Huyền-Dức đã là tớ ta. Rê ta tức là con gái ta ! (23) May phục quân dao-phủ ngoài hành-lang, chực giết ai bây giờ ?

Quyên chối không biết, vội gọi Lã-Phạm vào hỏi. Phạm lại đồ cho Già-Hoa. Quốc-Thái đòi Già-Hoa vào quả mằng. Hoa cúi đầu im lặng, không dám trả lời. Bà càng giận, thét lời Hoa ra chốn, nhưng Huyền-Dức vội xin tăng :

A

(22) Trước mặt mẹ vợ, tập thể động-tên quý, dễ dẫn ra này «tiểu điếu» trước mặt mẹ vợ... Ạp.

(23) Còn nói một thân gì làm sao !

— Nếu còn dai-dường thì không lợi cho việc kết-thân. Bị khó mà ở lâu dài này đề nương nhờ dưới gối !

Kiểu-Quốc-lão cũng khuyên can. Quốc-Thái mới quát đuổi Già-Hoa ra ngoài. Quân dao-phủ-thủ đều âm thầm lui-thối trốn đi hết. Huyền-Dức vào thay áo rồi ra trước cửa. Thấy dưới sân có một tảng đá, bèn rút thanh gươm của người hiền cận, giơ mặt lên trời khấn rằng :

— Nếu Lưu-Bị này từ về được Kinh-châu, dựng nên nghiệp Vương-Bá, thì chém một nhát, đá này vỡ làm đôi. Nếu số phận chết ở đất này, thì gươm mẻ, đá không vỡ...
Khấn dứt, giơ cao thanh gươm chém xuống một nhát, ánh lửa tóe ra và hòn đá vỡ làm hai mảnh. Tôn-Quyên đứng phía sau thấy thế, hỏi :

— Ông Huyền-Dức giết gì hòn đá thế ?

Huyền-Dức quay lại nói :

— Tôi đã nghĩ 50 tuổi mà chưa tiến-từ được đẳng giặc cho Quốc-gia, lòng vẫn thương ân hận. Nay được ông Quốc-Thái chiêu làm con rể, chính là duyên-sống bình-sinh. Vừa rồi, tôi khấn trời hỏi một quả, nếu mai đây phải được Tào, hưng được Hán thì chém vỡ hòn đá này. Quả nhiên thấy như thế !

Tôn-Quyên thán-ngại :

— Chắc Lưu-Bị nói dối ta, chứ không khấn thế...
Rồi cũng rút gươm ra, bảo Huyền-Dức :

— Tôi cũng xin trời một quả : Nếu phải được giết Tào, thì chém vỡ hòn đá này.

Nói vậy, nhưng lại thầm khấn rằng :

— Nếu Tôn-Quyên này lấy được Kinh-châu, hưng-vương được Đông-Ngô, thì chém hòn đá này phải vỡ.

Khấn xong, giơ kiếm chém xuống một nhát, đất ngay hòn đá. Thế là hòn đá bị chém làm bốn mảnh. Vì hai mảnh gươm chém như thành binh chẻ «Thập», ngày nay hãy còn di-tích trước cửa. Người sau tới vào cảnh, xem thấy, có đề thơ rằng :

« Gươm linh chém đá tựa phà tre !

« Tiếng thép ghé tai, ánh lửa lòe.

« Ngô, Thục rồi đây hưng-vương cả,

« Hình ba chân đạp tự Trời chia.

Nguyễn văn :

- « Bão giết lốc thổi, sơn-thạch đoạn,
- « Kim-không hưởng xứ hỏa-quang tịnh.
- « Lương Triêu cương khí giới Thiên-số,
- « Tàng thờ cùng khôn định-tức thành.

Hai người cùng cùng gươm, giắt tay nhau trở vào tiệc. Uống thêm mấy tuần nữa, rồi Tôn-Cần đưa mắt ra hiệu. Huyền-Đức hiểu ý, đứng dậy cáo từ :

— Bị dũa say, xin tạm lui !..

Tôn-Quyền đứng dậy tiễn ra trước chùa. Hai người cùng dừng lại ngắm cảnh sông núi. Thấy cảnh-tất đẹp mà hùng vĩ, Huyền-Đức gật đầu khen rằng :

— Đây đúng là «Thiên-hạ đệ-nhất giang-sơn» ! (24)

Vì thế, đến ngày nay nên tìm bia lớn chùa Cam-Lộ vẫn còn sủa chữ : «Thiên-hạ đệ-nhất giang-sơn» (25)

Người sau có thơ rằng :

- « Núi sông chẳng gợn với trần ai,
- « Nắng chén Lầu cui trước Phật-đài.
- « Này chốn anh hùng chơi thừa trước,
- « Đá còn trơ đó, sông xô hải-lai...

Nguyễn văn :

- « Giang-sơn vũ tể, ứng thanh loa (26)
- « Cảnh-giới vô ưu, lạc tối đa.
- « Tích nhật anh-hùng ngưng mục xứ,
- « Nhâm nhai y cụa đệ phong-ba...

Hai người còn đang say sưa trước cảnh đẹp thanh-tô hùng-vĩ, bỗng cơn gió lớn lồng lên, một sông nổi sóng dâng dâng, nước tuôn cuộn cuộn,

24) Sông-quận là tên lịch được bắt từ, đã từng chơi khắp bốn phương, mà hơn cả là : «nên sông đệ nhất Thiên-Địa...» ở phải đứng như thế !

25) Trước mình đẹp dưới trời Nam, Tào-A làm thơ «Xích-Địch», được truyền thành «tạ miếu». Lưu-Dự-chân thì chỉ khen một câu, mà được khắc vào bia để đời...

26) Thanh-loa là thứ chiến lợi vật làm bằng đá con ốc «Thanh-loa».

bọt tung trắng xóa... Rồi một chiếc thuyền con như chiếc lá vờ d u bay tới, lướt phẳng phẳng trên sông nước, vững vàng như xe chạy trên đất bằng. Huyền-Đức trở tay khen rằng :

— «Người Bắc tài ngựa, người Nam tài thuyền». (27) Quả đáng khen lắm !

Tên-Quyền nghe thế, nghĩ thầm :

— Lưu-Bị nói vậy, là cười ta không giỏi cưỡi ngựa đây !

Bên vai tả-hữu gặc ngựa đến, Quyền phi thân lên yên, lao vùn-vụt xuống chân núi, rồi lại ra coi phóng ngựa trở lên, đắc chí cười, hỏi Huyền-Đức.

— Người Nam có biết cưỡi ngựa không ?

Huyền-Đức nghe lời, cũng cao-hưng vồn tay áo, nhảy lên ngựa, phi xuống chân núi, lại ra coi phóng trở lên vùn vụt như bay. Gờ cương rồi, giờ rồi mà cười với nhau ha hả.

Nhân thế, chỗ chân núi ấy được gọi là «Trú-mã-phá», tên ấy còn truyền đến ngày nay. Người sau có thơ rằng :

- « Phi ngựa phò tài, khí-khát thay !
- « Gờ cương cùng ngắm núi sông nay...»
- « Đông-Ngô, Tây-Thục thành Vương-Bá,
- « Trú-mã » gò xưa dấu chân phát...

Nguyễn văn :

- « Trì triều long-câu khí-khát đa,
- « Nhì nhân tịnh bí cộng sơn-hà.
- « Đông-Ngô, Tây-Thục thành Vương-Bá,
- « Thiên-cổ do tôn «Trú-mã-phá».

Hôm ấy, hai người từ giờ cảnh chùa, rong cương sông đối ngựa ra về. Khắp nhân-dân Nam-Tử đều ca tụng.

Huyền-Đức về quốc-dịch nghĩ-ngợi, rồi bàn danh với Tôn-Cần. Cần nói :

— Cháu-công nên đến thăm-từ Kiều-Quốc-lão, để người giúp cho chóng thành-báo rút khỏi đi, khỏi sự xây chuyển.

(27) Câu ngựa ngữ : «Nam nhân giá chiến, Bắc nhân thừa mã» hoặc : «Nam chi chiến, Bắc chi mã».

Hôm sau, Huyền-Dức lại tới nhà Kiều-Quốc-lão. Đến cửa tướng ngựa, Kiền-công đón vào. Thì lễ, trà nước xong, Huyền-Dức tỉnh dậy :

— Thưa Quốc-lão. Giãng-Tà này có nhiều người muốn hại tôi, sợ không thể ở đây lâu được.

Quốc-lão nói :

— Huyền-Dức đừng lo. Để Lão-phu vào báo với Quốc-Thái. Người sẽ che chở cho... (28).

Huyền-Dức bái tạ, rồi về Kiều-công viếng thăm Quốc-Thái rồi nói :

— Huyền-Dức sợ bị hại, đang nóng lòng muốn về nước ngay.

Quốc-Thái cảm tác nói :

— Con về cầu tử đây ! Để xem đứa nào dám mưu hại nào ?

Lập tức, truyền cho dọn vào ngay thư viện ở tạm, để chọn ngày làm lễ cưới.

Huyền-Dức vào bái Quốc-Thái :

Ngô-Quốc-Thái và các con...

— Sợ của Triệu-Vân ở bên ngoài không tiện. Mà cho vào đây, thì không có ai tưởng coi quân-sĩ.

Quốc-Thái nói :

— Thế thì cho Tử-Long đem cả năm ngàn quân vào phủ này mà ở. Đứng ở quán-dịch nữa, khỏi sinh chuyện gì.

Huyền-Dức mừng rỡ vô cùng. Ở thư-viện được mấy hôm, thì Quốc-Thái kén được ngày lành giờ tốt, bèn sai bày tiệc ăn mừng rất lớn, cho Táo-Pan-nhân với Huyền-Dức làm lễ thành hôn.

(28) Tất mọi vật các ông mới trở đến theo cụ mới gả ! Được việc lắm.

Hôm ấy, bốn-quan tân-khách lần uống liễn-đỉnh suốt ngày. Đến tối tiệc tàn, mọi người ra về rồi, hai hàng đuốc hoa đốt lên đỏ rực, cả trăm thị-nữ đưa Huyền-Dức vào chốn động-phòng (29).

Vào đến cửa trong, bỗng chú rồ đồng đứng lại, lệnh gậy rừng mình : Nhà vào phòng loạn, dưới ánh đuốc hoa, thấy đao thương dao kiếm cắm la liệt sáng loáng ! Các cô thị-nữ thì đeo gươm tua tua đứng theo rập, sát khi đẩy phòng ! Huyền-Dức trông thấy, hèn vía bật cả đầu mất cả !

Đó chính là :

« Thấu đoàn thị-nữ đeo gươm đứng,

« Lợi ư Đổng-Ngô có phục-binh !

Chưa biết vì sao có đến lại ra rồi như thế... Chớ rẽ làm cách nào để vào phòng loạn ? Xin đọc hồi sau sẽ rõ ...

LỜI BÌNH

• Ang văn chương đã kỳ diệu, nên những chuyện khánh-điều, chính phật, tang-tử, bán-nhân... được tả ra, đều kỳ diệu. Nhưng những chuyện gặp cát là cát, gặp hung là hung... chưa đủ làm kỳ diệu. Không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ gươm đao tranh chọi bỗng tá xen cảnh hoa-chức động phòng. Lại không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ động phòng hoa-chức bỗng xuất hiện cảnh gươm đao dao mác. Thấy hung là gặp hung, thấy cát là gặp cát. Rồi gặp tốt lại là xấu, gặp xấu lại hóa ra tốt. Đọc hồi này người ta gặp nhiều cái bất ngờ thú vị thay !

• Cái chết Tân-Quyên sai Lê-Túc đi điều tang mà theo rằng : Nhắc tình thế thì đời nay cũng đại để như vậy cả. Lần trước, Quyên phúng viếng Lưu-Biểu, không phải vì Biểu mà phúng dân ; chính là vì Lưu-Bị mà phúng vậy. Lần này Quyên phúng Lưu-Kỳ, lại không phải vì Lưu-Bị mà phúng dân, chỉ vì Kinh-châu mà điều tang vậy. Ở, cái lẽ điều tang vốn là thương người chết mà điều, mà tẻ ra lại vì người sống mà điều ! Điều tang vốn là vì vợ tha, mà tẻ ra lại vì kỷ. Nếu điều tang mà không ích gì cho mình, thì dù noi đúng tiếng người ta cũng không viếng. Viếng tang mà có lợi cho mình, thì dù chớ không đáng viếng người đời cũng viếng. Cái thế đời như thế, há năng gì Đổng-Ngô mới có ? Mà

(29) Các «Hàng Nam-chiến» của tướng-quân, đến đây thẳng lợi ! Đó chính-phục được nấp... và từ miệng mà đập tuốt !

tiếng gì một việc tiếng tang ? Bởi nay những ai thì tạc, đúc tạc, đúc lại
với nhau... đều nên coi chuyện Đông-Ngô điều tang cho con Lưu-Biểu
Lưu-Kỳ mà ngắm nghĩ...

• Khi Lưu-Kỳ còn sống, Không-Minh dùng Kỳ để bước từ Lỗ-Túc.
Đến khi Kỳ chết, Không-Minh lại đem việc lấy Tây-Xuyến ra khỏi
Lỗ-Túc. Nhưng Không-Minh ăn nói hai lần khác nhau. Lần trước
khi bước từ mà chỉ đứng lời niềm mừng. Lần sau phải khuất mà lại bắt lễ
cho lễ phải than. Lần trước đem chính luận ra nói từ, là có ý không
trở lại. Lần sau phải quyền nghĩ có-lỗi là đem mưu, nhưng cũng
chính là ý không trở về. Không-Minh đã «mượn» tên của địch, lại
«mượn» gió của trời. Mượn tên rồi trả tên, mượn gió rồi trả gió, có
nghĩa là cái gì là sở-hữu của ai mà mình lấy dùng thì một gọi là
mượn. Đến như Kinh-châu, vốn không phải sở-hữu của họ Tân, sao
cũng gọi là «mượn» Kinh-châu ? Phàm sự gì ai, thì phải biết ơn-từ
trước, rồi mới nhận của. từ còn-kể là để làm ta. Thế mà họ Lưu
đó lấy Kinh-châu trước rồi, rồi mới ơn-từ làm gì nữa ?

Đời nay, người muốn chiếm tài sản của người khác, thì biết ơn-từ,
nhưng đã sẵn có mưu chước-chế khi bị người ta bắt. Lỗ-Túc Không-
Minh không ngờ cũng đến cái nước phải làm thế. Hai nhà Lưu, Tân
lừa dối lẫn nhau : Một bên thì giả biết ơn-từ, một bên thì giả lập hân-
thư. Vốn-tự tưởng thực mà hóa giả. Hân-thư tưởng giả mà hóa thật.
Thật là đúng mảnh lời đối chọi nhau !

• Không-Minh đọc bài phú «Đông-Tiểu-đất», là đem chỉ dấu Tào-
Quyền ở ở Chu-Du ra khích Đông-Ngô. Đến hồi này, Không-Minh đặt
kế trong túi giấu, lại là đem bà mẹ Tào-Quyền với ông bố ở Chu-Du ra
giúp sức cho Huyền-Đức ! Thế là mưu-kế của con, bị mẹ phá mất.
Mưu kế của con, bị bố ở phá hỏng. Dùng người nhà người ta để sai
khiến người ta, kế sách Không-Minh mới giỏi làm sao !

• Viên-Thuật sai Hàn-Dân đi làm mối để kết thông-gia với Lỗ-
Bố thì Dân là «ông mai» thật, mà việc không thành. Tào-Quyền sai Lỗ-
Phạm đi làm mối cho em gái lấy Lưu-Bí, thì Phạm là «ông mai» giả,
mà việc lại thành ! Nặng nề cho kỹ thì Lỗ-Phạm không phải ông mối,
Tào-Quyền cũng phải ông mối, Kiều-Quốc-lão mới thật là ông mối
đắc lực vậy. Mà Kiều-Quốc-lão làm mối chính do... Không-Minh sai
hiển. Thế thì cuộc hôn-nhân Tân, Lưu thành tư, chính như tay mặt
ông mới kỳ lạ, tức là Giơ-cát Không-Minh Tồn tại !

• Lưu-Huyền-Đức sau Giam-Tử cũ hơn, chỉ đến nhà «Ngọc-
Thất-Chung» của nước Ng, thấp hơn hươu, mà tránh được cú vạ của
đạo anh em. Nhờ uy-thế bà mẹ mà không bị được bắt sẽ thống tay.
Đến vị Hòa-thượng tương chào cũng giúp chú về Cửu Thiên hóa ra
chấn Cửu Lưu như ngọc Rớt tên nhân tương phong loan sang xưa - ói
ý tướng-quân áo giáp. Những kiện tướng kiện nhi chiến thắng ở Xích-
Bích vào về, tay cầm đao hươu nạp ở hạnh-lang, chẳng phải là dùng bùa
«Phật Kêu». Những thị-nữ «Vạn-tử» đến trước vua trong gấm mào
hoa chỉ là đoàn nữ-binh giúp cho tướng quân «đánh trận»... mấy mưa
Vua Giả ! Quốc-Tiêu Ngà Phạn-nhân là bà mẹ mẹ có hươu ý tác thành,
khởi: đó là Thái Phu nhân ! Cho nên ông anh em không có lòng tốt là
Tào-Quyền, lập tâm hiền không kém gì Tào-Phu-Hồ, mà đánh bỏ tay
chủ ông ! Câu chuyện thú vị biết bao !

Hồi thứ 55

Lời nói thiết-tho, Huyền-Đức khích lòng Quên-chúa,
Mưu cao đức thông, Không-Minh nhệ khí Chu-Du.

N H Ắ C lại, khi bước đến cửa động phòng, nhìn vào thấy đạo tặc hóa
lên cửa là lật hai bên, dưới thì nữ thì đeo gươm tay thì đứng
dội, Huyền-Đức cảm thấy sợ hãi, lạnh người !

Mu quân-gia bước tới thăm :

— Xin Quý-nhân chớ ngại... Phạn-nhân từ nhỏ vốn thích xem đồ-
vũ. Thường vào tại tại ở đây kiếm làm vui, nên mới lấy đàn binh-nhi
như thế.

Huyền-Đức nói :

— Đó không phải là thứ Phu-nhân nên chơi (1). Gươm đao thế
kia, ta thấy mà khiếp ! Hãy sai tạm việc bỏ đi.

Mu quân-gia «o» bầm Phạn-nhân :

— Vì trong phòng bày nhiều binh-kì, Tồn-lang «o» ngại không dám
vào ! Xin cho phép các đi ?

Có dân cho phép cưới binh-khí, lần cũng hồi :

(1) «Lực uy thế thiên hạ uy lực», của phước, chiến lược cho mọi của !

— Úa 2 Đò của đời chôn gói trên chiến địa mà còn sợ gương
đào ư ? (2)

Lần sai cất bỏ hết
bình khí, triều thị-y
cởi bỏ gươm đóng hầu.
Thế là đêm ấy, một
đêm tàn hồn Vương-giũ,
Lưu-Huyền-Đức với
Tôn-Pha-nhân thỉnh
chầu, trai anh hùng gãi
thực-nữ, giáp một kẻ vai,
hai chỉ phi-nguyên, hai
tình hoa-hợp, nổi ưng-
sướng vui sướng lẽ sao
cho xiết ! (3)

Huyền-Đức lại đem
vàng bạc lựa-là ban cho
bọn thị-y ở nhà chầu
Đông-ho. Rồi sai Tôn-
Cư mở về Kinh-châu
báo tin. Từ đấy, Huyền-
Đức cùng Pha-nhân
ngày ngày từ chầu, ăn
vui rượu thưởng hoa
rất là tương-dắc. Ngã-
Quốc-Thất cười phỉ
khích yêu con rể, càng
thương mến con gái và

Huyền-Đức trong động-phòng

sang-sướng vì cuộc lương duyên...

Tôn-Quyên đã hàng nỏ kẻ, bèn sai người đến quận Sĩ-Tang đại,
đề báo cho Chu-Da biết rằng :

2) Tay đi ngang sát nơi chiến trận rất nhiều, nhưng chưa hề... do nên với Nữ-Tướng,
quân còn trị thế này...

3) Giờ này tức: Chư-lăng ở Sĩ-Tang phải uống rượu như thế ! Và Kê-dã-Minh ở
Kinh-hoa... này, nhà này tại...

— « .. Việc ấy giờ đã khác hẳn. Cảnh máu thắm ta đến: làm chủ,
gã em ta, cho Lưu-Bị rồi. Không ngờ việc giả mà hóa thật ! Bây giờ
phải làm thế nào ? ... »

Chu-Da nghe tin, rụng rời cả tay chân ! Ngồi đứng không yên,
một hồi như tơ vò, cổ hộp đầu say nghĩ... Say nghĩ được một lẽ, liền
viết một thư phúc bẩm Tôn-Quyên... Sự giả đem thư về, Quyên trông xem,
thấy đúng chính như sau :

« ... Du ở quốc-gia là việc nên một bữa ta mưu ấy, không ngờ
« tiếp lại » lộng giả thành chân thế này ! ... Vậy chỉ còn cách là nhân
« tình-thế đã rồi, mà lập kế khác. Thốt nghĩ Lưu-Bị là tay kẻ hùng,
« đã có Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu Vân làm tướng, lại thêm Gia-cát-
« Lựng bày mưu... ắt không chịu khuất mình ở dưới ai lần được. Vậy
« theo ngỏ ý, có nên giao lỏng Bị ở Đông-Ngê, xây dựng lâu-dật trảng
« để cho ở, để y quân chỉ dẫn đánh ban tống gút đở mưu ngon, dần
« ngọt hái huy cho y đắm mất mị tại quân về đất cũ, khiến cho y sao
« lang nhễ Vượn Đào với Quan-Vũ, Trương-Phi, lánh một mình về
« nước với Gia-cát Lựng. Cách lập đất nơi, rồi họ sẽ thay lòng đổi dạ.
« Bây giờ ta cả binh sang đánh chiếm Kinh-châu, ắt đại sự phải thành !
« Chớ nếu nay thả cho Bị về, sợ rằng Rãng dữ gặp mây mưa (4) kết
« cuộc ắt không chịu sống nơi an hòa nhỏ hẹp ! Lạm bày kế mạo,
« xin Chúa-công xét kỹ cho ».

Tôn-Quyên đọc thư xong, đưa cho Trương-Chiến xem. Chiến nói :

— Lôi Cáo-Cần bàn, (chỉn hợp ý tôi). Lưu-Bị xuất thân hàn-vi,
rồi bán-tên khắp thiên-địa, nữa đời lang thang lặn địa chưa từng được
nhân-nhủ đề hương giữa sang khải-lạc, chưa biết cuộc sống vinh hoa
là gì. Nay ous ta dựng nhà cao cửa rộng cho ở, ban gái đẹp hầu sinh,
vàng ngọc gấm vóc cho dùng, tự nhiên Bị sẽ ra tình như ngựa với bọ
Gia-cát, Quan, Trương... khiến cho họ cách biệt rồi oán vạ lẫn nhau.
Bây giờ ta có thể mưu-linh được Kinh-châu vậy. Chứa-công cứ theo kế
của Công-Cần mà làm ngay đi thôi.

Quyên mừng rỡ, ngay hôm ấy sai sửa sang chốn Đông-phủ, trồng
cây xinh hoa đẹp ngoài vườn, trang hoàng đồ quý báu trong nhà, rồi mời
Huyền-Đức cùng em gái xuất tới ở. Lại cho thêm mấy cặp vũ nữ nhạc-

4) Tào đồ của anh nhà người ta trong... sông loan, người ta cũng cần đang gần
thấy mưu này ! Bấy giờ với... Q. arché của anh !

công, với gấm vóc lụa là, vàng ngọc châu báu vô số (5). Nhà Quốc-Thai thấy Quyền cư xử như thế, tưởng con cô lòng tốt với em gái em rể, bà cũng sung sướng bội phần.

(3) Vì Huyền-Đức sống trong cảnh huy hoàng êm ái như thế, quả nhiên đâm say mê thanh, chẳng nghĩ gì tới ngày về Kinh-châu nữa ! (6)

Triệu-Vân với 500 quân sĩ ở khu nhà phía trước Đông-phủ, cả ngày chẳng biết làm gì. Cứ ăn no rồi lại ra ngoài thành đi ngựa bắn cung cho qua ngày tháng. Thăm thoạt chẳng bao lâu năm hết tết đến.

Văn chơi nhõm ra, phẩm nhũ :

— Khi ta ra đi, Quân-sư giao cho ba túi gấm, có dặn đến Nam-Tề thì mở cái thứ nhất, đến cuối năm thì mở túi thứ hai, Còn cái thứ ba, bao giờ tới ngày Cỗ hết đường lui tới, mới mở. Trong túi gấm đã có mưu xuất quỷ nhập thần, có thể bảo hộ Chúa-công trở về. Nay sắp nửa năm cùng tháng hết, Chúa-công lại ham mê nữ sắc, ngày đêm biến biệt trong chốn thâm cung, ta không được thấy mặt. Vậy còn đợi gì không mở túi gấm thứ hai, theo kế mà làm ?

Ngồi rồi, mở ra xem, thì thấy quả có mưu mẹo thần kỳ ! Văn liền vào thẳng trong phủ, một hai đời «tuyệt-tiến Hoàng-Thái». Thị nữ vào thăm cũng, bần báo :

— Từ Long-trưởng-quân có việc khẩn cấp, muốn xin vào báo Quý-Nhân !

Huyền-Đức gọi vào hỏi. Văn giả bộ sợ hãi cung quít bầm :

— Chúa-công sống thăm thẳm trong Họa-dương, không nghĩ gì đến Kinh-châu nữa sao ?

— Có việc gì mà nhõm-nhắc thế ?

— Sợng nay Gia-cát Quân-sư vào cho người sang cấp báo mặt : Tào Tháo muốn báo thù trận Xích-Bích, đã khởi năm mươi vạn tinh binh kéo xuống đánh Kinh-châu ! Ngươi cấp làm rồi, xin Chúa-công về ngay cho.

Huyền-Đức nói :

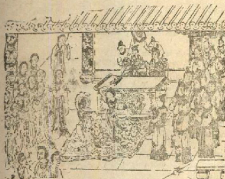
— Đề ra phải bàn với Phụ-nhân mới được.

Văn nói :

— Nếu bàn với Phụ-nhân, ắt Phụ-nhân không để Chúa-công về, và việc lại lại thôi sa. Chỉ bằng dùng mẹo gì hết, với nay cơ hội mới lên đường. Chạm trễ thì lỡ việc mất !

Huyền-Đức vẫn bần khoăn :

— Từ Long này lại lại ra. Ta đã có cách lo liệu.



Huyền-Đức có Tân-phu nhân mưu hại

Văn cố ý nài nỉ thúc giục hai ba lần nữa, rồi mới chịu lui. Huyền-Đức liền vào phòng ngủ gặp Tân-phu nhân, ve vãn áo quần và rửa rửa nước mắt. (7) Phụ-nhân gọi hỏi :

— Có chuyện gì mà Trung-phu phiền sầu thế ?

Huyền-Đức thổ lộ :

— Bị này chết dần với phu-thiếp thơ hương, lúc cha mẹ còn, đã chẳng được phụng dưỡng sớm hôm, khi các Người qua đời, lại không được khóc hương bên phần mộ, thật là kẻ đại nghịch bất hiếu ! Nay gặp lúc năm cùng tháng hết, tạch nghĩ đạo làm con mà lòng chưa xót và cùng.

(5) «Giữ» người ta thật ! Nhưng người ta có chết, cũng được chữa, sống !

(6) Đã sao cũng Ôn-Như rồi, đến sáng cũng chẳng gì nữa nữa là Kinh-châu !

(7) Trưởng-quân cho họ một «nàng lần» rồi đi, rồi đi dùng chén-dầu... nước mắt.

Phu-nhân nói :

— Thôi đừng dẫu tôi nữa: Tôi đã nghe rõ cả rồi. Vừa này Triệu-Tử-Long báo tin Kinh-châu có việc nguy cấp, Phu-quân muốn về nên nói thắc ra thế chứ gì?

Huyền-Đức giết mình, quỷ ngay xuống thổ thực :

— Phu-nhân đã rõ, tôi chẳng dám dẫu quanh. Quả có việc nguy cấp ấy ! Nếu tôi không về, để Kinh-châu thất thủ, ắt bị Thiên-hạ chế cười. Mà về, thì sao nữa sa Phu-nhân cho được ? Vì thế mà lòng phiền não lo âu.

Phu-nhân nói :

— Thôi, thiếp đã thờ chàng thì nguyện giữ chữ tòng, chàng về thiếp xin về theo ! (8)

Huyền-Đức thấy động, ăn cần tạ lễ, rồi nói :

— Phu-nhân nghĩ thế, còn gì hơn nữa ! Nhưng Quốc-Thái với Ngô-Hữu đời nào chận cho Phu-nhân đi ? Thôi Phu-nhân đã thương, xin hãy tạm chờ tôi về trước...

Dứt lời, lễ tuôn như mưa. Phu-nhân đã đành :

— Trương-phu dùng phiên nào nữa. Để thiếp nán nài thật khéo với Mâu-thân, ắt người cho về theo...

Huyền-Đức lễ đưa con :

— Quốc-Thái dẫu thương tình, nhưng Ngô-Hữu nhất định không cho ! Phu-nhân chờ tiết lộ.

Phu-nhân thầm nghĩ hồi lâu rồi hạ giọng bàn kín :

— Thôi thì thế này nhé : Đến sáng sớm mừng một Tết, chúng ta vào mừng tuổi mẹ, sau đó mượn cớ ra bờ sông bày lễ bái vọng Song-Thần, rồi cứ lảng lạng mà về Kinh-châu là êm chuyện. Được chăng ?

Huyền-Đức lại quỷ xuống lần nữa, tạ lễ :

— Được thế, thì ra Phu-nhân xin khước cốt ghi tâm ! Nhưng xin giữ thật kín cho nhé !

Vợ chồng bàn tính xong, Huyền-Đức bí mật tìm Triệu-Vân vào điện :

— Đến sáng mừng một Tết thì Tử-Long dẫn quân sĩ ra ngoài thành đợi sẵn bên đường cái. Ta sẽ mượn cớ tế từ-tiên, đem Phu-nhân ra, cùng chạy trốn về Kinh-châu.

Vào vâng lời lui ra. Năm Kiền-An thứ 15, ngày đầu Xuân mừng một Tết Nguyên-Đán, Tôn-Quyền đại hội văn võ bá quan ăn tiệc trên công-dường. Vợ chồng Huyền-Đức vào lạy mừng Ngô-Quốc-Thái. Tôn Phu-nhân nói :

— Thưa Mẹ, chúng con nghĩ phải tự cha mẹ từ-tiên lễ ở Trấn-quân, ngày đêm vẫn thương nhớ khôn nguôi. Hôm nay ngày Tết muốn ra bờ sông, uống về phương Bắc tế vọng một tuần cho phải đạo. Vâng xin tình mẹ hay ! (9)

Quốc-Thái nói :

— Đó là đạo hiếu, Mẹ rất vui lòng cho phép. Con tuy không được biết mặt cha mẹ chồng, nhưng cũng nên đi với chồng con ra mà tế cho phải lễ làm vợ, làm dâu.

Được lời, như cò tìm lồng, hai vợ chồng liền bái tạ bước ra. Bấy giờ chỉ dấu có Tôn-Quyền. Tôn Phu-nhân lên xe chỉ đem theo những đồ tùy thân vật nhúng quý giá. Huyền-Đức lên yên, dẫn mấy người cuối ngựa theo sau. Ra khỏi thành, hợp đoàn với Triệu-Vân. Năm trăm quân-sĩ hộ vệ trước sau, rồi khỏi Nam-Từ với vợ chạy trốn...

Hôm ấy Tôn-Quyền uống rượu mừng Xuân nhữn quá, say l-ê... Từ lâu nhà của phải đi đợ về hạn đường năm ngày mới mãn. Các quan giải tán về nghỉ. Cho đến khi các quan biết tin Huyền-Đức chạy trốn thì trời đã tối, muốn vào báo Quyền, nhưng nghe Quyền còn say mê một lại không dám vội vàng, và khi Quyền tỉnh rượu thì đã qua canh năm. Hôm sau, Quyền mới biết tin Huyền-Đức bỏ về, vội họp bá quan thương nghị gấp rút. Trương-Chiến nói :

— Nửa nay đi kìa chạy thoát, mai đây ắt sinh tai họa. Phải đuổi gấp đi !

Quyền liền sai Trần-Vũ, Phan-Chương tuyển 500 tinh binh, không kè ngày đêm, phải đuổi theo bắt lại kỳ được. Hai tướng vâng lệnh kéo đi rồi, Quyền nghĩ mà cảm giữa Huyền-Đức, cảm cả cái nghìn bằng ngọc trên án, dịp xuống võ-tan thành ! Trình-Phổ nói :

— Cháu-công quá tốt giận cũng vô ích. Xin mau tỉnh lễ khước nói xong : Tôi liền dẫn hai tướng Tiều, Phan không bắt nổi Lưu-Bị dẫn !

Quyền hỏi :

— Họ dám trái lệnh ta sao ?

Phổ nói :

— Quân-chúa từ nhỏ đã ham thích nghề võ việc binh, tính khí rất cương-cường nguên-nguyên, các tướng đều sợ you. Nay đã chín thuận phực

B) Tất cả các gì hơn nữa ! Cả "cốt cốt" rồi.

9) Vào một được chữ họ họ, đã lên liền đi họ ! Các họ đời nay cũng thường... "hư" như thế.

Lưu-Bị, ít là đồng tâm quyết chí về theo. Các tướng đuổi đến, trông thấy Quận-chúa, ai dám ra tay ?

Quần nghe nói, chẳng敢, rồi ngay thanh bảo kiếm đeo bên mình, gọi Trương-Khâm, Chu-Thái tới truyền :

— Hai người mau mau đem thanh gươm này đi chém cả đầu eo gái ta lẫn đầu Lưu-Bị, đem về đây nộp ! Trái lệnh, ta chém ! (10)

Trương-Khâm, Chu-Thái vâng lệnh kéo một ngàn quân rầm rộ chạy đi.

Nói về Huyền-Đức, sau khi rời khỏi Nam-Tử, già rồi gặp ngựa đi nhanh. Chạy từ sáng đến tối, phải tạm nghỉ lại giữa đường. Đến gần ba đêm ấy, lại vội vã tiếp tục hành trình. Đến gần địa giới địa phận Sui-Lang, ngoài kia trông thấy tất bực tung tóe mà sợ. Có tin báo : tay binh sắp tới !

Huyền-Đức hỏi Triệu-Vân :

— Quân đuổi tới nơi, biết làm thế nào ?

Vân nói :

— Chấn-công cứ đi trước, tôi xin đi chặn một nửa.

Huyền-Đức đi tới gần chân núi, bỗng thấy một đoàn quân đóng chặn ngang đường. Hai viên đại-tướng chỉ huy lớn tiếng hỏi :

— Lưu-Bị kia ! Mau mau xuống ngựa chịu tội ! Chúng ta vâng lệnh Chu Đổ-độc, đóng giữ nơi đây, đợi đi lừa dối !

Thì ra Chu-Du vẫn sợ có ngày Huyền-Đức nổi dậy, nên đã sai Đinh-Phụng, Từ-Thạch đem ba ngàn binh mã ra chặn nơi xung yếu này, đóng dinh trại chờ sẵn, ngày ngày cho người lên núi cao nhìn ngóng. Dẫu liệu tính : nếu Huyền-Đức chạy xuống bờ, ắt phải qua đây. Bấy giờ thấy Huyền-Đức dẫn đoàn quân đi tới, Đinh-Phụng, Từ-Thạch liền lên ngựa cầm binh khí ra đứng chặn giữa đường. Huyền-Đức sợ hãi, quay ngựa lại hỏi Triệu-Vân :

— Trước mặt có quân chặn đường, sau lưng có quân theo đuổi, hết đường tiến thoái, làm sao bây giờ ?

Vân nói :

— Chấn-công đang sợ. Quân-sư có ba diệu-kế để trong túi gấm, tôi đã mở hai cái, thấy đều ứng- nghiệm. Nay còn cái thứ ba đây, Quân-sư đi đến : ắt có gặp tai nạn nguy cấp lắm lắm rồi. Giờ này thế nguy cấp thật rồi, hãy mở xem sao.

Liền mở túi gấm cuối cùng ra xem, rồi dâng lên Huyền-Đức. Huyền-Đức xem xong, vội rút thanh kiếm ra. Tôn Phu-nhân, ứa lệ kể lẽ tình đời :

— Phu-nhân ơi ! Tôi có việc bí ẩn trong lòng, đã đến bước này, đành phải nói gan góc phải để Phu-nhân rõ...

Phu-nhân hỏi :

— Trương-phu có điều gì thế ? Xin nói thực thà hay ?

— Phu-nhân chưa rõ : trước đây Ngô-Hầu nghe mưu kế Chu-Du, đem Phu-nhân ra giả tiếng giả cho tôi, nhưng thực tình không phải vì việc trăm năm của Phướn-hà mà lộ lộ ! Chỉ cốt dụ tôi sang Đông-Ngô giam cầm lại để đòi lấy Kinh-châu. Crếp dạy Kinh-châu rồi, thì giết tôi luôn. Đó chính là đem Phu-nhân ra làm cái «mồi son phèo» (11) để câu dử Lưu-Bị này thôi. Nhưng tôi không sợ vận từ nhất sinh mà sang kết buộc mới lương được, bởi tôi biết rõ Phu-nhân có hui-bào hào hùng như nam-tử, ắt biết thương tôi mà cho chỗ cho. Đến hôm nay, nghe tin Ngô-Hầu toan sát hại, tôi mới thức chuyện Kinh-châu gặp nạn để mưu tử về. May được Phu-nhân đối tình chẳng xử xa nhau, cùng về tới đây, Giờ Ngô-Hầu sai tướng đuổi một nửa, Chu-Du lại sai quân chặn mặt trước ! Vay ngoài Phu-nhân không ai cứu được nạn này ! Nếu Phu-nhân không thương mà cứu cho, tôi xin chết ngay trước xe (12) để giữ vẹn ân tình cá nước !

Phu-nhân nghe rồi chuyện, tức thì nổi giận đứng đứng cương quyết nói :

— Anh tôi đi chẳng coi tôi là tình cốt nhục, thì tôi cần gì nhận một anh tôi nữa ! Thái, Phu-quân dùng lo. Mỗi ngày cấp này, thiếp xin sợ... Núi rồi thì quên hẳn đây xe lên trước, (13) sai cuộc rùm rộ lên, tôi tay quát mắng Đinh-Phụng, Từ-Thạch :

— Hai người toàn lực phản kháng ! (14)

Hai tướng Đinh, Từ vội vàng xuống ngựa, bỏ khí giới xuống đất, (15) chào tay nói :

— Bẩm Quân-chúa, chúng tôi dần dần làm phản ? Chỉ vâng tướng-lệnh của Chu Đổ-độc, đóng quân ở đây để đón Lưu-Bị đấy ạ ! (16)

Phu-nhân dùng đôi mắt sáng :

— Thông nghịch-tặc Chu-Du ! Đông-Ngô ta chưa hề hạ đại nỏ, sao nó dám phản trắc ? Huyền-Đức là vị Hoàng thúc nhà Đại-Hán, và chính là chồng ta. Trước mặt mẫu-thân và anh ta, ta đã bán mệnh, xin về Kinh-châu. Giờ hai chúng hay đem quân ra chặn núi chặn đường, có phải chực cướp của-tài vợ chồng ta thì hão ?

(10) Bành mại đến chỉ rõ, đem một chút chỉ mạng. Ai mà không tức giận ngay ?

(11) Qu, khác chữ da, còn chữ «dầu»... chất nhũ ! Ai ngờ Đại-tướng thu lại dùng chỉ dầu mà dẫn là con gái quan đang xưa nay !

(12) Cứ xe này còn hơn mấy trăm chiến xa mà đường.

(13) «Không-Minh được kể an Thiên-áp, chỉ đường». Phu-nhân, Sui-Lang Mãn.

(14) Thế là bằng rồi !

(15) Dám gọi Phu-nhân Đông-Ngô bằng tên cũng xem ? Không sợ Quân-chúa lấy đầu ra ?

Hai tướng vắng dọ luôn miệng rồi hăm :

— Chúng tôi dám đảm thề ! Xin Phu-nhân bớt giận. Việc này chúng tôi chẳng biết gì. Chỉ biết vâng lệnh của Chu Đồ-dốc.

Phu-nhân lại mắng :

— Chúng bay chỉ sợ thằng Chu-Du, mà không sợ tao à ? Chu-Du có giết được chúng bay, thì tao đây không giết được Chu-Du sao ?

Rồi lại mắng Chu-Du ầm lên, và hét quân hầu đẩy xe sấn tới. Đinh-Phụng, Từ-Thịnh cũng nghĩ thầm :

— Bọn mình là phận dưới, lẽ nào dám kháng cự Phu-nhân ?



Mà trông xa lại thấy Triệu-Vân uể mải hăm hăm đẩy sát tới, hai tướng đành phải rẽ quân mở đường cho đi qua.

Huyền-Đức khi khỏi độ năm sáu dặm, thì Trần-Vũ, Phan-Chương đuổi tới chân núi. Đinh-Phụng, Từ-Thịnh đem mọi việc xảy ra kể lại cho nghe. Trần, Phan cũng nói :

— Hai ông làm thế hỏng rồi ! Chính Chúa-công sai chúng tôi đuổi theo bắt cả đoàn tòng lại đây !

Thế là bốn tướng hợp binh làm một, vội vã đuổi theo..

Tên Phan-nhân và Triệu-Vân ngăn quân đuổi theo sau có tiếng reo hò vang rền, biết là quân Tôn-Quyên đuổi bắt, lại bảo Tôn-Phu-nhân :

Huyền-Đức đang đi, bỗng nghe phía

— Lại có quân đuổi tới kia, làm sao bây giờ ?

Phu-nhân nói :

— Phu-quân cứ đi trước, đi thấp với Tú-Long chặn mặt sau (17). Huyền-Đức bên kéo 300 quân đi trước, nửa về phía bờ sông. Triệu-Vân xô ngựa bên xe Phu-nhân, dẫn 200 binh-cs, đẩy quân đuổi tới. Chắc hẳn, đoàn quân Ngô đuổi đến nơi. Trông thấy Phu-nhân, bỗng vừa đại-tướng đều tự xuống ngựa, chấp tay mà đống. Phu-nhân nghiêng-ngập hỏi :

— Tiên-Phan ! Hai tướng đến đây làm gì ?

Trần-Vũ, Phan-Chương cúi đầu bẩm :

— Chúng tôi vâng mệnh Chúa-công, mời Phu-nhân cùng Huyền-Đức trở lại ị !

Phu-nhân quát mắng, giận dữ mắng :

— Chúng bay là lũ thú phò dưng trưởng, sao đến lý giốn tình cốt nhục nhà chủ để anh em ta bất-mục với nhau ? Ta đi được mẹ và anh ta gì cho Lưu-Hoàng-Thúc. Hôm nay ta về nhà chồng, chứ đâu phải chuyện trốn nhà theo người ? Về ị chúng ta về Kim-châu, là vâng theo từ-chỉ của nước-chủ ta, thì dù chính anh ta tới đây cũng phải xử thế lễ nữa là ? Hay chúng bay cậy có binh oai mà toan hại ta chăng ?

Phu-nhân mắng một hồi khốn bốn tướng đưa mặt nhìn nhau thán thở.. Ai nấy đều thầm nghĩ :

— Muốn đời ngàn kiếp, anh em người ta vẫn là anh em. Vì việc này lại do Quốc-Thái làm chủ, mà Ngô-hỗ là bậc đại hèn, dẫu dám trái lời mẹ. Nếu gây việc không hay, rồi bắt người ta dõ ý tử một một cái thì lẽ trái lại đó về đũa bọn mình ! (18) Chỉ bằng cứ để cho đi, cho được chút cảm thù mới hay..

Bưng thì nghĩ thế, mà nhìn trong quân lại chẳng thấy Huyền-Đức, chỉ thấy Triệu-Vân tướng mặt cau mày, về mặt hăm hăm như chỉ chực đánh nhau.. Bốn tướng đành vắng vắng dọ dọ rồi lui binh một lượt.

Tôn-Phu-nhân sai đẩy xe tiếp tục đi gấp. Bốn tướng Ngô quay về dọc đường. Từ-Thịnh bàn rằng :

— Cả bốn chúng ta nên tới yết kiến Chu Đồ-dốc, bẩm số việc xảy ra sao.

17) Vừa dừng Phu-nhân làm tướng làm-phong và lương. Giữ lại đằng là đạo hậu. Tật là một mệnh-danh !

18) Cái gương Gai-Hoa (cây gai) và cây dâu và cây Cam-Lý.. cho nó ở đây !

Cả bọn còn đang do dự, bỗng lại thấy một đoàn quân vùn vụt như gió cuốn chạy tới : thì ra Chu-Thái, Trương-Khâm, Hai tướng hỡi :

— Các ông có thấy bọn Lưu-Bị không ?

Bốn tướng cùng đáp :

— Có, qua đây từ sáng sớm, giờ đã đi được nửa ngày đường rồi.

Trương-Khâm hỏi :

— Sao không bắt lấy ?

Bốn tướng đem những lời Tôn Phu-nhân thuật lại một lượt. Khâm nói :

— Thế thì hỏng ! Chính Ngô-hữu sự như vậy, nên đã trao bảo-tiến dâng, truyền "lấy đầu em gái trước, gắt Lưu-Bị sau". Trái lệnh thì chém !

Bốn tướng nói :

— Nhưng họ đi đã xa, còn biết làm sao ?

Khâm nói :

— Họ kéo ít bộ binh mà đi, chắc cũng chưa xa. Hai ông Đình, Từ về phía bắc ngay vào Đà-dức để phóng thuyền theo đuôi một thủy. Còn bốn chúng tôi thì đuổi dọc bờ sông. Một thủy hay một bộ cứ đuổi kịp là giết ngay, đừng nói năng gì hết.

Thế là Đình-Phong, Từ-Thịnh về cấp báo Cầu-Da. Trương-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương thì men bờ sông đuổi tiếp (19).

Huyền-Dức bấy giờ giục ngựa ra rồi đi một thời đã khá xa Sài-tang, nhưng vẫn lo sợ. Khi đến Lưu-Lang phố (20) lòng mới thư-thải, bèn men bờ tìm thuyền sang ngang. Nhưng trông ra một gề sông nước mênh mông, chẳng thấy chiếc thuyền nào cả, Huyền-Dức cúi đầu dăm dăm lo nghĩ. Triệu-Vân nói :

— Chúa-công trốn nạn đã thoát qua hàng hùm, (21) giờ về gần tới đất nhà rồi còn lo gì nữa ! Tôi chắc Quan-sư thế nào cũng sắp đặt sẵn sàng đi đón ...

Huyền-Dức nghe nói, trịnh lòng nhớ lại những ngày vui thú phần-bộ ở đất Ngô... bất giác ứa hai hàng lệ.

Người sau có thơ rằng :

- Ngô, Thục nên duyên bốn nước này,
- Xe vàng đất ngọc, đất-dàng thay !
- Ai đem một gói xôi xôi Thiên-hạ,
- Tạm khiến chàng Lưu nán chỉ trơi ? ...

Nguyễn-văn :

- Ngô, Thục thành hôn thủ thủy tiên,
- Minh-châu bệ chương ốc hoàng-kim,
- Thủy tri nhất nữ khinh thiên-hạ,
- Dục định Lưu-lang định trí tâm !

Huyền-Dức đang bảo Triệu-Vân tiến ra tìm thuyền, bỗng nghe báo : phía sau có bại tang trời ! Huyền-Dức lên chỗ cao nhìn, thấy quân mã đầy đường đuôi tới, xôn xang trong dạ, thốt lên tiếng than :

— Bỏ chạy hai ngày lên, người một ngựa mới làm rồi. Giờ lại có quân đuổi bắt, chưa biết xác với đất nào đây !

Rồi tiếng reo hò càng lúc nghe càng gần. Đang lúc mường phần nguy cấp, chợt thấy một đoàn thuyền buôn mui bằng, dến hơn 20 chiếc, giăng hàng chèo nhát, ghé sát vào bến. Triệu-Vân mừng rỡ kêu lên :

— Kia, may quá ! Có đoàn thuyền buôn đây, còn đợi gì không xuống, như họ chèo ngay sang bờ bên kia, rồi sẽ nói chuyện ?

Huyền-Dức cùng Tôn Phu-nhân lập tức xuống thuyền. Triệu-Vân kéo cả 500 quân xuống theo. Bỗng thấy một người từ trong khoang thuyền bước ra, đầu đội khăn "lụa càn", mình mặc áo đạo sĩ, tươi cười lên bờ, chấp tay chào đón :

— Kính mừng Chúa-công ! Lượng đại ỷ đây đã lần lữa !

Thì ra Không-Minh đã đem hơn 20 chiếc thuyền giả làm thuyền buôn, đi đón. Bao nhiêu lái buôn, hành khách trên thuyền đều là thủ, binh Kim-châu cải trang. Huyền-Dức và cùng xuống tới.

Thuyền ra đến giữa sông, thì trên bờ bốn tướng Ngô đuổi tới. Không-Minh bật cười ha hả, vỗ tay lên gọi lớn :

— Ta biết thế nào cũng có ngày này, nên đã trù tính từ lần về đem thuyền đi đón đây rồi. Thiên các người hãy trở về kẻo... mệt ! Và nhớ báo Chu-lang : tự say về sau đừng có giữ cái "kế mỹ-nhân" ra nữa nhé !

Quán trên bờ bên kia xuống như mưa (22), nhưng đoàn thuyền đã ra xa. Bốn Trương-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương đành đứng ngời người, trở mắt nhìn theo.

19. Một cặp "đưa d'ia" không biết ! Một đêm trước nạn tác giả !

20) "Lưu-lang" đã đi đến cái phố của mình, còn sợ gì nữa ? Cái tên "lụa càn" khác quá !

21) Nương vào câu một cốt ... hàng hùm đi theo sát sự đời !

Huyền-Đức Không-Minh đang hàn-huyên trên thuyền, bỗng nghe trống trận vang lên, một sông nổi sóng... Quay nhìn lại, thấy chiến thuyền san sát như lá tre, ào ào phóng theo. Xa xa, dưới là cờ chữ «Sấm» chính Chu-Da thống lĩnh đoàn thủy-quân thiện-chiến đuổi đánh! (23) Bên tả có Hoàng-Cải, bên hữu có Hàn-Đương, chiến thuyền phóng vào vào như ngựa phi tâu bắn!...



Quân Ngã thua chạy xuống thuyền...

Quân-sĩ bầm :

— Trước mặt kia là địa đầu Hoàng-Châu !

Thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức chống cách bao xa, Du cố thúc quân ra ước đuổi tiếp. Đuổi tiếp được một thời, bỗng nghe trống đánh ầm ầm.

22 - 23) Đoàn cuối ghe gồm ! Họ nhà ghe nước đến (thấy mà khiếp) !

Không-Minh thấy thế, hô quân chèo vào bờ phía Bắc, rồi truyền bỏ thuyền, lên bộ mà chạy. Quân-sĩ cùng Triệu-Vân bảo bỏ Huyền-Đức và đẩy xe Tôn Phu-nhân chạy nhanh.

Chu - Du kéo đến chỗ ấy, cũng bỏ quân trống bỏ thuyền, lên bộ đuổi đánh. Hết thấy thủy - binh đều chạy bộ, chỉ những tướng hiệu dẫn đầu mới có ngựa. Du hăng hái phóng lên trước. Hoàng - Cải, Hàn - Đương, Tô - Thịnh, Định - Phụng theo sau... Đuổi được một đoạn, Du quay hỏi :

— Chỗ này là xứ nào ?

24 - 25) Từ bên trái, một đoàn quân cầm đao sáng loáng đổ ra, viên đại tướng dẫn đầu chính là Quan-Vân-Tướng ! (24)

Chu-Du trông thấy, cuống cuống cò tay chân, lập tức quay ngựa chạy theo lui. Quan-Công đuổi đánh, Du chỉ một mực cắm cổ thúc ngựa chạy trốn. Đang chạy, bỗng phục binh đổ ra chặn đường : Hoàng-Trung bên tả, Ngụy-Điền bên hữu, đánh áp lại một trận trời bời ! (25) Quân Ngã đại bại. Chu-Du chạy trốn chết, tìm lối củ xuống được thuyền, chèo vội ra sông... thì quân Kinh-chấn đứng trên bờ, đồng thanh hát lên rằng : (26)

« Chu-lang trốn khéo nghìn khôn,

« Mãi không Quân-chức lat còn thiết binh ! (27)

(Chu-lang diệu-kế an Thiên-hạ, Bồi lữ Phồn-nhân lưu chiến binh).

Du nổi giận, nghiêng rặng rì lên :

— Hãy đỡ bộ trở lên, quyết một trận tử chiến xem nào !

Nhưng Hoàng-Cải, Hàn-Đương hết sức can ngăn. Du đau đớn và cùng, xấu hổ tự nghĩ :

— Ôi ! Mưu kế ta đã không thành, còn mặt nào trông thấy Ngã-Hải nữa ? ! !

Uất-ức quá, kêu rống lên một tiếng, vết thương cũ lại xé ra. Du ngã lộn trên thuyền. Các tướng vội xúm lại đỡ lên, nhưng Du đã nổ-mạn chết ngất ! ...

Đó chính là :

« Hai phen lập kế, khôn thành đạt... »

« Một trời bỏ hồn đồng lần cày !... »

Chưa biết danh mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• Vương-Đoãn dùng «mỹ-nhân-kế» để lừa hai người, mà chỉ lừa có một lần. Chu Du dùng mỹ-nhân-kế lừa có một người, mà dùng đến

24 - 25) Họ nhà trái diều đưa lại còn hèn-hung hơn !

26) Một bên đuổi đến bờ, bắn tên... «oai» «oai», cả giết mà không giết nổi. Một bên đánh bên bờ, không thêm tên, chỉ chờ hèn cho mà chạy !

27) Tác giả nêu «hài kịch» thành dân này, lần lần... Giữa cái Tầm-sinh ! Cái là Quan-vân đã phải tập hợp quân lính, dạy hát suốt ngày liền, để hát tiễn đưa này nhà gái ! ...

hạt lúa. Vương-Diễn chuyên dùng thực, Chu-Du thì trước dùng hư sau dùng thực. Trước giờ tăng chiều người ở rồi, đề dụ sang Đông-Ngội. Đó là dùng hư. Sau dùng người đẹp làm cho người ta mê đắm, quên chỉ tranh hùng, đó là dùng thực sự. Cái kế dùng người đẹp để lừa người thật là khôn. Ai ngờ Vương-Diễn lừa hai người một lúc mà được cả. Chu-Du lừa có một người vẫn không hề. Diễn chỉ dùng kế một lần mà thành. Dư dùng kế tới hai lần mà hỏng !

● Tôn Phu-nhân dựa binh khí trong buồng mà Huyền-Đức phải sợ. Huyền-Đức không sợ binh khí mà sợ binh của Phu-nhân. Mày cũng không phải sợ binh của Phu-nhân, chính là sợ cái bề sự ham thích việc binh vậy. Có điều là là đôi nay, những ông chồng sợ vợ, sợ không hề thích binh đao, mà chúng vẫn sợ Thế là làm sao ? Thưa rằng : Vợ tuy không ham binh đao, nhưng cũng không phải là không... «hiếu chiến». Ham chiến còn gì sợ ham ham thích binh đao ! Thế thì nghĩ một con người Phu-nhân cũng đã là... binh đao rồi, hà tất còn phải bày dàn binh khí trong phòng nữa ?

● Không-Minh dùng kế tuyệt địa : Đã mượn bà mẹ Tôn-Quyên, mượn ông bố vợ Chu-Du để giúp Huyền-Đức thành hôn, lại dùng ngay em gái Tôn-Quyên đi giữa Huyền-Đức trở về Kinh-châu. Không những Kiều-Quốc-lão, Ngô-Quốc-thái bị Không-Minh sai khiến, mà đến Tôn Phu-nhân cũng bị Không-Minh sai khiến vậy. Đã «mượn» được Quốc-lão, đã «mượn» được Quốc-mẫu, đã «mượn» được Phu-nhân, thì khác gì mà không «mượn» được... Kinh-châu !

● Tôn Phu-nhân kế duyên với Huyền-Đức cũng giống như Tề-Khương kế duyên với Trùng-Nhi. Hai vị nữ lưu này đều là nữ trượng-phu. Trùng-Nhi không muốn về, thì Tề-Khương khuyên về. Huyền-Đức muốn về, thì Tôn Phu-nhân ở theo. Tề-Khương sai lằng đi Trùng-Nhi về một mình. Không có mặt mình thì sợ về không xong. Tôn Phu-nhân cũng sợ với Huyền-Đức. Không có cùng, thì sợ Huyền-Đức không về nổi. Trùng-Nhi bỏ về, Tề-Khương không báo cho vua cha hay. Huyền-Đức bỏ về, Tôn Phu-nhân không báo cho anh biết. Mọi bên phải giữ chết cho gái hái dâu, ấy là thủ đoạn anh hùng. Một bên dấy lại được quân dân đường, ấy cũng là thủ đoạn anh hùng vậy.

● ● Huyền-Đức đứng trước xa, nói lời thông-thiết với Tôn Phu-nhân, ở nước mắt xin đời chết, thật ý hết cả chỉ một người đàn bà nạn nỉ làm nặng, oan lon chồng. Người anh hùng có phong độ giương tay phóng

lao «bắn sê» mà đi gỡ trở nặng-nặng như đàn bà con gái thế này, đều là do mưu Không-Minh xúi làm vậy. Ngày nay có những trạng «trượng phu» nữa được Không-Minh xúi làm mưu giùm, đi phát xén Tiên-sinh ban ngày cho cái túi gấm... thử bà !

● Lê-Bố đưa con gái về nhà chồng không xong, là vì cái lão Tào-A-Môn «chống rầy» đón đường. Tôn-Quyên đuổi bắt em gái không xong, là vì cái ông Gia-cát đi đón dâu giết quá. Viên-Thuyết đem quân đi đánh dúi con dâu không xong, lại thiệt mất ông舅. Tôn-Quyên không tới nổi em về, lại hiểu không một cô em gái. Việc trước việc sau đối chiếu nhau, ngẫm mà thử bà !

● Chử về già học cái điện nung nện của đàn bà mà có đầu trẻ măng lại có phong thái cương cường của trượng nam tử ! Bọn già trượng sự chủ nhân, nên công sự em gái chủ nhân. Thế thì người đi ở về có sợ vợ cũng phải. Có đứa nghe lời chồng mà không nghe lời anh, thật đáng cười cười : «Con gái là con nhà người ta» (nội sinh ngoại hưởng) vậy. Khi Huyền-Đức vào đất Ngô ở rồi, chỉ có người dẫn lối là Triệu-Tả-Long. Ngay chữ môn* nhà chỗ chủ nhà, giáp nhau, lại được thêm người đưa dâu và tiền họ trai là Chu-Công-Cân nữa ! Huyền-Đức giết được nạn nên được phúc : Việc tuy rối ren, mà loanh quanh lẫn quẩn, lại được sao Thiên-Hi, Hằng-Loan chiếu hộ. Chu-lang mẹo giỏi mà hóa vụng, khôn mà thành dại : tính toán lẫn lộn âm-dương làm sao mà đề xuất hậu sao Lang-Min, Điền-Khách ! Éo le và buồn cười thay !

Hồi thứ 56

Bày tiệc vui, Tào-Tháo chơi dãi Đồng-Tước.
Phá quỷ-kế, Không-Minh tam khí Chu-Du.

NHẮC lại, Không-Minh tiên đoán Chu-Du sẽ đuổi theo Huyền-Đức, nên sai Quan-Công, Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đem ba cánh quân mai phục ở gần địa-giới Hoàng-châu. Thế là Chu-Du bị một trận thua to, bởi Hoàng-Cải, Hàn-Đương cấp cứu xuống thuyền. Thuyền-quân bị chết rất nhiều. Nhìn lên bờ xa xa thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức và Tôn Phu-nhân còn đứng lại trên núi cao, thì Chu-Du làm sao khỏi tức giận đến đâu ? Vết thương vì tiền bản ở Nam-quê còn chưa khỏi, bấy giờ mới khi xung lều, lại về ra ! Du ngã lều trên thuyền bất tỉnh nhân sự. Các

trường Ngô cứu tỉnh lại, rồi nhờ vào Thái thú của chạy trốn. Không-Minh hạ lệnh cho quân không được đuổi, rồi cùng Huyền-Đức về Kinh-châu, mở tiệc rất lớn ăn mừng, ban thưởng cho các tướng sĩ.

Chu-Du về Sài-Tang. Bọn Tướng-Khâm, Chu-Thất, Tồn-Vũ, Phan-Chương thì về Nam-Tề báo với Tôn-Quyền. Quyền không cần hỏi già dặn, toàn bài Trình-Páo làm đủ-độc, khởi binh sang đánh Kinh-châu. Chu-Du cũng dâng thư, xin kéo quân đi rửa hận. Naung Trương-Châu can rằng : (1)

— Không được ! Tào-Tháo ngày đêm đang lo báo thù hận thua Xích-Bích, chỉ sợ hai nhà Tôn, Lưu đồng tâm liên kết, nên chưa dám động binh đây thôi. Nay nhà Chúa-công vì cơn giận chốc lát, đem quân thôn tính lẫn nhau, ắt Tào-Tháo thừa cơ xuống đánh, nước ta sẽ nguy mất !

Cố-Ung nói :

— Hứa-dô thế nào cũng có quân đủ đánh gần đây. Biết tin Tôn, Lưu bắt hòa, Tào-Tháo sẽ sai người tới liên kết với Lưu-Bị, bị đang sợ Đông-Ngô, ắt theo Tháo. Thế thì Giang-Nam còn chưa yên. Vậy chỉ bằng ta sai người tới Hứa-dô dâng biểu, xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục. Tháo thấy thế ắt phải sợ mà không dám xuống đánh miền Đông-Nam này nữa. Làm thế cho Lưu-Bị hết ngờ oán Chúa-công. Rồi sau sẽ dùng kế phản-gián cho Tôn, Lưu đánh lẫn nhau, ta thừa cơ hội mà tiến, ắt là phải được !

Quyền nói :

— Nguyên-Thần nói cũng phải. Nhưng biết sai ai đi ?

Cố-Ung nói :

— Hiện có một người ở đây, rất được Tào-Tháo kính mộ, có thể cử đi được.

— Ai thế ?

— Có Hoa-Hâm ở đây, nên sai đó...

Quyền nhớ ra, bèn sai Hoa-Hâm mang tờ biểu tới Hứa-dô. Hâm vâng mệnh lên đường, với Hứa-dô xin yết kiến Tháo. Bấy giờ nghe tin Tháo đánh đại-hội quân-thần ở Kỳ-châu ủa mừng đại Đông-Tước, Hâm lại qua sông Hoàng-Hà, tìm tới Nghê-châu.

Nói về Tào-Tháo, từ ngày thua trận Xích-Bích, thường nghĩ chuyện báo thù, nhưng còn sợ Tôn-Quyền, Lưu-Bị hợp sức chống cự nên chưa

dám hành-dộng. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ mười lăm, mùa Xuân, đại Đông-Tước đã xây xong. Tháo bèn đại-hội bộ-quan văn-võ ở N hiệp-quân, bày tiệc yến rất lớn đãi khách hạ. Đại này nhìn thẳng ra sông Chương-Hà. Cái đài chính cao nhất ở giữa, đặt tên là Đông-Tước, tòa bên tả là Ngạc-Long-dài, tòa bên hữu là Kim-Phượng-dài, đều cao mười trượng. Bên trái, bắc hai cây cầu cong cong nối liền ba đài. Thới thì ngàn phòng môn cửa, vàng dát son tó, lộng lẫy huy hoàng không tả xiết.



Tào-Tháo đại-giễn Đông-Tước-dài

Hôm ấy, Tháo đãi mũ vàng dát ngọc, mã: bào gấm nửa thanh-thiến, thắt đai ngọc, đi hài chân, đường bộ bước lên tầng cao ngồi giữa. Các quan các tướng đứng chực dưới đài. Tháo mặc thử ni lông của các xô-tướng, hòa sai người hầu cầm đèn ra một đo lường báo bằng gấm Tây-Nuyên màu đỏ, treo trên cành cây-đương. Phía dưới, dựng một cái bia có diêm hàng ngàn, vạch chỗ đứng cách bia một tầm bước. Tháo chia các tướng thành hai đại: Các tướng hạ Tào mặc áo đỏ. Các tướng khác mặc áo xanh. Ai vậy đeo cung tên, lên yên gò ngựa sẵn sàng

1) Ông mưu-sĩ này chỉ chấp một việc (Nguyệt Đàm) !

chờ lệnh. Tháo mới tuyên rằng :

— Ai bắn trúng vòng đỏ trên bia thì được lãnh áo bào. Ai bắn trượt thì bị phạt còng chân nước đá !

Lệch vửa từa từa xuống, từ đội áo đỏ một thiếu-nữ vô tướng thức ngựa sấn ra : đó là Tào-Huà. Hừ phi ngựa điểu đi diều lại ba vòng, rồi giương cung nhắm bia bắn một phát. Cây cung vửa bị « tách », mũi tên đã còm đúng đằm hồng tâm ! Tức thì chuông trống khoa vang rền, tiếng reo hò ầm ỹ bốn phía. Tháo ngồi trên đài trông thấy, bốn hồ nô :
— Đó là con ngựa thồ-lý của nhà ta !

Vừa từa sai người lấy áo bào xuống ban cho Hứa, thì thấy một tướng từ đội áo xanh thức ngựa ra kêu lớn :

— Cần-bào của Thừa-tướng nên nhường người bách-lãnh lấy trước chứ ? Người trong họ Tào không được vội tranh như thế !

Tháo nhìn xuống, thì ra Vãn-Sinh. Các quan nói :

— Thứ này pháp bản của Vãn-Trọng-Nghiệp thế nào !

Sinh giục ngựa tới vạch đứng, giương cung bắn một phát, cũng trúng vào vòng đỏ. Mọi người reo hò khen ngợi, chuông trống lại vang lên...

Sinh hô lớn :

— Mau mau đem cần-bào xuống đây !

Nhưng trong đội áo đỏ lại có một tướng thức ngựa ra, lớn tiếng bảo Sinh :

— Vãn-Liệt (2) bắn trước, sao anh dám tranh đoạt ? Hãy coi ta bắn giải hòa đây này !

Dứt lời, bắn một phát trúng loén vào hồng tâm. Tiếng reo hò lại vang dậy : Thì ra Tào-Hoàng ! Hàng đang từa chạy tới lấy áo bào, thì một tướng trong đội áo xanh đã phi ngựa ra, vửa giương cung vửa gọi lớn :

— Pháp bản của ba ông có gì lạ ? Coi ta bắn đây này !

Mọi người nhìn ra, thấy là Trương-Cáp. Cáp quay mình hướng lưng về phía bia, rồi ngoảnh đầu bắn trở lại một phát, trúng loén vào hồng-tâm ! Tức là bốn mũi tên còm trong vòng đỏ thành cái hình vuông nhỏ xíu. Hết thấy quan quân đều khen bốn tay tài bắn. Trương-Cáp lại kêu :

— Cần-bào đứng về tay ta rồi !

Cáp vửa dứt lời, từ đội áo đỏ lại có một tướng thức ngựa ra hô lớn :

— Anh né mình bắn trở lại như thế, có gì lạ ? Hãy coi ta bắn đây !

Mọi người nhìn ra thấy là Hạ-hỗn-Uyên (3). Uyên thức ngựa tới vạch đứng, cũng quay mình bắn trở lại một phát, tên còm trúng vào chính giữa bốn mũi trước ! Chuông trống lại vang rền loan loan. Uyên gò ngựa cồm cồm kêu lớn :

— Phát tên này đã đúng lấy áo chưa ?

Nhưng một tướng trong đội áo xanh lại thức ngựa ra lớn tiếng gọi :

— Hãy đề áo bào đây cho Từ-Hoàng !

Uyên hỏi Hoàng :

— Pháp bản của anh còn đến thế nào nữa, mà toàn đoạt áo của ta ?

— Các anh chỉ biết bắn bằng-tâm trên bia, không có gì lạ ! Coi ta lấy cần-bào đây này !

Nói rồi lập vèn giương cung, nhắm cằm liếc bắn một phát trúng ngay cùi chèo. Nụ cười liếc gầy, áo bào rơi xuống... Hoàng phi ngựa tới đỡ lấy khóa vào mình, rồi giục ngựa tới trước đài bắn to lớn rằng :

— Ta on Thừa-tướng đủ cho áo !

Tháo và các quan, ai nấy đều khen ngợi Hoàng. Hoàng đang toàn quay về đội, bỗng một tướng áo xanh từ bên đài sấn xô nhảy tới quát :

— Ngươi đem áo bào đi đâu ? Phải đề đây cho ta !

Mọi người vội nhìn ra, mới biết là Hứa-Chữ. Từ-Hoàng sáng tướng hỏi :

— Áo đã về tay ta, sao ngươi dám tranh cướp ?

Chữ chẳng nói chẳng rằng, cứ sấn tới cướp áo. Hai con ngựa xô vào nhau. Hoàng lấy cung đánh Chữ. Chữ một tay chụp lấy cung, một tay níu kéo Hoàng trên yên. Hoàng vội bỏ cung, né mình nhảy xuống đất. Chữ cũng nhảy xuống theo, rồi hai bên gắng xé đấu đi nhau tới bực...

Tháo ngồi trên đài thấy thế, vội gọi người tới can ra, thì chiếc áo bào đã rách tun như bươm bướm. Tháo truyền gọi cả hai tướng lên đài. Từ-Hoàng mồm miệng nghẹn ngào. Hứa-Chữ thì tựa mũi phông mang, hai bên cằm tức chỉ chực đánh nhau nữa.

2) Tào-Huà, tên tự là Tào-Vãn-Liệt.

3) Tác gia họ Hạ-hỗn, sau mới đổi ra họ Tào. Vậy thì Hạ-hỗn với Tào là một, Hạ-hỗn-Uyên chính là họ họ nội của Tháo.

Thảo cười nói :

— Cô chỉ muốn xem tài sức các ông. Chớ một chiếc áo gấm thì có là bao !

Bên gọi hết thầy các tướng lên dài, ban cho mỗi người một tấm gấm Tây-Thục. Các tướng đều bái tạ, rồi Thảo cho theo thứ tự ngồi cả vào tiệc. Âm-nhạc theo nhau nổi lên đều đặn vang lừng. Các món sơn-hào hải vị bày ra la liệt. Văn-quan vô tướng lần lượt đứng lên khuyên mời, chén thù chén tạc rất vui vẻ náo nhiệt... Thảo quay về phía các quan văn, bảo rằng :

— Các vũ tướng đã tỏ tài bản võ lực làm vui, như thế đủ tỏ cái dũng rồi. Còn các ông là những bậc học rộng, nay đã lên chỗ dài cao, lẽ nào không tỏ tài văn-chương để ghi nhớ lấy ngày vui thịnh-tạj này ?

Các quan đều nghiêng mình nói :

— Xin tuân lệnh Thừa-trưởng.

Bấy giờ trong bọn văn-ban có Trần-Lâm, Vương-Lãng, Vương-Xân, Chung-Do... đứng mấy bài thơ. Trong thơ nhiều chỗ có ý ca tụng Thảo công lao rực rỡ to tát, đức độ cao cả với mọi, đáng vàng mệnh Trời cai trị thiên-hạ bốn phương...

Thảo xem kỹ từng bài, rồi cười bảo :

— Trong những giai-tác này, các ông đã khen Cô quá lời. Cô vốn tài năng uyên thâm, trước may dễ được Hiếu-Liêm (4). Sau gặp lúc thiên-hạ đại loạn, có dụng cố gắng đọc sách, cách phía đông thành Tiều năm mươi dặm. Lòng những muốn mùa xuân mùa hè đọc sách, mùa thu mùa đông săn bắn, đợi thiên-hạ thanh-bình mới ra làm quan. Không ngờ miếu-dinh được-dựng làm Diêm-quân Hiệu-áy, Cô mới dời ý, quay ra giúp quốc-gia, trừ dẹp giặc lập công. Chỉ mong rằng sau khi chết, được đề trên bia mộ mấy chữ : « Đây là mộ Tào-Hưu : Có Chính-Tây tướng-quân nhà Hán * ... Ấy là đủ thỏa nguyện bình sinh ! (5) Trước đã nêu từ giặc Khẩn-vàng, đánh Đông-Trắc, sau lại trừ Viên-Thuật, diệt Lã-Bố, phá Vĩto-Thịêu, dẹp Lưu-Biểu (6). Thế là thiên-hạ bình-dịch (7). Thâm

4) Xuất thân là nông-sĩ.

5) Mộng ước có ở « Cô » danh lợi ... Thành công quá !

6) Vũ-công tuyệt đỉnh.

7) Bình định cả Càn - ạo Bị, Tào-Quân thì sao ?

lâm đến Tào-thủy, tức là cuộc-phản của nhà dân rồi, còn mong gì cao hơn nữa ? (8) Nếu quốc-gia không có một người như ta, thì chưa biết đã có bao nhiêu người xưng Đế, xưng Vương rồi ! Nay cũng có kẻ dấy tá giữ quyền trong, có ước đoán thế họ, nghĩ ngờ ta có bụng thế kia. Họ thật đã lầm to ! Ta thường nhớ đến lời đức Khổng-tử khen đức lớn của Văn-Vương nhà Chu. Lời ấy ta vẫn



Tào-Tháo

canh cảnh trong lòng. Nhưng nếu muốn cho ta bỏ binh-quyền, ta ở chỗ đất được phong, với tước Vũ-Binh-Hãn, thì không thể được ! Sự rằng ta bỏ binh-quyền một ngày, là bị kẻ khác hại ngay ! (9) Ta bị hại ở quốc-gia làm nguy. Ta không thể bỏ binh-quyền hẳn mà nước lấy tại và thực như thế. Có lẽ các ông cũng chưa rõ cái ý ta là như vậy ...

Các quan đều đứng dậy lạy mà thưa rằng :

— Dẫu Y-Điền, Chu-Công xưa, cũng chưa bằng Thừa-trưởng !

Người sau có thơ rằng :

- « Chu-Công dạy chúa thẳng lời trần,
- « Vương-Mãng chờ thời, giả nghĩa nhân ...
- « Vì thế mà dấy loạn lúc ấy :
- « Sau này ai rõ một ngày, gian ?

Nguyễn-văn :

- « Chu-Công không cạy lòng ngàn nhất,
- « Vương-Mãng kìm cương họ sĩ thì ...
- « Giả sử đương niên thân tiến tử ;
- « Nhất sinh chân, ngày hữu thành tri ?

Thảo hiểu ý, uống luôn mấy chén rượu, bắt gác sự quá, bèn gọi tả hữu đem ngâm bát tử, cũng sắp làm một bài thơ vạch ra Đông-Trắc... Nhưng sắp hạ bát, thì có tin báo : « Đông-Ngô sai Ho... tiến đem từ biển

8) Văn-cu a cụ-phẩm.

9) Câu này có thể nói tiếp : Lâm-sân thế người họ ? chỉ tên Mạnh-lương nam ...

của Tôn-Quyên nói. Biểu văn này xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục. Tôn-Quyên lại đã gửi em gái cho Bị. Hiện châu quận đất Hán-Tướng, quá nửa đã về tay Bị rồi».

Tháo nghe tin, bần rần cả chân tay, xém cả bút xuống đất ! Trình-Dục hỏi :

— Thừa-tướng xung sát giữa chỗ muốn binh ngàn tướng, xông pha tên đá gươm đao, mà chưa hề nao núng. Sao này mới nghe Lưu-Bị chiếm được Kinh-châu, đã quá sợ hãi như vậy ?

Tháo lắc đầu thở dài nói :

— Lưu-Bị là con Rồng trong đầm người đấy ! Rồng ấy bình-sinh chưa được nước. Nay nó đã được Kinh-châu, tức là Rồng từ gặp nước, ra biển cả mất rồi ! Ta làm sao không lo sợ cho được ?

Trình-Dục hỏi :

— Hoa-Hâm tôi đây có ý gì, Thừa-tướng đã hiểu chưa ?

Tháo nói :

— Chưa ?

— Tôn-Quyên vốn ghét và ngại Lưu-Bị, muốn đem binh đánh, nhưng sợ Thừa-tướng thừa cơ họ Giang-Nam, nên Quyên sai Hoa-Hâm tới đây dâng biểu tiến Lưu-Bị, để lấy lòng Bị và làm nản ý muốn của Thừa-tướng đây..

Tháo gật đầu. Dục lại nói :

— Tôi có một kế, khiến cho Tôn, Lưu thâm thù lẫn nhau, rồi Thừa-tướng thừa cơ hội mưu đánh, thì chỉ đánh một trận là phá tan cả hai kẻ địch.

Tháo mừng rỡ, hỏi kế thế nào. Dục nói :

— Tay ngang cột mà Đông-Ngô trông cậy, chính là Chu-Du. Nay Thừa-tướng cứ dâng biểu xin cho Du chức Thái-thú Nam-Quận, cho Trình-Phò chức Thái-thú Giang-Hạ, và giữ Hoa-Hâm lại đây, cho làm quan tại Triều. Như thế, Chu-Du ai coi Lưu-Bị là cứu cánh (10). Chờ lúc họ xấu xé nhau, ta sẽ thừa dịp mà tính. Thế có phải tiện không ?

10) Dự Nam-quận đang ở tay Bị, mà Tiểu-nhưng đã ủy cho Du! Xả thật !

Tháo khen :

— Lời Trọng-Đức chính hợp ý nghĩ của ta !

Bèn triệu Hoa-Hâm lên đài, ban thưởng cho rất hậu. Hâm ấy, sau khi tan tiệc, Tháo dẫn các quan văn võ về ngay Hứa-dô, dâng biểu xin phong Chu-Du làm Tổng-Linh Nam-quận Thái-thú, Trình-Phò làm Giang-Hạ Thái-thú, Hoa-Hâm làm Đại-Lý Tự-Khanh, ở lại Hứa-dô theo quan.

Sứ-gia đem chiếu mệnh của Hiến-Đế tới Đông-Ngô. Chu-Du, Trình-Phò bái nhận chức tước (11). Riêng Du thấy mình được phong đất Nam-quận, lại càng lo nghĩ báo thù, bèn dâng thư lên Tôn-Quyên, xin sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu. Quyên gọi Túc vào hỏi :

— Trước đây người báo-lãnh cho Lưu-Bị mượn Kinh-châu. Nay Bị có lần lừa mãi không chịu trả. Vậy còn đợi đến bao giờ ?

Túc bèn :

— Trong văn-thư có viết rõ ràng : để lấy được Tây-Nguyên thì trả.

Quyên gật lên :

— Còn thấy hân nói thế, rồi mãi tới nay vẫn chưa thấy hân động-binh ! Đợi mãi chẳng gì đến mất u ?

Túc nói :

— Vậy tôi xin đi đòi ngay.

Bèn xuống thuyền giương buồm qua Kinh-châu (12).

Huyền-Đức cùng Khổng-Minh ở Kinh-châu, đã chứa nhiều lương-thực, lo huấn luyện binh mã. Sĩ-phu xa gần kéo về theo giúp rất đông. Hâm ấy bỗng tin Lỗ-Túc đến. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh :

— Lỗ-Từ-Kinh sang chuyện này có ý gì ?

Khổng-Minh nói :

— Vừa đây Tôn-Quyên biểu tâu cho Chúa-cơng làm Kinh-châu-Mục, ấy là mẹo làm cho Tôn-Tháo phải sợ. Nhưng Tháo lại phong Chu-Du làm Nam-quận Thái-thú là muốn cho hai nhà Tôn, Lưu thâm thù lẫn nhau. Để Tháo ở giữa thủ lợi. Nay Lỗ-Túc tới đây là vì Chu-Du đã nhận chức Thái-thú, sai tôi đòi Kinh-châu vậy.

11) Nào lúc mà không có đời để cai trị Rô còn cho cũ chức. Mất thế... cơ định.

12) Qua Kinh-châu lên tức sa.

— Thế thì phải đối đáp ra sao ?

Không-Minh khẽ cười nói :

— Nếu Túc nói đến việc Kinh-châu, thì Chúa-công cứ... khước lớn tên cho tôi ! Khước cho thật thâm-thối (13) rồi Lượng sẽ bước ra khuyên giải và tìm lời chống chế...

Bản dịch xong, ra đến Lỗ-Túc vào phủ. Hai bên thì lễ, rồi Huyền-Đức mời Túc ngồi. Túc nói :

— Ngày nay Hoàng-Thúc đã là rể Đông-Ngô, tức là chủ nhân của Túc rồi. Túc đâu dám cùng ngồi ?

Huyền-Đức mỉm cười bảo :

— Từ-Kinh là chỗ cậy-giao với ta mà ! Chẳng cần phải phân-biệt thế ! ...

Bấy giờ Túc mới ngồi vào. Từ nước xong, Túc nói :

— Túc nay vắng mặt Ngô-Hữu sang đây chỉ vì việc Kinh-châu. Số là Hoàng-Thúc mượn đất đã lâu mà chưa thấy trả, nay hai nhà đã kết thân, thiết tưởng Hoàng-Thúc nên sẽ một nghĩ tình mà mau mau trả lại cho Đông-Ngô !

Huyền-Đức nghe nói, chẳng trả lời, cứ ôm mặt khóc lén hu hu !

Túc giết mình hỏi :

— Ô hay ! Hoàng-Thúc có điều gì bị thương thế ?

Huyền-Đức vẫn không đáp, cứ khóc vang mãi lên. Bấy giờ Không-Minh ở phía sau bình-phòng mới bước ra nói :

— Lượng đã nghe rõ câu chuyện rồi. Từ-Kinh có hiểu vì sao mà Chúa-công tôi khóc thế không ?

Túc nói :

— Quả thực tôi không hiểu !

— Có gì mà khó hiểu ? Số là trước đây Chúa-công tôi mượn Kinh-châu, có hứa khi nào lấy được Tây-Xuyên thì trả. Nay ngày nay nghĩ lại thì Lưu-Chương ở Tây-Xuyên lại chính là em họ Chúa-công tôi. Cùng là máu mủ Hân-Triều, nên kéo quân chiếm đoạt thành trì của nhau,

thì bị người đời xỉ vả ! Đã không chiếm Kinh-châu, lại trả Kinh-châu đi, thì lấy đâu mà dùng nhân ? Mà nếu cứ giữ mãi không trả, thì đối với tôn-cựu Ngô-Hữu, anh em lại khó coi ! Sự thế lưỡng nan như thế, cho nên Chúa-công tôi phải đau lòng rơi lệ vậy !

Huyền-Đức nghe lời Không-Minh, bất giác xúc động thật sự. Lại càng âm bụng khác thâm thiết hơn nữa ! Lỗ-Túc thấy vậy, khuyên-giải rằng :

— Thế, Hoàng-Thúc đừng phiền não nữa. Hãy bàn tính với Không-Minh xem sao...

Không-Minh nói :

— Chỉ còn cách là... phiên Từ-Kinh về ra mắt Ngô-Hữu, đừng tiếc một lời bầm khé, hãy đem cái nỗi khổ-tâm này trình-bày giùm cho, và khẩn cầu Ngô-Hữu dung cho được mượn một thời-gian nữa.

Túc hỏi :

— Nếu Ngô-Hữu không nghe, thì làm thế nào ?

Không-Minh nói :

— Ngô-Hữu đã đem em gái yêu gả cho Hoàng-Thúc, thì lẽ nào không nghĩ tình mà vui lòng chấp nhận ? Mong Từ-Kinh về bầm thật khéo giùm cho... ắt là phải được.

Lỗ-Túc vẫn là bậc trưởng-già (14) khôn ngoan đại độ, thấy Huyền-Đức sầu thảm như thế thì động lòng thương cảm, đành nhận lời.

Huyền-Đức, Không-Minh, cùng bái tạ. Tiệc tan, chúa tôi cùng tiễn Lỗ-Túc xuống thuyền. Túc về qua Sĩ-Tang gặp Chu-Du, kể lại đầu đuôi sự thế. Du lúc đầu găm chân kêu lên :

— Từ-Kinh lại mắc mưu Gia-các-Lương rồi ! Trước kia Lưu-Bị còn ở nhà Lưu-Bữu, hẳn cũng đã toan nước sông Bữu, nếu là đối với Lưu-Chương ở Tây-Xuyên ngày nay thì hẳn tha gì ? Hẳn thoát thác thế này, là Từ-Kinh phải vướng lấy mất !

— Tôi trót lỡ rồi, còn biết làm sao đây ?

Du suy nghĩ một lúc, rồi cầm tay Túc nói :

(13) Xong đến cái sự... khước thì hết chỗ nói !

(14) « Trưởng-già » là người đã già có đủ lượng, có lòng hào phóng. Sau này chữ « Trưởng-già » bị dùng sai đi, vì thành ra nghĩa xấu.

— Thế được, Hiền-huynh đừng lo. Tôi có mẹo này làm cho Càn-cửu-Lượng không thoát tay tôi ! Tử-Kính hãy chịu khổ đi một chuyến nữa...



Cửu-Du

— Kể ấy ra nào ?

— Bây giờ Tử-Kính khỏi phải về yết kiến Ngô-Hiếu, cứ việc sang Kinh-châu báo Lưu-Bị rằng : «Tôi, Lưu đã kết thân tình cũng như một nhà với nhau. Vậy nếu bữa Lưu không nữa đánh chiếm Tây-Xuyên, thì Đông-Ngô xin đem quân đánh thay. Lấy được Tây-Xuyên rồi, trao lại cho Lưu làm của hồi môn. Lưu sẽ trả Kinh-châu cho Đông-Ngô, thế là hợp lẽ».

Túc-nọp ngạc nói :

— Tây-Xuyên xa xôi hiểm trở, ta để gì mà lấy được ? Cái kế của Đỗ-độc ư rằng không thành ? (15)

Dư bất-trời, bảo nhỏ :

— Tử-Kính là người kẻ cả, thực-thà quá !

Ông tưởng ta đi lấy Tây-Xuyên giùm chúng nó thật chẳng ? Ta nói thàc ra thế, chứ thực ra chỉ là mẹo lấy Kinh-châu : Ta lừa cho chúng không đi phòng chuẩn-bị, rồi khi quân mã Đông-Ngô đi lấy Tây-Xuyên, kéo qua Kinh-châu, yêu cầu chúng nó giúp cho ít nhiều tiền lương. Bấy giờ Lưu-Bị ắt ra ngoài thành khao lạo quân sĩ. Ta thừa cơ giết phẳng đi mà chiếm lấy Kinh-châu ! Thế là vừa được một thủ, và Tử-Kính thoát được cái vạ !

Lỗ-Túc liền xuống thuyền sang Kinh-châu...

Huyền-Đức nghe tin Túc lại đến, bèn bàn với Không-Minh. Không-Minh nói :

— Chắc Lỗ-Túc chưa về Nam-Từ phúc bẩm Ngô-Hiếu, mà chỉ mới đến Sài-Tang bàn dịnh với Chu-Du. Du lại giữ mẹo gì để dụ ta đây... Vậy khi tiếp chuyện, nếu thấy tôi gặt dăm tấc Chấn-công cứ vào và nhạ lời ngay lấy !

— Túc đã về phúc-bẩm, Ngô-Hiếu rất ca-tụng đức độ của Hoàng-Thúc, và hiện đã truyền các tướng khởi-binh để thần-chinh đi đánh Tây-Xuyên thay Hoàng-Thúc. Chiếm xong rồi thì đổi lấy Kinh-châu, tức là đem Tây-Xuyên làm của hồi môn cho Phù-nhân. Nhưng vì quân-mã đi xa thiếu thốn, vậy khi kéo qua đây, mong Hoàng-Thúc ứng phó cho ít nhiều lương thảo.

Túc vừa dứt lời, Không-Minh đã gật đầu lia lịa :

— Thế thì còn gì bụng ! Ngô-Hiếu thật có lòng quý-hết quá !

Huyền-Đức cũng chấp tay tạ ơn :

— Thật là nhờ Tử-Kính khéo nói giùm cho, mới được thế này !

Không-Minh lại nói thêm :

— Ngày nào hàng-sư quý quốc qua đây, Chấn-công tôi sẽ thân ra tận ngoài xa đón tiếp, khải-lộ-

Lỗ-Túc mừng thầm trong lòng. Tiệc tan từ biệt ra về...

Huyền-Đức hỏi Không-Minh :

— Đông-Ngô thay ta đi lấy Tây-Xuyên là ý thế nào ?

Không-Minh bật lên cười sảng sặc :

— Chu-Du đêm ngày... chết rồi ! Cái mưu mẹo ấy lừa đứa trẻ con cũng không nổi !

Huyền-Đức vẫn chưa hiểu, lại hỏi mẹo ấy thế nào (16). Không-Minh nói :

— Đó là cái mẹo «mượn đường đi đánh nước Quế» (17). Họ giả tiếng đánh Tây-Xuyên, mà thực là chiếm Kinh-châu. Họ chỉ lừa Chấn-công ra khỏi thành khao quân là thừa cơ bắt lấy, rồi đánh thốc vào thành ! Đỗ-chính là kẻ «Ra tay bắt ngờ, đánh kẻ không phòng bị».

— Như vậy thì ta phải làm sao ?

— Chấn-công cứ yên lòng. Ta chỉ việc đặt ngay bẫy mìn mà bắt

(15) Trẻ con cũng biết, mà người lớn còn chưa biết !

(17) Tức là mẹo «Giả đi diệt Quế» : Đời Xuân-Thu, Vua nước Tấn nói với Vua nước Ngụy, xin cho kéo quân qua đất Ngụy để đi đánh nước Quế. Vua nước Ngụy tưởng thật, cho mượn đường. Không ngờ quân Tấn vào đất Ngụy rồi cướp ngay lấy nước Ngụy !

(15) Ông «ra tay bắt ngờ» đánh Mưu gì nữa !

cộp dữ, sắp sẵn mời thơm mà cày cá ngao ! Chu-Du kéo đến thuyền này, nếu không chết hẳn, cũng chín phần mười ngắc-ngỏi, bày ría chỉ còn ba !

Bèn gọi Triệu-Vân vào, ghé tai dặn mẹo :

— Từ-Long hãy sắp sẵn thứ này .. Rồi cứ làm ... như thế ... như thế ! Ngoài ra, ta đã có cách hể trị mọi nơi ..

Huyền-Dức nghe qua, rất mừng. Người sau có thơ rằng :

« Gia-cát tiên-tri lập kế mưu,

« Chu-Du hãm hờ nuốt Kinh-châu ..

« Trường-giang nước lã mới thơm phước,

« Bàn cờ Đông-Ngô khó thoát cầu !

Nguyên văn :

« Chu-Du quấy sách thử Kinh-châu,

« Gia-cát tiên-tri đệ nhất mưu.

« Chỉ vọng Trường-giang hương-nhĩ ần.

« Bất tri âm lý diệu ngự cầu !

Lỗ-Túc về gặp Chu-Du, báo tin : Huyền-Dức với Không-Minh đều hoan hỉ, đang lo chuẩn bị ra ngoài thành đón quân khao lạ. Du cười khúc khích, tung xuống nói :

— Mãi tới phen này hẳn mới mắc mẹo ta !

Liền báo Lỗ-Túc về báo tin đề Tôn-Quyên cho Trình-Phủ đem quân tiếp ứng. Bấy giờ vết thương của Du đã tạm lành, trong mành khỏe khoắn dễ chịch, bèn sai Cam-Ninh đi tiên phong. Du thân lĩnh dẫu thư hai cùng với Đinh-Phụng, Từ-Thịnh, Lăng-Tiểu, Lý Mông lĩnh đội thứ ba. Quân thấy quân bộ gồm năm vạn, nhấm thề Kinh-châu tiến tử. Du ngồi trong thuyền, thỉnh thoảng lại mỉm cười đắc ý, một hai chiếc Không-Minh nấp ngoài mình ...

Tên quân kéo đến Hạ-khâu, Du hỏi :

— Kinh-châu đã có ai ra tiếp đón chưa ?

Quân báo vào rằng :

— Lưu-Hoàng-Thế đã sai My-Trúc đến yết kiến Đò-dốc đây !

Du cho gọi tới, hỏi về việc khao quân ra sao. My-Trúc thưa :

— Chấn-công tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi ..

— Hoàng-Thế hiện ở đâu ?

— Hiện đang đón ngoài cửa thành Kinh-châu, chỉ đợi Đò-dốc đến là cùng nhau nâng chén ..

Du nói :

— Nay Đông-Ngô ta vì việc chủ nhà ông mà đem quân viễn chinh, thì cái lệ khao quân nên làm sao cho vui được nhé !

My-Trúc vâng lời trở về. Chiều thuyền Đông-Ngô dần san sát trên sông, theo thứ tự tiến phát. Khi kéo tới cửa Công-An, chẳng thấy một chiếc thuyền Kinh-châu nào, cũng chẳng gặp một người nào ra đón tiếp. Du thúc thuyền tiến nhanh. Đến cách thành Kinh-châu hơn mười dặm, vẫn thấy mặt sông vắng ngắt. Chợt quân thám thính về báo :

— Trên thành Kinh-châu chỉ thấy kéo hai lá cờ trắng (18). Tĩnh không thấy một bóng người !

Du nghi hoặc trong lòng, thuyền ghé thuyền vào bờ, rồi lên ngựa, dẫn bọn Cam-Ninh, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng cùng toàn bộ tướng lĩnh, kéo ba ngàn tinh binh thẳng tới thành Kinh-châu. Đến tận chân thành, vẫn không thấy động tĩnh gì ! Du gõ ngựa, sai quân sĩ gọi cửa. Có tiếng trên thành hồi xuống :

— Ai đấy ?

Quân Ngộ đáp :

— Có Chu Đò-dốc Đông-Ngô thân tới đây !

Vừa dứt lời thì một hồi trống khua vang lên, trên mặt thành phơng đao dựng tua tủa như chông, rồi một tiếng xuống hạ trên dịch lâu : chính là Triệu-Vân, lớn tiếng hỏi xuống :

— Đò-dốc đến đây có việc gì ?

Du đáp :

(18) Đề ... điển-tang Chu-long đấng ! ...

— Ta thấy chủ nhà người đã lấy Tây-Xuyên ! Lẽ nào người chưa biết ?



Không-Minh tam-hội Chu-Du

— Hiện quân mã bốn mặt đang kéo tới đây : Quan-Vũ từ Giang-Lăng, Trương-Phi theo đường Tỳ-Quí, Hoảng-Trang từ Công-An, Ngụy-Diên theo đường nhỏ Sơn-Lăng-- bốn lộ quân mã không rõ là bao nhiêu, mà nểng xeo bỏ vạng đội đến ngoài tầm ngắm ! Cỗ nào cũng cầu rằng : phải này quyết lấy sống Đồ-Độc !

Du ngồi trên ngựa, kêu lớn mặt tím, vết thương lại xé ra, ngã lăn xuống đất.

Đó chính là :

Vấn đồng đạo hào rằng :

— Gia-cốt quân sư tôi thừa rõ cái mưu « Gã đồ đồ Đồ-Độc » của Đồ-Độc, nên cả sai Triệu-Vân này đóng giữ nơi đây. Và Chúa-công tôi có nói : « Ta với Lưu-Chương cùng là con cháu Hán-Trần, mà nào bởi nghề họ láng giềng cắt của nhau ? Nếu quả thực Đông-Ngã đánh chiếm Tây-Xuyên, thì ta xô tước vào rừng núi để ra, để giữ tín-nhiệm cùng Thiên-hạ ! »

Du nghe qua chột da, quay ngựa trở về Đông thấy một thám-tử chạy tới trước ngựa cáo báo :

« Cờ gấp tay con, làm nước bi,
« Bao lần lộn hệ không công toi !... »

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

● Ở Xích-Bích, Tào-Tháo làm thư hỏi còn chưa thua, ấy là thích chí mua vui. Khi mở đại-giễn ở đất Đông-Tước, ấy là sau khi thua trận, hiềm thù giết buồn. Khi chưa thua thì lời lẽ kêu-căng. Sau khi thua lời lẽ dăm ra hiềm-tổn. Như lời nói : « chỉ mong được ghi chữ Tào-Hầu trên mặt », chính là lời nói gian hùng đối người cấp. Bụng dạ gian hùng mà miệng giả Thánh-hiền, Tháo không những chỉ muốn lừa người thường mà còn muốn che mắt cả lực-quân-tử nữa. Không những toan che mắt người thời ấy, mà còn muốn che mắt cả Thiên-hạ đời sau ! Vì thế nổi tiếng là « Láo-Môn » !

● Tháo coi Bị có Kinh-châu như Rồng được nước, thế là coi Bị như một con Rồng vậy. Ngay cái hồi uống rượu « hành-Mai » đã lấy Rồng ví cốt anh hùng, và nói : Anh hùng trong Thiên-hạ chỉ có Sáu quân coi Tháo thôi ». Thế thì Tháo cũng tự coi mình là một con Rồng vậy. Trước kia, một Rồng được nước, một Rồng mất nước. Con Rồng mất nước còn chịu bỏ thân dưới con Rồng được nước. Nay thì hai Rồng cùng được nước. Tháo lấy đất Duyện, đất Hứa làm nước, Huyền-Đức lấy Kinh, Tương làm nước. Nhưng Huyền-Đức được Kinh-châu, còn là cát nước đi mượn. Phải lấy được Tây-Xuyên mới thực sự là được nước. Cho nên được Kinh-châu chưa thể nói là được nước vậy. Nhưng Huyền-Đức không coi Kinh-châu làm « nước », cũng không coi Tây-Thục là « nước » mà chỉ coi Không-Minh làm « nước ». Nếu lấy Tây-Xuyên làm nước thì sau khi được Kinh-châu mới gấp nước. Nếu lấy Không-Minh làm nước thì khi chưa được Kinh-châu, cũng đã được « nước » rồi. Hơn nữa, Không-Minh tự xưng là « Rồng-Nam (Ngô-Lang) thì Huyền-Đức gọi Không-Minh cũng như Rồng gấp nước, mà Không-Minh gọi Huyền-Đức cũng như Rồng gấp nước nữa. Khi còn nằm ở Nam-Dương, là con rồng chưa được dùng đến. Khi ra khỏi lâu thành-từ là

Rừng xuất hiện trên đường. Giúp Huyền-Đức đánh Tào-Tháo, thì Không-Minh là con Rừng bay, ứng vận trời ra cùng cứu, để chọi với con Rừng ... dưới ruộng. Nước lại giúp nước, Rừng lại giúp Rừng. Tào-Tháo tay gian hiểm như quỷ như cáo, nhưng làm sao lấy một ngọn nước chống nổi hai ngọn nước? Một Rừng chọi sao nổi hai Rừng?

• Tào-Quyên xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục, không phải là kết hôn với Bị. Chính là muốn cho Tháo ghét mà đánh Bị vậy. Tháo đánh Bị mà mình thừa cơ chiếm lấy Kinh-châu. Giả vờ nhường cái chỗ mình thêm muốn cho Bị, mà thực là muốn cắt đứt sự hữu của Bị với tay mình. Tào-Tháo cho Chu-Du làm Thái-thủ Nam-quận, không phải vì sợ Du. Chính vì sợ Bị nên muốn cho Du đánh Bị. Du đánh Bị thì mình có cơ hội chiếm Kinh-châu. Giả vờ đem chỗ của Bị ở phong cho Du mà thực là muốn cho cái đất mình mới đánh mất, lại trở về tay mình vậy. Thế thì "đem Kinh-châu xin phong cho Bị, để sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, sai với việc đem Nam-quận phong cho Chu-Du, không khác gì. Trong "Chiến-quốc-sách" cũng đã có nhiều tiệc giống như trong "Tam-quốc-chí" này vậy.

• Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu ba lần. Không-Minh khước từ Lỗ-Túc cũng ba lần. Trước hết, đem Lưu-Kỳ còn sống ra từ khước. Kế đem việc lấy Tây-Xuyên ra từ khước. Rồi sau cùng đem cái lễ "không nữ lấy Tây-Xuyên" ra từ khước. Đã hứa lấy Tây-Xuyên, bỗng lại dặt ỷ nói: "không nữ lấy". Đã nói "không nữ" mà sau này lại lấy Tây-Xuyên thật! "Tiền hậu bất nhất" như thế là nói dối vậy. Tào-Quyên sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, rồi lại dùng biện xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục. Đã xin cho Bị làm chủ Kinh-châu mà sau lại sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu nữa. Thế cũng là "tiền hậu bất nhất", cũng là dối trá. Bên này giả trò dối trá thì bên kia cũng dối trá đáp lại. Tào-Quyên dùng biện chẳng để làm cần cù, thì Lưu-Bị viết văn-tự cũng chẳng để làm bằng. Chu-Du làm một đả không phải vì hảo ý, thì Lỗ-Túc ký báo lãnh hà tốt phải của trách-nhiệm!

• Thấy Huyền-Đức vì không nữ lấy Tây-Xuyên mà khước, thì Lỗ-Túc không nữ lòng. Thế là sự "hết-nhân giã" của Huyền-Đức làm tác động lòng "bất-nhân thiện" của Túc. Nghe tin Huyền-Đức sai mệnh thì Chu-Du dặt ỷ vui mừng. Thế là sự "vui mừng thất" của Huyền-Đức đã đánh lừa được nỗi "vui mừng thất" của Chu-Du. Du giả vờ nói đánh Tây-Thục, mà Lỗ-Túc tưởng thật. Túc quả là người thất-tha như đêm. Không-Minh giả vờ nói: sẽ ra đón họo-lạc, mà Chu-Du không biết Không-Minh nói dối! Du là tay thông-minh đáo-đề mà còn mắc mọ. Câu chuyện thất-ty thấy!

CÒN NỮA

三國志演義

紫微郎譯述

Hãy đón đọc THỦY-HỮ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

Á-CHÂU phát hành
97bis, Lê-Lợi - Saigon

KD. Số 2185/XB ngày 22/10/1960

GIÁ : 250đ 500đ